TRÁI TIM LARUNG GAR[1]

Tiểu Sử Kyabje Jigmey Phuntsok Rinpoche

Khenpo Sodargye Rinpoche biên soạn.

Bản dịch Việt ngữ của Pema Jyana (Liên Hoa Trí).

MỤC LỤC

lời Giới Thiệu Của Khenpo Sodargye 2
1. Hóa Thân Nhiều Đời 4
2. Những Tiên Tri Về Các Đời Tái Sinh Của Ngài 6
3. Nơi Sinh 12
4. Dòng Dõi Cao Quý 13
5. Sự Chào Đời Diệu Kỳ 14
6. Trong Lòng Mẹ 15
7. Khai Mở Bông Sen Trí Tuệ 17
8. Tự Tại Trong Thời Kỳ Đau Thương 19
9. Những Câu Chuyện Tuổi Thơ Thú Vị 20
10. Rời Bỏ Cuộc Đời Bình Phàm Trong Lúc Tuổi Thanh Xuân Tươi Đẹp Nhất 22
11. Trí Tuệ Siêu Việt Vi Diệu 24
12. Chứng Ngộ Hoàn Toàn Đại Viên Mãn 25
13. Rời Quê Hương 27
14. Cuộc Đời Tu Học 29
15. Theo Chân Đạo Sư, Miên Mật Nghiên Cứu Đại Dương Giáo Lý 31
16. Chịu Đựng Khó Khăn Để Thọ Nhận Giáo Pháp 33

[1] Tựa đề Việt ngữ do người dịch Việt ngữ đặt.

17. Tính Cách Cao Quý 37
18. Từ Bi Chấp Thuận 38
19. Từ Chối Chấp Nhận Dakini 40
20. Hoằng Dương Kinh Điển Giữa Khói Lửa Chiến Tranh 42
21. Sức Mạnh Của Chư Hộ Pháp 44
22. Thoát Khỏi Cảnh Lao Tù 46
23. Du Hành Trong Giấc Mộng 48
24. Lòng Đại Bi 51
25. Bông Sen Trắng Mọc Lên Từ Bùn 53
26. Tấm Gương Sáng Trong Công Cuộc Chấn Hưng Phật Pháp 55
27. Chim Đại Bàng Hoàng Kim Dang Cánh Bay Liệng 57
28. Mong Ước Chân Thành 61
29. Diện Kiến Ba Hóa Thân Văn Thù Sư Lợi 62
30. Sở Hữu Tuệ Nhãn 64
31. Niềm Tin Trong Việc Hoằng Dương Giáo Pháp Và Lợi Lạc Tha Nhân 66
32. Khám Phá Một Hang Động Cổ 68
33. Những Dấu Hiệu Thành Tựu Hiếm Có 70
34. Bắt Đầu Hoằng Dương Giáo Pháp Ở Trung Hoa 72
35. Trực Tiếp Diện Kiến Bồ Tát Văn Thù 74
36. Chấp Nhận Tứ Chúng Đệ Tử Trung Hoa 76
37. Một Chiến Công Tuyệt Vời 78
38. Hạnh Ngộ Panchen Lama 80
39. Đức Liên Hoa Sinh Trong Hóa Hiện Thanh Tịnh 82
40. Hộp Bảo Tạng Ở Chimpuk 84
41. Sự Kiện Ở Miền Trung Tây Tạng 86
42. Câu Chuyện Về Con Dê Đen 88
43. Tại Sơn Động Ở Nepal 91
44. Hành Hương Đến Ba Đại Bảo Tháp 93
45. Nhân Duyên Thù Thắng Với Dalai Lama 96
46. Những Ngày Ở Dharamsala 99
47. Hành Hương Đến Các Thánh Địa 102
48. Chấp Nhận Lời Thỉnh Mời Của Đức Vua Bhutan 105
49. Du Hành Tâm Linh Đến Tiểu Tushita 108

50. Không Thể Khai Mở Cánh Cửa Bị Che Giấu 111
51. Đại Pháp Hội 114
52. Vượt Thái Bình Dương 116
53. Đến Đất Liền Nước Mỹ 119
54. Tại Washington Và New York 122
55. Du Hành Đến Canada 125
56. Đến Châu Âu 128
57. Pháp Âm Dokham 131
58. Hoằng Dương Ở Đông Nam Á 134
59. Thọ Nhận Sự Gia Trì Chiến Thắng Trong Lúc Bệnh Chướng 137
60. Giải Thoát Chúng Sinh Và Điều Phục Ma Quỷ 141
61. Hành Trình Về Phương Nam 144
62. Giảng Dạy, Tranh Luận Và Biên Soạn Với Sự Huy Hoàng Hiếm Có 147
63. Mong Ước Lớn Nhất 149
Phụ Lục: Bài Ca Sùng Mộ 152

"Tinh thông kho tàng của sự tranh luận, giảng giải và biên soạn vô úy,

Với mọi phẩm tính của Tam Tu Học viên mãn,

Cội nguồn trân quý của lợi lạc và hạnh phúc chẳng thể nghĩ bàn,

Bậc thầy vinh quang vô song, con cầu khẩn!"

LỜI GIỚI THIỆU CỦA KHENPO SODARGYE

Chí thành đỉnh lễ Đức Văn Thù Sư Lợi!

Kể từ thời vô thủy, trong vũ trụ bao la này, nhờ lòng bi mẫn vô điều kiện và những năng lực vô biên, vô số chư Phật và Bồ Tát đã hóa hiện đủ mọi kiểu hình tướng, làm lợi lạc vô số hữu tình chúng sinh đang chìm trong đại dương luân hồi bất tận. Các hoạt động không thể tưởng tượng của chư vị thực sự là vô cùng khó hiểu với những chúng sinh bình phàm. Đặc biệt, sẽ thật khó để miêu tả trọn vẹn những hoạt động của Bậc Tùng Lâm Thạch Trụ, Đạo Sư Vô Song, Kyabje Jigmey Phuntsok Rinpoche, Đấng Như Ý Bảo Châu, người mà trải qua vô số kiếp, trong các cõi khắp mười phương, đã hóa hiện mọi hình tướng để làm lợi lạc hữu tình chúng sinh và hoằng dương Giáo Pháp chân chính, thậm chí với cả một vị Bồ Tát sơ địa, chứ đừng nói đến một tu sĩ bình phàm với trí tuệ kém cỏi như tôi!

Chúng ta sẽ không nói về nhiều đời nhiều kiếp của Ngài, bởi những công hạnh dễ nhận thấy được tạo ra trong đời này của Ngài, trước những chúng sinh hữu tình được chuyển hóa, thì khá dễ thấy với một thành viên trong đoàn tùy tùng Tây Tạng của Ngài như tôi. Nhưng hàng nghìn môn đồ trong nước và hải ngoại của Ngài không biết nhiều về những điều này. Bởi ngày nay, số lượng đệ tử tu học dưới sự dìu dắt của Kyabje Rinpoche[2] tăng lên mỗi ngày, đạt Phật quả nhờ viên ngọc báu vĩ đại nhất của Phật giáo Mật thừa – Đại Viên Mãn – chắc hẳn là mong muốn của tất cả những đệ tử này. Hơn thế nữa, mọi thành tựu bí mật đều dựa trên niềm tin và lòng sùng mộ với Kim Cương Sư. Giống như thành tựu giả vĩ đại Tilopa từng nói: "Nếu con muốn đạt Phật quả trong một đời, con phải bước vào thừa không thể phá hủy của Phật giáo bí mật; phát khởi sự giác ngộ trên con đường bí mật thừa hoàn toàn phụ thuộc vào niềm tin và sự kính trọng thuận thành với Kim Cương Sư; nếu con muốn thiết lập niềm tin với Đạo Sư, con phải chứng kiến những công hạnh của Ngài; và nếu con muốn chứng kiến những công hạnh của Ngài, con phải hiểu tiểu sử của Ngài".

Vì vậy, bởi những lý do đã đề cập, để những thiện nam, tín nữ vốn đã đi theo hoặc những vị chưa đi theo Ngài cùng với nhiều người từ mọi tầng lớp trong xã hội, có được sự

[2] Tức Kyabje Jigmey Phuntsok Rinpoche – người Tây Tạng thường không gọi trực tiếp danh hiệu của Bậc Thầy, mà sử dụng các thuật ngữ như Kyabje Rinpoche, Đấng Như Ý Bảo Châu, …

hiểu đúng đắn về những công đức và thiện hạnh của Kyabje Rinpoche, tôi đã viết lại nhiều sự kiện trong cuộc đời phi thường của Ngài.

Khi đọc nhiều bản tiểu sử hiện nay, sẽ là không thể tránh khỏi việc đưa ra vài bình phẩm cá nhân bởi vì động cơ không rõ ràng, một số tác giả sử dụng những lời lẽ văn vẻ khi miêu tả chủ đề quan tâm của họ. Và trong thời đại mà Giáo Pháp chân chính dần dần biến mất, sự ca tụng cường điệu này trở nên rất phổ biến và có thể thấy ở khắp nơi. Nó đã trở thành một tệ nạn âm ỉ trong các tác phẩm hiện nay. Học giả vô song của Tây Tạng – Mipham Rinpoche[3] từng nói rằng: "Chúng ta không nên tán dương bất kỳ ai bằng ngôn từ hoa mỹ nhưng không đúng sự thật, ngay cả vị Bổn Sư của chúng ta cũng không nên được tán thán bằng những lời nói dối". Do đó, toàn bộ bản văn này được viết khi tuân thủ chặt chẽ chân lý và hoàn toàn được hỗ trợ bởi các sự thật, không thêm vào bất cứ nội dung sai lầm cũng như từ ngữ đẹp đẽ nhưng cường điệu nào. Điều này có nghĩa là tác phẩm này hoàn toàn đáng tin cậy và không chút hoài nghi. Về tính chân thật của nó, tất cả các đệ tử của Kyabje Rinpoche có thể làm chứng.

Về những công đức của Kyabje Rinpoche trong sự hành trì Phật Pháp, Ngài đã giữ bí mật hoàn toàn và không bao giờ phát lộ điều gì. Vì vậy, bản văn này không thể ghi lại tiểu sử bên trong và bí mật liên quan đến việc diện kiến các Bổn tôn hay đạt những thành tựu phi thường mà chỉ hạn chế trong những công hạnh dễ thấy và phổ thông của Ngài trong việc làm lợi lạc chúng sinh và hoằng dương Giáo Pháp, tuy vậy, vẫn thật khó để thành tựu với những người bình phàm.

Thành thật mà nói, với một tu sĩ Tây Tạng bình phàm như tôi, biên soạn tiểu sử này bằng một ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ, dĩ nhiên gặp phải vài khó khăn. Bởi thế, tôi không thể sử dụng ngôn từ đẹp đẽ, thứ đáng lẽ cần phải được dùng và cũng không thể tránh khỏi những sai sót về ngôn ngữ. Nhưng điều được viết ở đây không phải là câu chuyện ngôn tình hay một cuốn tiểu thuyết võ hiệp, bởi nó là ghi chép mộc mạc và chân thật về cuộc đời làm lợi lạc chúng sinh và hoằng dương Giáo Pháp của một vị Thánh đích thực. Vì vậy, cầu mong những vị hữu duyên xem việc đọc tác phẩm này giống như đón nhận một viên ngọc quý!

---

[3] [Rigpa Shedra - RS] Ju Mipham Rinpoche hay Jamgon Mipham Gyatso (1846-1912) – vị đạo sư và tác giả Nyingma vĩ đại của thế kỷ trước, học trò của Tôn giả Jamgon Kongtrul, Tôn giả Jamyang Khyentse Wangpo và Patrul Rinpoche. Được ban phước gia trì bởi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Ngài trở thành một trong những học giả vĩ đại nhất của thời ấy. Tuyển tập trước tác của Ngài gồm hơn ba mươi tập. Đệ tử chính yếu của Ngài là Đức Shechen Gyaltsab Pema Namgyal.

1. HÓA THÂN NHIỀU ĐỜI

Trong nhiều đời nhiều kiếp, Kyabje Rinpoche đã hóa hiện mọi hình tướng khác nhau để làm lợi lạc mọi chúng sinh đang sống. Theo những ghi chép lịch sử: khi Phật nguyên thủy – Phổ Hiền Vương Như Lai trong Cung điện Pháp giới của cõi Tugpo Kodpa[4] chuyển Pháp luân Đại Viên Mãn Tịnh Quang tối thượng, Kyabje Rinpoche là vị kết tập những giáo lý của Ngài, mang danh hiệu **Bồ Tát Kim Cương Thủ**; Ngài là con trai của vị Tổ Dzogchen trong cõi trời thứ ba mươi ba – **Dewa Zangkyong**; tại trụ xứ của Đấng Bảo Hộ Kim Cương, Ngài là vị kết tập những giáo lý bí mật, với danh hiệu **Bồ Tát Trí Tuệ Thủ**; dưới sự chỉ dạy của mười hai trưởng lão Đại Viên Mãn, Ngài là vị kết tập ba luận giải bí mật bên trong, với danh hiệu **Bồ Tát Kim Cương Thủ**; Ngài là dì của Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật; Ngài là mẹ của bậc nắm giữ Đại Tịnh Quang – Garab Dorje khi Đại Sư đến thế gian để hoằng dương Dzogchen, mang danh hiệu **Dedan Wangmo**; Ngài là đệ tử xuất sắc nhất của Acharya Jampal Shenyen[5] – Bà-la-môn Thiện Nguyện; khi Đại Đạo Sư Liên Hoa Sinh đến thế gian, Ngài là Pháp tử hoàng gia của những giáo lý bí mật của Ngài tại tám mộ địa ở Ấn Độ, mang danh hiệu **Shakyamitra** cũng như **Jinamitra** ở Nepal và là một trong 25 đệ tử Tây Tạng của Đại Sư với tên gọi **Dorje Dudjom** (Kim Cương Phục Ma); trong giai đoạn sau của sự hoằng dương Phật giáo, Ngài là đại dịch giả Trophu Lotsawa xứ Kashmir; bậc nắm giữ Đại Tịnh Quang Gokyi Demtru Chen, Legden Dorje; Age Wangpo (Ngữ Tự Tại); Terton Pema Thinle và Terton Lerup Lingpa.

Hơn thế nữa, để chuyển hóa hữu tình chúng sinh với nguồn gốc tâm linh khác biệt và để xiển dương giáo lý của các trường phái khác nhau, ở Ấn Độ và Tây Tạng, Ngài đã hóa hiện là những vị Tổ và lãnh đạo của nhiều trường phái. Đại Sư Pháp Giới Kim Cương trong Terma của mình đã tiên đoán rằng:

A La Hán Sagilha xứ Ấn Độ,

Kim Cương Phục Ma dưới thời Đức Liên Hoa Sinh,

Kunga Gyaltsen trường phái Sakya,

Trưởng lão Gelek Pelzang phái Geluk,

Và Kunzang Chodrak xứ Minyak …

[4] Akanishtha.
[5] Manjushrimitra.

Như thế, Ngài chỉ ra rõ ràng rằng Kyabje Rinpoche từng là A La Hán Sagilha xứ Ấn Độ (tác giả của ***Hoa Nghiêm Luận***); dưới trụ xứ của Acharya [đạo sư] vĩ đại của Tây Tạng, Đức Orgyen – vị Phật thứ nhì, Đại Sư Liên Hoa Sinh, Ngài là vị nắm giữ Đại Tịnh Quang Kim Cương Phục Ma; hóa thân của Đức Văn Thù Sư Lợi – Pháp Vương của truyền thống Sakya – Sakya Pandita Kunga Gyaltsen (1182-1251); Ngài còn là một trong hai đệ tử xuất sắc nhất của vị Tổ Geluk – Lama Tsongkhapa, mang danh hiệu Gelek Pelzang (tức Khedrub Je); Ngài là Kunzang Chodrak xứ Minyak (tác giả của bình giảng vĩ đại về cuốn ***Nhập Bồ Tát Hạnh***). Và theo những ghi chép trong Terma được viết lại bởi Terton Kim Cương Giác Tính Vượt Bất Tịnh: Kyabje Rinpoche từng là Pháp Vương Chogyal Phagpa, trưởng lão Minling, bậc thông tuệ xứ Tawu mang danh hiệu Lhalung Paldor, Lerup Lingpa, và sau năm đời nữa, Ngài sẽ là đại tướng quân của quân đội Kalachakra cứu thế giới, vị sẽ giáng hạ xuống thế gian, dẫn dắt 50000 môn đồ, tiêu diệt các tôn giáo tà ma. Nhờ đó, bất cứ ai có phước báu kết nối với Ngài sẽ có thể tái sinh trong cõi Tịnh độ Shambhala.

2. NHỮNG TIÊN TRI VỀ CÁC ĐỜI TÁI SINH CỦA NGÀI

Pháp Vương Như Ý Bảo Châu của chúng ta là bậc thành tựu giả vĩ đại, người đã được tiên đoán từ hơn hai nghìn năm trước bởi Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật trong ***Văn Thù Sư Lợi Căn Bản Luận***. Bộ luận nói rằng:

Bậc thiện đức danh hiệu bắt đầu bằng "A"

Sẽ nắm giữ giáo lý chân chính của Đức Phật,

Sở hữu trí tuệ và đức hạnh,

Ngài được tiên đoán là sẽ chứng ngộ cấp độ giác tính đích thực,

Và sẽ thành tựu quả vị Bồ đề.

Chữ "A" được đề cập đến ở đây chỉ ra chữ đầu tiên trong danh hiệu trong tiếng Phạn của Kyabje Rinpoche – **A bHya La ksham**.

Về danh hiệu của Ngài, hơn một nghìn hai trăm năm trước, những chi tiết rõ ràng hơn đã được Đại Sư Liên Hoa Sinh viết lại. Trong ***Chiếc Gương Hư Huyễn Sâu Xa***, Ngài tiên đoán:

Thiện nam tử của Ta, Kim Cương Phục Ma,

Ở vùng Nyarong thuộc tỉnh Kham,

Bên bờ của dòng sông êm đềm trôi,

Phía trước của ba đỉnh núi tuyết hùng vĩ,

Đạo Sư Mật thừa sẽ sinh vào năm Thìn,

Và sẽ là Đức Lerup Lingpa,

Ngài sẽ thực hành Tối thượng thừa,

Và phát lộ vô số Terma.

Và nếu niềm tin có thể sinh khởi,

Ngài sẽ tiêu trừ nhiều thiên tai của thời suy đồi,

Và hoằng dương rộng khắp giáo lý Hiển – Mật.

Đại Terton sẽ sống trên thế gian,

Và trụ thế tám mươi mốt năm,

Bảy học trò của Ngài sẽ đạt Phật quả,

Và một trăm năm mươi vị sẽ đạt sự chứng ngộ trung bình,

Hơn bốn nghìn người sẽ thiết lập kết nối tiền định.

Sau đó, vị tái sinh tâm linh của Ngài,

Sẽ sinh ở Dokham vào năm Dậu,

Danh hiệu là "A" và Ngài sẽ làm chủ ba thừa,

Những giáo lý của Ngài sẽ trụ trên thế gian trong ba nghìn năm,

Hơn sáu nghìn Yogi sẽ vân tập bên Ngài,

Trong đó chín trăm vị đạt chứng ngộ vĩ đại,

Bảy mươi nghìn người sẽ thiết lập kết nối tiền định,

Đại Sư sẽ trụ thế tám mươi sáu năm.

Vị tái sinh tiếp theo sẽ sinh ở miền Trung Tây Tạng,

Danh hiệu là Thịnh Vượng và sinh vào năm Dần,

Ngài sẽ trụ thế ba mươi ba năm,

Và giáo lý của Ngài tồn tại trong hai trăm năm,

Ba đệ tử sẽ đạt chứng ngộ,

Hơn một nghìn người sẽ thiết lập kết nối tiền định.

Ba đời sau đời này,

Ở nơi giáp ranh Kham và Tsang,

Vào năm Thìn, Ngài sẽ sinh ra trong gia đình cao quý,

Ngài sẽ sở hữu các thực hành vi tế,

Mang danh hiệu Kim Cương Lực Vô Ngại,

Ngài trở thành đạo sư của mọi Terma,

Hoằng dương Giáo Pháp rộng khắp và làm lợi lạc chúng sinh.

Samaya!

Đây rõ ràng là những tiên đoán rất chi tiết miêu tả đời trước, đời hiện tại và hai đời tương lai của Đại Sư.

Terton Lerup Lingpa đã miêu tả rõ ràng bảy dấu hiệu mà vị tái sinh tâm linh của Ngài sẽ sở hữu. Trong ***Tiên Đoán Văn***, Ngài viết:

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma,

Sẽ sinh vào năm Dậu tại nơi thánh địa của Giáo Pháp.

Cha của Ngài tên Liên Hoa,

Và mẹ của Ngài là Bích Hải,

Bàn tay Ngài có dấu hiệu của Không Hành Nữ,

Ngài sẽ làm chủ tam thừa bao la,

Và chứng ngộ diện mạo nguyên sơ của Giáo Pháp.

Những khía cạnh liên quan đến nơi sinh, thời gian, tên cha mẹ, các đặc điểm vật lý, cấp độ chứng ngộ, v.v. sẽ được giải thích lần lượt trong các đoạn sau đây.

Cách hành xử uy nghiêm từ đời quá khứ

Đời trước của Pháp Vương, bậc nổi tiếng khắp Tây Tạng, Terton (vị phát lộ kho tàng) Lerup Lingpa chào đời giữa vô số điềm cát tường vào năm 1856 (năm Hỏa Thìn) trong hạt Nyarong thuộc tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc ngày nay. Cha của Ngài – ông Yewa Darjey sở hữu trí tuệ cũng như lòng dũng cảm và có những thành tựu tâm linh lớn lao; mẹ của Ngài – bà Orgyen Drolma là hóa thân của Không Hành Trí Tuệ, rất nhẹ nhàng và đức hạnh.

Đức Liên Hoa Sinh đã tiên đoán rằng:

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma,

Vị tiền định sở hữu trí tuệ và đại bi,

Nhờ những đại nguyện của Ngài

Sẽ sinh ra ở Nyarong vào năm Hỏa Thìn,

Cha của Ngài sinh năm Thìn và mẹ Ngài năm Thân.

Và trong ***Chỉ Dẫn Liên Hoa***, Ngài ban những tiên đoán chi tiết hơn:

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma,

Hóa thân về ngữ của Hợi Mẫu Kim Cương,

Hóa thân về tâm của Liên Hoa Sinh,

Đấng đại bi với trí tuệ viên mãn,

Ở vùng Leling thuộc Dokham,

Sẽ sinh vào năm Hỏa Thìn,

Và nhờ các hoạt động không giới hạn,

Sẽ làm lợi lạc chúng sinh và đáp ứng mọi mong ước của họ.

Đức Kim Cương Giác Ngộ trong ***Tiên Đoán Tương Lai*** cũng nói rằng:

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma,

Sẽ sinh ở Nyarong,

Bất cứ ai kết nối với Ngài,

Điều đó giống như gặp Đức Liên Hoa Sinh bằng xương bằng thịt …

Kể từ khi chào đời, Đại Sư đã tỏ ra là khá khác biệt so với những người khác. Khi vẫn còn rất nhỏ, cùng với một nhóm người, Ngài đi săn trong rừng. Bởi những che chướng

trong bào thai, dù vẫn là một đứa trẻ, Ngài nhặt được một cây súng săn và hướng về con vật phía trước. Ngay lúc ấy, Ngài bất ngờ chứng kiến những con vật này biến thành những tác phẩm của Không Hành Nữ hay mọi kiểu Bổn tôn. Ngài lập tức nhớ lại nguồn gốc và như thể tỉnh dậy từ một giấc mộng, Ngài nắm lấy cây súng và nhảy múa hoan hỷ, nói rằng, "Ta hiểu, Ta hiểu!".

Sau đó, Ngài đã nghiên cứu Giáo Pháp dưới sự chỉ dạy của Patrul Rinpoche, Dzogchen Khenpo Bado và nhiều Lama khác. Và nhờ trí tuệ vô song, Ngài làm chủ hoàn toàn mọi giáo lý trong thời gian ngắn.

Bởi những đại nguyện trong nhiều đời quá khứ về việc phát lộ kho tàng ẩn giấu, từ đó về sau, Đại Sư bắt đầu du hành khắp nơi để làm lợi lạc chúng sinh và phát lộ những giáo lý ẩn mật sâu xa. Ở miền Trung Tây Tạng, Amdo và Kham, nương tựa nhiều vị phối ngẫu tâm linh, Ngài phát lộ vô số Terma quý báu. Đức Liên Hoa Sinh từng nói rằng:

Bảo châu vô biên của các kho tàng chôn giấu của Ta,

Giáo Pháp bao la và thâm sâu,

Tâm tử chiến thắng của Ta, với sự hiểu xác quyết, không chút ám ảnh và sở hữu trí tuệ,

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma tên gọi Leling,

Sẽ sinh vào năm Hỏa Thìn,

Phát lộ nhiều kho tàng ở miền Trung Tây Tạng và Kham,

Ngài sẽ dấn thân vào nhiều hành động bị cấm,

Và nếu không gặp nghịch duyên ma quỷ nào,

Ngài sẽ trụ thế hơn bảy mươi năm.

Vốn dĩ hơn ba trăm sáu mươi trang ghi lại tiểu sử bí mật của Terton vĩ đại chứa đựng nhiều câu chuyện vi diệu, nhưng bởi không có không gian và thời gian, chúng ta sẽ chỉ ghi lại một số.

Phía trước núi thiêng Lhang-brag ở Nyarong, vây quanh bởi hàng nghìn tín đồ, tất cả đang chờ đợi để chứng kiến Terton phát lộ một Terma, vô cùng tự tại, Ngài lập tức lấy ra một bức tượng Phật A Di Đà cao khoảng ba mươi xen-ti-mét từ đá cứng. Tất cả phát khởi niềm tin lớn lao với Đại Sư.

Lần nọ, khi phát lộ những Terma ở tỉnh Thanh Hải [Trung Quốc], những tinh linh bản địa đã buồn phiền và bắt đầu gây ra mưa đá cùng nhiều nghịch duyên khác. Vị Terton chẳng chịu đau khổ nào, nhưng để trừng phạt, ngoài việc phát lộ các Terma, Ngài cũng tịch

thu toàn bộ tài sản của các tinh linh này. Cuối cùng, những tinh linh bản địa ma quỷ này cảm thấy vô cùng hối hận và sám hối tội lỗi trước Đại Sư.

Cùng năm đó, quân đội ma quỷ từ vùng xa xôi xâm chiếm Tây Tạng lần thứ chín và chuẩn bị hủy hoại Phật giáo. Quân đội Tây Tạng không đủ sức chống lại những kẻ ma quỷ ác độc và bậc thiện đức của Tây Tạng đã cầu nguyện đến Terton mong Ngài điều phục bè lũ quỷ ma. Đại Sư buộc một viên đá vào cây, nhưng không nghĩ rằng viên đá, trong đó linh hồn của thủ lĩnh ma quỷ đã bị tóm giữ, sẽ chạy trốn. Terton lập tức bắt đầu đuổi theo; trên đường, gặp bảy người cưỡi ngựa oai vệ, Ngài hỏi liệu họ có thấy một viên đá kỳ lạ. Họ đồng thanh đáp rằng: "Thực sự viên đá đã rẽ sang hướng đó". Đại Sư lập tức đuổi theo và cuối cùng bắt được. Ngài buộc nó lại bằng dây sắt, lấy dao Phurba và ấn vào viên đá, thứ lập tức chảy máu tươi. Ngay tức thì, đoàn quân ma quỷ vốn đã bao vây điện Potala và khi thấy chùa Jokhang, tướng quân bất ngờ chảy máu từ bảy lỗ, rớt đầu ngay tại chỗ, trong khi những binh lính còn lại quyết định rằng sẽ an toàn hơn nếu rời đi. Tây Tạng đã được cứu khỏi tai ương to lớn này.

Lần khác khi Đại Sư đang thiền định, Ngài thấy Đức Liên Hoa Sinh cao bằng tòa nhà hai tầng. Đức Liên Hoa Sinh trao cho Ngài ba chỉ dẫn chưa từng biết đến, hóa thành ánh sáng và tan biến. Khi đi nhiễu quanh núi thiêng Tsari, Ngài bất ngờ diện kiến thành tựu giả Dampa Sangye, vị biến thành năm chủng tự gốc của năm vị Phật và tan vào tim Ngài. Với niềm tin về sự kiện này, Đại Sư viết lại bảy chỉ dẫn thiền định. Tại núi thiêng Mudo, Ngài gặp gỡ vị Yogi trông nghiêm nghị, người trao cho Ngài các chỉ dẫn chiến thắng và cuối cùng biến thành một đốm sáng.

Lần khác, ở Sertar, trong tâm thanh tịnh của Ngài xuất hiện hơn nghìn Không Hành Nữ, những vị dâng lên các vũ điệu kim cương đẹp đẽ. Cuối cùng, chư vị tan biến vào nhau, chỉ còn lại mười sáu vị. Vài vị mặc trang phục Khampa, số khác Amdo và một số mang trang sức truyền thống của Trung Hoa. Hai trong số những Không Hành Nữ mặc đồ Trung Hoa dâng lên Terton mười sáu tiên đoán sâu xa về sự phát triển và suy tàn của Phật giáo Tây Tạng trong tương lai.

Sau đó, Đức Dalai Lama thứ mười ba – Ngài Thupten Gyamtso đã thỉnh mời Terton đến Lhasa, nơi hai vị đã cùng nhau đến [Tổ Đình] Samye. Trước Pháp Tòa Mã Đầu Minh Vương trong chùa Arya Palo Ling, Ngài phát lộ một bức tượng Hợi Mẫu Kim Cương và trong chùa Jokhang, Ngài phát lộ bản văn ***Như Ý Bảo Châu Giọt Tâm Yếu***. Tiếp đấy, Ngài ban các quán đỉnh và truyền Pháp cho Đức Dalai Lama thứ mười ba, Đức Karmapa thứ mười lăm, Pháp Vương

Sakya, Dodrupchen Rinpoche và nhiều vị đạo sư vĩ đại khác. Nhưng chủ yếu là Đức Dalai Lama, và trong tất cả, vị trưởng lão chính yếu của Ngài là Đức Jamyang Khyentse Wangpo.

Đại Sư với công đức viên mãn đã phát lộ các Terma và diện kiến chư Bổn tôn Yidam dễ dàng như đi bộ trên nền phẳng. Từ các hành động và lời nói của Ngài, rõ ràng, cuộc đời lợi tha của Ngài đã sắp kết thúc. Một ngày, khi nói chuyện với Dodrupchen Rinpoche, Ngài nói lúc chia tay rằng: "Chúng ta chẳng có cơ hội gặp lại trong đời này trong thế giới bất tịnh này và chúng ta sẽ phải chờ để gặp lại trong cõi Tịnh độ".

Trước khi viên tịch, Đại Sư không những ám chỉ rằng vị tái sinh của Ngài sẽ xiển dương Giáo Pháp ở Tu viện Nubzur, mà còn có các tiên đoán chi tiết. Trong nửa sau cuộc đời, vị Terton đã viếng thăm Tu viện Nubzur, nơi Ngài ban quán đỉnh ***Pháp Tu Liên Hoa Sinh Phẫn Nộ*** cho Tulku Nubzur và nói rằng, "Vài năm sau, Ta sẽ trở lại và sống ở đây mãi mãi và hoằng dương Giáo Pháp Hiển – Mật rộng khắp. Khi ấy, Tashul Lama sẽ là giáo thọ của Ngài. (Sau này, khi Pháp Vương xiển dương Giáo Pháp tại Tu viện này, Tashul Lama thực sự là giáo thọ sư của chư vị.) Ngài có thể xây dựng một căn thất cho Ta. Để xua tan những nghịch duyên, hàng năm, Tu viện Nubzur cần cử hành Pháp hội chín ngày ***Phổ Ba Kim Cương Chỉ Dẫn Phẫn Nộ Bí Mật Nhất***.".

Năm 1926 (năm Hỏa Dần), Terton Lerup Lingpa an nhiên xả Báo thân giữa vô số điềm cát tường, tạm thời tiến về Núi Huy Hoàng Màu Đồng. Bởi trong đời, Ngài chưa mở cánh cửa che giấu, công việc của Ngài sẽ tiếp tục trong đời sau, để lại cho vị tái sinh của Ngài, Pháp Vương Jigmey Phuntsok kế thừa. Đức Liên Hoa Sinh tiên đoán rằng:

Hóa thân Leling ở Kham và Tây Tạng,
Hiển bày đủ mọi hình tướng,
Đôi lúc Ngài mang hình tướng bậc thông tuệ,
Cho phép tha nhân khởi lên niềm tin chân chính,
Lúc khác, Ngài mang hình tướng kẻ ngu dốt,
Khiến cho tha nhân cảm thấy lạ thường,
Những hoạt động của thân, khẩu và ý của Ngài,
Chẳng ai có thể hiểu được!
Giáo Pháp của Đức Liên Hoa Sinh mà Leling chưa xiển dương,
Sẽ tạm thời được Không Hành Nữ giữ gìn,
Chờ đợi hóa thân tiếp theo hoằng dương rộng khắp.

3. NƠI SINH

Trong ***Kinh Vô Cấu Hồng Danh***, Đức Phật tiên đoán rằng: Vùng đất được ban phước bởi Đức Orgyen, vị Phật thứ nhì và nhiều đạo sư Tịnh Quang vĩ đại khác, cõi thanh tịnh được hiển bày bởi Đức Đại Bi Quan Âm, ở vùng Dokham nơi xứ tuyết Tây Tạng, là địa điểm hấp dẫn có tầm nhìn rộng khắp, được gọi là Thánh Địa của Cội Nguồn Giáo Pháp Dokhog Dzumed Cholhe (ngày nay thuộc địa phận hạt Padma ở tỉnh Thanh Hải, Trung Quốc).

Những rặng núi bao quanh nơi này và nhiều cây thông mọc khắp sườn núi, nơi những dòng suối tươi mát róc rách chảy, bầy chim hót líu lo và những bông hoa đẹp đẽ nở rộ. Những ngọn núi bao la này là nơi cây cỏ phát triển. Những cây thông thẳng đứng vươn cao như thể chúng mọc trên không khí; dòng Dzu-med êm đềm chảy, với những dòng nước trong vắt nhìn tận đáy; đàn cá thỉnh thoảng ẩn nấp, lúc lại xuất hiện rõ ràng; bầy chim thoải mái cất lên tiếng hót, bay lượn khắp nơi quanh những bông hoa như cầu vồng khoe sắc. Vùng núi đầy chim muông hoa cỏ này, nơi khiến người ta thương nhớ và mong mỏi, là thánh địa nơi Kyabje Rinpoche chào đời. Giống như một trăm năm trước, Terton Wangchuk từng tiên đoán:

Tại vùng đất Cholhe bao la,

Nơi những bông hoa sen phục ma nở rộ,

Nơi trái tim, Ngài có chủng tự HUNG.

Năm 1992, vào ngày sinh nhật thứ sáu mươi của Kyabje Rinpoche, một trăm Lama của Phật Học Viện Ngũ Minh đã hướng về địa điểm đó và xây dựng một Bảo Tháp Vân Tập Liên Hoa.

4. DÒNG DÕI CAO QUÝ

Tại địa điểm trù phú và tươi đẹp, nơi Giáo Pháp rất phát triển này, có một trong năm gia tộc cao quý của người Tây Tạng. Gia đình này có lịch sử lâu đời cho đến thế hệ hiện nay của Chak-khung A-ten. Ông ấy kết hôn với một cô gái trẻ, tốt bụng, xuất thân từ một gia đình đáng kính trong vùng và họ có hai người con trai; con trai lớn là vị Yogi bí mật lỗi lạc – Dudjom Rinpoche thứ nhất (Traktung Dudjom), vị đã thiết lập một trung tâm Pháp ở thánh địa Larung, nơi Ngài trao truyền những giáo lý bí mật và hơn một trăm đệ tử của Ngài đã đắc thân cầu vồng, sở hữu các năng lực siêu phàm, vô số năng lực kỳ diệu và trong số đó có những hóa thân của cả Bát Đại Bồ Tát. Danh tiếng của Ngài lan khắp hành tinh. Người con trai thứ hai – Chak-khung Chogye, có một người con trai tên là Nechok. Sau khi Chak-khung Nechok lập gia đình, họ sinh ra một người con trai cao quý và chính trực tên là Peti (hoa sen). Peti chẳng mấy chốc trở thành một chàng trai cao quý, nổi bật giữa đám đông, sở hữu sự chân thật và dũng cảm, trung thành và nhiệt huyết và có một mức độ thành tựu tâm linh nhất định.

Ở nơi gọi là Nubzur thuộc Sertar, trong một gia đình mà mười ba thế hệ liên tục là những Lama vĩ đại, có một cô gái trẻ đáng mến, dịu dàng, được giáo dục đàng hoàng. Tên cô ấy là Yudok (Bích Hải). Cô ấy tốt bụng, trong sạch và không bị ô nhiễm, có lòng sùng mộ lớn lao với Tam Bảo và đối xử với mọi người rất từ bi. Người trong vùng đều cho rằng đó là một cô gái tốt bụng với tính cách cao quý và vẻ đẹp nổi bật.

Peti và Yudok sống bên nhau với tình yêu thương và sự kính trọng và sinh sống bằng việc chăn cừu và bò, không quản khó nhọc, thường xuyên cúng dường Tam Bảo. Không vụ lợi và chẳng có gánh nặng, họ sống một cuộc đời dân dã êm đềm, ấm áp, thanh tịnh và hạnh phúc.

5. SỰ CHÀO ĐỜI DIỆU KỲ

Mùa xuân ấm áp năm 1932, lúc bình minh, bà Yudok sau khi mang thai đã trải qua nhiều kinh nghiệm khác với những lần khác. Bà ở trong trạng thái cực kỳ thoải mái và cảm thấy bi mẫn nhiều hơn với tha nhân. Cùng lúc, ông Peti cũng trải qua nhiều giấc mơ tuyệt vời. Hai vị đều cảm thấy rất kỳ lạ. Và bên trong nhà, họ thường ngửi thấy mùi hương diệu kỳ. Những người dân làng hàng xóm thỉnh thoảng cũng nghe thấy tiếng nhạc du dương phát ra từ lều của họ gần đó, ngoài ra còn nhiều hiện tượng lạ thường khác. Năm sau (tức năm 1933), vào ngày thứ ba thịnh vượng của tháng Giêng theo lịch Tây Tạng, tháng mà Phật Thích Ca Mâu Ni hiển bày những thần thông và đánh bại sáu lãnh đạo của ngoại đạo, bà Yudok sắp chuyển dạ, nhưng bà cảm thấy rất thoải mái và không chút đau đớn. Thông thường, người ta, bởi ảnh hưởng của khí nghiệp, sẽ sinh đầu hướng về phía dưới, nhưng đứa bé này rời tử cung của mẹ khi đầu hướng lên trên và lập tức ngồi trong tư thế kim cương, mở to mắt và mỉm cười. Cậu bé cầm nhau thai trong tay, vắt qua vai trái như thể đó là Pháp y và trì tụng bảy biến tâm chú Văn Thù Sư Lợi **Om Ah Ra Pa Tsa Na Dhi**. Sự kiện kỳ diệu này đã xảy ra trước sự chứng kiến của Drontse và những vị hiện diện. Mọi người cảm thấy rằng điều này không phải bình thường và họ lập tức cử người đi thông báo sự việc cho Tulku Liên Hoa Kim Cương (Bado Rinpoche) nổi tiếng. Sau khi biết chuyện, Lama vĩ đại rất hoan hỷ, bảo rằng, "Cậu bé này chắc chắn là tái sinh của một Phật tử vĩ đại". Hơn thế nữa, Ngài nghiêm túc thúc giục những người liên quan rằng: "Các con không được lan truyền điều này để tránh bất cứ tai nạn nào. Bây giờ mọi người cần giữ bí mật tuyệt đối". Sau đó, theo những tiên tri của Terton Lerup Lingpa và các hiện tượng hiếm có vào thời điểm chào đời của Ngài, Terton Wangchuk và bậc đại chứng ngộ Ahang Lharig đã công nhận Ngài là vị tái sinh (Tulku) của Terton Lerup Lingpa vĩ đại.

6. TRONG LÒNG MẸ

Sau khi chào đời, như bao đứa trẻ khác, Ngài được nuôi dưỡng bằng dòng sữa mẹ ngọt ngào. Điều khác biệt là những đứa trẻ một hay hai tuổi chưa sở hữu khả năng suy nghĩ đầy đủ, nhưng trái tim của Kyabje Rinpoche khi còn rất nhỏ đã bày tỏ lòng sùng mộ và bi mẫn đích thực.

Trong lòng mẹ, đôi mắt to của Ngài nhìn ngắm mọi thứ xung quanh. Và mỗi lần Ngài thấy người khác giết hại thú nuôi, trong trái tim Ngài cảm thấy lòng bi mẫn vô biên, Ngài nghĩ rằng: Những chúng sinh vô tội này đang bị giết, điều này thật đáng tiếc. Nếu có thể, con muốn đổi cuộc đời quý báu của con để cứu họ. Nhưng Ngài chưa thể bày tỏ những cảm xúc của mình thông qua ngôn từ. Vì thế, Ngài ôm mẹ và khóc to, lần này qua lần khác, cho thấy Bồ đề tâm của mình, thứ mà Ngài sở hữu từ trước lúc chào đời. Mỗi lần Ngài chứng kiến chúng sinh chịu đau đớn hay khó khăn, Ngài nghĩ: Giá mà con có thể giúp họ thoát khỏi đáy sâu của khổ đau và ban cho họ hạnh phúc và thoải mái; thật tốt lành làm sao nếu con có thể hoàn mãn mọi mong ước của họ!

Khi thấy những bức tượng hay kinh Phật, Ngài rất hạnh phúc và bắt đầu nhảy múa, di chuyển tay và chân, trong khi liên tục cười và Ngài sẽ chạm vào bằng đôi tay nhỏ bé hay chắp tay cung kính v.v. Khi Ngài vẫn chưa thể gọi "Mẹ", Ngài đã có thể trì tụng tâm chú Quán Thế Âm và nhiều Bổn tôn khác.

Đôi lúc khi mẹ Ngài ra ngoài, bà đặt Ngài trong cái nôi. Bởi mái của túp lều được mở, Ngài có thể thấy rừng thông xanh trên sườn đồi chạm đến bầu trời quang đãng. Vô cùng ngạc nhiên, Ngài nghĩ rằng: Những cây này mới cao làm sao, nó như thể đã mọc lên đến trời.

Lên ba hay bốn tuổi, Ngài đã có lòng sùng mộ khác thường với Mipham Rinpoche và trong tim Ngài, Mipham Rinpoche thực sự là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, vì vậy, mỗi khi cầu nguyện quán đỉnh, Ngài sẽ nghĩ như thể Ngài đang cầu nguyện đến Bồ Tát Văn Thù. Từ giai đoạn đó trở về sau, Ngài bắt đầu thấy nhiều vị Phật và Bồ Tát trong các hình tướng khác nhau (an bình và phẫn nộ) như thể đó là một điều thường nhật. Khi trời tối, tâm trí Ngài xuất hiện chư Bổn tôn phẫn nộ, Ngài sẽ cảm thấy sợ. Vì thế, trước khi ngủ, Ngài bảo mẹ rằng: "Mẹ ơi, đừng ngủ trước con, nếu không, khi thấy những vị Bồ Tát phẫn nộ này, con sẽ rất sợ". Để an ủi, mẹ Ngài sẽ nói rằng: "Con yêu, đừng sợ, mẹ sẽ ở bên con. Chúng ta sẽ đi ngủ cùng nhau".

Bởi Ngài biết mẹ sẽ luôn ở bên, Ngài cảm thấy thoải mái và trong vòng tay ấm áp của mẹ, Ngài chìm vào giấc ngủ.

Lòng bi mẫn và sự chân thật này phát triển khi Ngài lớn hơn, ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn.

7. KHAI MỞ BÔNG SEN TRÍ TUỆ

Giống như những đứa trẻ khác, lên sáu tuổi, Kyabje Rinpoche bắt đầu học đọc và viết. Nhưng sau khi học các chữ cái và đánh vần, Ngài cảm thấy khá căng thẳng và khó khăn, và không thể không lo lắng, Ngài phải làm gì bây giờ?

Ngày nọ, khi đi ngang qua những đống đá Mani Kha-nga, Ngài thấy một tờ giấy nhỏ kẹp vào giữa những viên đá; bởi tò mò, Ngài chạy đến và mở nó ra. Ngài thấy nhiều ghi chép trên đó. Bởi Ngài chưa thể đọc nó, Ngài nhờ một người đọc to. Rõ ràng, đó là ***Thực Hành Ngôn Ngữ Sư Tử Văn Thù***. Và cuối bản văn có đoạn:

Một ông lão ở đất thiêng Ấn Độ
Dù đã chín mươi chín tuổi,
Không biết đọc hay viết nhưng vẫn thực hành điều này chăm chỉ,
Sau một ngày, ông đã thấy Đức Văn Thù.

Sau khi nghe vậy, Ngài tự nhủ: Ông lão này chỉ thực hành trong một ngày và đã đạt được cấp độ thành tựu cao như thế! Với một cậu bé như tôi, chắc sẽ không cần nhiều thời gian. Ngài rất hoan hỷ và vỗ tay, bảo rằng: "Điều này thật tốt, thật tốt!". Như thế, Ngài chí thành hành trì trong hai ngày, kết quả là Ngài trải qua nhiều dấu hiệu của sự gia hộ vô song.

Từ hôm đó, Ngài không học đánh vần thêm nữa mà làm chủ ngôn ngữ một cách tự nhiên và cũng hiểu được những nội dung phổ thông của mọi kinh văn và bình giảng.

Ban đầu, những công hạnh của chư đạo sư vĩ đại được thể hiện hoàn toàn trong việc nghiên cứu, quán chiếu, khẩu truyền, tranh luận, biện soạn, trì giới, thiền định, trí tuệ và những hoạt động truyền Pháp và làm lợi lạc tha nhân. Nhưng đa phần mọi người cần phải thiết lập niềm tin và lòng sùng mộ của họ nhờ trải qua những khả năng siêu phàm của ai đó. Giống như kinh văn thường nói: "Những kẻ ngu dốt trên thế gian thiết lập niềm tin nhờ chứng kiến thần thông phi phàm". Về điều này, đầu tiên hãy nói đôi điều về những năng lực tâm linh không giới hạn của Ngài năm lên sáu tuổi. Ngài có thể thấy bất cứ vật gì, dù bị che phủ hoặc chôn giấu trong đá hay núi, tức khả năng thiên nhãn thông; bất cứ điều gì mà ai đó nghĩ trong đầu, Ngài biết rất rõ, tức khả năng tha tâm thông; Ngài có thể nhớ rõ ràng những khung cảnh khi Ngài nghiên cứu tinh túy Đại Viên Mãn với Đức Liên Hoa Sinh hay với Lama Zhabkarpa (1781-1850) và việc tu học với Đức [Jamgon] Kongtrul Yonten Gyatso (1813-1899) nhiều đời

trước. Và đặc biệt, những khung cảnh của chín trăm năm trước khi Ngài là người con trai thông tuệ của Vua Gesar, thượng thư Dense Gyu-o Bumme, vẫn hiển hiện rõ ràng trong tâm trí Ngài như thể tất cả mới xảy ra hôm qua, điều cho thấy khả năng nhớ các đời quá khứ.

Bởi những thói quen trong đời quá khứ, khi Ngài vẫn còn là một đứa trẻ, Ngài có thể phát lộ các Terma dễ dàng hơn thổi bụi khỏi một vật. Các đối tượng như tượng Phật và hộp thiêng vẫn được giữ gìn cho đến ngày nay. Giống như Chagmed Rinpoche (1613-1678) lên năm tuổi đã có sự tỉnh thức về bản tính chân thật của mình, Kyabje Rinpoche khi ấy, cùng chơi với các bạn, vẫn thường ngồi thiền định trên cỏ, quán sát tâm thức và tìm kiếm dòng chảy đến và đi của các ý niệm trong tâm. Đôi lúc khi chơi với bạn, Ngài tìm thấy Terma. Và Ngài thường xuyên diện kiến chư Bổn tôn hay Hộ Pháp v.v. Lama Lodro, ngập tràn hạnh phúc, từng nói rằng: "Ta không biết niềm tin từ ái nào trong các đời quá khứ đã cho phép Ngài diện kiến nhiều vị Bổn tôn và Hộ Pháp thường xuyên đến vậy, có thể là bởi Ngài là thành viên của gia đình Chak-khung. Thật kỳ bí!".

8. TỰ TẠI TRONG THỜI KỲ ĐAU THƯƠNG

Lên chín tuổi, người cha mới chỉ ba mươi tuổi của Ngài rời bỏ thế giới này. Điều này khiến hoàn cảnh gia đình trở nên tồi tệ hơn; sự nghèo khó bắt đầu xuất hiện. Vì hoàn cảnh gia đình, Ngài chỉ có thể mặc những bộ quần áo cũ rách tả tơi và thường bị người khác chế giễu. Ở vùng Dzong-tse (gần hồ ngũ sắc ở Sertar), sau khi bị bạn bè chế nhạo, Ngài cảm thấy buồn, bật khóc và chạy về nhà. Khi ấy đã khá muộn, những đám mây đen ùn ùn kéo đến trên trời và không lâu sau, trời bắt đầu đổ mưa nặng hạt. Khi Ngài về đến nhà, quần áo Ngài ướt sũng.

Giữa đêm, Ngài nằm đó trong bộ quần áo ướt; nhìn vào màn đêm tăm tối, Ngài chẳng thể chợp mắt. Bên ngoài, trời vẫn mưa như trút và sấm chớp ầm ầm phá tan màn đêm. Ngài bị lạnh và cảm thấy bị tổn thương. Khi nghĩ về cha, người đã rời bỏ họ khi còn rất trẻ, Ngài thực sự cảm thấy quá nhiều khổ đau trên thế gian này. Những giọt nước mắt tuôn rơi, Ngài chìm trong trạng thái tương tự như giấc ngủ.

Trong trạng thái Tịnh Quang, Đức Liên Hoa Sinh xuất hiện trước Ngài, tỏa hào quang, với một mặt và hai tay, tay Ngài kết ấn Dig-dzub và ngồi trong tư thế của vũ vương. Đức Liên Hoa Sinh từ ái nói với Rinpoche rằng: "Này thiện nam tử, đừng buồn và đừng chán ghét thế giới này, khi trưởng thành, con sẽ trở thành một người tài năng và được nhiều người kính trọng; Mipham Rinpoche sẽ chấp nhận và trao quán đỉnh cho con; các hoạt động lợi tha của con sẽ rất rộng khắp". Sau khi thông báo tin tức đầy khích lệ này, Đức Liên Hoa Sinh biến mất. Kyabje Rinpoche hoan hỷ với điều này; nỗi buồn và sự chán ghét biến mất.

Sau khi tỉnh dậy vào hôm sau, Ngài sách tấn bản thân và mang trên mình áo giáp tinh tấn. Ngài có niềm tin trọn vẹn với con đường phía trước. Lúc này, bầu trời phía Đông đầy ánh sáng đỏ và mặt trời đang mọc như dần nở nụ cười; tất cả đều đang tiên đoán cho những hoạt động lợi tha vinh quang trong tương lai của Ngài.

9. NHỮNG CÂU CHUYỆN TUỔI THƠ THÚ VỊ

Mỗi người đều có những câu chuyện thú vị về tuổi thơ ngây thơ, chất phác, điều thường đem lại xúc cảm đặc biệt khi hoài niệm lúc về già. Thậm chí nghe người khác kể về tuổi thơ không thể quên của họ cũng có thể khiến chúng ta xúc động. Tuổi thơ của một người bình thường thực sự rất rối rắm và say mê, nhưng với chư đạo sư tâm linh thành tựu, những năm tháng tuổi thơ phong phú và diệu kỳ thậm chí còn hấp dẫn hơn với trí tưởng tượng của người đọc.

Ở đây, tôi sẽ viết lại vài câu chuyện về tuổi thơ của Kyabje Rinpoche để chia sẻ với các bạn.

Một ngày, Ngài và vài người bạn đang dắt tay nhau đi qua một dòng sông. Họ kiểm tra độ sâu bằng chân, chậm rãi tiến về phía trước, họ bất ngờ phát hiện ra một hòn đá lớn ở giữa dòng sông, ngăn cản đường đi của họ. Bởi họ không biết làm gì tiếp theo, tất cả có vẻ rất hoảng sợ. Khi ấy, Kyabje Rinpoche chỉ mới bốn tuổi đã trấn an bạn bè: "Đừng sợ, cứ theo tớ!". Và Ngài dũng mãnh bước lên hòn đá trơn. Ngay nơi Ngài đặt chân lên, Ngài để lại một dấu chân rõ ràng và sâu, như thế tạo một chỗ để đám trẻ có thể dùng để dẫm lên. Tất cả rất vui và đi theo Rinpoche. Dấu chân trên đá ấy ngày nay vẫn còn có thể thấy.

Lần khác, Ngài đang chơi đuổi bắt cùng một người bạn tên Kundu; mọi việc bất ngờ trở nên nghiêm trọng và họ bắt đầu đánh nhau. Bởi Rinpoche rất gầy và không mạnh bằng Kundu, Ngài bị đánh ngã và khi Kundu nhấc tay để đánh Ngài, Ngài nhanh trí tóm lấy tai bạn và giật mạnh khiến Kundu bật khóc vì đau. Kundu xin được tha thứ: "Thả tớ ra, thả tớ ra đi, tớ không đánh cậu nữa". Lúc này, họ lại là bạn như trước.

"Nước chảy xuôi" là một quan niệm tự nhiên không thay đổi mà mọi người công nhận. Nhưng một bậc chứng ngộ vĩ đại, người mà tứ đại đã đạt được cấp độ không ngăn ngại, thực sự có thể khiến dòng nước chảy ngược. Năm mười tuổi, vào một ngày mùa hè trời trong xanh, Đại Sư đang chăn trâu Yak qua dòng sông Sertar. Khi ấy, dòng sông đang êm đềm chảy và mực nước không cao hơn mắt cá chân Ngài. Trên một đồng bằng rộng lớn, bầy gia súc thản nhiên gặm cỏ và Đại Sư nằm trên một bãi cỏ mượt, nhìn lên bầu trời trong xanh điểm vài đám mây, quán sát bản tính nội tại của tâm. Dần dần, tâm Ngài trở thành một với hư không lớn lao, và Ngài bước vào phạm vi vượt khỏi ngã. Không nhận ra, mặt trời đã lặn từ lâu. Nhưng bất

ngờ một cơn gió lớn xuất hiện và mưa đá trút xuống. Ngài tỉnh dậy như thể đó là một giấc mơ, nhanh chóng lùa gia súc và bắt đầu hướng về nhà. Nhưng khi đến sông Sertar, Ngài lội xuống sông mà không nhận ra rằng mực nước đã dâng lên rất lớn; kết quả là Ngài bị dòng nước cuốn đi. Những người trên bờ bị sốc trước điều vừa xảy ra trong khoảng thời gian ngắn như vậy và la lên: "Có một đứa bé bị nước cuốn đi, hãy giúp tôi!". Sự hoảng loạn xảy ra khi bất ngờ ai đó hét lên: "Ôi! Nhìn xem, nước đang chảy ngược dòng!". Họ nhìn về phía dòng sông và dù khó tin thế nào, dòng nước thực sự đang chảy ngược, như thể tạo ra một cơn lốc ngược lên, trong khi ở giữa, Rinpoche đang nằm rất thoải mái, dường như vẫn đang quán sát tâm bên trong. Tất cả há hốc miệng, ngạc nhiên trước điều vừa xảy ra. Ngài vào bờ an toàn và lập tức dắt đàn gia súc về nhà cứ như không có điều gì xảy ra.

10. RỜI BỎ CUỘC ĐỜI BÌNH PHÀM TRONG LÚC TUỔI THANH XUÂN TƯƠI ĐẸP NHẤT

Dù Ngài nghịch ngợm như những người bạn nhỏ trong thời thơ ấu và đôi lúc khiến người lớn gặp khó khăn, Ngài chưa bao giờ làm điều gì trái ngược với những hành động của Phật giáo. Thời gian trôi qua, từ một cậu bé thông minh và vui vẻ, Ngài đã trở thành một thanh niên trẻ trung và đẹp trai. Từ gương mặt mạnh mẽ, người ta có thể thấy tính cách phi thường của Ngài. Đôi mắt nhạy bén của Ngài vốn đã thấy được mọi thứ trong xã hội bình phàm này. Và sau khi chứng kiến những sự thật đáng sợ không thể tránh khỏi của sinh, bệnh, lão và tử, Ngài trực nhận sâu sắc chân lý về "Người thường sống trong đám cháy, còn tu sĩ sống trong một ngôi nhà mát lành". Vì vậy, bất chấp những người họ hàng mong Ngài nhận trách nhiệm duy trì dòng tộc và khiến bản thân nổi tiếng trong cộng đồng, xứng danh với những bậc tổ tiên, Ngài quyết tâm sẽ để lại mọi thứ.

Mười bốn tuổi, Rinpoche từ bỏ mọi thứ trong xã hội này như thể đó là một đôi giày cũ, không nhìn lại. Và dưới sự chứng minh của Khenpo Sonam Rinchen, Ngài cạo đầu và thọ nhận giới Sa-di. Pháp danh của Ngài là [Thupten] Lekshe Zangpo. Từ đó, Ngài bắt đầu con đường mới trong cuộc đời và nhiệt thành dấn thân vào cuộc đời tu sĩ của việc nghiên cứu miên mật. Ngài đã theo chân nhiều Lama, làm quen với các bản văn, nghiên cứu và quán chiếu rộng khắp những giáo lý Hiển và Mật, học thuộc nhiều bản kinh, đặc biệt là các bình giảng chính về năm phần, không ít hơn 300 đoạn kệ mỗi ngày. Trí tuệ Ngài phát triển không chướng ngại như dòng nước mùa xuân. Và giống như Tổ Longchenpa[6], bắt đầu chuyển Pháp luân năm mười bốn tuổi, Kyabje Rinpoche, từ những ngày ấy, đã bắt đầu chuyển bánh xe Giáo Pháp vi diệu không gián đoạn cho vài đệ tử hữu duyên.

Bằng thứ ngôn ngữ đẹp đẽ đến từ trí tuệ của bản tính thanh tịnh, Ngài đã biên soạn nhiều tác phẩm thâm sâu. Một điều rất đáng tiếc là, ngoài ***Chỉ Dẫn Hành Trì Mipham Rinpoche***,

[6] [RS] Longchenpa cũng được biết đến là Longchen Rabjam 'Hư Không Vô Biên' hay Drime Ozer (1308-1364) là một trong những đạo sư lỗi lạc nhất của truyền thừa Nyingma. Ngài đã hệ thống hóa giáo lý Nyingma trong ***Bảy Kho Tàng*** và biên soạn rất nhiều về Đại Viên Mãn Dzogchen. Ngài trao truyền pho giáo lý và thực hành Longchen Nyingtik cho Tổ Jigme Lingpa và từ đó trở đi, đây là một trong những bộ pháp được thực hành rộng rãi nhất của các truyền thống.

nhiều tác phẩm trong đó có ***Xưng Tán Ngoại, Nội, Mật Thanh Kiếm Trí Tuệ Của Đức Văn Thù Sư Lợi*** và ***Chìa Khóa Thực Hành Tám Môn Tu Từ*** đều bị mất.

11. TRÍ TUỆ SIÊU VIỆT VI DIỆU

Trong những năm tháng đó, trí tuệ và tài hùng biện của Kyabje Rinpoche đã vượt xa mọi người. Lần nọ, khi đến đỉnh lễ hóa thân nổi tiếng của Tôn giả Vimalamitra, Yukhok Lama, vị Lama này đã đùa Ngài rằng, "Ta nghe nói rằng con chẳng quản ngại khó khăn để thọ nhận Giáo Pháp chân chính và con sống rất nghèo khó và đơn giản, nhưng từ nước da khỏe khoắn và vẻ ngoài mạnh mẽ của con, điều này dường như không đúng". Ngài tiếp tục: "Ta nghe tin rằng con là vị tái sinh của Terton Lerup Lingpa, bậc thiện đức từng ban quán đỉnh Bình Báu lên đỉnh đầu của Đức Dalai Lama thứ mười ba và ban cam lồ lên lưỡi Ngài (quán đỉnh bí mật), nhưng bây giờ, con thực sự không thể làm điều tương tự, điều đó có khiến con xấu hổ không?". Kyabje Rinpoche dùng kỹ thuật tấn công vào sự phòng thủ của đối phương để trả lời, thưa rằng: "Con nghe nói Đại Đức là hóa thân của Tôn giả Vimalamitra, bậc thiện đức đã ban các quán đỉnh Bình Báu lên đỉnh đầu Đức Liên Hoa Sinh và ban cam lồ lên lưỡi Ngài (quán đỉnh bí mật), nhưng bây giờ Ngài thực sự không thể làm điều tương tự nữa, điều đó có khiến Đại Đức xấu hổ?". "Ai nói rằng Ta là hóa thân Vimalamitra?". "Vậy thì, ai nói rằng con là tái sinh của Lerup Lingpa?". Cuối cùng, Yukhok Lama chẳng còn gì để nói và bật cười, giơ ngón tay cái và bảo, "Ta thực sự không nghĩ rằng con có trí tuệ và tài hùng biện xuất sắc như thế, điều này thực sự rất tốt!".

Khi ấy, Kyabje Rinpoche thường xuyên viếng thăm các cõi Tịnh độ và thọ nhận những giáo huấn diệu kỳ từ chư Bồ Tát trong các giấc mơ. Khi ngủ, Ngài vẫn biết về mọi đối tượng và mọi người xung quanh như thể đó là ban ngày. Hơn thế nữa, Ngài sở hữu những năng lực tiên đoán mạnh mẽ về các sự việc sẽ xảy ra trong tương lai. Điều này có thể được nhận thấy trong bản văn ***Tiên Đoán Tương Lai*** mà Ngài đã viết: Ví dụ, các tiên đoán về sự việc rằng hơn mười năm sau, quan chức cao cấp của Sertar, Sonam Norbu, sẽ bị giết hại dã man và sự phá hủy gần như hoàn toàn Tu viện Nubzur bởi kẻ thù, đã được chứng minh là đúng.

12. CHỨNG NGỘ HOÀN TOÀN ĐẠI VIÊN MÃN

Mười lăm tuổi với hầu hết mọi người vẫn là quãng thời gian của sự nông nổi tuổi trẻ, thời gian trôi qua trong sự vô nghĩa. Nhưng những bông hoa trí tuệ nhờ văn, tư và tu các giáo lý Hiển – Mật đã tràn ngập dòng tâm thức của Kyabje Rinpoche và cùng lúc, Ngài phát khởi niềm tin mạnh mẽ không thể diễn tả với Đại Viên Mãn Tịnh Quang vô song. Với tất cả sự chí thành, Ngài cầu nguyện đến Mipham Rinpoche và trong khoảng thời gian ngắn, Ngài trì tụng một triệu biến lời cầu nguyện bốn dòng đến Mipham Rinpoche:

Trong quán đỉnh giác-không của Văn Thù Đồng Tử,
Thành tựu tám môn tu từ trong thế giới trí tuệ bí mật,
Đạo sư vinh quang của đại dương các chỉ dẫn,
Chí thành đỉnh lễ Tôn giả Mipham Namgyal.

Và Ngài trì tụng cẩn thận mười nghìn lần bản văn ***Trực Chỉ Bản Tính Tâm*** của Tổ. Lúc ấy, Ngài đã cảm thấy khác trước đây. Bản tính trần trụi của tính không và giác tính, trí tuệ của ý nghĩa nguyên sơ của Pháp tính, thoát mọi bám chấp về các kinh nghiệm và lớp vỏ ngọt ngào của các ý niệm miên man và tự hiển bày; những phần sâu sắc nhất trong tâm Ngài hoàn toàn thoát khỏi mọi chướng cản của sự khẳng định và phủ định và bất ngờ đạt giác ngộ. Không chút cường điệu, Ngài nói: "Một linh kiến ổn định đến mức nó không thể bị rung động, thậm chí nếu hàng nghìn bậc chứng ngộ xuất hiện trước Ta. Mười sáu tuổi, từ giác tính tự nhiên vĩ đại, Ta viết ***Chìa Khóa Bí Mật Khai Mở Pháp Tu Đại Viên Mãn***, khi ấy Đức Văn Thù trong hình tướng của Bổn Sư Mipham Rinpoche, đã chấp nhận Ta là học trò và ban cho Ta danh hiệu tuyệt đẹp Ngawang Lodro Tsungme". Bậc đạo sư Tịnh Quang Zangpo từng tiên đoán rằng:

Ngài nắm giữ Giáo Pháp và làm chủ ý nghĩa của con đường bí mật,
Hóa thân của Kim Cương Phục Ma tên Ngữ Lực [Ngawang], sở hữu sức mạnh dữ dội và chứng ngộ thiện hạnh lớn lao.

Terton Chogyal Lingpa tiên đoán về danh hiệu của Kyabje Rinpoche như sau:

Ngài, mang danh hiệu Ngawang, đắp Pháp y màu đỏ,
Danh hiệu Ngài sẽ lan tỏa khắp Kham và miền Trung Tây Tạng,
Và Ngài sẽ hoằng dương Giáo Pháp Hiển và Mật khắp mười phương.

Cấp độ thành tựu của Kyabje Rinpoche đã được ghi chép lại trong bản văn mà Ngài biên soạn – ***Bình Giảng Về Trực Chỉ Bản Tính Tâm***.

Dù sự chứng ngộ của Ngài đã đạt tới đỉnh cao, để những học trò cần được chuyển hóa thấy rằng Giáo Pháp chân chính rất quý giá và khó gặp và để chỉ ra tầm quan trọng của việc nương tựa một vị thầy, Ngài đã tu học một cách đúng đắn dưới sự dìu dắt của nhiều đạo sư.

13. RỜI QUÊ HƯƠNG

Mười sáu tuổi, Ngài tình cờ nghe thấy danh hiệu linh thiêng của Đạo Sư Như Ý Bảo Châu Thubga[7]. Giống như khi Milarepa lần đầu tiên nghe thấy thánh danh của đại dịch giả Marpa, tóc Ngài dựng đứng và nước mắt tuôn trào. Ngài nghĩ rằng: Dù thế nào, Ta nhất định phải viếng thăm và nương theo Đại Sư. Ngài cùng với đạo hữu Thopa đã bí mật lên kế hoạch đến học tập ở Sershul và theo chân Đức Thubga. Nhưng lúc này, mẹ Ngài lâm bệnh sau thời gian dài mệt mỏi. Bởi bà nằm liệt giường, Ngài không thể bỏ mặc mẹ; vì thế, Ngài hoãn kế hoạch một thời gian. Trong năm sau đó, người mẹ đáng kính, người đã nuôi dạy Ngài, lặng lẽ rời bỏ thế gian. Từ ngày đó trở về sau, Ngài chẳng có gì khác ngoài Giáo Pháp để nương tựa. Ngài tự nhủ rằng: Cha đã rời bỏ chúng ta khi còn rất trẻ và mẹ đã rời chúng ta khi bà chớm tuổi già; từ nay trở đi, Ta chẳng có gì khác để nương tựa ngoài Giáo Pháp, vì vậy, Ta cần tìm kiếm một vị thầy thông thạo kinh văn. Sau khi sắp xếp những chuẩn bị cuối cùng cho mẹ, Ngài bắt đầu đóng gói vài thứ và sắp xếp để gặp bạn hữu Thopa để có thể sẵn sàng lên đường. Khi rời nhà, Ngài bị vài người họ hàng ngăn cản, không cho lựa chọn nào, Ngài phải trở lại Tu viện. Ngài nghĩ: Nếu chúng ta rời đi vào ban ngày, họ sẽ phát hiện và ngăn cản, vì thế chúng ta cần đi vào ban đêm. Ngài sắp xếp một địa điểm để gặp Thopa. Và Ngài trốn đi giữa đêm tối yên tĩnh, gặp Thopa tại địa điểm đã định và cùng nhau rời ngôi làng cổ xưa. Họ bắt đầu hành trình đến Sershul.

Vào ngày thứ hai, vị Lama của Tu viện phát hiện ra giường Ngài trống trơn. Ngài chỉ để lại lời nhắn bên giường, nói rằng:

Mẹ hiền của tôi đã rời bỏ thế gian này,

Tôi cảm thấy vô cùng đau đớn,

Và rằng mọi thứ trên đời

Đều trôi qua nhanh như tia chớp sáng.

[7] Changma Khenchen Thubten Chopel hay Bathur Khenpo Thupga – Thubga Yishyin Norbu (1886-1956) – một học trò quan trọng của Khenpo Yonga và Orgyen Tenzin Norbu, những vị đã theo chân Patrul Rinpoche. Ngài nổi tiếng về học thuật uyên thâm, đặc biệt về Mật điển Guhyagarbha, cũng như những đóng góp cho sự phát triển truyền thống Tu sĩ và sự chứng ngộ giáo lý Dzogchen. Một vài trong số các học trò quan trọng nhất của Ngài bao gồm Dilgo Khyentse Rinpoche, Khenpo Jigmey Phuntsok, Gonpo Tseten Rinpoche, Chagdud Tulku Rinpoche và Dzogchen Rinpoche thứ 6 – Jigdral Changchub Dorje.

Chỉ có ánh sáng của Giáo Pháp chân chính

Mới đáng để nương tựa,

Tôi sẽ rời quê hương,

Và đến một nơi khác để theo chân Bổn Sư,

Nếu ngày nào đó có thể quay trở lại,

Tôi chắc chắn sẽ làm lợi lạc các ông bằng cơn mưa Pháp.

Thấy lời nhắn này, họ cảm thấy rất buồn.

14. CUỘC ĐỜI TU HỌC

Không giống ngày nay, thời ấy chẳng có phương tiện vận tải thoải mái nào. Kyabje Rinpoche và bạn hữu Thopa tự mang hành lý, vượt núi, trải qua cơn đói. Khi họ không thể chịu đựng thêm, họ đi xin ăn dọc đường. Sau khi trải qua vô số khó khăn, cuối cùng họ đến được đích: ***Phật Học Viện Sershul Changma***.

Chẳng bận tâm đến mệt nhọc suốt hành trình, họ lập tức tới đỉnh lễ Đại Sư. Đức Thubga là một người đàn ông cao và gầy; Ngài rắn rỏi và chân thành, có đôi mắt từ bi nhưng chẳng hề ảnh hưởng đến phẩm giá của Ngài; Ngài mặc một bộ Pháp y cũ. Khi thấy khuôn mặt oai nghiêm của bậc thầy, Rinpoche lập tức phát khởi niềm tin vô song và mọi ý niệm miên man hoàn toàn biến mất. Ngài đỉnh lễ và thầm phát nguyện rằng: Trong phần đời còn lại, Ta sẽ theo chân đạo sư theo ba cách thức. Sau đó, Ngài tinh tấn nghiên cứu các giáo lý Hiển và Mật trọn vẹn và đặc biệt, thọ nhận các quán đỉnh và chỉ dẫn về Đại Viên Mãn từ Đại Sư. Ngài chí thành tu học như bất cứ đệ tử bình thường nào khác. Ẩn thất xiêu vẹo làm từ lá cây của Ngài chỉ có thể cho một người ở; nó chỉ đủ để chống lại mưa gió và ngăn nóng hay lạnh, nhưng khi gió mạnh, nó rung lắc như thể sắp sập. Vào mùa đông, khi tuyết rơi nhiều, ẩn thất của Ngài chẳng khác gì một đống tuyết. Bất chấp mùa đông băng giá và mùa hè nóng nực, quanh năm suốt tháng, Ngài luôn mặc vài bộ y áo rách rưới bỏ đi mà Ngài tìm thấy ở nghĩa địa. Để chống lại cơn đói và khát, Ngài chỉ dùng chút sữa chua được phân phát trong nhóm tu sĩ. Dù mười chín tuổi thực sự là giai đoạn mà thân thể thanh niên cần đủ chất dinh dưỡng, Ngài thực sự có rất ít đồ ăn. Giống như trong quá khứ, khi Tổ Longchenpa tu học theo Tôn giả Kumaradza[8], nương theo bước chân của những trưởng lão trước kia, Ngài cũng trải qua nhiều khó khăn không thể tưởng tượng. Khi những tu sĩ khác của Học viện Changma chứng kiến Ngài trải qua đau khổ như thế, họ đều ngưỡng mộ Ngài.

Bởi Ngài chỉ vừa đến Phật Học Viện Changma, nhiều tu sĩ ở đó chưa công nhận trí tuệ của Ngài. Lần nọ, Ngài tham gia vào một cuộc tranh luận với một Lama khác về chủ đề Luận Tạng hóc búa. Không khí ngày càng căng thẳng và nhiều tu sĩ thông tuệ khác cố gắng

[8] [RS] Rigdzin Kumaradza hay Kumararaja hoặc Shyonnu Gyalpo (1266-1343) là một học trò của Tổ Melong Dorje và vị Karmapa thứ 3 – Rangjung Dorje và là bậc thầy chính yếu của Đức Longchenpa.

bác bỏ các tuyên bố của Ngài. Cuối cùng, Ngài sử dụng một bằng chứng mạnh mẽ (từ ***Đại Luận A Tỳ Đạt Ma***). Họ bắt đầu lướt qua cuốn sách và thấy rằng tuyên bố của Ngài hoàn toàn chính xác, điều khiến họ cảm thấy kính trọng Ngài. Từ đó trở đi, họ đều quy phục trước trí tuệ vô biên của Ngài.

15. THEO CHÂN ĐẠO SƯ, MIÊN MẬT NGHIÊN CỨU ĐẠI DƯƠNG GIÁO LÝ

Ngoài việc nương tựa Bổn Sư Thubga để nghiên cứu các tinh túy sâu xa của giáo lý Hiển và Mật, Ngài cũng theo chân vị Lama đã được đề cập trước đây để thọ nhận vô số giáo lý về năm phần chính yếu. Dưới sự dìu dắt của Mani Lama Padma Siddhi [Liên Hoa Thành Tựu], Ngài thọ nhận trao truyền các chìa khóa khai mở sự thanh tịnh nguyên sơ, tự-thành tựu không giới hạn và giáo lý về Bardo [trung ấm]. Ngài thọ nhận Lama Yangthig[9] và quán đỉnh một trăm Bổn tôn [Shitro] từ bậc đại chứng ngộ Namkha Jigmed. Khi nương tựa Dzogchen Khenpo Yonten Gonpo, Ngài cung kính thọ nhận đại đàn quán đỉnh Tâm Yếu Bốn Phần (Nyingthig Yabshi) và Kim Cương Thời Luân (Kalachakra). Với Khenpo Gyamtso, Ngài nghiên cứu ***Luận Trung Đạo***, ***Tứ Bách Kệ Tụng***, ***Luận Nhập Trung Đạo*** v.v. của trường phái Trung Quán. Với Tsulga Lama, Ngài nghiên cứu ***Đại Luận Về A Tỳ Đạt Ma*** của trường phái Luận Tạng cũng như thọ nhận toàn bộ trao truyền Kinh Tạng. Với Khenpo Orgyen Gonpo, Ngài nghiên cứu ***Tam Bách Kệ Tụng*** và ***Bình Giảng Về Căn Bản Luận Giới Luật Tu Sĩ*** v.v. của giáo lý Luật Tạng. Và với Lhatrul Rinpoche, Ngài nghiên cứu ***Hiện Quán Trang Nghiêm Luận*** của Đức Di Lặc và nhiều giáo lý khác về Lô-gic, nghiên cứu số học và ngữ pháp. Hơn thế nữa, Ngài nghiên cứu nhiều giáo lý khác nhau dưới sự chỉ dạy của Yogi Karcho vĩ đại, Tulku Padma Norbu, Khenpo Da-o, Lama Gedun Dargye, Sonam Rinchen, Lodro, O-lo và nhiều vị khác. Tựu chung lại, Ngài đã nương tựa hơn mười Lama và dưới sự hướng dẫn của chư vị, nghiên cứu nhiều giáo lý Phật giáo trọng yếu. Dù đó là Lama nào, Ngài luôn theo chân chư vị với tất cả sự chân thành, kính trọng và không bao giờ làm điều gì khiến chư vị không vui. Ngài luôn luôn tuân theo những chỉ dẫn từ chư vị, chân thành và đúng theo Giáo Pháp; vì vậy, Ngài thường nhận được những lời tán dương từ đạo sư.

Lần nọ có một đệ tử khẩn cầu Kyabje Rinpoche biên soạn tự truyện, nhưng Ngài nói rằng: "Ta chẳng có tiểu sử nào để viết, nhưng có một điều: Ta chưa bao giờ làm điều gì gây phiền lòng bất cứ vị Lama nào mà Ta nương tựa và đối xử với tất cả bằng sự kính trọng lớn nhất, đó là tiểu sử duy nhất để viết về cuộc đời Ta".

---

[9] [RS] ***Giọt Tâm Yếu Bí Mật Nhất Của Đạo Sư***, một trong ***Bốn Phần Tâm Yếu*** (Nyingtik Yabshyi) do Tổ Longchenpa soạn.

Đặc biệt, niềm tin và lòng sùng mộ của Ngài với Căn Bản Thượng Sư – Đức Như Ý Bảo Châu – Đại Sư Thubga là không thể diễn tả bằng từ ngữ. Kyabje Rinpoche nhiều lần nói với đệ tử chúng tôi rằng: "Kể từ khi Ta gặp Bổn Sư cho tới ngày Ngài viên tịch, Ta chưa từng thấy Ngài là một người bình phàm và từ sự nhấn mạnh của Ngài vào sự trì giới tu sĩ thanh tịnh, theo bằng chứng được viết trong ***Nhập Trung Đạo***, Ta luôn nghĩ về Ngài như một vị Bồ Tát nhị địa, nhưng khi Ta chứng kiến mọi dấu hiệu cát tường khi Ngài viên tịch, Ta biết rằng Bổn Sư đã đạt đến Phật quả rốt ráo".

Kyabje Rinpoche cũng nói rằng: "Trong sáu năm Ta theo chân Đức Như Ý Bảo Châu – Đại Sư Thubga, Ta chưa bao giờ làm Ngài buồn lòng và giống như Tổ Gyalwa Nyugu đã theo chân đạo sư của Ngài – Đức Khyentse Ozer[10], Ta chưa làm điều gì khiến Ngài nhìn về phía Ta với sự tức giận hay không hài lòng. Tuy nhiên, chỉ có một lần, Ta sợ làm gián đoạn việc nghiên cứu và hành trì của bản thân và đã từ chối viếng thăm nhà của một cư sĩ để trì tụng sám hối kinh; khi Đức Thubga biết, Ngài nói với Ta rằng: 'Chắc chắn con không ám chỉ rằng con chưa sẵn lòng làm lợi lạc mọi chúng sinh, phải không?'. Ta kinh sợ đến mức Ta bật khóc vì sốc. Ta chưa từng có bất kỳ quan điểm tiêu cực nào về các hành động của Bổn Sư và thậm chí khi Ngài trêu đùa, Ta luôn nghĩ rằng Ngài muốn ám chỉ một điều gì đó sâu xa và xem đó là một chỉ dẫn tuyệt vời. Mỗi lần Bổn Sư chạm vào đầu Ta hay ban phước cho Ta bằng cách cụng đầu, Ta sẽ phấn khích trong mấy ngày và rất hạnh phúc". Ngày nay, khi giảng Pháp cho hàng nghìn đệ tử, lúc nhắc đến Bổn Sư Lama Thubga, với niềm thương nhớ và kính mến đạo sư, Kyabje Rinpoche vẫn khóc. Mọi đệ tử đã từng thọ nhận giáo lý từ Ngài đều sẽ biết về điều này.

[10] Tức Tổ Jigme Lingpa.

16. CHỊU ĐỰNG KHÓ KHĂN ĐỂ THỌ NHẬN GIÁO PHÁP

Trong khoảng thời gian ở Phật Học Viện Changma, Kyabje Rinpoche nghe nói về thánh danh của vị Lama nổi tiếng khắp Tây Tạng, hóa thân của Đức Quán Thế Âm – Lama Padma Siddhi. Và trong tâm Ngài khởi lên mong muốn đến đỉnh lễ Lama để thọ nhận chỉ dẫn. Mùa đông năm đó, Ngài bạch lại toàn bộ ý nghĩ này với Bổn Sư Thubga. Đức Bổn Sư chấp thuận, điều khiến Rinpoche rất hoan hỷ. Ngài lập tức báo tin tốt với đạo hữu Thopa. Thopa Lama rất ngạc nhiên, bảo rằng: "Bổn Sư thực sự đồng ý?". "Đúng vậy, Ngài đồng ý. Vậy, ông có đi hay không?". "Dù ông đi đâu, tôi cũng sẽ đi cùng!". Tình cờ, Darjey và Longsal cũng lên kế hoạch đến đỉnh lễ Chenrezi Lama, vì thế bốn người đã đi cùng nhau.

Bởi tuyết đã rơi trong nhiều ngày và toàn bộ xứ Kham đã trải qua trận tuyết rơi tồi tệ nhất trong một trăm năm qua; trong khoảng bốn hay năm trăm gia súc của vài gia đình giàu có, chỉ vài con còn sống sót và những người bản địa bị buộc phải rời đến vùng khác ít bị ảnh hưởng bởi mưa tuyết hơn. Cả vùng trở thành một nơi tiêu điều chẳng có chim chóc hay con người.

Trên đường, toàn bộ cảnh tượng bị che phủ bởi tuyết dày đến đầu gối. Tuyết vẫn tiếp tục rơi bất kể ngày và đêm. Họ chỉ có thể thấy một đồng bằng tuyết phủ trắng xóa, như thể đó là một thế giới màu trắng. Bốn người đi bộ rất vất vả và đôi lúc, họ dẫm một chân xuống và phải dùng nhiều lực để kéo lên. Họ di chuyển chậm rãi và một ngày, họ chỉ có thể đi một hay hai ki-lô-mét. Mỗi lần gặp một trận bão tuyết, họ không thể quyết định phương hướng. Kết quả là sau hai ngày, họ trở về vị trí ban đầu. Bởi họ đã đi bộ trong tuyết khá lâu, chân họ bị trầy da và máu liên tục chảy, khiến tất cả rất đau. Kyabje Rinpoche nghĩ rằng: Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã hiến dâng đầu và máu chỉ vì bốn câu Giáo Pháp, chút khó khăn này thì có ý nghĩa gì? Chẳng phải: "Chỉ sau mùa đông băng giá, hoa mận mới có mùi hương thơm nhất?". Khi nghĩ về điều này, Ngài có quyết tâm mạnh mẽ hơn nhiều. Đạo hữu Thopa sắp suy sụp và rất lo âu: "Tôi không biết trong tháng Ngọ của năm Thân nào chúng ta mới đến được đích. Chúng ta có nên quay về không?". Nhưng Rinpoche sách tấn, bảo rằng: "Chúng ta đã đi được đến đây rồi. Nếu chúng ta từ bỏ, mọi nỗ lực sẽ là vô nghĩa và chúng ta sẽ chẳng thể thọ nhận Giáo Pháp, điều đó chẳng phải là uổng công sao? Chỉ khi có thể 'chịu đựng điều không

thể chịu đựng, thực hành điều không thể thực hành', chúng ta mới được gọi là hành giả chân chính của Giáo Pháp". Sau đó, Ngài kể cho họ vài Pháp tu khổ hạnh của Bồ Tát Tagtu Ngu. Sau khi nghe những câu chuyện này, họ đều trở nên mạnh mẽ hơn và tiếp tục hành trình phía trước. Ba người còn lại không thể không cười. Họ tiếp tục hành trình.

Lương thực duy nhất mà họ mang theo là một chút Tsam-pa, thứ được Thopa quản lý, nếu không đi đến một điểm nhất định, họ không được phép ăn. Mỗi lần chia Tsam-pa, ông ấy thường nói: "Đây là Tsam-pa, nhưng không có nhiều, chúng ta cần tiết kiệm. Hãy nhớ rằng khi Đức Phật trải qua sáu năm khổ tu, Ngài chỉ ăn một hạt gạo trong hai năm đầu tiên, uống một giọt nước trong hai năm tiếp theo và chẳng ăn uống gì trong hai năm cuối cùng. Vì thế, chúng ta cần noi theo tấm gương Ngài". Suốt cả hành trình, khi khát, họ dùng tuyết. Họ không uống chút nước nóng nào trong hơn mười ngày. Ban đêm, họ chỉ có thể đào một hố trong tuyết và ngủ bên trong. Kế đó, họ sẽ bắt đầu lại vào sáng hôm sau.

Bởi chưa nhìn thấy ánh sáng mặt trời trong nhiều ngày, họ đều rất mong mỏi chút ánh sáng. Nhưng họ chẳng nghĩ rằng ánh mặt trời sẽ mang lại còn nhiều đau đớn hơn. Ánh mặt trời nóng bỏng phản chiếu lên tuyết khiến mắt họ bị đau, họ không thể mở to. Ban đầu, hai vị Lama đi trước bị thương nặng và hai vị phía sau phải dẫn họ, nhưng sau đó, mắt của họ cũng bị đau. May thay, hai vị đầu tiên đã bình phục vì thế có thể tiếp tục dẫn đoàn. Thopa cúi đầu và nói bằng giọng đau buồn: "Tốt hơn nếu không có thời tiết quang đãng, cầu mong Bậc Thầy và Tam Bảo gia hộ".

Vào ngày thứ hai, thời tiết trở nên xấu hơn và gió Nam thổi mạnh, như thể đó là những con dao cắt lên bắp thịt của họ, lạnh buốt khiến họ bắt đầu rùng mình, răng lập cập, nước từ miệng đóng băng trước khi nó chạm đến mặt đất. Thopa lạnh cóng; ông ấy cắn chặt môi và run cầm cập. Kyabje Rinpoche thấy điều đang xảy ra và lập tức nói với Longsal và Darjey rằng: "Thopa như sắp đóng băng, tốt hơn là kéo ông ấy đi, nếu không sẽ gặp nguy hiểm". Ba người còn lại kéo Thopa và bắt đầu chạy qua tuyết. Sau khi chạy vài ki-lô-mét, thân thể Thopa ấm lên và ông ấy dần hồi phục. Tất cả đều rất hoan hỷ.

Hôm đó, họ không đi bộ xa lắm, họ bất ngờ gặp một bầy gấu khoảng sáu mươi con, Thopa lập tức nghĩ đến việc bỏ chạy, trong khi hai vị còn lại nghĩ về việc chống lại chúng. Kyabje Rinpoche nói: "Chẳng ích gì đâu, chúng ta cần cầu nguyện đến Phật Thích Ca Mâu Ni và Quán Thế Âm một cách thành tâm và xua tan những ý định thù địch của chúng". Họ cầu nguyện như Rinpoche nói. Và điều đó thực sự hữu ích; lũ gấu như thể cảm thấy lòng bi mẫn và chúng bắt đầu rút lui.

Ngày thứ ba, họ có thể thấy một người đàn ông khác ở phía xa. Họ lo sợ rằng đó có thể là một tên trộm, nhưng Darjey nói: "Dẫu sao, ít nhất là chúng ta đã gặp một người khác; đó dường như là điềm lành với tôi, bởi trong hơn mười ngày qua, chúng ta đi qua những vùng chẳng có dấu người". Họ cuối cùng đến được một nơi không có tuyết. Với vài nhánh củi, họ dựng bếp, nhóm lửa, pha trà và sau khi ăn tối, họ đã có một đêm an giấc.

Hôm sau, tinh thần của đoàn được cải thiện, họ đã đến Tu viện và hỏi thăm nơi ở của Chenrezi Lama. Sau khi ăn trưa, họ lập tức đi về hướng đó. Và sau bốn hay năm tiếng, họ đã gặp được Mani Lama – Padma Siddhi. Rinpoche hỏi Ngài vài câu hỏi về mức độ chứng ngộ và Chenrezi Lama trả lời trong sự xác quyết. Hơn thế, Ngài trao nhiều chỉ dẫn vô song về giáo lý bí mật. Trong giai đoạn đó, Chenrezi Lama đang giảng dạy về những công đức của tâm chú Quán Thế Âm và họ cùng nhau tích lũy túc số. Cùng lúc, Ngài cũng đang giảng ***Nhập Bồ Tát Hạnh*** và bốn người họ tham dự một lớp học. Khi đến đoạn kệ:

Thậm chí nếu Ngài trêu đùa con,
Làm bẽ mặt hay chế giễu con,
Bởi con vốn đã cúng dường thân mình,
Tại sao con còn phải chăm sóc nó?

Mani Lama nói với tất cả đệ tử hiện diện rằng: "Bởi lần này, đệ tử xuất sắc nhất của Đức Thubga đã tham gia trì tụng, những công đức khởi sinh sẽ tăng thêm một trăm lần và sau khi Ngài rời đi, mọi thứ trở lại bình thường". Sau khi đã thọ nhận tinh túy của Giáo Pháp, Rinpoche và ba bạn hữu chia tay Chenrezi Lama.

Khi họ đến bờ sông Hoàng Hà, mực nước dâng lên và cơn lũ phá hủy cây cầu, điều khiến họ phải đi xung quanh và tìm kiếm chỗ khác để vượt sông. Nhưng sau khi đi bộ hơn mười ngày, họ vẫn không thể qua sông, vì thế, cuối cùng họ trở lại chỗ Lama Chenrezi. Rinpoche thưa rằng: "Trên đường tới đây chúng con đã gặp nhiều trở ngại và bây giờ trên đường về chúng con lại tiếp tục gặp nhiều khó khăn". Lama Chenrezi an ủi: "Nhờ trải qua khó khăn để thọ nhận Giáo Pháp, người ta có thể xua tan những nghiệp chướng tích lũy trong nhiều đời và đẩy lùi nhiều nghịch duyên trong việc hoằng dương Giáo Pháp trong tương lai. Thực sự, con phải hoan hỷ". Họ sách tấn bản thân và quay trở về.

Trong thời gian đó, tuyết bắt đầu tan và đôi lúc, họ bị vùi trong tuyết lở, điều khiến họ tốn nhiều thời gian để thoát ra. Ngày nọ, khoảng hai mươi con chó của một gia đình gần đó, chạy đuổi theo họ. Ba người còn lại không biết làm gì và bắt đầu chạy, nhưng Rinpoche nói: "Chạy không phải là lựa chọn, bởi chúng ta không thể chạy nhanh hơn chó, tôi có ý này.

Chúng ta dựa lưng vào nhau và bảo vệ bản thân bằng gậy". Thực sự đó là một cách hữu hiệu và bầy chó không thể đến gần họ. Sau một hồi, chúng bị chủ nhân gọi về và họ an toàn.

Dù Thopa đã tính chính xác lượng lương thực như thế nào, họ đã dùng hết phần Tsam-pa cuối cùng. Sau khi nhịn đói ba ngày, chân họ bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và không thể đứng được, vì thế họ quyết định đi khất thực.

Rinpoche và Thopa đến một gia đình, nơi họ nhận được nhiều đồ ăn và được mời vào trong dùng bữa. Bất ngờ, Longsal và Darjey cũng đến nhà này. Thopa nói: "Nhìn kìa, hai bậc đại đức với giới hạnh thanh tịnh đang đến, các ông cần đối xử tốt và cúng dường nhiều đồ ăn, nhờ đó tích lũy vô lượng công đức cho bản thân và gia đình". Kyabje Rinpoche sợ rằng gia chủ sẽ biết rằng bốn người họ đi chung và bí mật bảo Thopa đừng nói vậy. Điều mà họ không biết là gia chủ không đủ khả năng cúng dường nhiều, vì thế, họ chỉ cho Longsal và Darjey ít thức ăn và không mời vào nhà.

Trời đã tối khi họ về đến Phật Học Viện Changma và Đức Thubga đang đứng ở cửa vẫy chào Rinpoche và Thopa. Họ rất sung sướng được ở bên Bổn Sư và Ngài nói rằng: "Bởi các con không trở lại trong thời gian dài, Ta bắt đầu lo lắng rằng Thopa tinh nghịch đã đưa con trở về Sertar. Nhưng thật tốt khi con đã về". Ngài đặt tay lên đầu họ và bảo: "Thật tốt khi các con sẵn lòng trải qua những khó khăn như thế để thọ nhận Giáo Pháp. Đức Padma Siddhi thực sự là hóa thân Quán Thế Âm và thông thường rất khó để thọ nhận tinh túy Giáo Pháp từ Ngài".

17. TÍNH CÁCH CAO QUÝ

Trong Phật giáo, nếu không sở hữu một tính cách tốt lành, làm sao chúng ta có thể nói về việc thành tựu? Tính cách cao quý và từ ái của Rinpoche khiến Ngài rất yêu thích những giáo lý về giới luật và đức hạnh ngay từ khi còn bé. Và sau khi đọc những giáo lý này, Ngài rất hoan hỷ và quán chiếu sâu sắc về chúng. Vì thế, nhờ sự khai sáng này, Ngài phát triển một tính cách khá khác biệt với người bình phàm về mức độ thông tuệ. Trong sáu năm tu học ở Sershul, dù tinh thần trẻ trung, sự bồng bột của tuổi trẻ và tính tò mò, Ngài chưa bao giờ nói điều gì làm tổn thương người khác, chứ đừng nói đến việc tham gia vào cãi cọ hay đánh nhau. Ngài luôn đối xử với người khác bằng sự tốt bụng, kính trên nhường dưới, tôn trọng những bậc cao niên và quan tâm đến người nhỏ tuổi. Ngài đối xử với mọi người bằng sự ngay thẳng, chân thành và tình yêu thương; nơi đâu mà Ngài viếng thăm sẽ tràn ngập không khí bình yên và cát tường. Dù kiến thức của Ngài rộng lớn hơn cả vũ trụ, điều mà con người thậm chí chẳng bằng một hạt bụi nhỏ và trí tuệ của Ngài cao hơn bất cứ thứ gì có thể trèo đến và sâu xa hơn bất cứ thứ gì có thể đo lường, hình tướng bên ngoài của Ngài giống như với bất cứ tu sĩ bình phàm nào khác. Bất cứ ai tiếp xúc với Rinpoche sẽ nói rằng: "Tôi không nghĩ một vị Tulku vĩ đại và nổi tiếng như thế lại có thể giản dị và dễ gần, thân thiện và gần gũi, không chút kiêu mạn bề trên đến vậy". Lúc trẻ, Ngài đã luôn điềm tĩnh khi giao tiếp với người khác và vững chắc hơn núi. Dù danh tiếng lớn lao, Ngài chẳng bao giờ khát khao bất cứ điều gì trong tám sự thành công thế tục; Ngài dành trọn sự chú ý cho việc nghiên cứu kinh văn miên mật và hiến dâng cho việc nghiên cứu, quán chiếu, thực hành, giảng dạy, tranh luận và biên soạn. Tất cả Pháp hữu hiện còn sống của Ngài đã đồng tình: "Không cần phải nhắc đến tài năng, trí tuệ và sự thành tựu liên quan đến các vấn đề xuất thế gian của Ngài, chỉ hành động của Ngài về mặt xã hội đã khó sánh bằng". Sẽ chẳng cường điệu khi nói rằng mọi phẩm tính xuất sắc của chư đạo sư tâm linh trong quá khứ đều nằm trọn trong Rinpoche, khiến tất cả đều phải kính phục.

18. TỪ BI CHẤP THUẬN

Năm hai mươi hai tuổi, Kyabje Rinpoche hoàn toàn nhận ra rằng chỉ vị Tỳ kheo mới là bậc nắm giữ chân chính Giáo Pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Bởi thế, Ngài đã thọ nhận giới Cụ túc từ Đại Sư Thubga. Và bất chấp mười năm sóng gió mà Ngài trải qua, cho đến ngày nay, Ngài vẫn giữ gìn giới luật như bảo vệ đôi mắt. Mặc dù vị Yogi ẩn mật có thể chấp nhận một vị phối ngẫu, để có thể dẫn dắt nhiều vị Tăng và Ni hơn trong tương lai, Ngài đã hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân như một tu sĩ thanh tịnh. Bởi vậy, chỉ công đức của việc có nhiều vị Tăng và Ni đắp y áo vàng – đỏ như vậy trên khắp hành tinh cũng vô cùng vĩ đại.

Trong tất cả đệ tử nhiều như sao trời, những bậc chứng ngộ được kính trọng bởi tất cả trường phái, Đức Thubga thực sự chỉ từ bi chấp thuận Kyabje Rinpoche là tâm tử duy nhất. Và nhiều lần, Đại Sư thường nói rằng: "Hai chúng ta có niềm tin từ nhiều đời nhiều kiếp, khi Ngài rời bỏ Ta dù chỉ một ngày, Ta sẽ cảm thấy không thoải mái, giống như đứa con rời bỏ mẹ; Ta đối xử với Ngài như thể Ngài là máu thịt của mình".

Đôi lúc, Rinpoche rất nghịch ngợm. Một lần, vị chịu trách nhiệm Tu viện đã chỉ trích Ngài, nói rằng: "Là Tulku, Ngài cần làm gương cho người khác, nếu Ngài bắt đầu phá vỡ quy tắc thì các đệ tử bình thường khác sẽ thế nào?". Sau khi nghe vậy, Đại Sư Thubga tỏ ra không hài lòng: "Không ai trong các con đủ phẩm tính để chỉ trích vị Tulku nhỏ của Ta, bởi vì thậm chí mười người các con cũng chẳng sánh bằng ngón tay út của Tulku". Ngài thường xuyên bảo các học trò rằng: "Sẽ là quá đủ nếu các con làm giống như Tulku nhỏ của Ta, thậm chí nếu một ngày, Ngài bắt đầu đi bằng đầu, các con vẫn có thể noi theo tấm gương của Ngài". Sau đấy, Ngài đích thân chỉ dạy Rinpoche về ***Chetsun Nyingthig*** và nhiều giáo lý bí mật khác. Nhờ quán đỉnh của sự trao truyền trí tuệ, Ngài hoàn toàn chứng ngộ ý nghĩa bí mật tuyệt đối của Bổn Sư. Tâm Ngài và tâm trí tuệ của Bổn Sư trở thành một không khác.

Không lâu sau, Tu viện Nubzur cử một nhóm tu sĩ đến Phật Học Viện để thỉnh mời Kyabje Rinpoche trở về Tu viện của họ, trở thành Viện trưởng và chuyển Pháp luân vi diệu. Đức Thubga buồn bã nói rằng: "Dĩ nhiên, bởi Ngài là Tulku của Tu viện, các ông có quyền quyết định Ngài có thể ở đây hay không, nhưng bởi cảm xúc sâu xa giữa Ta và học trò, nếu Ngài rời đi đột ngột như vậy, Ta sẽ rất buồn. Hãy để chúng ta sống cùng nhau thêm một năm. Bởi Ta

đã rất già, các ông có thể thỉnh mời Tulku trở về sau khi Ta rời bỏ thế gian này". Như thế, Đại Sư không đồng ý để Kyabje Rinpoche trở về Tu viện.

Thời gian trôi qua và trong nháy mắt, một năm đã vụt qua. Một ngày trước khi Đại Sư Thubga nhập diệt, Ngài gọi Rinpoche đến và nói rất nghiêm túc rằng: "Năm ngoái, khi mọi người từ Tu viện của con đến đón con về, Ta thực sự không thể để con đi, nhưng bây giờ, con và Ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải chia ly. Trong tương lai, con cần dành tất cả sức lực để hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc chúng sinh. Hãy thường xuyên cầu nguyện đến Ta, bởi Ta sẽ gia hộ cho con". Từng câu, từng từ đều thấm đượm tình yêu thương của Đại Sư dành cho Rinpoche. Khi ấy, các hoạt động lợi tha của Đại Sư Thubga đã viên mãn và giữa vô số điềm cát tường, Ngài an nhiên xả bỏ Báo thân.

Cuối cùng, trong tâm trạng buồn bã khi rời đi, Rinpoche rời thánh địa linh thiêng của Phật giáo mang tên Sershul và trở về Sertar.

19. TỪ CHỐI CHẤP NHẬN DAKINI

Thời gian trôi qua và bởi Bổn Sư từ ái của Ngài đã nhập diệt, sau sáu năm nghiên cứu miên mật Giáo Pháp, Ngài trở về Tu viện Nubzur, khi ấy Ngài mới hai mươi tư. Sự trở về của Ngài đem lại làn gió tươi mới cho toàn bộ Tu viện; tất cả rất hoan hỷ, điều lộ rõ trên khuôn mặt của mọi người. Họ sắp xếp một nghi lễ trang trọng để cung nghênh Ngài trở về trụ xứ và từ đó, Ngài bắt đầu chủ trì Tu viện và chuyển Pháp luân.

Ngày nọ, một cô gái mười sáu tuổi, tên gọi Pháp Giới, đến gặp Ngài. Cô ấy rất xinh đẹp, cao quý và thanh lịch, với nước da trắng; cô ấy đứng đó giống như một viên ngọc báu từ đại dương, cô giống như thành ngữ: Chim sa cá lặn, hoa hờn nguyệt thẹn. Cô ấy không đeo bất cứ trang sức nào, nhưng vẫn khiến người khác cảm thấy sự tươi mới và thanh tịnh; cô ấy trông rất cao quý khi nói năng và đi lại. Cô ấy thưa với Rinpoche rằng: "Con là một Không Hành Nữ sở hữu những dấu hiệu khác thường; con và Ngài có niềm tin không dao động; nếu Ngài chấp nhận con là vị phối ngẫu, điều đó sẽ đem lại lợi lạc lớn lao cho công cuộc làm lợi lạc chúng sinh của Ngài".

Vị Lama vĩ đại nghĩ rằng: "Vốn dĩ một vị phối ngẫu sở hữu các dấu hiệu thích hợp là điều rất quan trọng với bậc trì giữ giáo lý Tịnh Quang bí mật, người đã vượt khỏi tám mối bận tâm thế tục, như ***Phẫn Nộ Oai Hùng Căn Bản Luận*** có đề cập:

Trong mọi sự hư huyễn, nữ giới là siêu việt nhất.

Nhưng trong thời đại hỗn loạn hiện nay, có nhiều người bình phàm chẳng thành tựu gì nhưng sử dụng Mật thừa như một sự bào chữa, thực sự chỉ vì ham muốn và tham gia vào thực hành phối ngẫu một cách khinh suất, điều thực sự làm vấy bẩn Mật thừa. Để tránh những vấn đề này, Ta cần tiếp tục hoằng dương Giáo Pháp trong hình tướng tu sĩ với giới luật thanh tịnh". Vì thế, Kyabje Rinpoche đã nhất quyết từ chối.

Pháp Giới ở lại Tu viện hai hay ba ngày và làm mọi điều có thể để thuyết phục Kyabje Rinpoche đổi ý. Nhưng Rinpoche nhất quyết và đối xử rất lạnh nhạt, không thèm chú ý đến cô ấy cũng như điều cô ấy nói. Cuối cùng, không thể khiến Rinpoche đổi ý, cô ấy nói: "Bởi Ngài đã quyết định như vậy và không cho con cơ hội nào, con sẽ không khăng khăng thêm nữa, nhưng một ngày nào đó, Ngài có thể sẽ hối tiếc". Nói vậy, cô rời khỏi Tu viện.

Sau đó, Rinpoche kể chuyện này cho Lama Lodro. Lama Lodro nói đầy luyến tiếc rằng: "Người Tây Tạng chẳng đủ phước báu, bởi Ngài đã từ chối vị Khandro này, Ngài sẽ gặp nhiều khó khăn trong tương lai và đặc biệt trong việc phát lộ các Terma. Nhưng, từ nay trở đi, Ngài cần thường xuyên trì tụng tâm chú Không Hành Nữ và dạy các đệ tử bài tán thán thực hành phối ngẫu và sự quy phục. Trong những năm sau này, Ngài sẽ vẫn có thể thu hút được nhiều môn đồ và sự nghiệp của Ngài sẽ rộng lớn. Khi ấy, Ngài có thể giảng dạy những tác phẩm của Tổ Longchenpa và Mipham Rinpoche". Kyabje Rinpoche im lặng sau khi nghe những lời này.

Lama Lodro cảm thấy rất luyến tiếc chủ yếu bởi điều này đã được đích thân Đức Liên Hoa Sinh tiên đoán:

Năm hai mươi sáu hay hai mươi bảy tuổi,
Sẽ có một Không Hành Nữ sở hữu mọi dấu hiệu thích hợp
Tên gọi Cam Lồ Pháp Giới,
Đến thỉnh cầu Ngài trở thành phối ngẫu.
Nếu Ngài chấp thuận,
Ngài sẽ khai mở được năm cánh cửa ẩn mật sâu xa,
Và tiêu trừ những hỗn loạn ở Tây Tạng,
Mặt trời sẽ lại mọc,
Và mọi người sẽ trải qua niềm hạnh phúc vô song.

Thời điểm xảy ra lời tiên đoán đã đến nhưng bởi người Tây Tạng thiếu phước báu, Kyabje Rinpoche từ chối lời đề nghị của vị phối ngẫu; nếu không, người Tây Tạng chắc sẽ không phải trải qua cuộc chiến tranh tàn bạo và vô nhân đạo như vậy.

20. HOẰNG DƯƠNG KINH ĐIỂN GIỮA KHÓI LỬA CHIẾN TRANH

Khi Kyabje Rinpoche hai mươi sáu tuổi, bởi cộng nghiệp, người Tây Tạng trải qua những thay đổi khủng khiếp. Và chiến tranh nổ ra. Các thành phố chìm trong khói lửa và mọi người khiếp sợ, bởi họ chẳng có nơi nào để ở. Nhưng thảm họa khủng khiếp hơn là Phật giáo linh thiêng có nguy cơ bị tiêu diệt. Các Tu viện bị niêm phong hoặc phá hủy. Nhiều Lama vĩ đại nắm giữ Giáo Pháp quyết định tốt hơn là viên tịch, một số bị giam và số khác ngậm ngùi rời bỏ quê hương đi tha hương. Cõi Tịnh độ nơi Phật giáo phát triển đã trải qua sự hủy diệt khủng khiếp. Dù bạn nhìn đến đâu, bạn sẽ thấy những xác chết và biển máu, quá tàn ác. Trong thời kỳ nhiễu nhương như thế, khi mà mạng sống của con người chẳng còn quan trọng, làm sao có thể tiếp tục thuyết Pháp?

Thật khó để tưởng tượng nhưng Kyabje Rinpoche đã xây dựng một giảng đường tại vị trí thanh vắng của Pháo Đài Sư Tử, nơi họ đều sống trong những túp lều làm từ lá cây. Xung quanh đó là những doanh trại quân đội, nhưng Kyabje Rinpoche quyết tâm giảng dạy giáo lý Hiển và Mật về ***Bảy Kho Tàng*** cho hơn sáu mươi đệ tử. Những núi đá của dãy Hi Mã Lạp Sơn giống như khu rừng của những con sư tử dữ, thứ tạo thành rào chắn an toàn. Thông thường, những âm thanh giết người có thể được nghe thấy, hay đám cháy lớn có thể được nhìn thấy, tiếng súng đạn liên miên trong cả ngày và đôi lúc, đạn có thể rơi kế bên họ hay trúng vào những cái cây gần đó, lá rụng tả tơi. Nhưng Kyabje Rinpoche vẫn rất tự tại và liên tục trao truyền Giáo Pháp, không di chuyển như thể Ngài là Bồ Đề Đạt Ma đang nhập định. Nhưng các môn đồ của Ngài không như thế, một số quyết tâm với niềm tin chắc chắn, nương theo tấm gương của Ngài và nhất tâm với đạo sư, nhưng số khác lo lắng không yên. Điều diệu kỳ là những đoàn quân hành quân tới lui và nhiều đội tuần tra ngày đêm chẳng bao giờ có thể tìm ra địa điểm nơi Kyabje Rinpoche đang thuyết Pháp.

Trong giai đoạn này, một ngày nọ trong giấc mộng, Kyabje Rinpoche đến Núi Huy Hoàng Màu Đồng, cùng với hàng nghìn vị khác tham dự lễ cúng dường được cử hành tại Cung điện Liên Hoa Quang. Sau đấy, Ngài đến Cung điện Vô Lượng Sáng Ngời hoàng kim ở phương Tây, nơi Ngài đỉnh lễ Đại Sư Orgyen Liên Hoa Sinh cùng vô số bậc trì giữ khác. Nhiều bậc Dũng

Phụ rất hoan hỷ và bắt đầu múa những vũ điệu, cất lên những bài đạo ca đẹp đẽ để cung nghênh.

Giai điệu mà ngày nay chúng ta hát nhiều bài đạo ca ở Phật Học Viện Ngũ Minh tại Sertar là những gì mà Rinpoche nghe thấy tại Núi Huy Hoàng Màu Đồng hôm đó. Đức Liên Hoa Sinh tán thán khung cảnh trang nghiêm khi Kyabje Rinpoche giảng Pháp giữa cơn mưa bom bão đạn.

21. SỨC MẠNH CỦA CHƯ HỘ PHÁP

Hoàn cảnh ngày càng trở nên tệ hơn và chính quyền trung ương yêu cầu các cấp dưới: phá hủy tượng Phật, nhạo báng Tam Bảo v.v. Cả ngày, các đám đông đấu tố lớn – nhỏ diễn ra, xã hội rất bất ổn và mọi người lo âu. Vài tu sĩ không có nhiều sự bền bỉ, sau khi bị đánh đập và nhục mạ, đã mất đi sự xác quyết và cởi bỏ y áo, khoác lên mình quần áo bình thường và từ bỏ giới luật; một số nói xấu Tam Bảo. Khi ấy, hơn tám trăm tu sĩ đã từ bỏ giới luật.

Ngày nọ, khi buổi đấu tố ở Dzichung sắp kết thúc, một quan chức đứng dậy và nói: "Chúng ta đã ghi nhận nhiều kết quả lớn lao trong những ngày vừa qua, nhiều tu sĩ đã thay đổi. Ngày mai, tôi muốn Jigmey Phuntsok nói trước đám đông và công khai chỉ ra sai lầm của tu sĩ. Nếu ông ấy dám nói điều gì sai, chao ôi, để xem điều gì sẽ xảy ra với ông ta!". Ngôn từ thô lỗ của ông ấy khiến đám đông rùng mình. Nhưng Kyabje Rinpoche vẫn tự tại như thể chẳng có gì xảy ra.

Trở về, Ngài tự nhủ: "Nếu Ta từ chối làm điều mà họ muốn, tính mạng sẽ gặp nguy hiểm. Dĩ nhiên, dù cho Ta có phải từ bỏ mạng sống, Ta sẽ chẳng làm hay nói điều gì tổn hại Tam Bảo". Nghĩ vậy, Ngài bắt đầu cúng dường đồ ăn và cầu nguyện chư Hộ Pháp. Canh hai nửa đêm, Ngài cảm thấy khuôn mặt bị sưng lên. Sáng sớm hôm sau, một người đàn ông đến gọi Ngài, nhưng kinh ngạc khi thấy khuôn mặt của Ngài. Rinpoche hỏi: "Mặt tôi bị sưng thế nào?". Ông ta đáp: "Sưng rất nặng, mắt ông híp lại, thật khó để nhận ra đó là ông". "Rất tốt, hãy mời quan chức đến đây".

Không lâu sau, vị quan chức kiêu mạn mặc đồng phục bước vào phòng của Kyabje Rinpoche. Kinh ngạc khi thấy Ngài, ông ta nói: "Sao, sao mà ông lại bị bệnh nặng thế, nhanh gọi ai đó đưa ông ấy về làng". Và như thế, Rinpoche bình an vô sự.

Và mỗi lần những sự kiện như vậy xảy ra, Kyabje Rinpoche sẽ chủ yếu cầu nguyện đến Hộ Pháp Vua Gesar và mặt Ngài lại sưng lên, khiến người ta chẳng thể nhận ra. Vì vậy, Ngài không bao giờ phải nói những lời tiêu cực về Tam Bảo. Nhớ lại những sự kiện khi ấy, Kyabje Rinpoche nói: "Trong những thời điểm đặc biệt, để tránh không phá vỡ giới luật và cuối cùng hóa dữ thành lành, tất cả đều dựa vào Vua Gesar cũng như Độc Kế Phật Mẫu [Ekadzati], những vị chưa bao giờ rời bỏ Ta và luôn luôn xuất hiện khi Ta triệu thỉnh".

Vào những thời điểm ấy, đừng nói đến việc giảng dạy Giáo Pháp, thậm chí khi họ thấy bạn cầm tràng hạt trên tay, bạn sẽ không thể trốn thoát. Một quan chức cao cấp đã tịch thu một tác phẩm mà Kyabje Rinpoche viết, gọi là ***Chỉ Dẫn Về Thực Hành Vua Gesar***, từ trong tay của một trong những đệ tử. Ông ta nghĩ rằng nó có giá trị lớn, bởi nó có thể trở thành bằng chứng tốt nhất. Nhưng trước khi ông ấy có cơ hội hành động, cuốn sách biến mất một cách bí ẩn và trở về tủ sách của Rinpoche một cách kỳ lạ. Vì thế, âm mưu của họ đều thất bại trước sức mạnh của chư Hộ Pháp.

22. THOÁT KHỎI CẢNH LAO TÙ

Toàn bộ Tây Tạng ngập tràn trong cảnh đau khổ và chẳng thể thấy được mặt trời. Sự tàn ác của quân đội ngày càng trở nên tồi tệ hơn và đặc biệt là thiệt hại với Phật tử ngày càng trở nên nặng nề. Trong một buổi tụ tập ở Rakor, những đao phủ vô nhân đạo ấn sắt nóng đỏ vào người Phật tử, khiến da và thịt họ bị bỏng rát. Họ liên tục bị bỏng nặng, làm tổn thương họ như thể đang trải qua cái chết rồi lại sống lại, bất tỉnh vì đau đớn; vài người bị ấn đầu vào lửa; một số bị ép phải cầm dao và giết hại Yak; một số bị trói cùng với chó dữ; vô số tội ác không thể miêu tả đã xảy ra và Tây Tạng trở thành địa ngục kinh hoàng trong cõi người.

Lần nọ có một quan chức vô cùng xấu xa, người mà chẳng có tội ác nào mà ông ta không làm. Mọi người rất ghét ông ấy. Ông ấy đến chỗ Kyabje Rinpoche rõ ràng chẳng có ý định tốt đẹp nào và kiểm tra kỹ lưỡng thân thể của Rinpoche. Kết quả là, ông ta phát hiện ra rằng dưới lớp quần áo bình thường, Rinpoche vẫn đắp y tu sĩ của Ngài. Ông ta không thể giấu nổi niềm vui sướng, nghĩ rằng: "Lần này, ta có thể lập công lớn".

Rất hài lòng, ông ta chạy đi tìm quan chức cao cấp và báo lại sự việc. Vị này lập tức yêu cầu một cuộc họp khẩn và chuẩn bị điều tra sự việc. Nhưng trong buổi họp, khi ngồi đó trong sự kiêu ngạo, ông ta chẳng bao giờ có thể nghĩ rằng bất ngờ, mọi vấn đề bất hợp pháp và riêng tư mà ông ta đã làm đã được các cấp trên biết và bởi đã phạm tội, ông ta đã vào tù. Vì vậy, ông ta đã chỉ mang lại tai ương cho chính mình.

Sau đấy lại có một quan chức cấp cao khác, người thực sự không thể chấp nhận Kyabje Rinpoche và liên tục cố gắng cài bẫy Rinpoche. Một hôm, ông ta đến Tu viện Nubzur và nói với Rinpoche rằng: "Jigmey Phuntsok, dường như ông là một người rất thông minh, ông không phải chịu bất cứ đau đớn vật lý nào, nhưng đừng quá vui mừng, bởi hôm nay, tôi yêu cầu ông phải nói ông rằng: 'Phật giáo là mê tín, tôi từ bỏ Tam Bảo!'. Nếu không, tôi sẽ không bỏ qua cho ông đâu". Kyabje Rinpoche thẳng thắn: "Bắt tôi nói vậy còn khó hơn leo lên trời. Phật giáo là chân lý, tôi không thể nào từ bỏ Tam Bảo". Ông ta tức điên và la toáng lên: "Được thôi, ông dám từ chối tôi như vậy, có lẽ ông không muốn sống nữa". Kyabje Rinpoche nói bằng giọng ôn hòa nhưng ấn tượng: "Dù có phải chết, tôi sẽ không bao giờ từ bỏ Tam Bảo". Ông ta tức giận đến mức mặt đỏ phừng phừng và chỉ tay về phía Rinpoche, hét lên: "Ông cứ khăng khăng không làm như tôi bảo, dù phải đối mặt với cái chết, ông vẫn cố

chấp với sự ngây thơ của mình. Để xem điều gì sẽ xảy ra, xem xem liệu vài ngày nữa ông có ngồi đây được không hay sẽ vào tù". Và ông ấy rời khỏi phòng.

Bởi ông ta là một người nghiện rượu, trên đường trở về từ Sertar, ông ấy ngồi xuống và uống hết ly này sang ly khác. Ông ra cứ tiếp tục uống cho đến khi bắt đầu nôn ra máu và chết. Bởi cố làm hại một vị Thánh, ông ấy có lẽ đã ở trong địa ngục trong vòng ba ngày, nơi ông ấy sẽ chịu nhiều đau khổ.

Lần khác, phát hiện ra rằng Kyabje Rinpoche giữ những bản kinh trong nhà và bí mật trao truyền Giáo Pháp, người ta đã báo với các quan chức cấp cao. Những vị này lập tức triệu tập các binh lính giỏi nhất và tạo thành một đội quân mạnh để bắt Ngài. Họ thực sự nghĩ rằng họ có thể thực hiện nhiệm vụ một cách dễ dàng và sẽ chiến thắng. Nhưng khi đến địa điểm gọi là Kyo-yu Lakha nơi Rinpoche ở trong túp lều, họ chỉ có thể thấy những dấu vết của túp lều đã bị rời đi và thậm chí sau khi tìm kiếm cẩn thận, họ chẳng thể thấy gì, vì thế đã trở về tay trắng. Sau đó, khi họ phát hiện ra Rinpoche chẳng đi đâu cả, họ đều kinh ngạc và vài người không còn muốn gây rắc rối cho Ngài thêm nữa. Những quan chức lớn tuổi của Sertar vẫn còn sống hiện nay không thể giải thích cho sự việc này và cho rằng đây là một điều huyền bí.

23. DU HÀNH TRONG GIẤC MỘNG

Với người bình thường, lúc còn thức vốn đã tràn ngập những ý niệm vô minh, chứ đừng nói đến lúc ngủ hay trong một giấc mộng. Nhưng với những bậc thiện đức đã chứng ngộ hoàn toàn Đại Viên Mãn, điều này hoàn toàn khác. Dù Ngài có thể hiển bày sự khác biệt giữa lúc ngủ hay thức, thực sự, Ngài luôn trụ trong trạng thái Tịnh Quang rốt ráo. Nói cách khác, chẳng có sự khác biệt giữa ngủ và thức.

Năm Hỏa Tuất 1970 vào ngày 14 tháng 9, trong trạng thái Tịnh Quang mộng, Kyabje Rinpoche diện kiến Terton Ratna Lingpa (1403-1479) vĩ đại. Terton mỉm cười và bảo rằng: "Những sự kiện khi Ngài gặp gỡ Vua Gesar trong đại tập hội cần được viết lại để mọi người có thể chia sẻ công đức và những bài ca kim cương mà Dakini Neuchung[11] đã hát hôm đó rất lợi lạc với những ai hát chúng". Sau đó, Kyabje Rinpoche ghi lại các sự kiện trong những chuyến du hành trong mộng trong ***Tuyển Tập Trước Tác*** của Ngài, điều mà chúng tôi đã lựa chọn một số để chia sẻ với các bạn.

"Ngày Mười lăm tháng Bảy năm Thổ Dậu, Ta bắt đầu thực hành ***Đạo Sư Du Già Vua Gesar*** và liên tục hành trì trong vài ngày. Nhờ đó, vào sáng sớm ngày thứ bảy, Ta bước vào trạng thái Tịnh Quang mộng. Ta đến cổng trước của một cung điện đẹp đẽ xây bằng đá quý. Đột nhiên phía trước xuất hiện một cô gái xinh đẹp trẻ trung, cô ấy có khuôn mặt bầu bĩnh và lông mày như vầng trăng khuyết, hàm răng trắng. Cô ấy mặc bộ đồ đỏ tía và đeo nhiều trang sức như đá chín mắt Tây Tạng, san hô huyết cùng nhiều thứ khác giống như một thiếu nữ Khampa. Thấy Ta, cô ấy đi đến và cầm tay, mỉm cười nói rằng: "Bạn hữu thân mến, Ta rất vui khi Ngài đã đến đây, Ta là Neuchung, Ngài có nhận ra Ta không? Hãy cùng đến chỗ cha của Ta – Danman!". Cô ấy cầm tay Ta và bắt đầu đi bộ, chúng tôi đã cười nói suốt dọc đường.

Neuchung và Ta nói chuyện rất nhiều trong khi di chuyển và chẳng mấy chốc, chúng tôi đã đến một tòa nhà đẹp đẽ. Chúng tôi bước vào và ở giữa căn phòng có một vị lớn tuổi, tóc hoa râm với vẻ mặt trẻ trung và khỏe khoắn. Đôi mắt Ngài sáng và Ngài đắp y làm từ lông cừu Tây Tạng. Ngài cầm một thanh gươm sáng lên và rút nó khỏi vỏ. Thanh gươm tỏa ra ánh sáng bao trùm cả phòng. Khi thấy vị này, Ta nhận ra đó là thượng thư Danma vĩ đại, Ta hoan

[11] Hơn 900 năm trước, Kyabje Rinpoche là Danse Gyu-od Bumne, cha của Ngài là thượng thư Danma và vị Khandro của Ngài là Neuchung.

hỷ đến mức Ta sà vào lòng Ngài và òa khóc. Ngài vỗ đầu Ta và bảo: "Con trai của Ta, hãy cùng đến gặp vị kết tập giáo lý của chư Phật ba thời, Vua Gesar". Sau đó, ba người chúng tôi đến cung điện hồng ngọc vô lượng, trong đó có nhiều kinh văn và tượng Phật cùng mọi loại đồ trang trí. Vua Gesar ngự trên những tấm nệm mỏng, Ngài tỏa hào quang, một vương trượng kim cương với những dải lụa nhiều màu đang lơ lửng phía bên phải Ngài và bên tay trái cầm Như Ý Bảo Châu màu xanh dương, Ngài đang mặc áo choàng hình bán nguyệt và trông rất uy nghiêm. (Ta không thể nhớ rõ các chi tiết khác trên trang phục.) Ta phát khởi niềm tin và lòng sùng mộ lớn lao. Sau khi đỉnh lễ, Ta chạm đầu vào đầu gối Ngài, thưa rằng: "Thưa Ngài, nguyện cầu mọi công đức của thân, khẩu và ý của Ngài hòa nhập vào dòng tâm thức của con và gia hộ để con hoàn thành các hoạt động lợi tha và hoằng dương Giáo Pháp". Đức Gesar gật đầu chấp thuận và vẫy vương trượng, trì tụng bài kệ bảy dòng:

Ở Tây Bắc Tịnh Độ Orgyen,
Sinh ra kỳ diệu trên hoa sen,
Chứng đắc những thành tựu hy hữu,
Là Đấng lừng danh Liên Hoa Sinh,
Đông đảo Không Hành vi nhiễu quanh,
Con nguyện theo Ngài thường tu hành,
Xin Ngài giáng lâm ban phước lành![12]

Sau đó Ngài nói:

Bởi hôm nay con đã viếng thăm địa điểm chiến thắng này,
Con đã thọ nhận quán đỉnh thứ tư vô song,
Và thọ nhận các thành tựu thông thường và siêu việt.

Kế đó, Ngài đặt vương trượng kim cương lên đầu tôi. Bất ngờ, mọi ý niệm lan man của Ta hòa nhập vào Pháp giới; Tịnh Quang rõ ràng của sự sáng suốt và tính Không xuất hiện. Lúc này, thượng thư Danma đang ngồi trên một tấm thảm vuông bên cạnh, nhiều món cúng dường tự nhiên xuất hiện trước Ngài. Tất cả đều bắt đầu cúng dường và Neuchung bắt đầu hát. Cô ấy hát một bài ca kim cương rất cảm động, với những âm vang có thể được nghe thấy trong ba ngày. Sau khi hoàn thành, cô nhẹ nhàng nói với Ta: "Hãy cùng đi!". Khi hai chúng ta chuẩn bị rời đi, Ta tỉnh giấc.".

[12] Bản dịch Việt ngữ của dịch giả Giới Định Tuệ.

Bài kim cương ca mà Neuchung đã hát hôm đó đã được ghi chép lại trong ***Tuyển Tập Trước Tác*** của Rinpoche.

24. LÒNG ĐẠI BI

Trong những năm tháng loạn lạc này, người ta không chỉ đau khổ về tinh thần; trong đời sống hàng ngày, buổi sáng họ chẳng biết điều gì sẽ xảy ra vào buổi tối. Điều còn tệ hơn nữa là nạn đói xảy ra. Mọi người than khóc vì những khó khăn và cảnh tượng ngày càng nhiều người bị chết đói trở nên phổ biến hơn. Vùng đất Tây Tạng trở thành xứ sở của loài quỷ đói.

Khi ấy, vài Phật tử đã sát sinh. Và trong những hoàn cảnh như vậy, ngày càng nhiều chúng sinh bị giết. Nhưng Rinpoche chẳng bao giờ làm tổn hại chúng sinh nào, giống như Tôn giả Sakya Pandita từng nói:

Dù hoàn cảnh khó khăn thế nào,

Kẻ trí sẽ không bao giờ đi vào con đường của người ngu,

Giống như khi một con nhạn khát nước,

Nó sẽ không uống nước đã rơi xuống đất.

Trong hoàn cảnh như thế, giữ được tính cách cao quý là một điều hiếm có. Rinpoche thường nói: "Trong những ngày gian khó, Ta chẳng bao giờ giết hại chúng sinh nào, Ta cũng chẳng ăn trộm hay phạm phải hành động xấu xa nào. Khi tình thế trở nên quá tồi tệ, Ta sẽ thực hành Bổn tôn Tài Bảo Dzambhala; kết quả là mọi thứ cần thiết đều xuất hiện dễ dàng; đôi lúc, Ta sẽ thực hành nhịn ăn; vì thế, Ta có thể duy trì mà không cần thức ăn trong mười ngày hay hơn". Dĩ nhiên trong thời bình, không khó để giữ gìn các quy tắc và thực hành Pháp, nhưng yêu thương mọi chúng sinh trong thời nhiễu nhương thực sự rất quý báu. Giống như khi tuyết rơi dày trên cây thông, cây thông sẽ vẫn đứng thẳng như trước.

Khi giảng dạy cho đệ tử về lòng bi mẫn với hữu tình chúng sinh, Kyabje Rinpoche nói: "Kể từ thời thơ ấu đến nay, Ta chưa bao giờ cố tình làm hại chúng sinh nào, nhưng có hai lần Ta có lẽ đã gây ra cái chết hay sự tổn thương cho hai chúng sinh. Nó xảy ra khi Ta vẫn còn là một đứa trẻ, Ta đang ngủ trong lều khi một con cừu non cứ chui vào ngủ cùng Ta. Ta đuổi nó ra ngoài và sau vài ngày, nó chết. Ta rất buồn về điều này. Và một thời gian sau, hai con cừu núi liên tục đánh nhau và để ngăn chúng lại, Ta dùng một que củi để tách chúng, vô tình làm bị thương một con cừu, nó cũng chết vài ngày sau. Ta nghi ngờ rằng bản thân đã gây ra cái

chết của chúng. Ngoài ra, trong suốt cuộc đời, Ta đã đối xử với mọi chúng sinh một cách từ ái và giải phóng nhiều con vật khỏi sự giam cầm".

Không cần phải nhắc đến việc đích thân giết hại chúng sinh, thậm chí khi thấy người khác giết hại chúng, Kyabje Rinpoche cảm thấy nỗi đau như thể dao đang cắt vào da thịt Ngài. Mỗi lần Rinpoche thấy ai đó đánh một con chó, Ngài sẽ khóc và nói: "Kể từ vô thủy, những chúng sinh này đã từng là mẹ của chúng ta, nhưng bởi nghiệp lực, họ bây giờ sinh làm động vật, điều này vốn đã đáng thương lắm rồi. Nhưng các ông còn đánh chúng, tốt hơn là cứ đánh Ta đi". Khi Rinpoche chứng kiến ai đó đánh chó, Ngài lại cảm thấy lòng bi mẫn lớn lao và lập tức thị hiện bệnh chướng.

Lần khác, một vị Lama tên Kunlo đang an giấc trong đêm khi một con rắn độc bò phía dưới và cắn vào chân ông ấy hai lần. Ông ấy thức giấc vì đau và ngồi bật dậy, đuổi con rắn đi.

Sáng hôm sau, khi Rinpoche nghe nói về điều đã xảy ra, Ngài lập tức yêu cầu thổi ốc triệu tập Tăng đoàn để trì tụng hướng dẫn thoát khỏi nguy hiểm từ rắn thuộc ***Lời Tán Lễ Hai Mươi Mốt Độ Mẫu Tara***. Cùng lúc, họ sử dụng các phương pháp trị bệnh khác nhưng đều không có kết quả. Họ không biết phải làm gì tiếp. Khi ấy, Rinpoche nói với lòng bi mẫn rằng: "Hãy cùng xem liệu còn điều gì khác phải làm không".

Hôm sau, Kunlo Lama không đau ở chân nữa, điều mà ông ấy cảm thấy khá kỳ lạ. "Có thể ta vẫn đang nằm mơ …" và ông ấy ngồi dậy kiểm tra, nhưng vết thương đã biến mất và vết sẹo cũng không có. Ông ấy vui mừng đến mức bắt đầu nhảy múa. Nhưng chân phải của Rinpoche bị sưng nặng, giống hệt chỗ mà Kunlo Lama đã bị cắn và cũng có vết rắn cắn, thứ ở đó trong mười lăm ngày. Kunlo Lama biết rằng Bổn Sư đã nhận lãnh vết thương bị độc của ông để chịu cơn đau thay cho mình.

Bạn đã bao giờ thấy mèo và chuột chơi đùa vui vẻ cùng nhau chưa? Giống như trong tiểu sử của Bồ Tát Vô Trước, trái tim yêu thương và bi mẫn đích thực có thể làm rung chuyển trời đất. Ở bên Kyabje Rinpoche có nhiều động vật vốn là kẻ thù như nước với lửa, rắn độc và chồn sương vẫn sống cùng nhau, chó và chuột hoang vẫn rất hòa bình và chú chó đáng yêu của Rinpoche còn bất chấp tính mạng để cứu mạng sống của những con mác-mốt … Tất cả đều bởi lòng bi mẫn và tình yêu thương lớn lao của Rinpoche đã chuyển hóa bản tính của những kẻ thù địch này và khiến chúng sống bên nhau trong sự thuận hòa và yêu thương.

25. BÔNG SEN TRẮNG MỌC LÊN TỪ BÙN

Hai mươi năm trở lại đây, Tây Tạng trải qua nhiều tai ương tự nhiên và nhân tạo chưa từng thấy trong lịch sử. Mọi người sống trong điều kiện nghèo khó nhất và giáo lý linh thiêng của Phật giáo bị hủy hoại. Trong những năm tháng này, chỉ trì tụng một lần tâm chú Quán Thế Âm, người ta sẽ chịu nhiều sự trừng phạt lên thân thể, chứ đừng nói đến việc hoàn toàn thực hành Giáo Pháp.

Chính trong những hoàn cảnh như vậy, nhờ trí tuệ tuyệt vời của Ngài và nhờ sự gia hộ của chư Hộ Pháp, Rinpoche đã có thể bền bỉ trong việc liên tục trao truyền các quán đỉnh, chỉ dẫn về Kinh điển, Mật điển và những điểm then chốt cho những học trò hữu duyên và cùng nhau thực hành Giáo Pháp. Đôi lúc trong những hang động ở sâu trong núi hoặc trong rừng cây, thông thường vào giữa đêm, khi tất cả yên tĩnh, nhờ ánh sáng của mặt trăng, Kyabje Rinpoche đã trao truyền những giáo lý của Ngài cho môn đồ. Ví dụ: Trong rừng Dzichen, Ngài đã trao truyền ***Đại Huyễn Võng*** cho Khenpo Chopad và những vị khác; trong vài hang động trong núi, Ngài hướng dẫn Zabsang Khenpo về ***An Trú Trong Bản Tính Tâm***; trong động Kyo-yu, Ngài giảng ***Nhập Bồ Tát Hạnh*** cho Rakho Khenpo. Một cách ngắn gọn, Kyabje Rinpoche đã không ngừng trao truyền những Giáo Pháp đặc biệt cho một nhóm đệ tử trong các hang động hay khu rừng khác nhau. Trong những năm tháng bất ổn ấy, rất hiếm người có thể miệt mài trong việc hướng dẫn Giáo Pháp trong nhiều năm tháng.

Khi ấy, các bản kinh và bộ luận Phật giáo có nguy cơ bị đốt. Yogi Darjey đã mạo hiểm tính mạng để che giấu ***Trực Chỉ Bản Tính Tâm*** – một bản văn mà Rinpoche đã soạn cùng với nhiều tác phẩm khác cũng như nhiều Kinh điển trong một hang động khá an toàn. Sau vài năm, khi phục hồi những tác phẩm được cất giấu, chỉ các tác phẩm mà Kyabje Rinpoche soạn còn nguyên vẹn còn những quyển khác bị hỏng do ngấm nước mưa.

Lúc ấy, hầu hết tu sĩ bị buộc phải hoàn tục và tất cả đi chăn gia súc hay làm việc ruộng đồng, cùng với những người bình thường, sống một cuộc đời vất vả. Tu sĩ vẫn giữ giới thanh tịnh hiếm như sao ban ngày. Tâm trí của mọi người trở nên ô nhiễm đến mức việc phá giới trở thành một điều đáng tự hào. Hơn thế nữa, vẻ ngoài uy nghiêm của Kyabje Rinpoche và uy tín của Ngài đã hấp dẫn nhiều cô gái xinh đẹp. Và nhiều người đã thể hiện trước Ngài, cố gắng quyến rũ Ngài. Nhưng Ngài chẳng bao giờ để tâm và chỉ nhìn hờ hững, nghe mà chẳng

chú ý. Cố đạo sư Khenpo Gegdor, người đã luôn đồng hành cùng Kyabje Rinpoche như hình với bóng, thường hồi tưởng lại rằng: "Không cần phải nhắc đến việc phá vỡ bất cứ giới luật nào, thậm chí bình bát, tích trượng và ba y cũng chẳng bao giờ rời khỏi Ngài. Các con, những thanh niên trẻ tuổi, không thể tưởng tượng ngày ấy, việc trì giới thanh tịnh khó khăn thế nào!".

Lúc hoài niệm, Kyabje Rinpoche từng nói rằng: "Thời ấy, khi từ bỏ giới luật, người ta sẽ nhận được một giải thưởng và những lời khen ngợi từ quan chức cấp cao và thực tế chẳng còn mấy người hộ trì giới luật tu sĩ. Nhưng mỗi lần Ta nghĩ về việc có được thân người thì khó khăn thế nào và rằng giới luật là gốc rễ của mọi công đức, bất chấp mọi khó khăn, Ta vẫn luôn gìn giữ giới luật như bảo vệ đôi mắt. Ngày nay, các con có nhiều phước báu trong việc giữ gìn giới luật …". Trong những năm tháng đó, không vi phạm ngay cả những giới tinh tế nhất là điều thực sự hiếm thấy. Tính cách và hành động cao quý của Kyabje Rinpoche thực sự làm tất cả chúng ta xúc động, giống như bông sen trắng mọc lên từ bùn và nước bẩn, vô cấu nhiễm và tự nhiên.

26. TẤM GƯƠNG SÁNG TRONG CÔNG CUỘC CHẤN HƯNG PHẬT PHÁP

Trong những năm tháng đằng đẵng này, di sản văn hóa Tây Tạng bị hủy hoại nghiêm trọng. Nhiều chùa chiền và Tu viện trang nghiêm bị dỡ mái hay tường và trong trường hợp nặng hơn, chúng bị san phẳng; nhiều tượng Phật được làm tỉ mỉ bị phá hỏng và một số không thể sửa chữa; phần lớn kinh văn bị thiêu đốt; các đệ tử Phật giáo bị giày vò, trong trường hợp nhẹ nhàng thì làm da thịt bị thương, nhưng trong hầu hết trong hợp, họ chết trong cảnh lao tù; khi ấy, thậm chí một nhóm tu sĩ đầy đủ thực hành Giáo Pháp cũng không còn. Cõi Tịnh độ cổ xưa của vùng đất tuyết trở thành thế giới của La Sát và tất cả những gì người ta có thể thấy là ma quỷ ác độc nhe răng, những chúng sinh ác độc đang ngày càng tạo thêm nhiều tội ác. Phật giáo bị tê liệt. Nhưng vào thời điểm sinh tử ấy, Kyabje Rinpoche với sự táo bạo lạ thường và tinh tấn đáng kinh ngạc đã bảo vệ cột trụ chống trời và chấn hưng hệ thống Phật giáo, một lần nữa giương cao ngọn cờ Phật giáo.

Làm được điều này không phải một nhiệm vụ dễ dàng trong chế độ như vậy; Rinpoche đã mạo hiểm tính mạng và nghĩ đến từng khả năng có thể để xua tan vô số chướng ngại. Ngài đã triệu tập một nhóm những vị Tỳ kheo và tổ chức một cuộc gặp gỡ ở Núi Trân Bảo Tâm Kim Sí Điểu [Garuda] để thảo luận. Ngài tổ chức những buổi truyền giới cho đệ tử và hàng nghìn vị đã thọ giới Sa-di. Số lượng tu sĩ tăng lên và các nhóm tu sĩ được hình thành, nhờ đó, phục hồi và hoàn thiện Biệt Giải Thoát Giới bị vi phạm. Ngài trao truyền ***Văn Thù Đại Viên Mãn*** cho tất cả tu sĩ và hướng dẫn những giáo huấn Hiển và Mật sâu xa, nhờ đó, trở thành một tấm gương sáng biểu tượng cho giai đoạn chấn hưng Phật Pháp.

Từ đó trở đi, những đám mây dày bao phủ Tây Tạng trở nên thưa thớt hơn và cuối cùng biến mất; mặt trời lại mọc lên từ những ngọn núi phía Đông thuộc cao nguyên Thanh-Tạng và dần nở nụ cười, làm tan băng giá, mọi người lại được thấy mặt trời. Giống như Đức Liên Hoa Sinh từng nói: "Những ngày này, Tây Tạng sẽ lại có chút hạnh phúc".

Về những sự việc này, hơn một trăm năm trước, những tiên đoán chi tiết đã được thực hiện, Dudjom Rinpoche đời thứ nhất đã viết trong ***Tiên Đoán Tương Lai***:

Một trăm năm sau,

Phật giáo chỉ còn lại tên gọi trống rỗng,

Và sau một giai đoạn nhất định,

Tại núi thiêng Tsa-ri (núi Garuda) ở Kham,

Hóa thân của Kim Cương Phục Ma,

Sẽ lại giương cao cờ chiến thắng của giáo lý Phật Đà,

Nếu Ngài có thể nhóm lại ngọn đuốc truyền thống,

Giáo lý Cựu Dịch sẽ trở nên vinh quang hơn.

Trong Terma của Terton Kim Cương Vượt Bất Tịnh có nói:

Phật giáo tạm thời gặp nhiều chướng ngại,

Nhưng một ngày nào đó sẽ phục hồi ở Sertar,

Bậc thiện đức mang danh hiệu 'A',

Sẽ trở thành Pháp chủ của nơi này.

Chúng ta phải hiểu rõ điều sau: Mạng mạch sự trao truyền các giáo lý Hiển và Mật và đặc biệt là giới luật có thể tiếp tục không gián đoạn cho đến ngày nay hoàn toàn là kết quả của những nỗ lực không mệt mỏi của Kyabje Rinpoche. Để tưởng nhớ đến giai đoạn vinh quang này trong lịch sử Phật giáo của sự chấn hưng Phật Pháp, trên đỉnh của ngọn núi thiêng Garuda, một ngôi chùa Văn Thù Sư Lợi đã được xây dựng. Và nhiều tín đồ từ khắp nơi trên thế giới thường hành hương đến đó.

27. CHIM ĐẠI BÀNG HOÀNG KIM DANG CÁNH BAY LIỆNG

"Nếu muốn biết cây thông cao bao nhiêu, bạn phải chờ đến khi tuyết tan". Sau vô vàn biến đổi, bức tranh lý tưởng của Rinpoche về tương lai vẫn không bị hỏng. Trái lại, sau khi được tôi luyện nghìn lần, nó trở nên mạnh mẽ hơn. Lúc này, Phật giáo bắt đầu bước vào thời kỳ chấn hưng.

Năm Kim Thân 1980, khi mùa màng đang được thu hoạch, vào ngày 10 tháng 10, thời tiết mùa thu thật dễ chịu hiếm có và vài đám mây cát tường rải rác khắp bầu trời quang, như thể đó là những thiên nữ xinh đẹp đang nhảy múa hát ca. Không khí xung quanh rất cát tường và ở vùng đất có những con suối trong vắt và ngọn núi xanh ngát của thung lũng Larung, Phật Học Viện Ngũ Minh đã được thành lập.

Thung lũng Larung tọa lạc trong Hạt Sertar và cách ngôi làng trong vùng khoảng hai mươi ki-lô-mét, độ cao của nó nằm trong khoảng ba đến bốn nghìn mét trên mực nước biển, với khí hậu cao nguyên điển hình. Vùng đất có những đặc điểm phong thủy đặc biệt. Khi bạn đến Học Viện theo con đường núi dài lộng gió, bạn sẽ bị cuốn hút bởi những vùng xung quanh và lập tức quên đi mọi mệt mỏi và không vui, những cảm xúc sẽ trở nên rộng mở hơn và chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái và vui vẻ. Chúng ta sẽ không thể nào không cảm thấy như thể đã bước vào một cõi Tịnh độ. Khi đứng ở địa điểm thích hợp, nhìn xung quanh, chúng ta có thể nhận ra những rặng núi như thể tạo thành bông sen sáu cánh. Khi xem xét kỹ lưỡng, có năm đỉnh núi chính. Chúng thường được gọi là "Ngũ Đài", vì thế nơi này có thể được xem là "Tiểu Ngũ Đài Sơn".

Một trăm năm trước, Dudjom Rinpoche đời thứ nhất lỗi lạc đã thiết lập một trung tâm Giáo Pháp ở đây, với hơn một trăm ẩn thất cho các đệ tử, trong đó, ba mươi ba vị đã rốt ráo chứng ngộ thân cầu vồng. Về sau, địa điểm này không có bóng người. Và từ đó về sau, Kyabje Rinpoche đã dựng cờ chiến thắng của giáo lý Phật Đà và bắt đầu mở rộng sự nghiệp hoằng dương.

Hơn ba mươi năm trước, khi Kyabje Rinpoche trao truyền ***Đại Huyễn Võng*** cho Khenpo Gegdor và vài đệ tử, Ngài nói: "Mười ba năm sau, Ta sẽ thiết lập một Phật Học Viện vĩ đại ở Larung. Khi ấy, nhiều ngôi nhà sẽ được xây dựng trên khắp các sườn núi. Lúc đó, con dự

định là một học giả hay hành giả Phật giáo?". Rõ ràng, rất lâu trước đây, Kyabje Rinpoche đã thấy trước kế hoạch chi tiết về Học Viện ngày nay …

Có rất nhiều tiên đoán về điều này; Tulku Ngedon Chokyi Nyima đã viết trong ***Liên Hoa Môn Sâu Xa*** như sau:

Bông sen nở trong thung lũng của sự nghiệp kính ái,
Con đại bàng lông vàng của Nubzur bay liệng trên trời.
Tiếng chim vang dội khắp mười phương,
Tất cả chim muông đều tụ tập bên dưới.

Bông sen nở trong thung lũng của sự nghiệp kính ái nghĩa là thung lũng Larung có hình bông sen và là trụ xứ của những hoạt động kính ái tự nhiên; con đại bàng lông vàng của Tu viện Nubzur ám chỉ Kyabje Rinpoche. Và tất cả chim muông ám chỉ những môn đồ của Ngài. Bên cạnh đó, những tiên đoán của Bậc Đại Sư Kim Cương Quyền Uy có đoạn:

Âm thanh của trống Pháp từ Sertar sẽ chấn động trời đất,
Những âm thanh vi diệu sẽ cuốn hút bầy ong từ muôn phương
Cùng nhau vân tập về nơi này.

Giống như những tiên đoán này, kể từ khi Rinpoche thành lập Học Viện, các đệ tử bắt đầu xuất hiện như những cơn sóng, cùng vân tập về nơi này không ngừng nghỉ. Khởi đầu chỉ với khoảng mười tu sĩ, Phật Học Viện đã phát triển thành Phật Học Viện lớn nhất trên thế giới.

Không vì lợi ích cá nhân mà vì mong ước giúp đỡ mọi chúng sinh thoát khỏi khổ đau và nhận được hạnh phúc. Vì lòng bi mẫn lớn lao nhất với những chúng sinh đang chìm trong đại dương luân hồi bất tận, Bổn Sư của chúng ta đã thành lập Học Viện và trong hơn hai mươi năm, Ngài đã chấp nhận nhiều đệ tử và đào tạo nhiều tu sĩ tài năng. Ngài đã chỉ dẫn họ trong những bộ luận thuộc năm phần của Hiển Giáo, phần Mật điển của Mật giáo và các bình giảng về những điểm then chốt về thực hành Tối thượng thừa Dzogchen. Như thế, Ngài đã đào tạo những vị thầy Phật giáo đức hạnh và thành tựu cùng với nhiều đệ tử được đào tạo tốt, những vị đã đi khắp nơi để thổi ốc Pháp, đánh trống Pháp và làm lợi lạc tha nhân.

Hơn thế nữa, nhiều đệ tử của Ngài đã thị hiện cấp độ chứng ngộ cao để làm lợi lạc tha nhân. Như Gochen Lama, vị sau khi nhận giáo lý bí mật về ***Đại Viên Mãn Trí Tuệ Vinh Quang*** từ Kyabje Rinpoche, đã chứng ngộ thân cầu vồng không để lại chút dấu vết. Và như Khenpo Sodargye đã đề cập trong ***Chú Giải Ngắn Gọn Về Chứng Ngộ Thân Cầu Vồng***, nhiều đệ tử như Chopad, Gaba, Jigwang Khenpo và những vị khác đã thu nhỏ thân thể sau khi chết và tạo ra

nhiều xá lợi không thể phá hủy. Hơn thế nữa, cũng có một sư cô người Hán, tên là Minghui, người đã đạt thành tựu và viên tịch đúng sáu tháng sau khi thọ nhận các giáo lý Dzogchen. Dĩ nhiên, những môn đồ tái sinh về cõi Cực Lạc Dewachen là không thể tính đếm. Và sự thật rằng mỗi lần Kyabje Rinpoche tổ chức Pháp hội, nhiều viên xá lợi tự nhiên rơi xuống từ trời, không phải điều gì lạ lẫm với nhiều đệ tử của Ngài.

Nó như thể là Đại Học Nalanda trong quá khứ đã được thiết lập lại trên thế gian. Nhưng chỉ sau khi thực sự viếng thăm Học Viện, người ta mới có thể hiểu trọn vẹn những công đức nói trên.

Hoằng dương Giáo Pháp Hiển và Mật rộng khắp, những công hạnh lớn lao và sâu xa của Ngài ngày càng trở nên rõ ràng hơn. Một lần trong lễ cúng dường Bồ Tát Văn Thù, Kyabje Rinpoche vươn tay và nhận được một bình nhỏ được làm rất tinh xảo. Điều này làm tăng trưởng niềm tin trong mọi đệ tử hiện diện, những vị đã chứng kiến sự việc này …

<u>Thiết lập một Tăng đoàn thanh tịnh</u>

Sau hơn hai mươi năm bị hủy hoại nghiêm trọng, Phật giáo đã suy tàn. Có rất nhiều hỗn loạn bên trong cộng đồng Phật giáo và Phật tử không còn đoàn kết. Từ giai đoạn đó trở đi, Kyabje Rinpoche bắt đầu chủ yếu xiển dương con đường giới luật Tu viện và cho phép rất nhiều vị thọ giới Sa-di hay Tỳ kheo. Ngài đề xuất việc tổ chức lại vài nhóm tu sĩ khá lớn khác, cùng với việc tu sửa nhiều Tu viện của họ. Chư Tăng bắt đầu đắp y tu sĩ trở lại và việc nghiên cứu và thực hành Giáo Pháp được tiến hành.

Năm Mộc Sửu, Kyabje Rinpoche trao truyền ***Kho Tàng Chỉ Dẫn Quý Báu*** cho hơn ba nghìn đệ tử và Ngài quyết định rằng cần có sắp xếp lại trên diện rộng trong cộng đồng Phật giáo. Ngài lập tức mời nhiều viện trưởng và người đứng đầu các Tu viện chính của Tây Tạng cũng như những bậc thiện đức để thảo luận vấn đề. Họ đều tán thán những đề xuất của Rinpoche và đồng ý rằng việc tổ chức lại là điều quan trọng nhất cần thực hiện. Sau đó, một bức thư chính thức được công bố với những nội dung sau đây: Ngoài những vị đạo sư Mật thừa nhiều như sao trời vây quanh mặt trăng sáng tỏ, tất cả Tăng đoàn trong các Tu viện cần giữ Biệt Giải Thoát giới thanh tịnh. Theo những yêu cầu trong các Kinh điển và bình giảng, những người không duy trì giới luật thanh tịnh hay phá giới luật của Hiển giáo, không ngoại lệ, không được phép ở cùng những vị khác. Và là thành viên Tăng đoàn, tất cả cần nghiên cứu, quán chiếu và thực hành Giáo Pháp một cách miên mật và từ bỏ mọi hoạt động thế tục, tất cả cần sở hữu các điều kiện để trở thành một vị Tăng chân chính, xứng đáng nhận phẩm vật cúng

dường. Bức thư này đã trở thành phương thuốc diệu kỳ cho mọi Tu viện ở khắp Tứ Xuyên, Thanh Hải và Cam Túc và khiến cuộc sống ngập tràn không khí Phật giáo.

Chẳng quan tâm đến sự thật rằng trong quá trình tái tổ chức này, nhiều khó khăn và trở ngại xảy ra, Kyabje Rinpoche không bao giờ lùi bước và đã xua tan mọi vấn đề để cuối cùng đạt được chiến thắng. Ngài nói bằng giọng buồn bã rằng: "Trước khi Ta bắt đầu công cuộc tái tổ chức trên diện rộng này, thậm chí không có một tu sĩ hay cư sĩ không kính trọng Ta, nhưng sau đó, nhiều người thù ghét Ta và nói xấu về Ta. Tuy nhiên, Ta vẫn tin rằng Phật giáo vốn đã giống như mặt trời lặn về phương Tây; nếu chúng ta không sắp xếp lại nội bộ cộng đồng Phật giáo mà cứ để vậy, nguy hiểm sẽ cận kề. Để giữ gìn Phật giáo, Ta thà hy sinh mạng sống của mình và Ta sẽ không bao giờ thoái lui trước những khó khăn hay trở ngại …".

Ngày nay, nhiều Tu viện của Tây Tạng và những nhóm tu sĩ trong nước và hải ngoại có thể giữ gìn giới luật thanh tịnh và sống có tổ chức đều bởi những nỗ lực tiêu trừ điều xấu và xiển dương điều tốt của Kyabje Rinpoche cũng như việc Ngài đã tiếp sinh lực cho những điều lợi lạc và tố cáo điều bất lợi. Đây là một cột mốc không thể xóa bỏ trong lịch sử Phật giáo. Nhưng, gần như chẳng có ai cảm thấy biết ơn điều này. Giống như Kinh điển thường nói: "Ban đầu, có thể nhuộm được vải là nhờ năng lực của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng phần lớn mọi người vẫn xem đây là một điều rất bình thường". Chúng ta có thể tưởng tượng rằng nếu Kyabje Rinpoche không dấn thân vào việc tái tổ chức lại Phật giáo, điều gì sẽ xảy ra với các Tu viện Tây Tạng hiện nay!

28. MONG ƯỚC CHÂN THÀNH

Sau khi bức thư về việc tái tổ chức được công bố rộng rãi, nó lan đi khắp Tây Tạng và gây ra một làn sóng phản ứng khi nó chạm đến điểm yếu kém. Phe phản đối nhanh chóng tổ chức hàng ngũ và bắt đầu gây ra đủ mọi chướng ngại. Họ nỗ lực nghĩ ra những chướng ngại và bủa vây bằng sự chống đối. Tình thế như thể gánh nặng hàng nghìn cân rơi xuống vai của Kyabje Rinpoche. Rinpoche tự nhủ rằng: "Ta thề, trước Bậc Thầy và Tam bảo, cũng như với trái tim chân thành của mình, rằng những động cơ của việc tái tổ chức lại Phật giáo đang suy tàn đều là bởi lòng trung thành và niềm tin với Ngọc Báu Như Ý mang tên Phật giáo, không chút ý định vụ lợi ô nhiễm nào. Tại sao Ta lại gặp những khó khăn và chướng ngại lớn lao đến vậy?". Những đám mây dày làm phiền nhiễu tâm trí Ngài.

Khi Ngài cảm thấy như vậy, vào tối ngày Mười tám tháng Ba năm Hỏa Dần, trong trạng thái Tịnh Quang mộng, Bổn tôn chiến thắng của Ngài thị hiện giữa những vầng hào quang nhiều màu. Bổn tôn từ ái nói rằng: "Này thiện nam tử, con không nên cảm thấy nản lòng; con chắc chắn sở hữu năng lực đảm trách sứ mệnh hộ trì Phật giáo vĩ đại, giống như Đức Phật đã tiên đoán rõ ràng trong ***Căn Bản Luận Văn Thù Sư Lợi***. Sứ mệnh hoằng dương Giáo Pháp và cứu độ chúng sinh của con đã được lựa chọn". Nói xong, Ngài biến mất. Kyabje Rinpoche yêu cầu Khenpo Tenzin Norbu và những vị khác bắt đầu tra cứu Kinh Tạng. Rõ ràng, trong ***Căn Bản Luận Văn Thù Sư Lợi*** đã tuyên bố rằng:

Bậc thiện đức mang danh hiệu 'A'
Nắm giữ Phật Pháp chân chính,
Sở hữu trí tuệ và công đức,
Được tiên đoán sẽ thành tựu Giác Tính Chân Chính,
Và phát khởi Bồ đề tâm vô song.

Vào ngày Bốn tháng Sáu, Kyabje Rinpoche phấn khởi nói với khoảng một nghìn đệ tử: "Hôm nay, Ta đã thề và phát Bồ đề tâm vô song: Trong trường hợp tốt nhất, sẽ dẫn dắt mọi chúng sinh trong cõi Nam Thiệm Bộ Châu đến giải thoát, nếu không thể thì sẽ cứu mọi chúng sinh ở vùng đất trung tâm rộng lớn hay ít nhất, đưa tất cả người dân Tây Tạng vào con đường giải thoát".

29. DIỆN KIẾN BA HÓA THÂN VĂN THÙ SƯ LỢI

Ở Tây Tạng, có ba hóa thân Văn Thù Sư Lợi được công nhận rộng rãi, đó là Lama Tsongkhapa của truyền thống Geluk, Sakya Pandita Kunga Gyatsen của truyền thống Sakya và Tôn giả Longchenpa của truyền thống Nyingma. Mỗi người Tây Tạng đều biết ba vị này. Nhờ cấp độ thành tựu không thể tưởng tượng, Kyabje Rinpoche đã trực tiếp diện kiến lần lượt ba vị và thọ nhận các quán đỉnh cũng như trao truyền.

Trong những năm tháng tu học ở Sershul, khi Ngài bắt đầu nghiên cứu ***Kho Tàng Lý Luận Đo Lường***, Ngài đã gặp phải vài khó khăn trong việc hiểu một số từ ngữ sâu xa và khó hiểu, vì thế, Ngài nhất tâm cầu nguyện đến Bổn tôn. Một đêm, trong Tịnh Quang mộng, Tôn giả Sakya Pandita xuất hiện và trao cho Ngài ***Kinh Danh Hiệu Chân Chính*** cũng như quán đỉnh vô song. Sau khi tỉnh giấc, chẳng có giáo lý Hiển và Mật nào mà Ngài không hiểu và đặc biệt, mọi vấn đề trong việc nghiên cứu Lô-gic đã biến mất như bơ gặp phải dao sắc. Ngài đã ngủ trong hai hay ba ngày liền. Sau khi thức dậy, Ngài đặc biệt phấn khích và nói rằng: "Ta bị bệnh".

Vào ngày mùng Hai tháng Bảy năm Hỏa Dần, Kyabje Rinpoche ngồi trên giường nghỉ. Và đột nhiên trước Ngài, một luồng ánh sáng trắng chiếu vào mắt, kế đó một vị đạo sư vĩ đại xuất hiện; vị ấy đội mũ Học giả màu vàng dài, đắp ba Pháp y với vẻ ngoài như ngọc bích thuần tịnh. Kyabje Rinpoche lập tức nhận ra đó là Lama Tsongkhapa và đã đỉnh lễ Tôn giả. Tôn giả đã trao cho Ngài ***Ba Khía Cạnh Căn Bản Của Con Đường***, mỉm cười từ ái và bảo: "Ta sẽ ở bên Bồ Tát Di lặc và danh hiệu của Ta là Văn Thù Môn, nếu trong các đệ tử của con, có ai đó sẵn lòng học thuộc giáo lý về ***Ba Khía Cạnh Căn Bản Của Con Đường*** và giữ Tám Giới, nhờ sức mạnh của Pháp tính, họ chắc chắn sẽ tạm thời tái sinh về cõi Tushita để tận hưởng niềm hạnh phúc của Giáo Pháp và trong tương lai khi Ta chứng ngộ Phật quả, mang danh hiệu Sư Tử Hống, họ có thể trở thành những đệ tử đầu tiên và chính yếu của Ta". Sau khi nói vậy, Tôn giả tan thành ánh sáng và biến mất. Kyabje Rinpoche kể lại câu chuyện này một cách rất chi tiết cho học trò. Và sau này, rất nhiều vị Geshe và Tu sĩ Geluk từ Tawu và Drango đã đến tu học với Kyabje Rinpoche. Và thậm chí nhiều người hơn đã học thuộc ***Ba Khía Cạnh Căn Bản Của Con Đường*** và giữ Tám Giới thanh tịnh [Bát Quan Trai Giới].

Mùa đông năm Mộc Dậu, trong khi Ngài trao truyền ***Đại Huyễn Võng*** cho hàng nghìn đệ tử, nhiều dấu hiệu cát tường đã xuất hiện. Một ngày, Kyabje Rinpoche đang ngồi trong

phòng ngủ, nhắm mắt quán chiếu. Khi mở mắt, Ngài chỉ có thể thấy Đức Longchenpa cùng với Khandro Yeshe Tsogyal (Huệ Hải Phật Mẫu) tỏa hào quang ngũ sắc. Chư vị ngự trong không gian phía trước và ban cho Ngài những quán đỉnh sâu xa về ***Đại Huyễn Võng***. Sau khi kết thúc, chư vị bay đi, chẳng để lại dấu vết. Trong trạng thái hoan hỷ, Kyabje Rinpoche nhanh chóng ghi lại toàn bộ hướng dẫn của quán đỉnh vừa thọ nhận. Bây giờ chúng được ghi lại trong ***Tuyển Tập Trước Tác*** của Ngài và quán đỉnh đã được ban cho các đệ tử trong và ngoài nước đúng như hướng dẫn đó.

Sau khi trực tiếp diện kiến những vị đứng đầu các truyền thống Geluk và Sakya, Ngài đã có thể hoàn toàn hòa nhập các trường phái Geluk, Sakya, Nyingma v.v. của Phật giáo Tây Tạng không chút xung đột.

30. SỞ HỮU TUỆ NHÃN

Dĩ nhiên, điều phổ biến là rắn thường làm hại con người. Và đặc biệt ở vùng núi Tây Tạng, rắn độc thường xuất hiện để tìm cách làm hại con người. Bởi thế, trong quá khứ, người ta thường bị chết vì rắn độc cắn. Nhưng năng lực tiên đoán của Kyabje Rinpoche thực sự đã giúp mọi người khỏi bị làm hại.

Một lần, túp lều gia đình của Rinpoche đã di chuyển đến địa điểm gọi là Yarchen và một bà lão tên Dzi-lo từ làng Nubzur đã để ngựa của bà gặm cỏ ở con dốc gần đó. Buổi trưa, bà đến đỉnh lễ Kyabje Rinpoche, người đang dùng bữa cùng gia đình và họ đã mời bà ăn cùng. Đang ăn, Kyabje Rinpoche nói chuyện với bà và hỏi: "Bà có xạ hương ở nhà không?". "Dạ, con có, con bọc trong một túi da". "Bà có biết cách để tránh độc sau khi bị rắn độc cắn vào chân không". Dzi-lo đáp trong sự bối rối: "Dạ không". "Nếu bà bị rắn cắn, bà phải đặt xạ hương trong nước một lúc rồi chà nó lên vết thương, như thế, bà có thể giải độc". Sau khi dùng bữa trưa, Dzi-lo chia tay và Rinpoche lại bảo bà ấy không được quên phương pháp này.

Bà ấy rời khỏi lều và dắt ngựa về. Khi bà đến vùng Ya-cung, bà ngồi xuống nghỉ ngơi. Một con rắn đen độc đã cắn vào mắt cá chân của bà rồi bò về hang động ngay tức thì.

Bà đã rất đau và nhanh chóng về nhà, nhưng chẳng có ai ở nhà. Bà nghĩ: "Bây giờ, khi chất độc bắt đầu phát tác, mạng sống sẽ hiểm nguy". Bà chợt nhớ ra lời khuyên của Rinpoche và lập tức lấy xạ hương rồi làm như được bảo. Kết quả là bà ấy thoát khỏi nguy hiểm. Bà cảm thấy niềm tin lớn lao với Kyabje Rinpoche và khi gặp người khác, bà sẽ kể lại rằng thật kỳ diệu biết bao khi Kyabje Rinpoche đã biết điều sắp xảy ra. Đến bây giờ, bà ấy vẫn sống khỏe mạnh.

Hơn thế nữa, có một vị Khenpo tên là Chopad, thời thơ ấu, ông ấy đã sống cùng mẹ. Dù họ không giàu có, họ vẫn sống một cuộc đời tốt đẹp và có vài món đồ gia truyền. Sau đó, ông ấy xuất gia và trở thành một vị Khenpo dưới sự dìu dắt của Kyabje Rinpoche.

Ngày nọ, ông ấy dành cả ngày để cầu khẩn Rinpoche ban một trao truyền; Rinpoche chấp thuận và buổi trưa, họ cùng nhau thọ trai. Họ nói chuyện vui vẻ trong khi ăn sữa chua và bột Tsam-pa. Bất ngờ, Rinpoche thấy ớn lạnh và bảo: "Tệ thay, điều gì đó đã xảy ra ở nhà ông!". Nói vậy, Ngài lấy dao Phurba và trao nó cho Khenpo Chopad, bảo rằng: "Hãy ra ngoài ngay lập tức, hướng dao Phurba về phía nhà ông và trì tụng lớn tiếng thần chú Kim Cương

Phổ Ba". Ông ấy khá lo lắng, chạy ra và bắt đầu trì tụng về phía ngôi nhà. Cùng với ông ấy, Kyabje Rinpoche bắt đầu trì tụng: "Om Gele Gelaya Hong Pei", dội vang như tiếng sấm, chấn động mặt đất đến hơn nghìn dặm trong sự phẫn nộ. Bất kỳ ai không biết sẽ thấy sợ hãi đến mức dựng tóc gáy và tâm thức sẽ choáng váng. Sau một hồi, Rinpoche nói với Khenpo Chopad rằng: "Bây giờ mọi thứ đã ổn". Sau khi dùng bữa xong, Khenpo Chopad trở về nhà một cách hạnh phúc. Khi về đến nhà, ông ấy nhận ra điều đã xảy ra và phát khởi niềm tin lớn lao về mức độ chứng ngộ của Rinpoche.

Mẹ của ông ấy đã rời nhà để đi chăn gia súc trên núi và túp lều trống rỗng. Lúc này, một tên trộm đã lẻn vào, tìm kiếm đồ giá trị và lấy tất cả trang sức nhét vào túi. Hắn ta quá sung sướng và chuẩn bị rời đi, nhưng khi thân thể bắt đầu rung lắc và hắn mất trí, vì thế làm rơi túi và vội vã bỏ đi, hoàn toàn mất kiểm soát.

31. NIỀM TIN TRONG VIỆC HOẰNG DƯƠNG GIÁO PHÁP VÀ LỢI LẠC THA NHÂN

Bởi ngày nay danh tiếng của Kyabje Rinpoche tràn khắp Tây Tạng cũng như toàn bộ đất nước, mọi người đều biết đến Ngài. Và mỗi từ ngữ hay hành động của những vị Bồ Tát vĩ đại này đều chứa đựng những ý nghĩa sâu xa bên trong. Trong những năm gần đây, dù thân thể phải chịu đựng nhiều bệnh tật, Ngài vẫn du hành rộng khắp đến nhiều nơi trên thế giới để thiết lập những kết nối tốt lành với mọi chúng sinh.

Bậc thiện đức không bao giờ làm bất cứ hành động nào chỉ dựa trên một ý nghĩ nhất định, như người thế tục vẫn làm. Trước khi hành động, chư vị không chỉ quán chiếu sâu sắc mà còn tỉ mỉ xem xét nhân duyên. Khả năng thấy trước và sự thông tuệ của Kyabje Rinpoche là chẳng thể nghĩ bàn với nhiều kẻ bình phàm.

Năm 1986, chấp thuận lời mời của nhiều Tu viện trên khắp vùng Dokham, Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng viếng thăm nhiều Tu viện và núi thiêng nổi tiếng của Tây Tạng. Trong khi lưu lại Tu viện Nenang, Tu viện không chỉ cung cấp những nhu yếu phẩm hàng ngày cho Kyabje Rinpoche mà để bày tỏ lòng kính trọng, còn cúng dường vô số món trân bảo. Trước đại chúng, Ngài nói rằng: "Ta không cần những món cúng dường này. Trong tất cả, Ta chỉ chọn ra hai thứ, đầu tiên là một tấm nệm và thứ hai là một cái cương. Hôm nay, Ta muốn xem xét phước báu của quý vị đến đâu, ngay bây giờ tất cả Tăng đoàn phải trì tụng Mật chú Duyên Khởi trước những bức tượng Phật và Tam Bảo, sau đó, chúng ta sẽ lựa chọn trong hai thứ này. Nếu tấm nệm được chọn, điều này cho thấy Ta sẽ ổn định ở một chỗ và xiển dương Giáo Pháp; nếu cương được lựa chọn, điều này cho thấy Ta sẽ du hành khắp nơi và làm lợi lạc tha nhân bằng Giáo Pháp". Tăng đoàn bắt đầu tinh tấn trì tụng trước những bức tượng thiêng. Cuối cùng họ thấy cái nhãn đã rơi trên cương ngựa. Kyabje Rinpoche mỉm cười sau khi thấy kết quả và đã nhận lấy chiếc cương. Ngài nói: "Rõ ràng, từ nay trở đi, Ta sẽ bắt đầu du hành đến nhiều nơi để hoằng dương Giáo Pháp và giải thoát tha nhân. Sang năm, Ta sẽ hành hương đến Ngũ Đài Sơn và kế đó, Ta sẽ du hành đến nhiều nước trên thế giới".

Sau khi chư vị đến núi thiêng Bazhab Gragkar, nơi lưu giữ một viên ngọc báu hiếm có. Một ngày khi Kyabje Rinpoche đang thuyết giảng cho vài nghìn đệ tử, bất ngờ Ngài nói rằng: "Nơi này có một viên đá rất đặc biệt, bất cứ ai tìm thấy nó, hãy đưa cho Ta. Với các con,

nó chẳng hữu ích. Nhưng trao cho Ta, nó sẽ trở thành một yếu tố quan trọng trong công cuộc hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân. Viên đá này, bất kể thời tiết nóng hay lạnh, luôn tỏa ra sự ẩm ướt. Và đôi lúc nó phóng ánh sáng đen". Vài ngày sau, khi Rinpoche ở Belo Ritrid, một người chăn gia súc đã đem viên đá đến cho Ngài. Rinpoche hài lòng và bảo: "Nhân duyên của việc hoằng dương Giáo Pháp của Ta dựa trên viên đá này". Và Ngài trao cho ông ấy một chiếc khăn Khata trắng. Khi Rinpoche thấy rằng viên đá mất đi độ sáng ngời và trở nên đen hoàn toàn, người chăn gia súc kể lại câu chuyện cách viên đá xuất hiện … Ngày nọ, một âm thanh như tiếng sấm xuất hiện từ bầu trời, họ ra ngoài và thấy rằng một viên đá kỳ lạ rơi gần lều và đã nhặt nó. Họ giữ nó trong lều. Nhưng gia đình có một vị lớn tuổi hút thuốc lá, người sau này bắt đầu dùng viên đá để nghiền thuốc lá sợi, khiến viên đá bị ô nhiễm nặng và mất đi vẻ ngời sáng ban đầu … Rinpoche lập tức xông hương viên đá và rửa nó nhiều lần, Ngài trì tụng các Kinh điển và ban phước cho viên đá. Ngài gia trì nhiều lần và dần dần, nó có được sự thanh tịnh ban đầu và sáng trở lại.

32. KHÁM PHÁ MỘT HANG ĐỘNG CỔ

Cùng năm đó, Kyabje Rinpoche đưa nhiều đệ tử đến hành hương núi Mene và họ ở lại Tu viện Nenang. Mặt trời vừa lặn khi Rinpoche thiền định một chút, trong linh kiến, nhiều bản văn của Không Hành Nữ xuất hiện. Ngài lập tức nói với thị giả: "Hãy đưa Ta giấy và bút!". Sau đó, Ngài ghi lại đoạn sau đây:

Bên phải của nơi này ở phía Đông Nam,

Ở vị trí một phần ba của ngọc tim đỏ,

Giữa những bụi rậm trên đồng bằng như gương,

Với những món cúng dường của dấu tay, bản văn và bảo tháp,

Một cô gái [tuổi] Dần sẽ dâng Khata,

Nếu thời điểm chín muồi, nó có thể được tìm thấy.

Theo đó, họ tập hợp hai mươi cô gái cầm tinh con Hổ và mười cậu bé. Ngài nói với họ rằng: "Ngay bây giờ, các con phải hướng về phía Đông Nam để tìm kiếm một hang động, vị trí của nó nằm ở khoảng một phần ba của viên đá hình tim, viên đá này tọa lạc ở giữa của một đồng bằng rộng như gương và lối vào hang động được cây cối bao phủ". Lũ trẻ tìm kiếm động thiền định. Trong lúc đó, Kyabje Rinpoche và các đệ tử đến động Liên Hoa Sinh và trì tụng những lời cầu nguyện gia trì. Trong hang động, cam lồ tự nhiên tuôn chảy và mọi người bên ngoài có thể nghe thấy tiếng nhạc du dương và mùi hương thơm xuất hiện. Họ tiếp tục với việc cúng dường Đức Văn Thù Sư Lợi. Lúc này, những đứa trẻ đang tìm kiếm hang động đã trở về. Chúng thông báo vị trí của hang động và những trải nghiệm vừa qua. Rinpoche rất hài lòng, mỉm cười và bảo: "Duyên khởi rất cát tường và trọn vẹn". Ngài lại tập hợp vài người khác và nói: "Hãy đến hang động bây giờ và bước vào động Không Hành Nữ bí mật ở bên phải, kiểm tra kỹ lưỡng xem liệu các con có thấy những hình Phật tự hiện, dấu tay của Không Hành Nữ, các bản văn, Bảo tháp và những món cúng dường Không Hành Nữ không". Kết quả là mỗi người đều tìm thấy. Họ tìm thấy động thiền định của Tổ Vimalamitra và hang bí mật của Không Hành Nữ. Nhiều bậc thiện đức trong lịch sử đã trải qua nhiều khó khăn để tìm kiếm hai hang động cổ xưa huyền bí này theo các tiên tri, nhưng bởi nhân duyên chưa chín muồi, vì thế chư vị chưa tìm được. Nhưng lần này, theo ghi chép Terma của Terton Mati Ratna, Ngài đã khám phá ra hang động chưa từng được biết đến với nhân loại này. Kyabje Rinpoche nói rằng:

“Nếu người ta thực hành trong động này, họ có thể thọ nhận các quán đỉnh vô song, thực hành trong động của Tổ Vimalamitra có thể tiêu trừ sự thiếu tỉnh thức; nếu thực hành bảy ngày, họ có thể được Tổ Vimalamitra đích thân chấp nhận cũng như thọ nhận các thực hành thiền định một trăm [Bổn tôn]. Trong hang động bí mật của Không Hành Nữ, nếu người ta làm chủ các giai đoạn Phát triển và Hoàn thiện và dấn thân vào mười nghìn cúng dường, họ chắc chắn sẽ có thể tái sinh về cõi giới thanh tịnh mà không cần từ bỏ thân vật lý …”. Ngày nay, vô số người vẫn thực hành trong hang động hay hành hương đến đó.

33. NHỮNG DẤU HIỆU THÀNH TỰU HIẾM CÓ

Một đại thành tựu giả, người đã chứng ngộ mọi phẩm tính bên trong, có thể cùng lúc hiển bày nhiều hóa thân để làm lợi lạc mọi hữu tình chúng sinh. Theo những tiên đoán đã được nhắc đến từ trước bởi Đại Sư Pháp Giới Kim Cương, khi Kyabje Rinpoche là Lerup Lingpa, Ngài cùng lúc đã hóa hiện là thành tựu giả xứ Tawu – Kunzang Chodrak.

Bậc đại đức xứ Tawu – Kunzang Chodrak là một đại thành tựu giả với trí tuệ sâu xa. Những lời Ngài nói trước khi viên tịch cũng chứng minh điều đó. Khi ấy, thị giả Ahwa buồn bã hỏi Ngài: "Thưa thầy, sau khi Ngài viên tịch, chúng con cần tìm kiếm vị tái sinh ở đâu? Con cầu khẩn Ngài hãy từ bi khai thị, làm sao chúng con tiếp tục truyền thống này …". Lama mỉm cười và bảo: "Về vị tái sinh của Ta, không cần phải tìm kiếm ở đâu, bởi trong tương lai, một vị thiện đức, người có thể thuộc lòng ***Kinh Hồng Danh Văn Thù Sư Lợi*** sẽ đến đây và tái xây dựng trung tâm Pháp này. Ngài sẽ là vị tái sinh của Ta". Sau đó, khi nói về những công đức của việc giữ gìn giới luật và lau bát, Ngài an nhiên viên tịch.

Sau khi khám phá ra hai hang động bí ẩn, Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng đã hành hương đến núi thánh Gobo. Khi ấy, nhiều Lama vĩ đại từ Minyak, dựa vào tiên tri của Đức Pháp Giới Kim Cương và sự thật rằng Kyabje Rinpoche có thể ghi nhớ ***Kinh Hồng Danh Văn Thù Sư Lợi*** cùng nhiều bằng chứng khác, đã quyết định rằng Rinpoche là hóa thân của Đức Kunzang Chodrak. Kyabje Rinpoche đã thành lập một Học Viện nhánh ở đây và chỉ dẫn nhiều tín đồ về ***Kinh Hồng Danh Văn Thù Sư Lợi*** và ***Nhập Bồ Tát Hạnh*** cùng với ***Giải Thoát Qua Sự Nghe Trong Bardo*** cho một số đệ tử chín chắn.

Vào ngày cát tường trong tháng mà Phật Thích Ca trở về từ cõi trời, tại đỉnh núi Gobo, vô số đệ tử đã vân tập như mây. Lúc này, Kyabje Rinpoche thiền định một chút bên tảng đá lớn. Và sau đó Ngài phát lộ một bức tượng Phật Thích Ca từ trong đá. Đám đông hoan hỷ khi chứng kiến sự kiện này. Đức Liên Hoa Sinh từng đích thân trao bức tượng này cho những tinh linh bảo hộ và họ được yêu cầu sẽ trao lại nó cho hóa thân của Kim Cương Phục Ma trong tương lai. Sau khi nhận bức tượng, Ngài lập tức dùng nó ban phước cho đại chúng. Kế đó, phía trước ngọn núi, trên một tảng đá lớn, Rinpoche đặt chân xuống và lưu lại dấu chân sâu khoảng 2,5 xen-ti-mét, để lại bằng chứng tốt nhất cho nhiều người hoài nghi. Ngày nay, nhiều người hành hương vẫn viếng thăm địa điểm này.

Trên khắp Tây Tạng, người ta có thể thấy tâm chú Quán Thế Âm được khắc trên đá cũng như nhiều chồng đá Mani rất tuyệt vời. Nhưng Mật chú tự nhiên xuất hiện nhờ sự thành tựu của một vị Yogi vĩ đại vẫn khá hiếm có. Trong giai đoạn khi Rinpoche đang hành trì Pháp tu Hồng Quan Âm ở đó, tâm chú Quan Âm màu đỏ rất rõ ràng đã xuất hiện. Và thậm chí, bây giờ, sau hơn mười lăm năm, chúng vẫn rất rõ. Tất cả những người có mặt đã phát khởi niềm tin lớn lao với sức mạnh thiền định và sự giác ngộ của Ngài.

Trên đất thánh của Xứ Tuyết Tây Tạng, nhiều ngọn núi thiêng với sức mạnh lớn lao có thể được tìm thấy, nhưng núi Mudo nổi tiếng vẫn rất nổi bật, bởi đó là địa điểm linh thiêng nơi nhiều thành tựu giả vĩ đại đã đạt các thành tựu phi phàm. Nó cũng là một trong những ngọn núi thiêng được Đức Liên Hoa Sinh ban phước gia trì và nhiều hành giả xem nó là địa điểm tốt nhất cho thực hành Pháp. Khi Kyabje Rinpoche đưa đệ tử đến hành hương ở đó, sau khi tắm rửa và hoàn thành nghi lễ gia trì tại chân núi, điều kỳ lạ đã xảy ra: Trên núi bỗng xuất hiện hai Bảo tháp Bồ đề, thứ chưa từng có trước kia. Dĩ nhiên, trong vùng này, nhiều điều vi diệu vẫn xảy ra và người dân vốn đã khá quen thuộc, nhưng hai tòa tháp do phi nhân tạo ra này thực sự là lần đầu tiên. Tin tức làm chấn động cả vùng và còn lan rộng ra khắp nơi, khiến nhiều người hành hương bắt đầu viếng thăm địa điểm này hay đến đó nhập thất thiền định.

Cùng năm đó, Kyabje Rinpoche viếng thăm bảy mươi ba Tu viện chính yếu của truyền thống Geluk, Nyingma, Sakya và Kadam thuộc Tawu, Drangpo, Dartsemdo và Kandze. Và Ngài hành hương đến năm ngọn núi thiêng liên quan đến thân, khẩu, ý, công đức và hoạt động của Đức Liên Hoa Sinh. Ngài hướng dẫn Tăng đoàn của các Tu viện này, nói rằng: "Mọi hoạt động Phật sự chủ yếu phải là nghiên cứu, quán chiếu và thực hành (văn, tư, tu). Nếu một người nghiên cứu Phật giáo nhưng không hiểu những điều này, đó cần được xem là một điều đáng xấu hổ. Là tu sĩ, các ông không nên mù quáng chạy theo những con người hoang dại của xã hội, mà cần áp dụng Giáo Pháp chân chính để điều phục dòng tâm thức phóng túng của mình". Ngài rót cam lồ Giáo Pháp cho bảy mươi ba ngôi chùa, Tu viện, Phật Học Viện, ban phước gia trì và tịnh hóa nhiều ngọn núi thiêng, vốn bị ô nhiễm nặng nề về mặt tâm linh bởi nhiều năm loạn lạc. Hơn thế nữa, Ngài thúc giục nhiều người bình thường thọ trì thập thiện và từ bỏ trộm cắp cùng nhiều ác hạnh khác. Mỗi người cần ít nhất trì tụng một trăm triệu biến tâm chú Văn Thù. Như thế, Ngài giúp tất cả người dân xứ Kham sống cuộc đời thiện lành, lan tỏa hương thơm nhân ái và thịnh vượng đến khắp vùng đất.

34. BẮT ĐẦU HOẰNG DƯƠNG GIÁO PHÁP Ở TRUNG HOA

Tôi không biết liệu ai đó đã từng thống kê xem có bao nhiêu Phật tử trong số 1,2 tỷ người Trung Quốc hay chưa, liệu có được một phần nghìn? Đây là điểm khác biệt to lớn khi người Tây Tạng hầu hết là Phật tử. Vì thế, không thể phủ nhận rằng điều này đã tác động vào lòng bi mẫn của nhiều Lama vĩ đại.

Vào thập niên tám mươi của thế kỷ trước, trên khắp đại lục, nhiều biến chuyển to lớn đã xảy ra. Đặc biệt kể từ khi đất nước mở cửa, mọi thứ được đổi mới. Nhiều thành phố thay đổi chỉ sau một đêm và vô số tòa nhà chọc trời mọc lên như nấm. Các công ty quốc tế và nhiều tập đoàn tài chính bắt đầu cạnh tranh, công nghệ của Trung Hoa trở thành một trong những công nghệ đứng đầu thế giới. Và sự phát triển về vật chất của đất nước khiến cả thế giới kinh ngạc.

Nhưng từ một góc nhìn khác, mọi thứ có vẻ như không lạc quan đến thế. Kỷ luật và đạo đức của mọi người dần đi xuống và không quá khó để nhận ra sự gia tăng về tỷ lệ tội phạm, tỷ lệ ly hôn, v.v. Nhìn vào khuôn mặt của những người thành phố, người ta có thể nhận thấy họ đã đau khổ thế nào, họ phải chịu đựng đau đớn đến đâu và họ cảm thấy trống rỗng đến nhường nào … Thế giới tinh thần của họ trở thành khoảng trống bỏ hoang.

Đặc biệt, Phật giáo đã chạm đến mức độ suy tàn tồi tệ nhất; bất chấp số lượng chùa chiền và Tu viện, ngoài những kiến trúc đẹp đẽ với vàng và bạch kim trong những vùng linh thiêng, bên trong là sự suy đồi đến mức chỉ còn lại vài ngôi chùa thực sự xiển dương Phật giáo. Thậm chí nhiều tu sĩ đắp y vàng, lại chẳng biết gì về Phật giáo, chứ chưa kể đến nhiều cư sĩ chỉ xem việc thắp nhang và cúng dường Đức Phật đã là Phật giáo chân chính và chẳng hiểu gì về ý nghĩa thực sự. Vì thế, không lạ gì khi nhiều người xem Phật giáo là mê tín.

Để giải thoát vô số chúng sinh ở Trung Hoa đại lục, năm 1986, Kyabje Rinpoche bắt đầu tuyên bố ý định ban cam lồ Giáo Pháp ở khắp Trung Hoa để tưới tắm cho vùng đất khô cằn trong trái tim những người Trung Hoa. Bởi Trung Hoa chủ yếu được xem là vùng đất của Đức Văn Thù Sư Lợi, Kyabje Rinpoche chuẩn bị hành hương đến Ngũ Đài Sơn; ý định này được Ngài tuyên bố trước hơn sáu nghìn đệ tử trong một quán đỉnh vào năm 1986.

Sáng nọ, trong quán đỉnh ***Văn Thù Diệu Huyễn Võng***, khi trì tụng lời triệu thỉnh Bổn tôn, Kyabje Rinpoche đột nhiên đứng dậy từ Pháp tòa và ngồi xuống nhẹ nhàng. Ngài thiền định một lúc và điềm tĩnh nói: "Bây giờ, trong kinh nghiệm của Ta, Đức Văn Thù và Tổ Vimalamitra từ Ngũ Đài Sơn ở Trung Quốc đã đích thân viếng thăm nơi này và mời Ta đến Ngũ Đài Sơn vào năm sau. Từ nay trở đi, Ta sẽ bắt đầu thiết lập liên hệ tốt lành với học trò người Hoa và chuyển hóa họ, trong tương lai, Học Viện của chúng ta có thể có nhiều đệ tử Trung Hoa đến tu học Phật Pháp".

Năm đó, khi hành hương đến nhiều núi thiêng, sự thật này cũng được chỉ ra rõ ràng. Khi viếng thăm núi Sothog, Kyabje Rinpoche đi bộ vào động Đại Uy Đức Kim Cương [Yamantaka] và nói: "Năng lực của núi Văn Thù này rất mạnh, sang năm chúng ta phải viếng thăm Ngũ Đài Sơn. Bây giờ chúng ta phải thiết lập một duyên khởi chiến thắng và dâng cúng tập hội Đức Văn Thù Sư Lợi. Các con hãy đi ra ngoài". Ngài yêu cầu mọi đệ tử rời động và thiền định một mình.

Khi thỉnh mời Hộ Pháp, cần có một bé gái mười hai tuổi, nhưng trong số môn đồ hiện diện, chỉ có một bé gái mười một tuổi. Sau khi hoàn thành việc cúng dường, Kyabje Rinpoche rời động và bắt đầu đi nhiễu. Từ phía trước, một tu sĩ đắp y vàng đi về phía Kyabje Rinpoche, mỉm cười thưa rằng: "Ngài cùng môn đồ sẽ đi hành hương Ngũ Đài Sơn vào năm tới. Con rất hoan hỷ về điều này. Ở đây con có cuốn sách gọi là ***Biên Niên Sử Ngũ Đài Sơn***". Nói vậy, ông ấy trao cuốn sách cho Ngài và biến mất không dấu vết. Khi xem cuốn sách, họ phát hiện ra rằng nó được viết bằng tiếng Tây Tạng, nhưng điểm kỳ lạ là ở một mặt, những dấu hiệu của chữ Trung Hoa cổ có thể được thấy. Kyabje Rinpoche nói rằng: "Đây là một Terma được Hộ Pháp đích thân trao cho, nhưng bởi chúng ta không tìm thấy một bé gái mười hai tuổi trong buổi cúng dường, duyên khởi chưa hoàn toàn cát tường, cuốn sách có thể chưa đủ". Các đệ tử kiểm tra cuốn sách một cách cẩn thận và nhận ra rằng thực sự nó bị thiếu một trang.

35. TRỰC TIẾP DIỆN KIẾN BỒ TÁT VĂN THÙ

Để hoằng dương Phật giáo ở Trung Hoa và chấp nhận những học trò người Hoa hữu duyên, vào ngày Sáu tháng Tư năm 1987, Phật Học Viện Ngũ Minh Sertar xuất hiện khác với thường lệ. Tăng đoàn đều dậy sớm và tiến hành những chuẩn bị cuối cùng trước khi bắt đầu một hành trình … Sáng sớm, mặt trời mới mọc trên bầu trời trong xanh, dường như còn sáng hơn trước.

Một đoàn tùy tùng hơn mười nghìn người Tây Tạng đi cùng Kyabje Rinpche. Một số đã đi trước bằng xe tải, đi qua Tu viện Kumbum Jampaling đến Núi Ngũ Đài. Trong khi đó, Rinpoche và một nhóm nhỏ đến Thành Đô trước, nơi họ hành hương đến các thánh địa nổi tiếng ở núi Nga Mi và Lạc Sơn. Sau đấy, chư vị bay đến Bắc Kinh.

Vào ngày thứ hai, Kyabje Rinpoche và đệ tử đến thánh địa Phật giáo linh thiêng – Ngũ Đài Sơn thuộc tỉnh Sơn Tây. Ngũ Đài Sơn tháng Tư ngập tràn màu sắc mùa xuân; hoa cỏ xanh tươi, nhiệt độ dễ chịu với gió hiu hiu thổi. Toàn bộ vùng đất đang đón chào mùa xuân tới. Khi ấy, vô số tu sĩ từ Kham, Thanh Hải và Tây Tạng bắt đầu đến, khiến cả ngọn núi ngập tràn sắc đỏ của y áo – điểm tô vẻ hùng vĩ chưa từng thấy cho ngọn núi nổi tiếng thế giới này. Những khả năng của người Tây Tạng trong việc thích ứng với môi trường mới thực sự khiến người khác đố kỵ và không khí tự tại tỏa ra từ tính cách của họ làm nhiều người Trung Hoa ấn tượng. Nhiều người Trung Hoa đại lục, nghe tin rằng Kyabje Rinpoche đã đến, đã bắt đầu đổ xô đến từ khắp mọi nơi và họ cũng tạo thành một nhóm lớn. Duyên khởi vô cùng tốt lành và nhiều dấu hiệu cát tường xuất hiện khắp nơi. Với những đệ tử Mông Cổ và Trung Hoa, Kyabje Rinpoche chủ yếu trao truyền các giáo lý như ***Con Đường Tuần Tự Đến Giác Ngộ***, ***Nhập Bồ Tát Hạnh***, v.v. Trước bảo tháp thờ Xá lợi của Phật Thích Ca Mâu Ni, họ cùng nhau trì tụng ***Phổ Hiền Hạnh Nguyện***, vang dội khắp thung lũng. Ngài tuyên bố rằng: "Tất cả những người thiết lập kết nối tốt lành với Ta sẽ tái sinh về cõi Cực Lạc". Và đặc biệt để khuyến khích việc hoằng dương giáo lý Nyingma, Kyabje Rinpoche đúc những bức tượng của vị Tổ Nyingma – vị Phật thứ nhì – Đức Liên Hoa Sinh ở hơn 50 Tu viện, hơn thế nữa, Ngài xây dựng một ngôi chùa Văn Thù Sư Lợi, chùa Tsongkhapa v.v. Từ đó, Rinpoche bắt đầu chấp nhận các đệ tử Trung Hoa.

Thông thường, Kyabje Rinpoche ở trên đỉnh núi Bồ Tát, nhưng ngày nọ, sau khi khai thị về Giáo Pháp, Ngài chuyển đến động Thiện Đồng Tử mà không thông báo trước. Không

lâu sau, bảy đứa trẻ tự nhiên xuất hiện. Kyabje Rinpoche chỉ dẫn cho chúng về Giáo Pháp, sau đó, chúng biến mất không dấu vết. Điều đó khiến tất cả rất kinh ngạc.

Sau đấy, Ngài nhập thất nghiêm ngặt trong hai mươi mốt ngày. Vào ngày Hai mươi chín tháng Tư, trong trạng thái thanh tịnh, bản tính căn bản của trí tuệ của chư Phật các thời, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi xuất hiện sống động. Thân Ngài màu vàng, Ngài đội vương miện Ngũ Trí Như Lai, một mặt và hai tay. Tay trái Ngài cầm bản kinh, tay phải cầm kiếm báu giương lên cao; Ngài ngự trong tư thế liên hoa kim cương, đầy đủ trang sức và trụ trong sự an bình tự nhiên. Kyabje Rinpoche quá đỗi vui mừng và lòng sùng mộ của Ngài trở nên mạnh mẽ hơn nhiều, điều mà Ngài đã viết lại theo phong cách kim cương ca: "Con giống như đứa trẻ chẳng nơi nào nương tựa, tìm kiếm mẹ hiền một cách vô vọng, mong mỏi bóng dáng Ngài với lòng sùng mộ lớn lao nhất bất kể ngày đêm, nhưng cho đến bây giờ, con chẳng biết Ngài ở đâu; hôm nay, tại đây cùng với mười nghìn đệ tử, sau khi du hành hàng nghìn dặm, trải qua nhiều khó khăn, đến đây từ nơi xa xôi của Tây Tạng, tất cả bởi vì con muốn gặp Ngài …".

Trước sự chứng minh của Bồ Tát Văn Thù, Ngài phát khởi nguyện ước chân thành: "Đời này qua đời khác, con sẽ giải thoát những chúng sinh khổ đau đang chìm trong vòng sinh tử này; con sẽ giải thoát họ khỏi sự vô minh bởi nghiệp và để họ bước vào Pháp giới rốt ráo, đón nhận niềm hỷ lạc vô song". Trong khoảng thời gian này, với trí tuệ đến từ giác tính tự nhiên, Kyabje Rinpoche biên soạn nhiều tác phẩm sâu xa về những điểm then chốt của thực hành, chẳng hạn ***Lời Khuyên Trung Thành Về Điểm Sáng Trí Tuệ Tâm Yếu***.

Sau đó, Kyabje Rinpoche khởi hành đến hang động được miêu tả trong ***Kinh Hoa Nghiêm***, động Luo-Yan-Ku, nơi Đức Văn Thù trụ trong thiền định. Ở đó, Rinpoche nhập thất cô tịch hai tuần. Kyabje Rinpoche nói rằng: "Trong suốt khoảng thời gian này, Ta trụ trong trạng thái Tịnh Quang dù ngày hay đêm". Nhờ sức mạnh của trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù, Ngài viết ***Thực Hành Cô Tịch Văn Thù Đại Viên Mãn – Đức Phật Trong Lòng Bàn Tay*** và nhiều tác phẩm vinh quang chưa từng thấy khác về Dzogchen. Cùng lúc, Hộ Pháp Vua Gesar xuất hiện và tuyên bố sẽ bảo vệ và hộ trì sự nghiệp hoằng dương Giáo Pháp của Rinpoche.

Tùy theo niềm tin của nhiều đệ tử, một số thấy thủ ấn, tâm chú, thanh kiếm v.v. của Đức Văn Thù hay vô số dấu hiệu về thân tướng của Đức Văn Thù như được miêu tả trong ***Biên Niên Sử Ngũ Đài Sơn***. Nhưng tuyệt vời hơn là nhiều đệ tử với gốc rễ tâm linh sâu xa tự nhiên đã thấy Đức Văn Thù tuyệt đối ở bên trong.

36. CHẤP NHẬN TỨ CHÚNG ĐỆ TỬ TRUNG HOA

Khi vẫn còn là một cậu bé, Kyabje Rinpoche đã sở hữu lòng sùng mộ không thể diễn bày với Bồ Tát Văn Thù và Ngài rất mong mỏi viếng thăm cõi Tịnh độ Ngũ Đài Sơn, nơi Bồ Tát an trụ. Trước chuyến viếng thăm này, Ngài đã đến đó ba lần, dựa vào năng lực du già mộng.

Ngày nọ, khi Rinpoche ở trong động Thiện Đồng Tử, Ngài nói với các đệ tử: "Trong giấc mơ, Ta đã viếng thăm thánh địa này ba lần. Một lần, gần Tu viện Dorje tại đỉnh trung tâm, Ta tìm thấy một bức tượng Văn Thù bằng đá, bị hư hỏng dưới gốc cây. Ngay bây giờ, Ta muốn các con đến đỉnh núi đó và xem liệu bức tượng có ở đó không?". Các thị giả của Ngài trong đoàn lập tức khởi hành đến đỉnh trung tâm và dưới một cái cây, họ tìm thấy một bức tượng Văn Thù bằng đá. Sau khi tìm ra, niềm tin của mọi người với Kyabje Rinpoche ngày càng tăng trưởng. Bức tượng được đem về Sertar và hiện đang được thờ trong chùa Văn Thù trên Núi Garuda.

Trong một trăm ngày không thể nào quên tại Ngũ Đài Sơn, Kyabje Rinpoche đã trao truyền ***Bảy Kho Tàng*** và nhiều giáo lý Hiển và Mật khác cho các đệ tử Trung Hoa và Tây Tạng. Và để làm lợi lạc chúng sinh trong tương lai, Ngài trao nhiều giáo lý cho chư Hộ Pháp để chôn giấu như Terma tại thánh địa này. Chúng sẽ được phát lộ trong tương lai để làm lợi lạc vô số chúng sinh Trung Hoa đại lục.

Khi Ngài chuẩn bị trở về Tây Tạng, hàng nghìn đệ tử Trung Hoa chí thành cầu khẩn Kyabje Rinpoche đừng đi, thưa rằng: "Bây giờ Ngài phải trở về Tây Tạng, nhưng chúng con hy vọng Ngài sẽ trở lại Ngũ Đài Sơn sớm nhất có thể và ở lại đây thật lâu". Kyabje Rinpoche lưu luyến: "Vào mùa xuân ấm áp khi hoa cỏ đua nhau khoe sắc, Ta đã đến Ngũ Đài Sơn như con chim cu, chúng cất lên những bài ca du dương, Ta đã trao truyền Giáo Pháp vi diệu, chiến thắng và chúng ta đã cùng nhau chia sẻ niềm hoan hỷ trong Pháp. Ngay bây giờ, lá vàng đã bắt đầu rơi và cơn gió lạnh cho chúng ta biết rằng mùa thu đã đến. Lúc này, chim cu trở về Mông Cổ, giống như Ta phải về Tây Tạng. Mọi sự tụ tập đều kết thúc bằng chia ly và sinh kết thúc bằng tử, đây là quy luật tự nhiên mà không ai trong chúng ta có thể thay đổi. Dù con chẳng cầu nguyện đến con chim cu, chúng vẫn trở về đây vào năm sau. Nhưng dù con cầu nguyện đến Ta hàng trăm lần, bởi tuổi cao sức yếu, Ta có thể chẳng có cơ hội viếng thăm thánh địa này nữa. Ta hy vọng các con sẽ hành xử tích cực, từ bỏ mọi ác hạnh và tập trung vào

thực hành Giáo Pháp chân chính. Nếu trong đời này chúng ta không thể gặp lại nhau, không lâu sau, chúng ta sẽ có thể hạnh ngộ ở cõi Cực Lạc".

Giữa nỗi buồn của nhiều đệ tử, Kyabje Rinpoche chào tạm biệt núi thiêng đang chìm trong sương sớm. Điều khác biệt với lúc Rinpoche đến là một nhóm tu sĩ lớn đắp y vàng của Phật giáo Bắc truyền đã theo Rinpoche trở về Tây Tạng, đến Phật Học Viện Ngũ Minh Larung. Điều này bắt đầu một chương mới mang tính lịch sử khi chư Tăng Trung Hoa đến Tây Tạng để nghiên cứu Phật giáo. Từ đó về sau, những cơn sóng người Hoa từ khắp các vùng bắt đầu chảy vào đại dương bao la của Giáo Pháp, tận hưởng trọn vẹn cam lồ Giáo Pháp. Ban đầu chỉ với vài tu sĩ, nơi đây đã dần phát triển thành một cộng đồng tu sĩ gồm hơn sáu trăm vị từ Trung Hoa.

37. MỘT CHIẾN CÔNG TUYỆT VỜI

Kể từ khi Phật giáo từ Ấn Độ đến Tây Tạng hơn hai nghìn năm trước, vùng đất này đã được gọi là 'Vùng trung tâm của sự phát triển Giáo Pháp'. Niềm tin với Tam Bảo thực sự trở thành bản năng của người Tây Tạng. Và là một trong Tam Bảo, Tăng luôn giữ vị trí cao trong mắt của người thường. Nhưng nếu bạn tìm kiếm trong lịch sử Tây Tạng, bạn sẽ phát hiện ra rằng có rất ít vị Ni và đặc biệt so với số lượng các vị Tăng, sự khác biệt thậm chí còn lớn hơn. Bởi những điều kiện sơ khởi mang tính lịch sử, trong mắt người Tây Tạng, chỉ những cô gái chẳng còn lựa chọn nào khác mới trở thành sư cô và đa số các gia đình xem việc con gái họ xuất gia là điều đáng xấu hổ. Một sự thật là Phật Thích Ca Mâu Ni trong nhiều Kinh điển đã chỉ ra các thiếu sót của phụ nữ như 'nhiễm ô tinh thần nặng nề …'. Vì thế, nếu người ta không sở hữu đủ phước báu, chấp nhận cho người nữ xuất gia có thể đem lại nhiều chướng ngại trong sự nghiệp. Vì vậy, trong lịch sử, vị Bổn Sư thu hút nhiều sư cô là rất hiếm. Khoảng một trăm năm trước, Lama Dra-kar từ Drango từng chấp nhận một trăm sư cô, điều vẫn được xem là một điều kỳ diệu trong lịch sử.

Nhập Bồ Tát Hạnh viết rằng: "Giống như người mẹ hiền, chăm lo cho đứa con bị bệnh, chư Bồ Tát, thực sự thương xót những kẻ yếu thế hơn".

Năm 1988, Kyabje Rinpoche tuyên bố với đại chúng rằng: "Ban đầu, Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, vì lòng bi mẫn, đã chấp nhận cho nữ giới những quyền lợi như nam giới, để trở thành Ni. Nhưng bởi nhiều nguyên nhân, vùng Tây Tạng chưa từng có Ni đoàn lớn mạnh. Để những người phụ nữ đáng thương có thể xóa bỏ các sợi dây trói buộc của xã hội, tập trung vào nghiên cứu Giáo Pháp và từ bỏ đời sống vô nghĩa, từ nay trở đi, Ta bắt đầu chấp nhận chư Ni và thiết lập Ni đoàn". Điều kinh ngạc là khi kim cương khẩu được tuyên bố, những kết quả có thể được nhận ra một cách tức thì. Tất cả những cô gái quanh vùng bắt đầu từ bỏ đời sống thế tục và tụ tập về Học Viện để nương tựa Kyabje Rinpoche, chí thành nghiên cứu Phật Pháp. Nhờ sức mạnh và uy tín lớn lao, trong vài năm ngắn ngủi, khởi đầu với mười, một trăm rồi một nghìn, cho đến nay hơn bốn nghìn vị Ni đã vân tập về đây. So với con số to lớn này, các vị Lama phải từ bỏ vị trí đầu tiên, bởi nhóm Ni sư Tây Tạng rõ ràng đã dẫn đầu tứ chúng đệ tử. Và không chỉ về số lượng, nhiều nhân tài trong Ni chúng đã nổi bật trước đám đông. Hàng năm, với một nhóm Ni sư được đào tạo tốt, Kyabje

Rinpoche sẽ trao bằng Khenmo[13]. Sau đó, họ sẽ khởi hành đến các Học Viện nhánh để hướng dẫn Giáo Pháp. Chấp nhận nhiều vị Ni đến vậy là một chiến công tuyệt vời và là số một không chỉ trong lịch sử Tây Tạng mà còn cả lịch sử thế giới. Về sự thật này, vài năm trước, nhà báo người Hoa – Chen Ji đã từng viết trong ***Trì Tụng Phạn Ngữ Trong Những Đám Mây***: "Tôi đã viếng thăm Tu viện Drepung ở Tây Tạng, Kumbum Jampaling ở Thanh Hải và Labrang ở Cam Túc … Chúng đều nổi tiếng về vô số tòa nhà và số lượng tu sĩ, nhưng chúng vẫn không bằng Phật Học Viện Ngũ Minh Sertar, bởi Học Viện này có hơn bảy nghìn tu sĩ và vì thế được xem là số một trên thế giới …". Xét đến sự thật rằng Học Viện không phải là một cơ sở giáo dục chỉ dành riêng cho nữ giới, có lẽ, chẳng có học viện nào khác có thể so sánh.

Ở độ cao bốn nghìn mét trên mực nước biển, trên xương sống của trái đất này, một học viện cao cấp dành cho những nghiên cứu Phật giáo Tây Tạng phát triển ở tốc độ như vậy thực sự có thể được xem là một kỳ tích thế giới.

Hơn thế nữa, Kyabje Rinpoche đã chấp nhận hơn hai trăm vị Ni từ khắp nơi thuộc Trung Hoa đại lục.

[13] Nữ tiến sĩ Phật giáo.

38. HẠNH NGỘ PANCHEN LAMA

Mọi người đều biết rằng xuyên suốt lịch sử, Panchen Lama đã được công nhận là hóa thân của Vô Lượng Quang A Di Đà Phật. Và bởi trong mắt người Tây Tạng, Ngài thực sự là hóa thân trí tuệ và bi mẫn của Đức Phật, Ngài luôn được kính trọng là vị trưởng lão thứ nhì của Tây Tạng.

Mùa hè năm 1985, trong chuyến viếng thăm toàn bộ Tây Tạng, Panchen Lama[14] đến Sertar để gặp Kyabje Rinpoche. Từ lều ánh bạc của chư vị, giữa những đồng bằng xanh tươi, hai vị đạo sư đã trò chuyện thoải mái về sự phát triển của Phật giáo, thường xuyên cười vang. Và những sự im lặng đau đớn cũng xuất hiện trên gương mặt khi nhớ về thời kỳ bất ổn mà Phật giáo đã trải qua. Panchen Lama chân thành nói rằng: "Ngài đã trở thành tượng đài trong việc chấn hưng Phật Pháp và chúng tôi đều đã chứng kiến những đóng góp xuất sắc của Ngài. Đặc biệt trong thời đại nhiễu nhương của sự suy tàn của Giáo Pháp hiện nay, thiết lập một Phật Học Viện với lòng dũng cảm như vậy và xây dựng trung tâm Giáo Pháp tại vùng núi thiêng này, để đào tạo những tài năng Phật giáo, thực sự rất tuyệt vời và đáng tán thán. Từ sâu thẳm trái tim, tôi hy vọng Phật Học Viện này sẽ ngày càng lớn mạnh và danh tiếng sẽ lan khắp muôn phương".

Tháng 4 năm 1987, Kyabje Rinpoche hành hương đến Ngũ Đài Sơn với hơn mười nghìn đệ tử. Và khi đi qua Bắc Kinh, hai vị Lama vĩ đại đã gặp lại. Cả hai cực kỳ hoan hỷ và trò chuyện rất nhiều. Panchen Lama bày tỏ sự trân trọng và tán thán hành động tái tổ chức cộng đồng Phật giáo và giương cao ngọn cờ Phật giáo của Kyabje Rinpoche. Ngài nói: "Không nghi ngờ gì, Ngài là vầng thái dương ngời sáng của Tây Tạng, Ngài đã hoàn toàn đảo ngược tình thế đáng sợ và cho phép người Tây Tạng lại được tắm gội trong cơn mưa ân phước của Phật giáo …". Vào ngày Mười lăm, cả hai vị đạo sư viếng thăm Bảo Tháp Xá Lợi Phật Thích Ca ở Bắc Kinh và tổ chức một buổi lễ trang nghiêm. Tất cả những vị tham dự đều trì tụng bản văn cát tường, mong ước Phật giáo phát triển và Giáo Pháp lan rộng.

[14] Vị Panchen Lama thứ 10 – Đức Chokyi Gyaltsen.

Năm 1987, Panchen Lama gửi lời mời cá nhân đến Kyabje Rinpoche, mong Ngài viếng thăm và thuyết giảng tại trường Cao Trung Nghiên Cứu Phật Giáo Tây Tạng do Lama thành lập. Kyabje Rinpoche đã hoan hỷ chấp thuận.

Sau khi đến Bắc Kinh, trong hai tháng, bằng trí tuệ xuất chúng và tài hùng biện hiếm có, Kyabje Rinpoche đã thuyết giảng cho nhiều vị đại đức Nyingma và các trường phái khác về những tác phẩm như ***Ngọn Đèn Trân Quý Về Sự Hiểu Đúng Đắn*** và chỉ dẫn Phật giáo khác, cùng với việc ban cho họ các quán đỉnh và chỉ dẫn về những điểm then chốt trong hành trì. Ngài đã đem lại nhiều lợi lạc lớn lao cho tất cả những ai có mặt, người cảm thấy rất tự hào khi có thể lắng nghe những chỉ dẫn của Ngài về Giáo Pháp. Và Panchen Lama lại bày tỏ sự trân trọng và tán thán trí tuệ bao la của Kyabje Rinpoche là sâu sắc và vô song. Sau đó, Panchen Lama đã mời Rinpoche đi cùng Ngài đến một trong những Tu viện vĩ đại nhất ở Lhasa – Tu viện Tashi Lhunpo. Khi hai vị đạo sư đến đó, cầm tay nhau, chư vị nhận được sự cung nghênh nồng ấm từ toàn bộ cộng đồng tu sĩ. Ở đó, chư vị đã cử hành những lễ gia trì cho Bảo tháp của Panchen Lama thứ năm đến thứ chín. Vào ngày thứ hai, trong cuộc gặp mặt của những Lama vĩ đại nhất từ mọi truyền thống, tất cả các vị Đại Đức của mọi truyền thống đã diễn thuyết, khi mà Panchen Lama thỉnh mời Bổn Sư của chúng ta đại diện cho truyền thống Nyingma và có một bài nói chuyện ngắn. Ngài đã sử dụng nhiều bằng chứng và trích dẫn từ Kinh điển và bộ luận để cho thấy rằng những thông điệp rốt ráo của mọi trường phái đều không đối nghịch. Khi ấy, Ngài nhận được lời tán thán lớn nhất từ tất cả các Lama.

Trong giai đoạn này, Ngài tham gia vào việc nghiên cứu về các chủ đề Phật giáo với nhiều Đại Đức từ các trường phái khác.

39. ĐỨC LIÊN HOA SINH TRONG HÓA HIỆN THANH TỊNH

Samye là Tu viện Phật giáo đầu tiên trong lịch sử Tây Tạng và cũng là Tu viện cổ xưa với nhóm Tu sĩ Tây Tạng đầu tiên. Nó trở thành trụ xứ nổi tiếng thế giới, nơi Đại Sư Liên Hoa Sinh đã hoằng dương những giáo lý Mật thừa của Ngài.

Khi Rinpoche ở Lhasa, viện trưởng Samye đã thỉnh cầu Ngài viếng thăm Tu viện và ban các chỉ dẫn; Rinpoche đã từ bi chấp thuận. Khi Ngài đến, ở giữa chính điện, chư Tăng đã lập một cờ Phật giáo biểu tượng cho sự phát triển của Giáo Pháp, vì thế các nhân duyên vô cùng cát tường. Tại đó, Rinpoche đã viết lời tán thán cờ Phật giáo. Trong khi trao truyền Giáo Pháp cho các đệ tử, khung cảnh trong quá khứ khi Kyabje Rinpoche cùng với đức vua và nhiều thượng thư khác thọ nhận trao truyền trọng yếu từ Đức Liên Hoa Sinh bắt đầu tái xuất hiện trước mắt Ngài. Với lòng sùng mộ lớn lao, Ngài cầu nguyện đến Đức Liên Hoa Sinh, thưa rằng: "Khi ấy, tại nơi này, Ngài trao truyền các chỉ dẫn sâu xa cho vô số đệ tử nhiều như sao trời và Ngài yêu mến Khandro Yeshe Tsogyal và con, Kim Cương Phục Ma, rất bi mẫn. Nhưng bây giờ, Ngài trụ trong cõi Tịnh độ và con bị bỏ lại trong thế giới đen tối đầy nhiễu nhương này để giải thoát những chúng sinh ngang bướng và khó chuyển hóa. Con cầu xin Ngài hãy ban phước gia trì cho con và mọi chúng sinh". Với nỗi buồn, Rinpoche tiếp tục: "Vạn pháp là vô thường. Thuở xưa khi Đức Liên Hoa Sinh chỉ dẫn chúng đệ tử về giáo lý bí mật, Samye hoành tráng và rực rỡ, nhưng bây giờ tất cả đã mất". Ngài nhớ lại những bình giảng mà khi ấy Đức Liên Hoa Sinh đã trao truyền theo lời thỉnh cầu của Kim Cương Phục Ma, sau đó an trú trong bản tính tự nhiên của giác tính; từ trí tuệ của Ngài tuôn chảy những từ ngữ mà Ngài viết thành một bộ luận sâu xa, thâu nhiếp tất cả những điểm then chốt về thực hành Dzogchen trong ***Tsigdon Rinpoche Dzod***[15] của Tổ Longchenpa. Bộ luận này bây giờ nằm trong ***Tuyển Tập Trước Tác*** của Ngài. Sau đó, Ngài nói với các đệ tử: "Nếu các con thường xuyên tụng đọc nó, chắc chắn các con sẽ có thể chứng ngộ Đại Viên Mãn". Tiếp đấy, Ngài viết một bản văn với mong ước rằng giáo lý của mọi truyền thống Phật Đà sẽ mãi mãi phát triển.

Trên đường đến núi thiêng Chimpuk, chư vị gặp một nhóm người du mục đang chăn gia súc. Họ đang lùa đàn gia súc trong khi tụng lớn tiếng tâm chú của Đức Liên Hoa Sinh

[15] ***Kho Tàng Từ Ngữ Và Ý Nghĩa*** – một trong ***Bảy Kho Tàng*** Của Tổ Longchenpa.

– OM AH HUNG BENZA GURU PEMA SIDDHI HUNG, dội vang khắp thung lũng. Bởi duyên khởi này, Kyabje Rinpoche bắt đầu hát một bài kim cương ca:

Tất cả những bạn đồng hành may mắn và trung thành trên con đường, hãy lắng nghe,

Trước pháp du già bình đẳng trong sự giác ngộ của luân hồi và Niết bàn,

Đoàn tùy tùng của bản tính chân thật là Đức Liên Hoa Sinh,

Chẳng cần trải qua sự tìm kiếm khó nhọc ở những nơi khác,

Bởi trong cung điện Núi Huy Hoàng Màu Đồng nơi trái tim con, con có thể thấy được diện mạo chân thật của đoàn tùy tùng Không Hành và Dũng Phụ. Những kẻ may mắn hữu duyên hôm nay,

Thủ ấn thanh tịnh, tượng, Mật chú và dấu chân,

Trong tâm chẳng có đất, đá hay cát bất tịnh,

Cũng chẳng có sự khác biệt giữa tốt hay xấu,

Bởi tất cả là sự hiển bày đàn tràng của vô số chư Phật,

Nhưng chỉ rất ít kẻ hữu duyên có thể chứng ngộ điều này.

Trong đời quá khứ, Đức Liên Hoa Sinh đã tạo ra Terma,

Chôn giấu trong tim của Bảo Bình Đồng Tử Phật,

Để được khai mở bằng chiếc chìa khóa của Pháp thân tính Không Tịnh Quang,

Đồng thời tháo nút thắt trong tám vạn Giáo Pháp.

Ta mong rằng đám đông may mắn này,

Có thể nhanh chóng vân tập về ngọn núi cát tường vi diệu,

Vây quanh bởi trăm nghìn Đạo Sư và Không Hành,

Đích thân diện kiến Đức Liên Hoa Sinh.

40. HỘP BẢO TẠNG Ở CHIMPUK

Ngọn núi thiêng Chimpuk là địa điểm ân phước nơi Đức Liên Hoa Sinh và nhiều Lama vĩ đại khác đã thực hành Pháp.

Khi cả đoàn rời Tu viện Samye và đang tiến gần đến núi thiêng Chimpuk, trên đường, trong trạng thái thấu tỏ của Ngài xuất hiện rằng vạn pháp chẳng còn có bất cứ chướng ngại nào và gần một tảng đá phẳng lớn, Kyabje Rinpoche tự nhiên để lại dấu chân rõ ràng trên đá.

Ngay lúc này, từ phía trước, một nữ ma quỷ xấu xí xuất hiện, với tóc rối và mặt bẩn, nhe răng. Bà ta đến gần như thể đang cố gắng gây chướng ngại. Kaybje Rinpoche hóa hiện thành Đạo Sư Phẫn Nộ, la mắng: "Ngươi chưa được nghe những chỉ dẫn của Đức Liên Hoa Sinh cũng chẳng thấy được hình tướng chiến thắng của Ngài. Ngươi lang thang khắp nơi, làm tổn hại người khác và dành cả ngày chỉ để làm ác. Bây giờ, ngươi lại muốn gây chướng cho Ta, vị Yogi bí mật. Nhưng ngươi không thể thành công bởi hôm nay, Ta sẽ cho ngươi món ăn của Bồ đề tâm và trói buộc ngươi dưới đất trong chín năm". Với sức mạnh điều phục quỷ ma, Kyabje Rinpoche kiểm soát ma quỷ này và yêu cầu bà ta phải thề không bao giờ làm ác và hộ trì Phật Pháp. Cùng lúc, Rinpoche viết một bản văn điều phục quỷ ma.

Khi Ngài thiền định trên núi Chimpuk chiến thắng, một vị Hộ Pháp đã trao cho Kyabje Rinpoche một hộp Terma quý báu theo cách thức diệu kỳ. Hộp Bảo Tạng này là một bộ luận tóm tắt những điểm then chốt về thực hành Đại Viên Mãn do Đức Liên Hoa Sinh biên soạn để tiêu trừ nhiều tai ương trong thời đại hỗn loạn. Nó có hình ốc cát tường và được trao cho Khandro Yeshe Tsogyal với những lời nhắn nhủ: "Trong tương lai, hóa thân tâm tử của Ta – Kim Cương Phục Ma sẽ đến núi thiêng Chimpuk như một vị Yogi cùng đoàn tùy tùng, khi ấy, Hộ Pháp sẽ đích thân trao cho Ngài hộp Bảo Tạng này". Như thế, Khandro Yeshe Tsogyal đã chôn giấu nó trong núi đá.

Vài ngày sau, Kyabje Rinpoche gọi Khenpo Chopad đến bên, lấy hộp Bảo Tạng ra cho Khenpo xem và nói: "Hôm nay, con phải tìm được một chiếc hộp tương tự; nếu không tìm được thì đừng trở về". Khenpo Chopad tìm kiếm xung quanh và cuối cùng đến hang động thiền định của Đức Liên Hoa Sinh. Trong hang động đó, có một vị [hành trì] trong sự cô tịch, được cho là hóa thân của Khandro Yeshe Tsogyal. Bà trao cho Khenpo chiếc hộp. Những nội

dung của hai chiếc hộp này vẫn chưa được phát lộ, bởi thời điểm chưa chín muồi. Chỉ những chỉ dẫn về ***Thực Hành Phật Mẫu Tịnh Quang*** và ***Pháp Tu Liên Hoa Sinh Phẫn Nộ*** được ghi chép lại. Nhờ trì tụng chúng, người ta có thể tịnh hóa giới luật và tiêu trừ chướng ngại trên con đường. Sự thật rằng Kyabje Rinpoche nhận được hai Terma tại Chimpuk đã được tiên đoán từ rất lâu bởi Đức Kim Cương Giác Tính Vượt Bất Tịnh: "Tại thánh địa của Đức Liên Hoa Sinh, nương tựa sức mạnh những đại nguyện trong đời quá khứ, dù chẳng thỉnh cầu Terma nào, Ngài sẽ thọ nhận những Pháp bảo quý giá không nỗ lực và tự nhiên giải mã nội dung bí mật, Ngài sẽ tái sinh về Núi Huy Hoàng nhờ sức mạnh của đại nguyện và sự tích lũy".

41. SỰ KIỆN Ở MIỀN TRUNG TÂY TẠNG

Trên đường trở về từ Lhasa, Kyabje Rinpoche chấp nhận lời mời viếng thăm Tu viện Drikung nổi tiếng của truyền thống Kagyu. Chư vị lái xe chầm chậm dọc theo hàng chư Tăng đứng cung nghênh. Bất ngờ, Kyabje Rinpoche nhìn thấy Hộ Pháp vĩ đại của truyền thống Kagyu, thân xanh và tóc đỏ, Hộ Pháp Achi bao quanh bởi lửa, đang nhanh chóng tiến về phía Ngài với sự cung kính. Những vị khác cũng nhận ra nhiều sự việc kỳ lạ. Và ngay trên đường, Kyabje Rinpoche nhanh chóng biên soạn bài cúng dường Hộ Pháp Achi và nói với Tăng đoàn Tu viện rằng: "Trong tương lai, nếu các ông, những hành giả Kagyu, có thể thường xuyên trì tụng bài cầu nguyện này thì truyền thống của các ông sẽ phát triển không gián đoạn".

Sau đó, Ngài đến ngọn núi thiêng của ba vị Hộ Pháp chính yếu của truyền thống Nyingma và trì tụng vài bài cúng dường Hộ Pháp. Cùng lúc, Rinpoche cũng trao truyền các quán đỉnh Hộ Pháp cho đệ tử và bảo họ rằng: "Bởi ngày nay, trong thời đại loạn lạc hiện nay, chỉ nương tựa sức mạnh của bản thân thì không đủ để tiêu trừ các thế lực thù địch và chướng ngại ma quỷ mạnh mẽ. Vì thế, chúng ta cần nương tựa sự bảo hộ của những Hộ Pháp trí tuệ. Điều tương tự cũng đúng nếu chúng ta muốn giáo lý được truyền bá rộng rãi, chúng ta thậm chí cần dựa vào sự hỗ trợ của chư vị nhiều hơn. Bởi vậy, Ta hy vọng rằng tất cả các con, từ nay trở đi, sẽ liên tục cầu nguyện chư Hộ Pháp tiêu trừ chướng ngại trong sự hành trì của bản thân và trong việc hoằng dương Giáo Pháp, để các nghịch duyên có thể chuyển hóa bằng sức mạnh mang tính xây dựng".

Trên đường trở về Lhasa, Ngài đi qua địa điểm gọi là Nye-thang, nơi xưa kia, Tổ Atisha đã sống một thời gian ngắn sau khi đến Tây Tạng. Ở đó, một nhóm tu sĩ xuất hiện và mời Kyabje Rinpoche dùng đồ ăn thức uống của họ. Đang ăn, Rinpoche nói với chư Tăng: "Hôm qua, Ta nằm mơ thấy Đức Dromtonpa đã cúng dường Ta thức ăn. Bởi thế, Ta nghĩ rằng trong số các con, ai đó ắt hẳn là vị tái sinh của Tổ Dromtonpa và bởi vậy, Ta cầu mong sự ban phước gia trì". Sau khi dùng bữa xong, Kyabje Rinpoche đứng dậy và để chư Tăng chạm vào đầu Ngài, nhưng họ đều sợ hãi không dám. Rinpoche đến trước từng vị và cung kính để đầu Ngài chạm vào tay họ. Họ đều lo sợ đến mức tất cả đứng dậy cúi đầu cúng kính thật sâu.

Hôm đó, chư vị cũng đến Tu viện Sakya. Khi bước vào chính điện nơi Pháp tòa đã được đặt, Kyabje Rinpoche hỏi vị tri khách: "Ta có phải ngồi trên Pháp tòa này không?". Vị này

trả lời khá rắc rối rằng: "Trước kia, Panchen Lama cũng chỉ tỏ lòng kính lễ Pháp tòa và không ngồi trên nó". Kyabje Rinpoche bật cười: "Tốt thôi, nếu không, Ta sẽ phải tái sinh trong truyền thống Sakya thêm một đời nữa". Trên đường về, Ngài nói: "Khi Ta mười tám hay mười chín tuổi và đang tu học ở Sershul, lần nọ khi Lama Kunga Sonam của truyền thống Sakya ban cho chúng ta quán đỉnh Kim Cương Môn, Ngài nói với Ta: 'Trong tương lai, con phải nắm giữ giáo lý Sakya và nhận vị trí người đứng đầu của truyền thống, con phải hoằng dương giáo lý Sakya rộng khắp'. Khi ấy, Ngài trao cho Ta nhiệm vụ lớn lao và khó khăn, điều mà Ta tưởng tượng rằng Ta sẽ phải tái sinh trong truyền thống Sakya thêm một lần nữa. Nhưng từ duyên khởi hôm nay, Ta có thể nói rằng Ta không phải tái sinh thêm nữa".

42. CÂU CHUYỆN VỀ CON DÊ ĐEN

Kyabje Rinpoche không chỉ làm lợi lạc con người bằng Giáo Pháp chân chính, bởi Ngài thường xuyên thuyết Pháp bên tai của nhiều con vật xung quanh Ngài như chó, mác-mốt, chim bồ câu, thỏ, v.v. giúp chúng đạt được giải thoát.

Từng có một con dê núi lông đen mà kể từ khi chào đời, nó đã đi theo Rinpoche như hình với bóng bất kể Ngài đi đâu. Nó rất nghe lời Ngài và rất ngoan ngoãn. Nó thường ngủ bên gối của Rinpoche. Qua nhiều năm, nó trở thành một con dê trưởng thành to lớn và vẫn rất trung thành, mang vác nặng và chịu đựng nhiều sự la mắng. Dù Ngài đi đâu, nó luôn sẵn sàng mang hành lý cho Ngài.

Kyabje Rinpoche đối xử với nó bằng lòng bi mẫn lớn lao và thường xuyên giảng dạy cho nó những giáo lý Hiển và Mật. Và Rinpoche thậm chí trao truyền cho nó pho ***Nyingthig Yabshi*** bí mật nhất cùng ***Bảy Kho Tàng***. Cuối cùng, con dê đen theo Rinpoche hơn 10 năm, đã già và qua đời một cách nhẹ nhàng. Sau khi nó chết, Ngài thường tụng các Kinh điển bởi Ngài không biết con dê đã tái sinh về đâu.

Năm 1989 (tức năm Thổ Tỵ), vào ngày Mười bốn tháng Một, khoảng năm giờ sáng, Kyabje Rinpoche thức dậy ngồi thiền, bất ngờ trước mắt Ngài xuất hiện ánh sáng ngũ sắc, giữa đó là một vị đồng tử khôi ngô với búi tóc và mặc đồ trắng. Vị này nhẹ nhàng hướng về Ngài, cung kính chào hỏi và nói:

Ngữ tự tại của những chỉ dẫn, tranh luận và biên soạn,

Trí tuệ chiến thắng của Tam Tu hoàn hảo,

Như Ý Bảo Châu với cuộc đời vô lượng, cội nguồn lợi lạc,

Cung kính đỉnh lễ đạo sư vô song!

Sau khi nói thế ba lần, vị ấy tiếp tục: "Ngài có nhận ra con không? Con là con dê đen trong quá khứ! Bởi trước kia Ngài thường xuyên trì tụng Phật Pháp bên tai con, cộng với sức mạnh bi mẫn vô biên của Ngài, sau khi chết, con đã sinh về cõi Shambhala và trở thành một người biết hai ngôn ngữ vô cùng thông minh, con có thể hiểu mọi giáo lý mà Pháp Vương Rigden Gakpa giảng dạy. Một tháng trước, con đã tái sinh về cõi Đông Phương Hiện Hỷ, nơi con an trụ tại trụ xứ của Bồ Tát Cứu Khổ, vị thực ra là Mipham Rinpoche. Lần này con viếng

thăm Ngài bởi con muốn Ngài trụ thế dài lâu và sự nghiệp hoằng Pháp lợi tha của Ngài lan tỏa khắp mười phương". Nói vậy, vị ấy tan thành một điểm sáng và biến mất.

Kyabje Rinpoche rất hài lòng và khởi lên niềm tin tưởng lớn lao. Bởi Ngài sợ rằng sẽ quên mất những chi tiết về sự việc hôm đó khi thời gian trôi qua, Ngài lập tức lấy bút và viết lại đoạn kệ sau:

Hôm nay con nhận được tin tức từ cõi Đông Phương Hiện Hỷ,
Đại Đức Mipham vô song,
Đã trở thành Bồ Tát Cứu Khổ,
Và giữa vô số môn đồ Bồ Tát của Ngài,
Trao truyền những giáo lý bao la và sâu xa.
Khi con đang chìm trong luân hồi,
Giữa cuộc đời cần được chuyển hóa với những nghiệp xấu,
Con thường xuyên bị bệnh và gặp nghịch duyên,
Khi quán chiếu về những điều này,
Con cảm thấy buồn vui lẫn lộn,
Và trong sâu thẳm trái tim, con thường mong mỏi về các Tịnh độ.
Điều quan trọng duy nhất là hoằng Pháp và lợi tha,
Bằng mọi giá, lợi lạc của tha nhân phải được hoàn thành,
Nhưng hỡi Đức Tôn Quý, con không chắc liệu mình có khả năng?
Bởi ngày nay ở Xứ Tuyết,
Nhiều người nói về thực hành Phật giáo,
Nhưng lại chỉ tham gia vào tám mối bận tâm thế tục,
Những người thực hành Pháp hiếm như sao buổi sáng,
Khi nghĩ về điều này, trái tim con tổn thương.
Mọi chúng sinh trên trái đất này
Chịu vô số khổ đau,
Nhưng vẫn tạo thêm nhiều nguyên nhân của khổ,
Làm sao bậc đại bi có thể chịu được?
Vì mọi hữu tình chúng sinh có kết nối với con,
Con cầu nguyện để có thể dẫn dắt họ đến Cực Lạc,
Trong thời ngũ trược này,
Con mong rằng Hiền kiếp từ quá khứ có thể phục hồi,

Từ nay trở về sau, khắp các đời,

Cầu mong Ngài hoàn hỷ chấp nhận con,

Tùy theo mong muốn của từng chúng sinh,

Con muốn dâng lên bữa tiệc Giáo Pháp.

Để mọi đệ tử phát khởi niềm thích thú và lòng tin trong việc nghiên cứu Giáo Pháp, Kaybje Rinpoche đã kể câu chuyện này cho tất cả môn đồ.

43. TẠI SƠN ĐỘNG Ở NEPAL

Nepal cũng được xem là một quốc gia Phật giáo. Vị Tổ của truyền thống Nyingma, Đức Liên Hoa Sinh và nhiều đạo sư khác đều đã thực hành Pháp ở đây. Và đặc biệt, động Asura thuộc vùng Yanglesho (Pharping) là hang động linh thiêng nơi Đức Liên Hoa Sinh đã thực hành Giáo Pháp và đạt được quả vị Trì Minh Đại Ấn.

Ở vùng đất Nepal đẹp đẽ, Kyabje Rinpoche lần lượt chấp nhận lời mời của Tu viện Orgyen Dongak Choling của Dudjom Rinpoche thứ hai[16] và Tu viện của Dilgo Khyentse Rinpoche[17] – vị quốc sư của Bhutan để ban khẩu truyền cũng như chỉ dẫn và chấp nhận vô số đệ tử. Sau đó, Rinpoche viếng thăm Chùa Thimpo Hari, nơi được cho là do chính Tổ Atisha xây dựng, nơi bốn bộ Kinh Bát-nhã mà Bồ Tát Long Thọ đã đem về từ Long Cung, được giữ gìn. Hôm đó, cùng với sáu đệ tử, Ngài đến Yanglesho. Khung cảnh rất tuyệt vời và Rinpoche rất xung động; khi thấy người dân Nepal và Tây Tạng da đen, Ngài cất lên bài ca:

Tổng nhiếp mọi hoạt động của chư Phật, hỡi Bồ Tát Văn Thù,

An trụ trong tâm con, cõi giới của thân đồng tử bảo bình,

Xin hãy để sự chứng ngộ của dòng tâm truyền giáng hạ với sức mạnh lớn lao,

Đem đến ân phước gia trì tuệ quang siêu việt!

Khi đến thánh địa Yanglesho linh thiêng ở Nepal,

Mọi hình tướng bất tịnh, vô minh tan biến như cầu vồng,

Không Bổn tôn nào được tạo ra bởi con đường nỗ lực,

---

[16] [RS] Kyabje Dudjom Rinpoche – Dudjom Jigdral Yeshe Dorje (1904-1987) – một trong những vị Yogi, học giả và thiền sư vĩ đại nhất của Tây Tạng. Ngài được công nhận là vị tái sinh của Tổ Dudjom Lingpa (1835-1904), vị mà các hóa thân đời trước bao gồm nhiều vị đạo sư, Yogi và học giả vĩ đại, trong đó có Tôn giả Xá Lợi Phất, Tổ Saraha và Khyeu Chung Lotsawa. Được xem là vị đại diện của Đức Liên Hoa Sinh, Ngài là một bậc Khai Mật Tạng. Một tác giả và học giả cẩn trọng, Dudjom Rinpoche biên soạn hơn bốn mươi tập sách, một trong số đó là ***Trường Phái Nyingma Của Phật Giáo Tây Tạng: Nền Tảng Và Lịch Sử***. Trong thập niên cuối cùng của cuộc đời, Ngài dành nhiều thời gian giảng dạy ở phương Tây, nơi Ngài giúp đỡ thiết lập truyền thống Nyingma, thành lập các trung tâm quan trọng ở Pháp và Hoa Kỳ.

[17] [RS] Dilgo Khyentse Rinpoche (1910-1991) – sinh ở vùng Derge thuộc tỉnh Kham, miền Đông Tây Tạng. Ngài được công nhận là hóa thân về tâm của Tổ Jamyang Khyentse Wangpo (1820-1892) và là một trong những học trò thân thiết nhất của hóa thân hoạt động của Tổ – Đức Jamyang Khyentse Chokyi Lodro (1893-1959). Được đánh giá là một trong những đạo sư Đại Viên Mãn vĩ đại nhất của thế kỷ hai mươi và là hiện thân chân chính của Đức Liên Hoa Sinh, Ngài là đạo sư của nhiều vị Lama quan trọng hiện nay.

Nhưng giờ đây con diện kiến Huyễn Võng.

Nơi đây vạn pháp thanh tịnh như tính Không và giác tính hợp nhất,

Mọi hy vọng và sợ hãi, bám chấp vào luân – Niết đều được giải phóng.

Khi vị Yogi phá vô minh an giấc,

Ngài khai mở hàng trăm cánh cửa trí tuệ biện tài.

Phàm phu tìm kiếm hạnh phúc trong đời này,

Còn chư Tăng mong mỏi hạnh phúc trong đời sau,

Sợi dây vàng hay sợi dây thừng, chúng đều trói buộc như nhau,

Cả hai đều thật khó để vượt qua vách đá của hy vọng và sợ hãi!

Năm ý niệm độc hại là kẻ thù trước kia,

Bởi bây giờ chúng ta an trú trong bản tính căn bản của giác – Không,

Từ bỏ bốn chuỗi nối tiếp vô nghĩa,

Vị Yogi hư huyễn muốn ngủ tại địa điểm thoải mái này.

Người ta nói rằng tại nơi đây trong quá khứ,

Đức Liên Hoa Sinh đã chứng ngộ quả vị Trì Minh Đại Ấn.

Và bây giờ con trai Ngài đã nương theo tấm gương của cha,

Chẳng cầu xin chìa khóa nào mà chỉ mong đạt giải thoát.

Tại nơi này, đoàn tùy tùng nhiều như bảy kho tàng,

Tận hưởng bữa tiệc của chư Trì Minh Vương quá khứ,

Giống như Kim Sí Điểu đạt đến bốn cấp độ Trì Minh,

Trở thành người dẫn dắt vô số chúng sinh.

Tại động Asura này, mọi hình tướng bất ngờ được tịnh hóa và Rinpoche thấy rõ ràng bản chất thanh tịnh và bình đẳng của vạn pháp. Cảnh tượng trong đời quá khứ, khi Ngài là Jinamitra, thượng thư của Nepal, xuất hiện rõ ràng trong tâm trí Ngài, cũng như cảnh tượng khi Đức Liên Hoa Sinh trao truyền những giáo lý chiến thắng về Phổ Ba Kim Cương tại thánh địa này. Lập tức, từ đại dương trí tuệ, Ngài khai mở ***Bảo Tạng Pháp Hành Kim Cương Phổ Ba Túi Đeo Cổ***. Thực sự, Pháp tu Phổ Ba này được Đức Liên Hoa Sinh biên soạn và đây là thực hành thù thắng nhất để đẩy lùi chướng ngại. Khi ấy, Đức Liên Hoa Sinh đã tiên đoán: "Ta, Liên Hoa Sinh, sẽ giao phó cho con, Jinamitra tinh túy của tất cả Mật điển Phổ Ba Kim Cương, đừng quên giáo lý này, trong thời tương lai loạn lạc, hóa thân linh thiêng của con sẽ nhớ lại thực hành này và xiển dương rộng khắp, Samaya!". Sau đó, ở Ấn Độ, Đức Dalai Lama [thứ 14] đã viết ***Lời Cầu Nguyện Truyền Thừa*** cho Pháp tu này.

44. HÀNH HƯƠNG ĐẾN BA ĐẠI BẢO THÁP

Khi Kyabje Rinpoche lưu lại thủ đô Kathmandu của Nepal, Ngài không chỉ viếng thăm nhiều thánh địa thiền định mà còn dành thời gian thăm ba đại Bảo tháp. Đầu tiên, Ngài viếng thăm Bảo tháp Swayambhu. Bảo tháp này được xem là tòa tháp cổ xưa nhất trên thế giới, điều gì đó có thể được kết luận nếu truy tìm lịch sử của nó. Rất lâu trước đây, khi tuổi thọ của con người là mười nghìn năm, từ trí tuệ của chư Phật xuất hiện một bảo tháp pha lê cao khoảng ba mươi xen-ti-mét; vào thời Câu Lưu Tôn Phật, toàn bộ Nepal là đại dương lớn, ở giữa đó là bảo tháp pha lê này; vào thời Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, bảo tháp này được gọi là Bảo Tháp Ngữ Tự Tại Của Pháp Giới; và trong thời của Phật Ca Diếp, đạo sư Shantikara đã xây dựng một bảo tháp bên ngoài để bảo vệ, thứ cho đến nay vẫn hiện hữu và oai nghiêm. Trước khi đi nhiễu quanh bảo tháp, Kyabje Rinpoche nói với các đệ tử: "Bảo tháp này là đại diện trí tuệ của Đức Phật. Đức Phật từng nói rằng: 'Chẳng có sự khác biệt giữa cúng dường Ta bây giờ và cung kính đỉnh lễ bảo tháp của Ta trong tương lai'. Đi nhiễu tháp có thể tịnh hóa nhiều tội lỗi và tạo vô lượng công đức. Tại Nepal, có nhiều bảo tháp linh thiêng, nhưng có ba bảo tháp quan trọng nhất. Trong quá khứ, vua Tây Tạng – Trisong Detsen đặc biệt đã đến Nepal hành hương để viếng thăm ba bảo tháp này. Vì thế, chúng ta cần tận dụng cơ hội này". Sau khi nói vậy, chư vị dắt tay nhau đi nhiễu tháp.

Không xa Bảo tháp Swayambhu, có một Bảo tháp Thế Thân, bảo tháp trong đó lưu giữ xá lợi của Ngài Thế Thân. Phật tử thường biết đến câu chuyện liên quan đến việc Ngài viên tịch. Khi ấy, Ngài Thế Thân đã đến nơi này, không may thay, Ngài chứng kiến một tu sĩ đang làm ruộng; Ngài tự nhủ: Chúng ta thực sự đã bước vào thời kỳ kết thúc của Giáo Pháp, chư Tăng thậm chí còn cày ruộng. Quá đau buồn, Ngài viên tịch. Sau đó, người ta xây dựng bảo tháp của Ngài tại địa điểm này. Trước Bảo tháp Thế Thân, Kyabje Rinpoche thở dài: "Là tu sĩ, chúng ta cần chủ yếu nghiên cứu, quán chiếu và thực hành Pháp và chúng ta không nên tham gia vào các hoạt động thế tục như làm nông hay buôn bán. Chẳng phải Tổ Thế Thân, vị thường được gọi là vị Phật thứ nhì, đã viên tịch khi nhìn thấy một tu sĩ cày ruộng hay sao?".

Ở Tu viện Songlang, Kyabje Rinpoche tinh tấn trì tụng 300.000 lần bài tán thán Đức Văn Thù:

Con chí thành cầu nguyện

Đức Văn Thù trí tuệ,

Xin gia hộ quán đỉnh

Để tâm thức hòa nhập.

Khi việc trì tụng vừa hoàn thành, người dân trong vùng thấy ánh sáng trắng chiếu thẳng đến phòng Kyabje Rinpoche từ Bảo tháp Boudha. Tất cả những người chứng kiến đều khởi niềm tin lớn lao với Ngài. Ngài nói với đoàn tùy tùng: "Hôm nay, Ta vừa hoàn thành trì tụng ba trăm nghìn ***Bài Tán Thán Văn Thù Sư Lợi***, hãy lập tức đi nhiễu quanh Bảo tháp Boudha".

Tất cả những người có chút kiến thức về lịch sử Phật giáo Tây Tạng đều biết rằng: Bảo tháp Boudha là tòa tháp được Đức Liên Hoa Sinh, Ngài Tịch Hộ (Shantarakshita) và vua Trisong Detsen xây dựng khi ba vị tái sinh làm con trai của bà lão nuôi gà – Jadzimo. Và chính khi ấy, họ đã phát nguyện trong tương lai sẽ hoằng dương Phật giáo ở Tây Tạng. Khi đi nhiễu bảo tháp này, Kyabje Rinpoche nói với môn đồ: "Phát nguyện là điều rất quan trọng. Bất kể chúng ta làm thiện hạnh nào, chúng ta cần có một mong ước lớn lao. Khi đi nhiễu quanh bảo tháp này, chúng ta phát nguyện tái sinh Cực Lạc. Nhưng chúng ta không nên phát nguyện xấu xa, nếu không, giống như khi Đức Liên Hoa Sinh đang xây dựng bảo tháp này trong đời quá khứ, có một con Yak đã phát khởi tà nguyện và sau này trở thành vị vua ma quỷ diệt Phật – Langdharma!". Sau khi kết thúc việc nhiễu tháp, Ngài cùng đoàn tùy tùng đi bộ đến một cửa hàng bán tượng Phật và các Pháp khí khác. Bất ngờ, Rinpoche thấy một bức tượng Văn Thù cực kỳ trang nghiêm trên quầy. Ngài nhìn bức tượng rất lâu, sau đó dụi mắt và lại tiếp tục nhìn bức tượng. Mọi người khá ngạc nhiên và bối rối. Kyabje Rinpoche hoan hỷ giải thích rằng: "Khi Ta vừa bước vào cửa hàng, Ta lập tức bị thu hút bởi bức tượng Văn Thù này và bất ngờ bức tượng mỉm cười với Ta. Ta nghi ngờ thị lực của mình và dụi mắt, nhưng kết quả là, ánh sáng từ tim bức tượng chiếu thẳng đến tim Ta. Ta muốn đem bức tượng này về". Ban đầu, người bán hàng không muốn bán bức tượng và các đệ tử của Rinpoche dành chút thời gian nói chuyện và cuối cùng thuyết phục thành công. Sau khi thỉnh được bức tượng này, Kyabje Rinpoche rất hoan hỷ và cất lên bài ca:

Trụ mãi tại Ngũ Đài Sơn linh thiêng,

Tám Đại Bồ Tát cùng vô số môn đồ,

Tất cả trí tuệ thu nhiếp thành một,

Đỉnh lễ Đức Văn Thù không thể phá hủy,

Ban đầu bởi nghiệp lực chi phối,

Nhưng nhờ sự tinh tế bi mẫn lớn lao,

Bức tượng này khiến con vô cùng hoan hỷ,

Ai có thể đo lường lòng từ ái của Ngài?

Để làm hài lòng Ngài,

Cho đến khi luân hồi chấm dứt,

Con sẽ tiến hành các hoạt động của Bồ Tát bao la như đại dương,

Và đền đáp lòng từ không ngăn ngại của Ngài.

Kể từ đó trở đi, bức tượng Văn Thù này luôn ở bên giường ngủ của Kyabje Rinpoche.

Sau đấy, chư vị đến thánh địa [Namo Buddha] nơi Phật Thích Ca Mâu Ni trong đời trước đã cúng dường thân thể cho hổ đói. Đức Phật từng sinh làm hoàng tử nhỏ, người đã cúng dường thân mình để nuôi mẹ hổ đói tại địa điểm này. Anh trai Ngài, sau khi biết về việc em trai nhỏ đã hiến thân mình cho hổ, rất buồn bã và thu nhặt những phần còn lại của thân thể và xây dựng một bảo tháp để tưởng nhớ hành động vị tha này. Khi Kyabje Rinpoche nghĩ về những hành động bi mẫn của Đức Phật khi thực hành Bồ Tát đạo, những giọt nước mắt lăn trên má Ngài: "Đại Đạo Sư của chúng ta, Phật Thích Ca Mâu Ni, khi đang thực hành trên con đường, đã vô số lần hiến dâng thân thể vì lợi ích của chúng sinh thời loạn lạc. Chúng ta, những người đang nghiên cứu Đại thừa, cần noi theo bước chân Ngài, thực hành sáu Ba-la-mật và mười nghìn hành động và cần thực hiện những sự cúng dường vị tha".

45. NHÂN DUYÊN THÙ THẮNG VỚI DALAI LAMA

Hóa thân được công nhận của Đức Quán Thế Âm trong cộng đồng Phật giáo của chúng ta, Đức Dalai Lama, đã có những kết nối sâu xa qua nhiều đời nhiều kiếp với Kyabje Rinpoche.

Theo ***Lịch Sử Gương Sáng Các Triều Đại***: Sự nghiệp hoằng dương của các vị Dalai Lama phải dựa vào những giáo lý bí mật của Đức Liên Hoa Sinh và Bảo Tạng (Terma) của những vị Khai Mật Tạng. Dalai Lama thứ năm đã nương tựa Đại Terton Minling [Minling Terchen – Terdak Lingpa] trong khi hóa thân trước kia của Rinpoche, Terton Padma Thinle là lãnh đạo của truyền thống. Đức Dalai Lama thứ bảy nương tựa Đại Terton Drakpo Drodrul Lingpa và nhờ kết nối đó, hai vị đều có cuộc đời trường thọ và hoằng dương rộng khắp. Nhưng bởi nhiều thiên kiến từ các quan chức sau thời kỳ chuyển tiếp trong chính phủ Tây Tạng, những nghịch duyên mạnh mẽ khởi lên chống lại việc Dalai Lama nương tựa các đạo sư Nyingma và giữ gìn giáo lý Cựu Dịch. Kết quả là cuộc đời của nhiều vị Dalai Lama và công cuộc hoằng dương gặp nhiều chướng ngại lớn. Cho đến Dalai Lama thứ mười ba, người đã nhận ra nhân duyên này và nương tựa hóa thân đời trước của Kyabje Rinpoche – Terton Lerup Lingpa vĩ đại, thọ nhận nhiều quán đỉnh sâu xa và cung kính nghiên cứu nhiều giáo lý Nyingma bí mật. Ngài đặc biệt xiển dương ***Bảo Tạng Thanh Gươm Phổ Ba Kim Cương Cực Mật***. Trong năm Thổ Thìn thuộc chu kỳ Rabjung thứ mười sáu, Terton Lerup Lingpa đã phát lộ đá quý Như Ý của Đức Hợi Mẫu Kim Cương và Mã Đầu Minh Vương, thứ mà Ngài trao lại cho Đức Dalai Lama. Nhờ duyên khởi này, Đức Dalai Lama đã có cuộc đời trường thọ và sự nghiệp lợi tha phát triển. Giáo Pháp và hoạt động chính trị của Ngài chiếu tỏa khắp Tây Tạng như mặt trời và trăng".

Đó là một sự kiện cát tường khi vào năm Thổ Thìn thuộc chu kỳ Rabjung thứ mười bảy, Kyabje Rinpoche đã ban các giáo lý Kim Cương thừa cho Khenpo Namdrol[18] và hơn một nghìn đệ tử ở Tây Tạng, đoạn kệ sau đã tuôn chảy từ giác tính trí tuệ tự tại của Ngài:

Một ngày khi sấm sét rung trời,

[18] [RS] Khenchen Namdrol Tsering (sinh năm 1953) là một trong vị Khenpo xuất sắc của truyền thống Nyingma và đặc biệt nổi tiếng là một bậc tinh thông về Mật điển Guhyagarbha và các luận giải. Là vị Khenchen, Ngài là một trong ba vị Khenpo cao niên nhất của Tu viện Namdroling và cũng là một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Khenpo Jigmey Phuntsok Rinpoche. Ngài đảm trách Rigpa Shedra East ở Pharping, Nepal.

Chim công bắt đầu nhảy múa,

Cầu mong Ngài đem đến cơn mưa hỷ lạc,

Và khiến cây cỏ đơn hoa kết trái.

Kế đó, Kyabje Rinpoche trao cho Khenpo Namdrol một chiếc khăn Khata trắng.

Sau khi Khenpo Namdrol rời Tây Tạng và trở về Tu viện, tại Tu viện Drepung nổi tiếng ở Ấn Độ, Ngài cúng dường Đức Dalai Lama Tenzin Gyatso một bản văn do Kyabje Rinpoche soạn, điều khiến Đức Dalai Lama rất hài lòng và nhận bằng hai tay, đặt lên trán. Hơn thế nữa, Dalai Lama cầu nguyện rằng: "Cầu mong con nhanh chóng hạnh ngộ Đức Jigmey Phuntsok".

Một ngày, Đức Dalai Lama nói với Kyabje Penor Rinpoche[19], người đứng đầu Phật Học Viện Cao Cấp ở Nam Ấn: "Hóa thân bậc thầy Kinh điển của Đức Dalai Lama thứ mười ba – Kyabje Jigmey Phuntsok Rinpoche hiện đang hoằng dương Giáo Pháp ở Xứ Tuyết Tây Tạng, thật lợi lạc với chúng sinh nếu chúng ta có thể thỉnh Kyabje Rinpoche đến Ấn Độ. Bản thân Ta cũng muốn thỉnh cầu các quán đỉnh từ Kyabje Rinpoche và thọ nhận nhiều giáo lý. Ngài [tức Penor Rinpoche] là vị Đại Đức có tính cách tốt lành, với giới luật và lòng sùng mộ thanh tịnh, hơn thế nữa, Ngài còn là bạn thân của Ta, Ta giao cho Ngài Phật sự này". Kyabje Penor Rinpoche lập tức đồng ý.

Sau đấy, Penor Rinpoche gửi đại diện đến Sertar để thỉnh mời Kyabje Rinpoche. Nhưng bởi lịch trình bận rộn và sức khỏe không tốt, Kyabje Rinpoche không thể đi. Sau đó, năm 1990, nương nhờ Tam Bảo gia hộ, sau khi thu xếp mọi giấy tờ để ra nước ngoài, Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng đã đến thủ đô New Delhi của Ấn Độ.

Trong giai đoạn này, Kyabje Rinpoche nhận được sự chào đón chân thành từ nhiều Tu viện và Ngài đã viếng thăm nhiều chùa chiền, Tu viện, cung điện hoàng gia và những địa điểm du lịch nổi tiếng thế giới. Ấn Độ rất nóng vào tháng Tư và thật khó để quen với kiểu thời tiết nóng nực và khô hanh như thế. Ngày nọ, trong khách sạn nơi Kyabje Rinpoche lưu lại, âm thanh của điều hòa nhiệt độ trở thành âm thanh của tiếng tụng [thần chú] Văn Thù Sư Lợi một cách diệu kỳ.

[19] [RS] Kyabje Penor Rinpoche hay Kyabje Drubwang Pema Norbu Rinpoche (1932-2009) là vị trì giữ Pháp tòa thứ 11 của truyền thừa Palyul Nyingma của Phật giáo Tây Tạng. Ngài là vị trưởng dòng của truyền thừa Nyingma từ năm 1993 đến năm 2001.

Vài ngày sau, Đức Dalai Lama cử một chiếc xe đến đón Kyabje Rinpoche ở New Delhi. Và sau khi mọi giấy tờ cần thiết được thực hiện tại Sứ quán Trung Hoa, Ngài và Tăng đoàn đã khởi hành đến Dharamsala, miền Bắc Ấn Độ.

46. NHỮNG NGÀY Ở DHARAMSALA

Dharamsala là vùng đất tốt lành được chính phủ Ấn Độ trao tặng cho Đức Dalai Lama, cách thủ đô New Delhi khoảng 800 ki-lô-mét. Nơi đây được bao phủ bởi rừng thông và xa xa là những đỉnh núi tuyết. Vốn dĩ toàn bộ Ấn Độ nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới, nhưng ở đây, trong mùa hè nóng nực, một cơn gió nhẹ thường đem lại cảm giác mát lành với cư dân. Bất cứ ai từng đến Dharamsala sẽ có trải nghiệm tương tự.

Vào ngày Hai mươi tư tháng Năm, Kyabje Rinpoche đến Tu viện Namgyal Dratsang ở Dharamsala. Tu viện đã sắp xếp một lễ cung nghênh long trọng và Đức Dalai Lama mỉm cười khi Ngài trao khăn Khata cát tường và một bức tượng Phật Thích Ca Mâu Ni cho Kyabje Rinpoche. Ngay lúc đó, Rinpoche biên soạn một lời cầu nguyện trường thọ cho Đức Dalai Lama. Lần đầu tiên hai vị gặp gỡ, nhưng như thể hai anh em, lâu ngày chưa gặp, được đoàn tụ và trải qua niềm hoan hỷ không thể diễn tả. Tay trong tay, hai vị đi vào mật thất của Đức Dalai Lama, nơi hai vị nói về nhiều đời quá khứ đã cùng nhau hoằng dương Giáo Pháp.

Hôm đó, Đức Dalai Lama cúng dường những đồng bạc và Mandala vàng của Đức Dalai Lama thứ mười ba và thỉnh cầu Rinpoche ban quán đỉnh. Đáp lại, Rinpoche trao cho Đức Dalai Lama quán đỉnh Terma của chính Ngài – ***Phổ Ba Kim Cương Túi Đeo Cổ***. Trong quán đỉnh, trong tâm trí tuệ của Rinpoche bỗng xuất hiện ***Chỉ Dẫn Cúng Lửa Phổ Ba Kim Cương***, điều mà Ngài bắt đầu trì tụng trong khi Đức Dalai Lama đích thân cầm bút và ghi lại nội dung. Điều kỳ diệu là hơn mười năm trước, Ngài đã có thể trì tụng lưu loát đoạn kệ cát tường từ Terma này.

Ngày Hai mươi lăm, vì hòa bình thế giới và để mọi hữu tình chúng sinh có thể tận hưởng cam lồ Phật Pháp, hai vị đạo sư đã cử hành lễ cúng Tsog lớn lao trong chính điện Tu viện Namgyal Dratsang theo những hướng dẫn trong Terma của Terton Lerup Lingpa – ***Thanh Gươm Phổ Ba Kim Cương Cực Mật***. Tham gia Pháp hội có Tăng đoàn Tu viện Namgyal Dratsang, Tu viện Nechung và vô số tín đồ trong và ngoài nước. Hai vị đạo sư ngồi trên Pháp tòa trang nghiêm trong sự oai nghiêm nhất, mỗi vị cầm một dao Phổ Ba, khơi dậy sự kính trọng trong tất cả những ai có mặt. Lúc thì hai vị điều phục ma quỷ và các nhánh ngoại đạo bằng sự hóa hiện và thủ ấn phẫn nộ, lúc khác hai vị lại trở về với sự bi mẫn ban đầu và hướng dẫn Giáo Pháp. Các đệ tử đáp lại theo cách thức tương tự, lúc thì trải qua sự sợ hãi, lúc lại cảm thấy hoan hỷ với những chỉ dẫn diệu kỳ. Họ cầu nguyện chư Phật mười phương gia hộ, để mọi

hữu tình chúng sinh trên hành tinh này đều được đắm mình trong hào quang Giáo Pháp rực rỡ, mãi mãi tận hưởng cam lồ diệu Pháp và cuối cùng thành tựu Bồ đề.

Buổi trưa ngày Hai mươi sáu, hai vị thọ trai tại mật thất mới của Đức Dalai Lama, nơi hai vị đã nói chuyện rất nhiều về các đời quá khứ làm đạo sư và đệ tử, quốc vương và thượng thư. Cùng lúc, hai vị cũng thảo luận nhiều vấn đề khó liên quan đến các giáo lý Hiển và Mật. Đức Dalai Lama nói một cách chú tâm: "Ngài là rường cột của Phật giáo ở Tây Tạng, xin đừng thối lui trước vài khó khăn tạm thời. Ngài phải đứng thẳng như cây thông trong gió tuyết, trụ thế dài lâu và làm lợi lạc tất cả hữu tình chúng sinh một cách rộng khắp". Khi ấy, Đức Dalai Lama trao cho Kyabje Rinpoche một bức tượng Phật Trường Thọ. Buổi chiều, Rinpoche cúng dường Đức Dalai Lama quán đỉnh ***Văn Thù Đại Viên Mãn***.

Sau ngày Hai mươi bảy, Rinpoche hướng dẫn Đức Dalai Lama về những điểm then chốt liên quan đến thực hành ***Văn Thù Đại Viên Mãn*** và ***Ba Điểm Trọng Yếu Của Đại Viên Mãn*** của Patrul Rinpoche trong số vô vàn những chỉ dẫn sâu xa về nền tảng, con đường và kết quả của thực hành Dzogchen. Đức Dalai Lama đã kính cẩn nghiên cứu những chỉ dẫn này.

Theo những mong ước của Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng, Đức Dalai Lama đã trao cho họ quán đỉnh Terma của Dalai Lama thứ năm – ***Tuyển Tập Thực Hành Bí Mật Phổ Quát*** và trao truyền ***Lời Cầu Nguyện Đến Đức Liên Hoa Sinh*** v.v. Sau đó, Kyabje Rinpoche ban quán đỉnh Phổ Ba Kim Cương cho chư Tăng Tu viện Namgyal Dratsang. Họ đã cúng dường lên Rinpoche một buổi tranh luận tuyệt vời. Vô cùng hài lòng, Rinpoche liên tục tán thán trí tuệ và tài hùng biện của họ.

Ở Tu viện Nechung, trong quán đỉnh Kim Cương Đồng Tử, khi triệu thỉnh Bổn tôn, bất ngờ Hộ Pháp Nechung giáng hạ, cung kính cúng dường Rinpoche khăn khata trắng và Mandala, thưa rằng: "Đức Liên Hoa Sinh sẽ mãi mãi dõi theo và ban phước cho Ngài từ Pháp giới, Ngài cần sử dụng ***Pháp Tu Phổ Ba Kim Cương Phẫn Nộ*** để điều phục mọi ma quỷ và tà giáo". Kế đó, Hộ Pháp Cát Tường Thiên Nữ cũng giáng hạ và tiên đoán: Kyabje Rinpoche là hiện thân của Đức Liên Hoa Sinh và là cột trụ bi mẫn của mọi chúng sinh trong thời kỳ loạn lạc.

Ngày Bốn tháng Sáu, tức ngày Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển Pháp luân, hai vị đạo sư cùng nhau phát khởi Bồ đề tâm trước bức tượng Phật Thích Ca và vì lợi lạc của mọi chúng sinh, chư vị đã trì tụng ***Phổ Hiền Hạnh Nguyện***. Bức tượng Phật Thích Ca này được Dalai Lama đem theo khi rời Tây Tạng và là một trong năm bức tượng Phật Thích Ca mà Vua Songtsen Gampo đã làm. Đức Dalai Lama rất trân trọng bức tượng này và xem bức tượng là người đồng hành duy nhất của Ngài. Sau khi phát khởi những mong ước chân thành, Đức Dalai Lama cúng

dường Kyabje Rinpoche một bánh xe Pháp bằng vàng ròng với nhiều đá quý, cầu mong Kyabje Rinpoche trụ thế dài lâu và liên tục chuyển Pháp luân vì lợi lạc của mọi chúng sinh.

Sau đó, để trao truyền các quán đỉnh và chỉ dẫn cho chư Tăng Tu viện Sera, Đức Dalai Lama đến miền Nam Ấn Độ và trong Pháp hội ở đó, Ngài giới thiệu với đại chúng: "Đây là hóa thân của Khai Mật Tạng Lerup Lingpa, bậc thầy Kinh điển của Đức Dalai Lama thứ mười ba. Ta đã đặc biệt thỉnh mời Ngài, bởi Ngài là người đứng đầu của truyền thống Nyingma ngày nay. Với tất cả những ai hiện hữu ở đây, có thể thấy Ngài hôm nay cũng được xem là một điều tuyệt vời". Nói vậy, Ngài trao các quán đỉnh Quán Thế Âm, Dorje Drakden và Kyabje Rinpoche cúng dường Đức Dalai Lama quán đỉnh trường thọ ***Bình Cam Lồ Vi Diệu*** từ Terma của hóa thân đời trước – Tổ Lerup Lingpa. Tháng Chín năm đó, Đức Dalai Lama gửi một bức thư từ Dharamsala, nói rằng:

Ngài, Bậc Đại Thành Tựu, Vị Trì Giữ Giới Luật Jigmey Phuntsok Jungne, người có thể soi sáng Phật Pháp và đặc biệt là những giáo lý Cựu Dịch (Nyingma).

Gần đây, khi chúng ta gặp nhau ở Ấn Độ, với lòng bi mẫn, Ngài trao cho Ta những quán đỉnh và khẩu truyền về nhiều giáo lý sâu xa và cùng lúc, giải thích cho Ta những chủ đề khó. Ngài đã xua tan nhiều nghi ngờ của Ta về các giáo lý Hiển, Mật và đặc biệt là về Đại Viên Mãn Atiyoga. Trong trái tim mình, Ta cảm thấy niềm hạnh phúc vô song, vì thế, Ta chân thành cảm ơn Ngài.

Hôm nay Ta đã ban các quán đỉnh và hướng dẫn mà Ngài thỉnh cầu về Đức Đại Bi Quan Âm Thập Nhất Diện và Bất Động Dorje Drakden, xin hãy hoan hỷ chấp nhận chúng.

Vì lợi lạc tương lai của vô số chúng sinh ở Tây Tạng và việc hoằng dương Giáo Pháp, cầu mong Ngài trụ thế dài lâu, cầu mong sự nghiệp lợi tha và hoằng Pháp của Ngài ngày càng phát triển và cầu mong Ngài tinh tấn trong việc thuần thục Viên Ngọc Như Ý của Phật Pháp ở vùng đất này. Xin hãy báo cho Ta biết bất cứ tiên tri nào có thể về tương lai.

Dalai Lama

1990

47. HÀNH HƯƠNG ĐẾN CÁC THÁNH ĐỊA

Ấn Độ có ý nghĩa sâu xa trong mắt của những người Phật tử, chủ yếu bởi vì đó là vùng đất linh thiêng nơi Phật Thích Ca Mâu Ni đã hiển bày hình tướng ba mươi hai tướng tốt vì lợi lạc của mọi chúng sinh và đó cũng là vùng đất cội nguồn của Phật giáo, khiến nó trở thành nơi mà nhiều Phật tử vân tập về. Có lẽ, mỗi Phật tử đều mong muốn viếng thăm vùng đất này, nơi nắm giữ vô số kho tàng, để cảm nhận không khí mà xưa kia Đức Phật đã sống và cố gắng đạt được chút chứng ngộ.

Tại Học Viện Nghiên Cứu Phật Giáo Cao Cấp ở miền Nam Ấn Độ, Kyabje Rinpoche ban các quán đỉnh sâu xa về ***Nyingthig Yabshi*** cho vị đứng đầu truyền thống Nyingma hiện nay – Đức Penor Rinpoche và hơn một nghìn đệ tử của Ngài. Và trong hai tháng, Ngài đã trao truyền nhiều giáo lý quý báu, trong đó chính yếu là ***Ngọn Đèn Trân Quý Về Sự Hiểu Xác Quyết***. Phong cách giảng dạy của Ngài về những điểm then chốt nhận được sự tán dương từ thính chúng. Toàn bộ Học Viện bao gồm cả Kyabje Penor Rinpoche, các vị Tulku, Khenpo và chư Tăng, đều kinh ngạc trước trí tuệ bao la và tài hùng biện vô song của Ngài. Tại Học Viện này, Kyabje Rinpoche đã nhận được bằng danh dự trong thế giới Phật giáo, bằng tiến sĩ về giáo lý Hiển và Mật. Sau đấy, Rinpoche lại được mời viếng thăm Tu viện Sera. Ở đó, trong giảng đường trang nghiêm nhất của Tu viện, Kyabje Rinpoche hướng dẫn các Geshe Geluk về những giáo lý Nyingma cao cấp nhất. Tiếp đấy, nhiều Tu viện và các Lama vĩ đại từ Kadam, Sakya và nhiều trường phái khác của Ấn Độ, đã thỉnh mời Ngài đến hướng dẫn những điểm then chốt của thực hành. Ban đầu, có nhiều sự hiểu lầm giữa các truyền thống của Phật giáo ở Ấn Độ, nhưng việc Kyabje Rinpoche đến thuyết giảng đã tạo cầu nối giữa tất cả, giúp mọi truyền thống hòa thuận như nước và sữa. Mọi người Ấn Độ tán thán Ngài là cột trụ trên chiếc xà cao nhất của Phật giáo Tây Tạng.

Đặc biệt, vô số người Tây Tạng sống ở nước ngoài, sau khi biết rằng Kyabje Rinpoche đã rời quê hương và đến Ấn Độ, đã nhanh chóng đến gặp Ngài. Họ giống như những người con sống xa nhà, bất ngờ gặp lại người mẹ hiền, thật khó để bày tỏ cảm xúc vui – buồn.

Ở Ấn Độ, ngoài việc thuyết Pháp ở những Tu viện nổi tiếng thế giới, Kyabje Rinpoche cũng viếng thăm nhiều địa điểm du lịch, bảo tàng, chùa chiền v.v. Và sau đấy, Ngài

hành hương đến tất cả những thánh địa nổi tiếng nhất. Trong đó, đầu tiên Ngài viếng thăm ngọn núi cát tường nơi vị Tổ của Trung Quán, Bồ Tát Long Thọ, đã xiển dương Giáo Pháp.

Trên đường từ Dharamsala đến New Delhi, Rinpoche thăm Hồ Liên Hoa (Tso Pema). Theo Tiểu sử của Đức Liên Hoa Sinh: Khi Đức Liên Hoa Sinh ở vùng Zahor, nhà vua đã cố thiêu sống Ngài. Lúc đó, Ngài đã hiển bày thần thông và biến đám cháy thành hồ nước lớn, nơi Ngài an nhiên ngồi trên bông sen ở giữa hồ. Từ đó trở về sau, hồ này được gọi là Hồ Liên Hoa. Và ngày nay, nhiều người hành hương vẫn viếng thăm nơi này. Ban đầu, rễ của cây sen bám vào đáy hồ, nhưng khi Rinpoche đến bên bờ hồ, một rễ sen bỗng nổi lên mặt hồ và trôi về phía Ngài. Mọi người đều bối rối trước điều đã xảy ra. Rinpoche cầu nguyện đến Đức Liên Hoa Sinh dưới dạng một bài ca kim cương. Xong xuôi, Ngài viếng thăm nhiều hang động chứa đựng ân phước lớn lao gần đó.

Khi viếng thăm Bảo tháp Palden Drepung, địa điểm linh thiêng ở miền Nam Ấn Độ nơi Phật Thích Ca Mâu Ni đã ban các giáo lý bí mật về ***Kim Cương Thời Luân***, Kyabje Rinpoche ban quán đỉnh ***Kim Cương Thời Luân*** cho đệ tử, Ngài cũng viết một luận giải cô đọng về ***Kim Cương Thời Luân*** và phát khởi mong ước vì mọi chúng sinh có kết nối tốt lành với địa điểm này sẽ tái sinh về cõi Shambhala.

Tiếp đấy, Kyabje Rinpoche hành hương đến bốn thánh địa nổi tiếng nhất của Phật giáo (nơi đản sinh, thành đạo, chuyển Pháp luân và nhập diệt của Phật Thích Ca Mâu Ni). Trong ***Tranh Luận Kinh*** có nói: "Nếu người ta hành hương đến bốn thánh địa này, thậm chí ngũ nghịch tội cũng sẽ được tịnh hóa".

Đầu tiên, Ngài đến địa điểm nơi Phật Thích Ca Mâu Ni đạt quả vị Bồ đề – Bồ Đề Đạo Tràng. Ở đó, Ngài cử hành Pháp hội Phổ Hiền. Tại địa điểm này, có một bức tượng gọi là 'Tara Biết Nói'; tương truyền, trong quá khứ khi Tổ Atisha đến đây, bức tượng đã cúi đầu và mỉm cười: "Nếu con muốn đạt đến Phật địa từ nền tảng của nguyên nhân, con phải thực hành Bồ đề tâm". Khi Rinpoche thấy bức tượng này, Ngài lập tức lấy tràng hạt san hô đỏ từ tai và cúng dường lên cổ của bức tượng 'Tara Biết Nói'. Nhưng điều kỳ lạ là ba năm sau, tràng hạt này đã trở về phòng của Ngài ở Sertar. Tại nơi này, Kyabje Rinpoche cũng phát khởi một mong ước: "Nguyện cầu mọi chúng sinh có kết nối với con sẽ tái sinh về cõi Cực Lạc". Và Ngài cũng phát nguyện sẽ cung kính phụng sự chín trăm chín mươi sáu vị Phật tương lai khi chư vị đạt Phật quả.

Khi đến Đỉnh Linh Thứu, nơi Phật chuyển Pháp Luân vô sắc tại chân núi, Kyabje Rinpoche nói một cách hài hước rằng: "Khi Đức Dalai Lama thứ sáu đến đây, nơi đây ngập tràn

kinh văn Phật giáo và bây giờ Ta chẳng thấy gì cả ngoài ánh sáng và thực sự trải qua trạng thái mà Kinh điển nhắc đến – 'Đức Phật không có Niết bàn, Phật giáo sẽ chẳng bao giờ che đậy'. Tất cả hãy lên trên đỉnh núi, trong khi chỉ mình Ta ở đây".

Tại Vườn Lộc Uyển, nơi Đức Phật chuyển Pháp luân lần đầu cho năm tu sĩ đầu tiên của Ngài, Kyabje Rinpoche trao cho các đệ tử quán đỉnh ***Dũng Lực Văn Thù*** và đáp lại nhiều học giả ngoại đạo có mặt, Rinpoche ban chỉ dẫn kết hợp kiến thức khoa học với Phật giáo, khiến thính chúng rất ấn tượng.

Sau đó, Kyabje Rinpoche viếng thăm nơi Phật Thích Ca Mâu Ni đã thực hành khổ hạnh trong sáu năm, bờ sông Ni Liên Thiền [Niranjana] và địa điểm linh thiêng nơi Ngài đạt giác ngộ. Ở đó, Ngài khai thị về những công đức của thực hành khổ hạnh. Khi đến địa điểm nơi cô gái chăn gia súc đã cúng dường một bát sữa, khi Rinpoche nói về những công đức của cúng dường, một con khỉ nhỏ chạy đến bên Ngài, trong tay cầm mấy bông hoa và cúng dường Ngài. Rinpoche hoan hỷ chấp nhận và tụng các Kinh điển cho con khỉ.

Tại thánh địa nơi Đức Phật nhập Niết bàn, Rinpoche thở dài và nói: "Để tất cả chúng sinh chán ghét vòng luân hồi sinh tử và để họ thực sự hiểu về những quy luật của vô thường, Đức Phật toàn tri đã sống trên thế giới này tám mươi mốt năm và sau khi hoằng dương Giáo Pháp bốn mươi chín năm, thân vật lý của Ngài cuối cùng đã nhập Pháp giới. Vì thế, chúng ta không nên xem bất cứ điều gì là tồn tại mãi".

Cuối cùng chư vị đến Lâm Tỳ Ni, nơi Phật đản sinh. Khi viếng thăm địa điểm này và nhớ lại rằng Đức Phật đã giáng hạ xuống thế gian này để giải thoát mọi chúng sinh trong thời đại hỗn loạn, những giọt nước mắt tuôn rơi, Kyabje Rinpoche chắp tay với lòng sùng mộ và bắt đầu cầu nguyện.

Với những người bình thường, đi đến các thánh địa chủ yếu diễn ra trong tâm trạng tận hưởng hay thăm viếng và dẫn đến việc chỉ ngắm cảnh và chụp vài bức hình kỷ niệm, thực sự, chẳng có chút ý nghĩa nào. Nhưng Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng, khi viếng thăm những nơi này, chủ yếu nhấn mạnh vào việc cầu nguyện, lễ lạy, đi nhiễu, phát nguyện v.v.

48. CHẤP NHẬN LỜI THỈNH MỜI CỦA ĐỨC VUA BHUTAN

Bởi Bhutan luôn là một phần của các triều đại Tây Tạng cổ xưa, đất nước này luôn luôn gìn giữ các truyền thống Tây Tạng tốt đẹp và cho đến ngày nay, đó vẫn là một vùng đất nơi Phật giáo phát triển.

Năm 1990, Bhutan bị đe dọa bởi sự xâm lăng của những quốc gia láng giềng. Dĩ nhiên, không khó để một quốc gia lớn mạnh hơn nuốt trọn một đất nước nhỏ bé như Bhutan. Nhưng, sức mạnh của Bồ Tát là không thể đoán định và thấu hiểu. Trong Terma của Khai Mật Tạng Kim Cương Sư Tử Hống có nói: "Trong tương lai vào năm Kim Ngọ, khi đất nước gặp phải những đe dọa lớn lao, nếu Kyabje Rinpoche, hóa thân của Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi từ vùng đất Tufan có thể được thỉnh mời, nương nhờ sức mạnh của Ngài, mọi tai ương có thể được tiêu trừ".

Năm đó, vua Jigmey Senge Wangchuk[20] của Bhutan, phát hiện ra rằng Kyabje Rinpoche là hóa thân chân chính của Đức Văn Thù Sư Lợi và nghĩ rằng: "Nếu ta có thể thỉnh mời vị đạo sư vĩ đại này, Ngài chắc chắn sẽ tiêu trừ những tai ương gần đây và hơn thế nữa, Ngài sẽ đem lại lợi lạc cho sự phát triển Phật giáo ở Bhutan, ổn định chính trị và giúp đất nước thái bình". Kế đó, sau khi thảo luận vấn đề với các quan chức liên quan, Ngài đã gửi lời mời chính thức đến Kyabje Rinpoche.

Kyabje Rinpoche đã từ bi chấp thuận và đến thủ đô của Bhutan cùng đoàn tùy tùng. Đoàn đã được đức vua, quốc sư và nhiều quan chức chào đón rất long trọng. Trong cung điện tráng lệ, một buổi lễ cung nghênh cao cấp nhất theo truyền thống Tây Tạng đã được tổ chức. Trong chùa Kyerchu Lhakhang, từng được xây dựng bởi Vua Songtsen Gampo, Kyabje Rinpoche đã trao cho Dilgo Khyentse Rinpoche, quốc sư của Bhutan, các quán đỉnh sâu xa về Liên Hoa Sinh Phẫn Nộ, Kim Cương Phổ Ba, v.v. Sau đấy, khi dâng lên những chỉ dẫn chiến thắng dành cho đức vua, thái hậu và các vị vương phi, Kyabje Rinpoche nói: "Đức vua tôn quý, địa vị của Ngài rất cao quý và đoàn tùy tùng cùng dân chúng của Ngài sống cuộc đời tự do; họ tiến hành các thiện hạnh và toàn bộ dân chúng giữ gìn giáo lý của Đại thừa. Một đất nước mà Phật giáo phát triển như vậy thực sự đáng ngưỡng mộ, giống như núi tuyết oai hùng. Nhưng,

[20] Vị vua thứ tư của Bhutan.

những biến đổi tích cực hay tiêu cực trong các hoàn cảnh bên ngoài là không thể đoán trước và thường xuyên xuất hiện nguy cơ từ ánh mặt trời ở phía Tây (nước láng giềng) và mối đe dọa từ một cuộc xâm lăng là khá thường xuyên. Nếu Ngài có thể thực hành ***Pháp Tu Kim Cương Phổ Ba Phẫn Nộ*** của Đức Liên Hoa Sinh với sự tận tụy, Ngài có thể đạt được vô số thành tựu. Giống như vậy, những ngọn núi tuyết sẽ vững chắc như đá lớn. Bởi những lời nguyền rủa trong quá khứ, vài người đang tìm thời điểm thích hợp để sát hại mạng sống của Ngài, chỉ có Như Ý Bảo Châu trong cõi người, hóa thân về tâm của Đức Văn Thù Sư Lợi mới có thể bảo vệ Ngài. Trong tương lai, Ngài phải giữ gìn dòng chảy hoàng kim của sự trao truyền Giáo Pháp và đội vương miện báu của truyền thống Nyingma. Bởi vì như thế, nền chính trị của Ngài cũng như Giáo Pháp sẽ chói ngời như trăng tròn". Nhờ sức mạnh của Kyabje Rinpoche, nhiều tai ương của Bhutan đã được tiêu trừ.

Khi đến thánh địa Bumthang nơi Tổ Longchenpa đã thực hành Pháp trong nhiều năm, trong căn nhà của một cư sĩ, Kyabje Rinpoche diện kiến Bổn tôn Phổ Ba Kim Cương của Khai Mật Tạng Nhật Quang. Từ đó, trong trí tuệ của Ngài xuất hiện chỉ dẫn về tám hoạt động Pháp vĩ đại. Nó lập tức được ghi lại nhưng cất trong một hộp báu bởi Rinpoche nói rằng nó sẽ không được mở trong vòng ba năm, nhưng nhân duyên đến nay vẫn chưa chín muồi và Terdrom vẫn chưa được mở lại.

Kế đó, Kyabje Rinpoche viếng thăm nhiều thánh địa của Bhutan. Trên đường đến Wangdu, địa điểm nơi Vua Gesar từng đánh bại vị vua ma quỷ Singkhri, đoàn viếng thăm hang động nơi Đức Liên Hoa Sinh để lại dấu người. Khi đang tiến về phía trước, trong tâm trí tuệ của Ngài bỗng xuất hiện những khung cảnh từ đời quá khứ, Ngài nói rằng: "Trong những năm ấy, khi đoàn quân của Vua Gesar trên đường đến Wangdu để điều phục vua Shingkhri, nhiều phi nhân đã gây chướng ngại suốt dọc đường. Hôm nay, khi Ta hướng về Wangdu, nhiều vị trong số đó sẽ báo thù. Vì thế, chúng ta cần phải sẵn sàng". Và thực sự như Rinpoche đã dự đoán, bất ngờ một trận mưa đá lớn bắt đầu trút xuống từ bầu trời, lụt lội xuất hiện và đi kèm những tiếng sấm đáng sợ. Kyabje Rinpoche lập tức hiện tướng phẫn nộ, cất lên những bài ca kim cương và tụng chú điều phục rất to. Sau một lúc, mọi chướng ngại biến mất.

Trên đường đến Tu viện Gangteng, Hộ Pháp Tsiu Mar giáng hạ và thỉnh cầu Ngài ban quán đỉnh. Kyabje Rinpoche trao cho Hộ Pháp và một nhóm đệ tử nhỏ quán đỉnh Phổ Ba Kim Cương. Hộ Pháp Tsiu Mar rất hài lòng và trao cho Rinpoche vài tiên đoán, thưa rằng: "Trong trường hợp cực kỳ khẩn cấp, xin hãy gọi con, bởi con sẽ hộ trì Ngài bằng hết sức mình". Nhờ nhân duyên này, Ngài đã soạn một nghi quỹ Hộ Pháp Tsiu Mar.

Kế đó, Ngài đến Paro Takstang, hang động nơi Đức Liên Hoa Sinh hiện tướng phẫn nộ trong tám hóa hiện của Ngài, để điều phục ma quỷ. Khi vào động, Ngài nói: "Tại địa điểm này, chín pho Terma về Pháp tu Liên Hoa Sinh phẫn nộ được chôn giấu, vì lợi lạc của dân chúng Bhutan trong tương lai, Ta sẽ không phát lộ chúng trong đời này mà chờ đến đời sau". Nhưng bởi những hoàn cảnh, Ngài phát lộ một nghi quỹ cô đọng. Rinpoche tiếp tục: "Ban đầu, Ta dự định sẽ mang hình tướng một tu sĩ thanh tịnh và không phát lộ Terma trong đời này, [tuy vậy] nhiều từ ngữ bí mật sâu xa đã phát ra từ miệng của Ta. Vì thế, lần này Ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc phát lộ nghi quỹ Terma cô đọng này". Điều này chủ yếu bởi trong quá khứ, Đức Liên Hoa Sinh đã đích thân yêu cầu Rinpoche đến và phát lộ những Terma này.

49. DU HÀNH TÂM LINH ĐẾN TIỂU TUSHITA

Khi nói về những giấc mơ, không ai trong chúng ta cảm thấy xa lạ. Người bình thường đôi lúc cũng sẽ trải qua các giấc mơ kỳ lạ hay đặc biệt, nhưng điều đó cũng chẳng lạ lẫm gì, bởi giấc mơ của chúng ta chủ yếu là hóa hiện từ các thói quen tập khí vô minh của bản thân. Nhưng những giấc mơ viếng thăm các cõi Phật, gặp chư Bồ Tát và trao đổi, có lẽ khá khác thường với kẻ phàm phu. Sau đây là ghi chép về một giấc mơ của Kyabje Rinpoche, điều có lẽ sẽ khiến chúng ta xúc động (trích từ ***Tuyển Tập Trước Tác*** của Ngài).

Đêm ngày Một tháng Mười năm Thủy Thân 1992, khi Ta đang trong trạng thái mộng giữa ngủ và tỉnh trong phòng mình, bất ngờ xuất hiện một vị đồng tử đẹp đẽ. Ngài mười sáu tuổi và trên đầu Ngài có vài cái cặp tóc như nhiều thanh niên thời nay, Ngài mặc y lụa và đeo vài trang sức. Ngài trông rất đáng mến. Ngài nhẹ nhàng nói với Ta: "Hãy cùng nhau ra ngoài du ngoạn". "Ta đang bệnh nặng và rất nặng nề, Ta gặp nhiều khó khăn trong việc đi lại. Ngài là ai vậy?". "Ta là bạn cũ của Ngài, tên của Ta là Trí Tuệ Vô Song Đồng Tử. Ngài không phải lo lắng, nếu Ngài không thể tự đi, Ta sẽ giúp Ngài". Ngài nắm lấy tay Ta, Ta không còn lo lắng và bắt đầu đi theo. Chúng ta vượt qua nhiều ngọn núi mà Ta chưa từng thấy và đến một hang động tuyệt diệu, nơi Ta lập tức nhận ra Bổn Sư Thubga đang ngồi ở đó, vẫn uy nghi như trước khi viên tịch, Ta cảm thấy vô cùng sùng kính và bất ngờ mọi ý niệm chấm dứt. Sau khi Ta lấy lại tinh thần, Ta hỏi: "Thưa Thầy, chẳng phải trước kia Ngài đã nhập diệt? Khi ấy, lúc con và Ngài chia tay, con chỉ mới hai mươi tư và bây giờ con đã già, thân hư huyễn này của con trở nên xấu xí và suy tàn, nhưng Ngài vẫn như trước kia, chẳng già đi cũng không trẻ hơn, làm sao điều này có thể xảy ra?". Bổn Sư của Ta nói: "Điều này được gọi là 'chân lý rằng bất cứ điều gì đều có thể hóa hiện từ nơi không gì tồn tại', đừng nói với Ta rằng con không hiểu điều này? Ha-ha!". Ta buồn bã nói: "Đạo sư từ ái, con đã bị giày vò bởi bệnh tim, khiến tâm trí con không yên ổn và bây giờ con lại bị căn bệnh nghiêm trọng này, chẳng ai có thể chẩn đoán hay điều trị, xin hãy ban phước gia trì cho con!". Bổn Sư ngạc nhiên: "Ồ, trong tất cả mọi thứ, con lại lo lắng nhất cho căn bệnh của mình!". Nghe vậy, Ta cảm thấy bối rối và xấu hổ:

Chao ôi! Con cầu nguyện đến đạo sư đại bi,
Xin hãy dõi theo kẻ thấp kém này với lòng bi mẫn,
Dù con đã phát Bồ đề tâm nguyện rất lâu trước kia,

Con cảm thấy xấu hổ vì vẫn bám chấp vào những lợi lạc của bản thân.

Sau khi nói vậy, những giọt nước mắt tuôn rơi. Bổn Sư an ủi: "Không thành vấn đề, trên con đường thực hành Bồ đề, người ta cần khoác lên mình áo giáp tinh tấn dũng mãnh. Chúng ta, cha và con, hãy cụng đầu, Ta sẽ trì tụng một đoạn kệ chúc phúc cho con:

Sự tích lũy những điều tốt đẹp an lành,

Là nguyên nhân duy nhất để thành tựu quả vị Bồ đề tâm vô song,

Sau khi tự nhiên phát khởi, nguyện cầu Ngài

Thành tựu sự nghiệp hoằng Pháp lợi tha.

Khi đang trì tụng, Ngài chạm đầu vào đầu Ta với tình thương mến … Ta khá xúc động và nghĩ rằng: Ta mong rằng Ta có thể ở bên bậc thầy mãi mãi. Ngay lúc này, vị đồng tử trước kia nói với Ta, một cách không hài lòng: "Ngài không nên xem bản thân là thực sự tồn tại, hãy buông bỏ, hãy buông bỏ!". Ngài đưa Ta đến một khu rừng rậm rạp, nơi một vị đang ngự rất hoan hỷ, xung quanh Ngài là Tăng đoàn và Bồ Tát. Tôi hỏi vị đồng tử: "Đây là đâu vậy? Vị đạo sư đằng kia là ai? Và đoàn tùy tùng này đến từ đâu?". "Nơi đây được gọi là Tiểu Tushita và vị đạo sư kia là thái tử của Đức Di Lặc, các vị thị giả là chư Bồ Tát, người chỉ còn lại một đời tái sinh trước khi đạt Phật quả. Tuy thế, trong quá khứ, trước Ngài và những vị khác, họ đã nhiều lần phát khởi nguyện ước tái sinh về Cực Lạc, nhưng bởi lỗi lầm từ bỏ Giáo Pháp và bởi ngũ nghịch tội, họ đã tái sinh về nơi này. Sau đó, họ chắc chắn sẽ tái sinh về Cực Lạc". Ta khá bối rối và hỏi: "Ta nghe nói rằng chư thiên trong Dục giới không có tinh dịch hay máu và họ có thể tận hưởng lạc thú nam nữ nhờ phát tán năng lượng, vậy làm sao mà Bồ Tát Di Lặc có thể có con trai?". "Mọi thứ khởi lên từ duyên khởi. Làm sao lại không thể?". Ta lập tức nhận ra rằng vị thái tử trẻ thực sự là Phật Di Lặc. Khi ấy, Ta lập tức đến đỉnh lễ và cầu nguyện:

Vị Phật tương lai, cột trụ của mọi chúng sinh,

Mãi mãi hiển bày lòng đại bi,

Chốn nương tựa về Giáo Pháp trong thời đại loạn lạc,

Chí thành đỉnh lễ Đức Đồng Tử!

Sau đó, Ta tiếp tục: "Những tuyên bố về giáo lý của chúng ta mà hôm qua con đã nói về những đại nguyện là đúng hay sai?". "Mặc dù có vài sai sót nhỏ trong từ ngữ được dùng, ý nghĩa rốt ráo hoàn toàn phù hợp với ý nghĩa của Ta". "Ngày mai, con sẽ sắp xếp để những bậc đại trí thảo luận và tìm kiếm về việc liệu có hay không những suy luận về con đường của sự sơ khởi, bởi tất cả đều có quan điểm riêng, ý nghĩa bí mật rốt ráo là gì?". Bồ Tát Di Lặc mỉm cười: "Mục đích của việc thảo luận hay tìm kiếm những suy luận về con đường sơ khởi là gì, thậm chí

nếu con không hiểu vấn đề này, nó cũng chẳng ngăn cản con thành tựu con đường linh thiêng, liệu có phải tốt hơn thì thực hành Dzogchen? Ta đùa thôi! Trong mọi tác phẩm của Ta, những vấn đề này đều đã được giải thích rõ ràng".

Bất cứ suy luận nào trong ba chu trình,

Có thể được xem là những chướng ngại của kiến thức.

Nếu con có thể kết nối ý nghĩa bên ngoài và trong của những tác phẩm này, còn khó khăn nào có thể tồn tại? Về vấn đề này, đạo sư Sư Tử Hiền đã viết những giảng giải chi tiết, điều mà con có thể đọc để tham khảo". Ta tiếp tục: "Về ý nghĩa rốt ráo của ***Hiện Quán Trang Nghiêm Luận*** *của Đức Di Lặc, nhiều bậc thông tuệ và ngu dốt của Tây Tạng đều có quan điểm riêng, bởi con chưa biết được ý nghĩa bí mật rốt ráo, xin Ngài giải thích rõ ràng?". "Ta vốn đã sẵn lòng xiển dương điều này, nhưng thời điểm vẫn chưa chín muồi, vì thế Ta vẫn trì hoãn cho đến bây giờ". Nói vậy, Ngài đưa tay ra xoa đầu Ta, ban phước gia trì và bảo:*

Ta cầu mong rằng,

Con sẽ nhanh chóng trở lại Tushita,

Bởi khi chúng ta vân tập cùng với vô số Bồ Tát,

Ta sẽ hướng dẫn con Giáo Pháp sâu xa và bao la này.

Nói xong, Ngài biến mất.

Đồng Tử Trí Tuệ Vô Song đưa Ta trở về giường ngủ và nói: "Bây giờ hãy an giấc, nhưng đừng quên ý nghĩa sâu xa của chuyến đi này, hãy khắc sâu nó trong tim!".

50. KHÔNG THỂ KHAI MỞ CÁNH CỬA BỊ CHE GIẤU

Terma của truyền thống Nyingma có nhiều điều huyền bí. Mặc dù Kyabje Rinpoche đã phát lộ vô số Terma trong đời này, điều quan trọng nhất vẫn là việc khai mở cánh cửa bị che giấu ở núi thiêng Drong-ri. Đây cũng là hoạt động quan trọng nhất trong cuộc đời Ngài. Bởi vì, nếu cánh cửa này có thể được mở ra thuận lợi, hàng nghìn chúng sinh có thể tái sinh về các cõi thanh tịnh mà không phải từ bỏ thân vật lý của họ và hơn thế nữa, khoa học và những người ngoại đạo sẽ chứng kiến một trong những điều huyền bí vững chắc nhất của Phật giáo.

Về vấn đề này, Đức Liên Hoa Sinh đã viết trong ***Gương Hư Huyễn Sâu Xa***:

Ngài, Kim Cương Phục Ma của thời hiện nay,
Trong tương lai vào năm Thìn ở Nyarong,
Sẽ phát lộ Terma và tiêu trừ những khó khăn của thời đại,
Vào năm Dậu, ở phía Đông, hóa thân
Sẽ phát lộ Terma nếu duyên khởi không bị phá hủy,
Cho phép chúng sinh thời suy đồi,
Bước vào cõi Tịnh độ mà không phải từ bỏ thân vật lý.

Về điều này, Đức Kim Cương Giác Tính Vượt Bất Tịnh tiên đoán rằng:

Một ngày, Tu viện được xây dựng ở núi Drong-ri vùng Sertar,
Và những bông hoa đỏ và trắng đua nhau khoe sắc trên năm ngọn núi tuyết,
Ngài sẽ khai mở mười ba cánh cửa bị che giấu.

Nếu người ta muốn mở tất cả mười ba cánh bị che giấu này, điều bắt buộc là bắt đầu bằng cánh cửa tại núi thiêng Drong-ri. Điều này nghĩa là nếu không thể khai mở cánh cửa Drong-ri, những cánh cửa khác sẽ không được mở. Vào năm Thủy Thân 1992, tin tức rằng Kyabje Rinpoche sẽ khai mở cánh cửa Núi Drong-ri vào ngày 10 tháng 10 lan rộng khắp các hướng. Nó trở thành một đề tài nóng ở Tây Tạng và mọi người đều chờ mong kết quả. Kyabje Rinpoche nói với vô số đệ tử bằng sự quả quyết rằng: "Mở ra cánh cửa bị che giấu lần này vô cùng quan trọng. Nếu thành công, vô số chúng sinh sẽ đạt chứng ngộ vô song. Trong trường hợp mọi duyên khởi đều hiện hữu, nhưng Ta không thể mở nó, thì Ta sẽ bỏ về nhà cho các

con xem. Trước tháng Thân của năm Thân, tất cả các con phải hội đủ mọi duyên khởi cát tường, nếu không, Ta sẽ chẳng thể làm gì".

Giống như bất cứ cánh cửa nào khác, một chiếc chìa khóa là cần thiết để khai mở cánh cửa bị che giấu này, thứ cũng cần được phát lộ như một Terma. Nó được cất giấu trong một ngọn núi đá sư tử trắng. Và trong số những điều kiện quan trọng nhất để tìm ra chiếc chìa khóa này có việc xây dựng một đoạn đường. Terton Toàn Tri Nhật Hiền đã tiên đoán:

Thái tử từ các cõi Không Hành Nữ,

Đại nguyện từ các đời quá khứ của Như Ý Bảo Châu trên vương miện của Đấng Vô Song sẽ chín muồi,

Trong tay Ngài nắm giữ mười ba cánh cửa bị che giấu,

Nhưng Ngài cần chiếc khóa cát tường.

Ở đây, Như Ý Bảo Châu trên vương miện của Đấng Vô Song ám chỉ Kyabje Rinpoche. Hơn thế nữa, Ngài cũng chỉ ra rằng: Khi khai mở cánh cánh bị che giấu cát tường này, trong quá trình thu thập những duyên khởi cát tường, vài người bị ma quỷ chiếm hữu sẽ tạo ra vô số chướng ngại.

Trong thời đại nhiễu nhương của sự kết thúc của Giáo Pháp này, ma quỷ rất ghê gớm và phá hoại khắp nơi. Đặc biệt về việc làm lợi lạc tha nhân, chúng nỗ lực để gây ra chướng ngại. Một nhóm những người yếu kém, bị ma vương chiếm hữu, bắt đầu gây vô số chướng cản và cuối cùng thành công trong việc hoàn toàn phá hủy mọi duyên khởi. Dù bao nhiêu vị cư sĩ và quan chức vĩ đại, thiện đức từ Lhasa đến Trung Hoa đại lục đã cố gắng hết sức để giúp điều này thành công, nó chẳng hữu hiệu. Tất cả đều rất buồn bã. Và Kyabje Rinpoche nói với đám đông trong sự đau buồn: "Ban đầu, Ta định sẽ dành tuổi trẻ sẽ nghiên cứu, quán chiếu và thực hành Pháp; thời trung niên, Ta dự định sẽ xiển dương Giáo Pháp và phát lộ Terma và khi về già, Ta hy vọng sẽ khai mở cánh cửa bị che giấu, chủ yếu giúp đỡ những người không có niềm tin và chúng sinh khó chuyển hóa và đặc biệt là nhiều nhà khoa học, để xua tan nghi ngờ của họ và giúp vô số con người có thể bay đến cõi Tịnh độ mà không để lại thân vật lý. Khi ấy, trước Đức Liên Hoa Sinh, Ta đã phát khởi mong ước phát lộ Terma. Nhưng chúng sinh trong thời đại suy đồi không có đủ phước báu, khiến cánh cửa này không thể được mở ra. Ta cảm thấy rất đau đớn khi nghĩ về điều này và không thoải mái chút nào dù lúc ăn hay ngủ. Ngay bây giờ, Ta không thể khai mở cánh cửa, nếu các điều kiện là thuận lợi, mười ba năm sau, chúng ta có thể có một cơ hội khác". Nhưng sau đó, sau vài năm, những duyên khởi tốt lành

vẫn chưa được tạo ra và cánh cửa chưa được mở. Cuối cùng, Kyabje Rinpoche tuyên bố: "Trong đời này, cánh cửa chưa được mở, cầu mong nó sẽ được mở trong đời sau của Ta".

Đức Liên Hoa Sinh từng tiên đoán rằng: Nếu Vua Gungthang có thể mở một cánh cửa tại một ngọn núi nhất định, mọi chúng sinh Nam Thiệm Bộ Châu có thể tận hưởng sự thịnh vượng trong mười ba năm, nhưng bởi những che chướng ma quỷ, cánh cửa chưa được mở ra như mong muốn. Ngài chỉ ra rằng vốn đã có những trường hợp trước đây trong quá khứ khi không thể khai mở những cánh cửa bởi thiếu duyên khởi cát tường.

51. ĐẠI PHÁP HỘI

Ngoài việc hướng dẫn Giáo Pháp hàng ngày, Kyabje Rinpoche thường tổ chức vài Pháp hội ở những mức độ khác nhau, cung cấp cho nhiều đệ tử không có khả năng nghiên cứu Giáo Pháp một cách lâu dài cơ hội tốt lành để thiết lập các kết nối cát tường. Hàng năm, Học Viện tổ chức những Pháp hội sau đây vào những dịp cố định: Pháp hội Trì Minh Vương vào tháng Một Thần Biến theo lịch Tây Tạng, Pháp hội Kim Cương Tát Đỏa vào tháng của Phật Thích Ca, Pháp hội Phổ Hiền vào tháng Chuyển Pháp Luân và Pháp hội Cực Lạc tháng Phật trở về từ cõi trời.

Pháp hội Trì Minh Vương đầu tiên là ấn tượng nhất; nó làm phát khởi niềm tin trong tâm trí của tất cả những ai tham gia. Theo thống kê, hơn ba mươi tám nghìn tu sĩ, trong vùng hay từ nước ngoài, đắp y vàng, đã bao phủ sườn núi như ánh sáng vàng chói ngời. Từ đó trở về sau, mỗi năm, vô số tu sĩ từ khắp nơi đã đến tham gia Pháp hội. Trong thời đại suy đồi này, ngoài những nước thuần Phật giáo, đây là một sự kiện hiếm có. Kyabje Rinpoche từng phát lộ Bảo Tạng Kim Cương Tát Đỏa, điều mà Đức Liên Hoa Sinh đã từng tiên đoán rằng Pháp tu này sẽ đem lại lợi lạc nhất cho mọi chúng sinh ở Trung Hoa và nước ngoài. Vì thế, Rinpoche quyết định không chỉ xiển dương Pháp tu này ở Trung Hoa và nước ngoài, mà còn tổ chức Pháp hội Kim Cương Tát Đỏa hàng năm vào ngày Tám tháng Tư, tháng kỷ niệm Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh, đạt giác ngộ và nhập Niết bàn. Vô số cư sĩ tham gia hàng năm, nhưng điều không thể tưởng tượng là số lượng tâm chú Kim Cương Tát Đỏa đã trì tụng được cho đến nay: 80.000.000.000.000.000 lần!

Trong đời này, Kyabje Rinpoche nhấn mạnh tầm quan trọng của Phổ Hiền Hạnh Nguyện và vì thế, hàng năm, Ngài cúng dường một triệu Nhân Dân Tệ cho Pháp hội này. Mỗi ngày, liên tục năm sự cúng dường được thực hiện với số lượng ba nghìn và trong Pháp hội Cúng Dường Phổ Hiền Như Mây hàng năm, năm sự cúng dường được dâng lên mỗi ngày với số lượng một trăm nghìn. Khi chứng kiến những món cúng dường nước và đèn đặt trên bàn trong chính điện, cùng với những Pháp khí như Tám Món Cát Tường hay chim Garuda, làm từ hoa, cùng vô số Torma, chắc chắn sẽ khơi dậy niềm tin trong tâm trí mọi người tham dự. Mỗi lần, tổng số lượng ***Phổ Hiền Hạnh Nguyện*** được trì tụng vượt quá một trăm triệu. Kyabje Rinpoche thường nói với các đệ tử: "Công đức trì tụng ***Phổ Hiền Hạnh Nguyện*** và cúng dường

nước, đèn và đồ ăn mỗi ngày là không thể tưởng tượng". Như thế, Ngài khuyến khích tất cả phát khởi những đại nguyện và trì tụng thường xuyên.

Học Viện hàng năm cũng tổ chức một Pháp hội Cực Lạc và Rinpoche cũng viếng thăm nhiều địa điểm để tổ chức các Pháp hội, trong đó, Ngài khuyến khích mọi người phát nguyện tái sinh Cực Lạc. Trong ba dịp, Pháp hội đã diễn ra rất long trọng. Lần đầu tiên là Pháp hội Cực Lạc ở Larung năm 1992. Khi những chiếc lều màu trắng bạc bao phủ khắp đồng bằng và vô số người tham gia đổ về thung lũng. Khăn Khata trắng trong tay họ giống như bọt sóng trắng xóa trên những con sóng thủy triều. Âm thanh trì tụng lan khắp không gian chẳng thể nghĩ bàn. Theo những thống kê nhanh, hơn bốn trăm năm mươi nghìn người đã tham gia! Sau đó, tại Pháp hội ở Nyarong và Tawu, khoảng một triệu người đã tham gia. Các bạn có thể tưởng tượng những Pháp hội này hoành tráng đến thế nào.

Nhưng không chỉ ở Trung Hoa đại lục mà còn ở hải ngoại, nhiều thành công đã được ghi nhận: Pháp hội Liên Hoa Sinh ở Bombay, Ấn Độ; Pháp hội Liên Hoa Sinh ở San Francisco, Hoa Kỳ; Pháp hội Phổ Ba Kim Cương ở Bhutan; Pháp hội Trường Thọ ở Canada; Pháp hội thiền định ở Montepellier, Pháp; Pháp hội Phổ Ba Kim Cương ở Hồng Kông; Pháp hội Kim Cương Tát Đỏa ở Singapore; Đài Loan v.v. Hàng nghìn người đã tham gia trong các Pháp hội này. Như vừa chỉ ra, nhờ những Pháp hội mà Kyabje Rinpoche đã tổ chức ở Học Viện Larung cũng như nước ngoài, vô số con người đã có thể thiết lập những kết nối vô song với Kyabje Rinpoche.

52. VƯỢT THÁI BÌNH DƯƠNG

Kyabje Rinpoche, với lòng bi mẫn vô điều kiện, những đại nguyện chiến thắng và nhiều phương tiện vi tế, đã dẫn dắt con người từ khắp nơi trên thế giới bước vào con thuyền được neo tại bến cảng của vòng sinh tử và dễ dàng lèo lái nó qua sóng gió, hướng đến lục địa giải thoát quý giá.

Năm 1993, khi gần bốn trăm năm mươi nghìn người tham gia Pháp hội Cực Lạc, Kyabje Rinpoche nhận được lời mời từ hai mươi chín Học viện Phật giáo ở Hoa Kỳ, Canada và nhiều quốc gia khác ở bên kia Thái Bình Dương. Mỗi bức thư đều chỉ ra rõ ràng những hy vọng được thỉnh mời phái đoàn. Và dưới con mắt của vô số đệ tử, buồn bã khi thấy Bổn Sư rời đi, Kyabje Rinpoche cùng đoàn tùy tùng đã bắt đầu hành trình hoằng dương Giáo Pháp khắp thế giới trong ba tháng.

Khi đi qua hải quan Quảng Châu, không ai nghĩ rằng một vấn đề mới sẽ xuất hiện. Một nhóm Tu sĩ Tây Tạng đắp y đỏ và Kyabje Rinpoche rất uy nghiêm, thực sự mắc kẹt giữa đám đông và thu hút sự chú ý của mọi người, khiến các quan chức xuất nhập cảnh nhìn họ trong sự hoài nghi. Một quan chức đến và nói bằng giọng bất lịch sự: "Tất cả phải trải qua sự kiểm tra tỉ mỉ trước khi đi!". Sau đó, ông ta đưa cả đoàn vào một phòng nhỏ, nơi họ phải chờ đợi tin tức. Kyabje Rinpoche nói với đoàn tùy tùng: "Hộ Pháp Tsiu Mar từng tiên đoán: Vào những dịp quan trọng, Hộ Pháp sẽ lập tức đến khi được cầu thỉnh". Và sau đó, Rinpoche bắt đầu cất lên bài ca kim cương về ba vị Hộ Pháp căn bản.

Viên quan chức chỉ sắp bắt đầu 'kiểm tra' thì đột nhiên bất tỉnh và ngã xuống đất và những quan chức khác hoàn toàn bối rối như thể tâm trí họ trở nên mê mờ. Lúc này, họ bất ngờ nhận được một cuộc gọi từ quan chức xuất nhập cảnh cao nhất, yêu cầu họ lập tức cho Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng xuất cảnh. Sau đấy, người ta phát hiện ra rằng vị quan chức này chẳng hề gọi điện thoại như vậy. Và như thế, Kyabje Rinpoche rời Trung Hoa để đi qua Hồng Kông và đến một trong bốn con rồng của châu Á – Tokyo, thủ đô của Nhật Bản. Không khí khô lạnh và ngăn nắp của Nhật Bản đã đem đến cảm nhận mới cho cả đoàn. Và Kyabje Rinpoche nhận được sự chào đón nồng nhiệt từ nhiều nhóm Phật tử của Phật giáo Đông Mật và Tây Mật. Theo lịch trình, Rinpoche đã ban các chỉ dẫn về trí tuệ và từ bi cho một nhóm đệ tử và tổ chức một hội nghị về nhiều chủ đề chẳng hạn mối quan hệ giữa công nghệ

và Phật giáo trong cộng đồng của chúng ta với sự tham dự của nhiều nhà khoa học và nhà ngôn ngữ học đương thời. Kyabje Rinpoche nói rằng: "Khoa học và Phật giáo là những yếu tố không thể thiếu trong xã hội loài người, bởi khoa học và công nghệ có thể thỏa mãn những mong muốn vật chất của con người và cải thiện tiêu chuẩn sống, trong khi Phật giáo đem lại hạnh phúc về tinh thần và xua tan bóng tối vô minh bên trong. Vì vậy, rõ ràng, giá trị của Phật giáo không nên được thờ ơ, bởi nếu không có Phật giáo và chỉ có sự tồn tại đơn điệu của sự ham muốn vật chất, người ta sẽ chỉ đạt được điều đối nghịch. Ngày nay, những người giàu có nhất ở Đông Nam Á rất cần cam lồ Phật Pháp …". Mọi người có mặt đều rất xúc động trước những chỉ dẫn hợp lý của Ngài và nhiều người đã quy y Ngài.

Chuyến bay vượt qua Thái Bình Dương và chẳng bao lâu, đoàn đã đến cường quốc số một thế giới – Hoa Kỳ. Điểm dừng chân đầu tiên là tại hòn đảo đẹp đẽ nhất của thế giới: Hawaii. Những cơn gió biển, vùng đất tươi tốt và khung cảnh hấp dẫn thực sự rất khó để miêu tả. Không ngạc nhiên gì, vùng đất này là một trong những nơi nghỉ dưỡng chính yếu của Mỹ. Những khu rừng đàn hương liên tục tỏa mùi hương và vô số chim công phô diễn bộ lông đẹp đẽ, thu hút sự chú ý của đám đông và lời tán dương của du khách.

Một ngày, vô số bông hoa đua nở và chim công bắt đầu nhảy múa, không khí ngập tràn mùi đàn hương, Kyabje Rinpoche ngồi trên bãi cỏ xanh mượt, tận hưởng khung cảnh đẹp đẽ, nhìn ngắm đại dương xanh thẳm. Bất ngờ, một nhóm khoảng ba mươi người Bắc Mỹ, tóc vàng, mắt xanh, đến bên Kyabje Rinpoche và từ một phía khác, một nhóm những người Nam Mỹ với mái tóc hạt dẻ và mắt đen xuất hiện. Khi thấy sự tự tại, lịch thiệp và vẻ khác thường của Ngài, họ chắp tay cầu nguyện và đến gần. Họ ngồi xuống một cách cung kính và Kyabje Rinpoche thích thú nói: "Hôm nay, các con, những người Bắc Mỹ tóc vàng và Nam Mỹ tóc nâu đã đến bên Ta, một ông già tóc đen người Tây Tạng. Đây thực sự là một duyên khởi cát tường …". Sau đó, Rinpoche hướng dẫn họ về cuộc đời vô thường, cuối cùng, tất cả một trăm người đều quy y Phật giáo.

Trong khoảng thời gian đó, chiều nọ, núi lửa ở phía Nam Hawaii phun trào và nhiều nhà địa chất đã bất lực khi một đệ tử bất ngờ gọi điện cho Kyabje Rinpoche cầu mong sự gia hộ. Kyabje Rinpoche cúp điện thoại và nói với những người xung quanh: "Một nghìn năm trước, khi núi lửa Hepori của Tây Tạng bắt đầu phun trào, Đức Kim Cương Phục Ma sử dụng năng lực thần thông để dập tắt. Ngày nay, Ta mang danh là hóa thân của Kim Cương Phục Ma. Cầu mong Ta có sức mạnh dập lửa". Khi ấy, Ngài cầm dao Phurba và bắt đầu tụng vài câu chú. Không lâu sau, họ nhận được một cuộc gọi và biết rằng lửa đã tắt. Sau đấy, nhiều nhà địa chất

từ Honolulu đặc biệt đến thăm Kyabje Rinpoche để tỏ lòng biết ơn. Từ đáy lòng, họ tán thán: "Sức mạnh của Phật giáo Tây Tạng và năng lực của Ngài thực sự không thể nghĩ bàn!". Tin tức này đã ngập tràn các tờ báo địa phương.

Tại Tu viện Nechung Dorje Drayang trong vùng, Kyabje Rinpoche đã ban quán đỉnh Phổ Ba Kim Cương cho vô số đệ tử.

53. ĐẾN ĐẤT LIỀN NƯỚC MỸ

Tháng Bảy và Tám thực sự là những tháng nóng nhất trên toàn nước Mỹ và mọi người gặp phải cơn nóng từ bên trong cũng như bên ngoài. Việc Kyabje Rinpoche đến nước Mỹ đã đem lại một cơn gió dịu mát, tạo ra sự trong lành cho tất cả mọi người.

Sau khi dành vài ngày ở Hawaii, đoàn đã bay đến San Francisco, nơi Rinpoche nghỉ ngơi trước khi đến Trung Tâm Phật Giáo Kim Cương Giới [Vajradhatu] ở Colorado.

Trung Tâm Phật Giáo Kim Cương Giới được [Chogyam] Trungpa Rinpoche thành lập, tọa lạc trong bang Colorado. Tên tuổi của nó vốn đã lan khắp hành tinh và người ta nói rằng cứ năm người Mỹ thì có một người từng là thành viên của trung tâm nổi tiếng và ấn tượng này. Ngày nay, trên khắp nước Mỹ, Úc và những nơi khác trên thế giới, hơn một trăm trung tâm thành viên đã được thành lập và tại nhiều nơi, các trung tâm thiền định được xây dựng. Đó là trung tâm Phật giáo lớn nhất của Mỹ.

Khi đến trung tâm này, Kyabje Rinpoche nhận được sự đón tiếp nồng hậu nhất. Và Rinpoche tổ chức nhiều quán đỉnh và giảng Pháp ở đó. Trung tâm thậm chí còn đặc biệt tổ chức một Pháp hội quốc tế hoành tráng, trong đó, nhiều vị Tăng, Ni, cư sĩ từ hơn mười quốc gia tham dự. Trong chính điện uy nghiêm, Kyabje Rinpoche ngự trên Pháp tòa cao, với vẻ oai vệ; tất cả những ai có mặt đều nhất tâm với Ngài trong lòng sùng mộ lớn lao nhất. Rinpoche hướng dẫn những chân lý bất biến của Phật Thích Ca Mâu Ni. Mọi đệ tử đều bị cuốn hút bởi giọng nói âm vang và hoàn toàn chìm đắm trong không khí hoan hỷ của Giáo Pháp. Bỗng xuất hiện một tiếng vỗ tay lớn. Sau đó, Rinpoche đến trung tâm thiền định, nơi sáu trăm hành giả cư ngụ. Họ đều thỉnh cầu Rinpoche chỉ dẫn những điểm then chốt để hành trì; đáp lại, Rinpoche ban những tinh túy Dzogchen về ***Kim Sí Điểu Dang Cánh*** và ***Văn Thù Đại Viên Mãn*** cho những hành giả sáu năm của thực hành sơ khởi. Nhiều người có mặt hoàn toàn chứng ngộ bản tính chân thật của Pháp nhờ sự trao truyền sâu xa này và vài người, dù chưa hoàn toàn chứng ngộ nó, cũng đã thiết lập sự xác quyết đặc biệt và kinh nghiệm vô song về Dzogchen. Tất cả cảm thấy niềm tin lớn lao với sự chứng ngộ viên mãn của Kyabje Rinpoche nhờ thực hành Phật giáo. Một lần, Rinpoche hoan hỷ nói: "Nhiều người Mỹ có niềm tin lớn lao với giáo lý và Bậc Thầy, vì thế, giác ngộ Đại Viên Mãn không khó khăn gì".

Sau đó, đoàn khởi hành về bang Oregon; ở đó, tại Đại Học Phật Giáo Marpa, Kyabje Rinpoche hướng dẫn về lịch sử lâu dài của Phật giáo và những điểm khác biệt trên con đường của Phật giáo Tây Tạng, Phật giáo Bắc truyền và Nam truyền cho bốn trăm học trò và vị thầy, nhờ đó nhận được lời tán thán từ tất cả những người tham dự. Tiếp đấy, Ngài cũng viếng thăm Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo Karma Ling và Tu viện Cát Tường của truyền thống Kagyu, nơi Ngài ban quán đỉnh Kim Cương Phổ Ba cùng với nhiều chỉ dẫn Kagyu.

Ở trung tâm Trí Tuệ Ati, một Pháp hội hơn mười ngày đã diễn ra. Một ngày trong Pháp hội, Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng thăm sở thú ở bang Oregon. Mọi người rất hoan hỷ khi Rinpoche trì tụng thần chú gia trì. Ngài nói: "Tất cả những con vật này bị nhốt trong chuồng như thể đi tù, điều này rất đáng thương". Mọi người tận hưởng niềm hạnh phúc khi xem những con vật này và nhiều con vật được huấn luyện để diễn nhiều trò vì niềm vui của du khách. Một con cá heo ngoan ngoãn đang thi đấu với một người trong bể bơi, với những cử chỉ dễ thương cùng kỹ năng bơi lội khéo léo, lơ lửng và lặn, đôi lúc nhô lên khỏi mặt nước và thỉnh thoảng lại lặn xuống đáy bể, hoàn toàn đánh bại đối thủ là con người, khiến đám đông mỉm cười. Kyabje Rinpoche buồn bã nói: "Người ta xem những con vật này là nguồn giải trí, nhưng thực sự, nếu họ không hiểu các quy tắc về điều cần chấp nhận và điều từ bỏ và chỉ sống để hoàn thành những nhu cầu căn bản, thì có gì khác biệt giữa họ và động vật. Bởi thế, khi có được đời người, chúng ta cần từ bỏ mọi điều ác, làm mọi điều tốt và thực hành Giáo Pháp chân chính; bởi chỉ như vậy, đời này mới bắt đầu có chút ý nghĩa".

Ngày cuối cùng, không khí Pháp hội lên tới đỉnh điểm; hàng nghìn Phật tử và trí thức từ hơn mười bang, đã xếp hàng cung kính chào đón Kyabje Rinpoche, sau đó, họ lần lượt vào trong. Không còn một chỗ trống trong giảng đường và quang cảnh rất tuyệt vời. Vị Lama cúng dường một Mandala quý báu và các Không Hành Nữ từ năm lục địa đeo đầy đủ trang sức, đội vương miện Ngũ Trí Như Lai và cầm nhiều món cúng dường, cầu nguyện Kyabje Rinpoche trụ thế dài lâu. Kyabje Rinpoche từ bi trao cho học trò nhiều quán đỉnh sâu xa về Kim Cương Phổ Ba, ***Chetsun Nyingthig*** và Phật Trường Thọ cũng như vài chỉ dẫn giải thích nhiều điều huyền bí của Phật giáo theo thuật ngữ khoa học hiện đại, khiến các học giả khá ngạc nhiên và thiết lập vài quan điểm đúng đắn về Phật giáo. Cùng lúc, Ngài cũng tham dự vào ngày hội ánh sáng quốc gia.

Trong chùa Bình Minh Phật Giáo, lãnh đạo của Thiên Chúa giáo và Hồi giáo đã đến thăm Kyabje Rinpoche; Rinpoche đã nói về nguồn gốc của Phật giáo và nói rằng: "Thực sự có niềm tin là điều đáng được tán dương, bất kể đó là tôn giáo nào, tất cả đều có những khía

cạnh đáng khích lệ, vì thế, mọi tôn giáo cần học hỏi lẫn nhau, để đoàn kết và hiểu nhau nhiều hơn …". Tất cả đều hoàn toàn đồng ý, và sau đó, Rinpoche trao truyền bốn thực hành sơ khởi cho những Phật tử tham dự. Âm thanh của Giáo Pháp dội vang khắp thành phố.

54. TẠI WASHINGTON VÀ NEW YORK

Tất cả đều rất buồn khi Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng rời Oregon và bay đến thủ đô của Hoa Kỳ – Washington. Ở đó, một Pháp hội Hòa bình Thế giới đã được tổ chức. Nhiều người từ khắp nơi bay đến tham dự và nhiều quan chức chính phủ từ Washington D.C đã tham dự cùng với mọi người từ các tầng lớp xã hội. Nhiều nhân vật quan trọng từ Phật giáo Tây Tạng cũng tham dự. Khi Kyabje Rinpoche bước vào chính điện, tất cả đều hoan hô và tiếng vỗ tay rền vang như sấm để chào đón Ngài. Kyabje Rinpoche bước lên Pháp tòa, mỉm cười nhìn đại chúng, vẫy tay và sau khi tất cả đã ổn định, ban tổ chức đã trình bày vắn tắt; sau đó, Rinpoche bắt đầu nói về chủ đề từ ái và hòa bình. Kyabje Rinpoche nói rằng: "Tác động của Phật giáo lên toàn xã hội là không thể nghĩ bàn và không ai từ bất cứ tầng lớp nào trong xã hội có thể thờ ơ các giá trị của nó. Và điều mà Phật giáo nhấn mạnh nhất là từ và bi. Dĩ nhiên, tình yêu thương được nhắc đến trong Phật giáo không phải là tình yêu thương theo ý nghĩa hạn hẹp như hầu hết mọi người thường nghĩ, mà nó thực sự là tình yêu thương và từ ái vị tha hướng về người khác. Nếu mọi người có thể đưa sự tử tế và yêu thương của họ lên mức độ vị tha đích thực, toàn bộ xã hội sẽ tràn ngập không khí bi mẫn và yêu thương. Nếu không, thế giới tinh thần của chúng ta sẽ trở thành hoang mạc hoang tàn và đáng thương …". Ngôn từ thẳng thắn của Ngài lay động tất cả những người có mặt và họ chỉ có thể bày tỏ những cảm xúc bằng cách nhiệt thành vỗ tay. Bài nói chuyện thực sự gây chấn động thủ đô và truyền thông đã tường thuật lại bài nói chuyện được ban bởi người đứng đầu của Phật giáo Tây Tạng, người đến từ Trung Hoa: Đức Ngài Jigmey Phuntsok Rinpoche, người đã trở thành đề tài nóng của thủ đô.

Sau đó, theo lời mời, Kyabje Rinpoche đến Tu viện Palyul Kunzang của nữ Tulku người Mỹ – Ahkon Lhamo, người được Penor Rinpoche công nhận. Ở đây, Ngài truyền giới cho một nhóm tu sĩ lớn của thủ đô và giảng dạy những công đức của việc trì giữ giới luật. Trong chùa lớn của Tu viện này, Kyabje Rinpoche ban quán đỉnh Kim Cương Phổ Ba và hướng dẫn những điểm trọng yếu của Dzogchen. Bởi số lượng lớn đệ tử tham dự, giảng đường không đủ chỗ cho tất cả, vì thế, nhiều người phải tham dự Pháp hội bằng cách xem ti-vi trong nhà. Sau Pháp hội, Kyabje Rinpoche ban phước cho ngôi chùa và Bảo tháp mới xây dựng.

Không lâu sau, Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng viếng thăm Nhà Trắng theo sự sắp xếp của Phó Tổng Thống Gore. Trong bức thư liên quan đến Kyabje Rinpoche, Ông Gore viết:

Cảm ơn ông (người trung gian) vì bức thư thông báo cho tôi biết về chuyến viếng thăm của Ngài Jigmey Phuntsok đến Hoa Kỳ. Thật tuyệt vời khi nghe tin tức này.

Không may thay, trong khoảng thời gian này tôi không ở Washington, bởi vào ngày 30 và 31 tháng 7, tôi sẽ đi đến Tennessee để tham dự buổi họp Quốc hội về chính sách gia đình cuối tuần đó. Tôi lấy làm tiếc khi không thể trực tiếp gặp Ngài [Jigmey Phuntsok], nhưng tôi hiểu rằng các nhân viên của tôi đang sắp xếp một chuyến viếng thăm Nhà Trắng cho Ngài. Tôi biết ơn khi ông cho tôi biết điều này và hy vọng ông liên lạc lại nếu tôi có thể giúp đỡ bất cứ điều gì khác.

Một lần nữa, xin cảm ơn vì bức thư của ông.

Xin gửi những lời chúc tốt đẹp nhất.

Thân mến,

Al Gore

Như thế, đoàn đã viếng thăm Đài Tưởng Niệm, Tàu Apollo đã đến mặt trăng và bảo tàng hàng không. Trước đài tưởng niệm Đại Chiến II, Kyabje Rinpoche trì tụng Phowa cho những anh hùng đã khuất.

Trong lúc ở lại Washington, một đêm, khi Học Viện ở Sertar gặp phải một bệnh dịch, Kyabje Rinpoche trong giấc mơ đã trở về Học Viện. Ngài viếng thăm nhiều ẩn thất của các Lama và nghe mọi điều họ nói một cách rõ ràng. Hôm sau, Kyabje Rinpoche nói với các đệ tử: "Tối hôm qua, Ta đã đến Học Viện ở Sertar và nhận ra rằng nhiều tu sĩ bị bệnh truyền nhiễm nghiêm trọng. Chúng ta cần trì tụng Kinh điển để gia hộ cho họ". Sau khi trở về Học Viện, rõ ràng một bệnh dịch đã tấn công Học Viện trong khoảng thời gian đó.

Hôm sau, cả đoàn rời đi bằng máy bay đến thành phố lớn thứ hai của Mỹ: New York. Ở đó, tại Trung Tâm Liên Hoa Sinh, Chùa Phật Từ, Hiệp Hội Giáo Pháp Trungpa và những nơi khác, Pháp hội quán đỉnh và chỉ dẫn đã diễn ra trong nhiều ngày. Tại trung tâm Trungpa, Kyabje Rinpoche ban quán đỉnh ***Kim Cương Thời Luân*** và giảng dạy về những công đức của cõi Shambhala. Hàng nghìn đệ tử có mặt đã trải qua một sự kiện vô song và cùng nhau hát vang những bài ca kim cương ***Kim Cương Thời Luân*** dâng lên Ngài, dội vang cả thính phòng … Trong hai ngày sau đó, theo sự sắp xếp của phó Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, đại sứ Bhutan ở Hoa Kỳ đã đồng hành cùng Kyabje Rinpoche trong chuyến viếng thăm trụ sở Liên Hợp Quốc

và Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Tại trụ sở Liên Hợp Quốc, Ngài đã cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Hơn thế nữa, Ngài đã viếng thăm Trung Tâm Thương Mại Thế Giới ở New York, tòa nhà một trăm mười một tầng. Từ đó, Ngài đã bao quát toàn cảnh thành phố.

Ở New York, Khenpo nói chuyện với nhiều nhà khoa học và ngôn ngữ nổi tiếng về các chủ đề như sự tương đồng giữa Phật giáo và khoa học. Hơn thế, một cuộc gặp gỡ truyền thông được tổ chức. Tại đó, Rinpoche trong vẻ tự tại đầy ấn tượng đã giải đáp nhiều câu hỏi từ các nhà báo và tháo gỡ hoài nghi trong tâm trí họ. Mọi nhà báo đều có được câu trả lời thỏa mãn. Khi đi vào những vấn đề chính trị, Kyabje Rinpoche nói: "Ta dành cả đời với thực hành Phật giáo và không tham gia vào chính trị, Ta chỉ tham gia vào sự hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân".

Được sự chấp thuận của chính phủ, một trung tâm Phật giáo được thành lập ở New York, với tên gọi Trung Tâm Hiển Mật Larung New York. Đây là trung tâm chi nhánh đầu tiên và lớn nhất của Larung ở bên ngoài Trung Hoa. Về điều này, tờ Nhật Báo Thế Giới và tạp chí Tin Tức New York đã tường thuật đầy đủ. Sau khi kết thúc chuyến viếng thăm đến New York, Kyabje Rinpoche khởi hành đến Boston; ở đó, một hôm họ gặp phải trận bão tồi tệ nhất, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống hàng ngày. Sau nhiều lời thỉnh cầu từ các đệ tử, Kyabje Rinpoche trì tụng nghi quỹ tiêu trừ trận bão từ thực hành của Đức Liên Hoa Sinh và trận bão lập tức ngừng lại. Tại Trung Tâm Nghiên Cứu Hoa Kỳ Về Tây Tạng, Rinpoche đã chỉ dẫn về nguồn gốc, sự phát triển và các đặc điểm của Phật giáo Tây Tạng, điều được nhiều chuyên gia quan tâm chào đón. Dù Kyabje Rinpoche đi đâu và bất kể Ngài nói với ai, trí tuệ sâu xa của Ngài luôn khơi dậy cảm hứng cho mọi người tham dự. Dù chỉ dẫn về Phật Pháp sâu xa hay kiến thức xã hội thông thường, thậm chí khi nói đùa, Ngài khiến các đệ tử nhận được lợi lạc lớn lao. Giống như Tổ Sakya Pandita từng nói: "Đức vua được kính trọng trong vương quốc của Ngài, nhưng bậc thông tuệ được kính trọng bất kể đi đâu".

55. DU HÀNH ĐẾN CANADA

Thời gian trôi qua thật nhanh và khi các đệ tử Hoa Kỳ đắm chìm trong niềm hoan hỷ của Pháp, người ta công bố rằng thời điểm Kyabje Rinpoche rời Hoa Kỳ đã đến. Tất cả đều buồn bã nhưng chẳng có lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận sự thật này. Kyabje Rinpoche nhìn tất cả học trò đến chia tay Ngài và nói một cách từ ái: "Chia ly sau khi tụ tập là một quy luật tự nhiên không bao giờ thay đổi, Ta hy vọng tất cả các con tinh tấn thực hành Giáo Pháp chân chính …".

Nỗi buồn của người này đôi khi lại là niềm vui của người khác. Ở rất xa nơi sân bay Nova Scotia, Canada, tất cả đang hoan hỷ nhìn lên bầu trời, mong mỏi, chờ đợi vị lãnh đạo Phật giáo của Tây Tạng hạ cánh. Chuyến bay của Ngài đã hạ cánh một cách nhẹ nhàng và mọi đệ tử đều hoan hỷ … Họ cung kính chào đón người đứng đầu của truyền thống Nyingma theo lối lễ nghi phương Tây thực sự, bởi Thủ tướng Savage đã viết một bức thư chào đón chính thức gửi Kyabje Rinpoche.

Vào ngày thứ hai, thời tiết rất dễ chịu; Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng thăm địa điểm đẹp đẽ nhất của Canada – Nova Scotia. Ở đó, bầu trời và đại dương như hợp nhất, những con mòng biển bay lượn thỉnh thoảng lướt xuống mặt nước và những con sếu đậu bên bờ biển. Những rặng núi như rồng ở đằng xa hòa hợp với khung cảnh, như thể một ảo ảnh. Thông thường, cảnh tượng đẹp đẽ có thể dễ dàng được miêu tả bằng từ ngữ, nhưng không từ ngữ nào có thể miêu tả vẻ đẹp nguyên sơ của nơi này. Khi thấy cảnh tượng hấp dẫn này, Kyabje Rinpoche nói: "Nơi đây thực sự đẹp như họ nói, Ta sợ rằng Ta chưa từng viếng thăm nơi nào đẹp như vậy. Nó khiến mọi người cảm thấy hoan hỷ".

Buổi chiều, tại nơi ở của Ngài gần bờ biển, Rinpoche đón tiếp năm mươi nhà báo và có buổi nói chuyện thân mật. Một nhà báo hỏi: "Ngài đã đến phương Tây từ xứ tuyết của châu Á, cách xa hàng nghìn ki-lô-mét, mục đích chính của Ngài là gì?". Kyabje Rinpoche trả lời: "Đem lại hòa bình và sự yên ổn cho người dân". Nhà báo tiếp tục hỏi: "Ngài sẽ làm vậy như thế nào?". Kyabje Rinpoche khiêm tốn đáp: "Dĩ nhiên, đây không phải là điều gì đó mà Ta có thể tự mình hoàn thành, mà phải dựa vào năng lực của mọi người. Bất kể là Phật tử hay không phải Phật tử, điều quan trọng nhất là một trái tim từ ái và yêu thương. Lớn lao như hòa bình thế giới hay nhỏ bé như hạnh phúc gia đình và tình bằng hữu, tất cả đều phải dựa trên một

trái tim tử tế và tiến triển qua tình yêu thương và tình bạn. Liệu mỗi quốc gia đã nhấn mạnh vào sự phát triển đồng thời hai phẩm tính này hay chưa? Nó có phải là nền tảng cho sự chân thành của nền văn minh tinh thần?". Sau đó, một nhà báo khác hỏi khá lo âu: "Liệu Ngài đã bao giờ cảm thấy không vui hay nản lòng và nếu vậy, Ngài đã làm gì khi ấy?". Không suy nghĩ, Ngài nói: "Dù vui hay buồn, Ta cầu nguyện đến Tam Bảo". Mỗi lần trả lời câu hỏi, những người khác thường tập trung vào vẻ mặt của Kyabje Rinpoche như thể họ muốn thấy điều gì đó khác biệt; một số ngồi suy ngẫm về những câu trả lời; và cũng có một số rụt rè chụp hình, sợ rằng sẽ bỏ lỡ một dịp tốt đẹp. Với vẻ oai nghiêm đặc biệt, Kyabje Rinpoche thu hút sự chú ý của mọi người và sức mạnh của giọng nói chạm đến trái tim tất cả. Cả căn phòng ngập tràn không khí cát tường. Một nhà báo đã viết trên Nhật Báo như sau: "Mặc dù thiếu sức mê hoặc rõ ràng, mặc dù không sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi một cách trực tiếp, sau bốn mươi lăm phút, mọi người đều cảm thấy hạnh phúc và thoải mái. Một điều lạ lùng là ở bên một người an bình như thế có thể khơi dậy cảm hứng nhiều hơn ở bên một nhà lãnh đạo ầm ĩ".

Hôm sau, Kyabje Rinpoche đến Halifax, nơi Ngài nhận được bức thư chào đón từ thị trưởng thành phố – Ông Ducharme cũng như từ mọi tổ chức Phật giáo và chùa chiền. Sự khác biệt múi giữa giờ Halifax và Trung Hoa là mười hai giờ, nghĩa là ở đây là buổi trưa thì là nửa đêm ở Trung Hoa. Kyabje Rinpoche nói với các đệ tử: "Nhiều lý thuyết trong chiêm tinh học hiện đại liên quan đến sự chuyển động của hành tinh, hoàn toàn phù hợp với điều được nói trong ***Luận Tạng*** và ***Kim Cương Thời Luân*** … và không có sự khác biệt trong ý nghĩa rốt ráo". Hàng nghìn người đã tham dự lễ quán đỉnh và thọ nhận chỉ dẫn về Pháp; Kyabje Rinpoche nói với đại chúng: "Dù chúng ta làm gì, nghiên cứu kiến thức thông thường hay thực hành Phật giáo, tất cả đều tiến triển sau khi đã xem xét kỹ càng. Chúng ta thậm chí còn phải xem xét ba bữa ăn mỗi ngày, vì thế, chẳng cần phải nói đến những điểm trọng yếu như sinh và tử. Trong mọi nghiên cứu, Ta cho rằng Phật giáo là tốt nhất. Và liệu rằng Phật giáo có thể thực sự được xem là đứng đầu trong mọi kiến thức, kẻ trí các bạn sẽ tự nhiên tìm ra. Ta đã liên tục nghiên cứu Phật giáo từ năm lên sáu hay bảy cho đến tuổi sáu mươi và thực sự trải nghiệm rằng Phật giáo là kiến thức rốt ráo nhất. Các nguyên tắc căn bản của Phật giáo là: **từ bỏ điều ác và làm mọi điều lành**. Vì vậy, chúng ta cần cùng nhau tinh tấn học hỏi cột trụ duy nhất có thể dựa vào cho đời này và đời sau: Phật Pháp".

Khi ban quán đỉnh ***Văn Thù Đại Viên Mãn*** ở trung tâm Phật giáo lớn nhất của Canada, vô số đệ tử may mắn đã tham dự. Một chiếc lều lớn với sức chứa mười nghìn người đã được

dựng lên. Kyabje Rinpoche hướng dẫn mọi đệ tử về Đại Viên Mãn sâu xa theo cách thức dễ hiểu nhất dưới dạng những điểm then chốt để hành trì.

Sau buổi giảng Pháp, trung tâm cúng dường Kyabje Rinpoche những bài ca ***Kim Cương Thời Luân*** đẹp đẽ cùng với những màn trình diễn tự biên của họ, thứ giống như khung cảnh thực sự của đoàn quân Kim Cương Thời Luân giáng hạ xuống trái đất, đánh bại mọi ma quỷ ngoại đạo. Kyabje Rinpoche mỉm cười tự tại.

56. ĐẾN CHÂU ÂU

Chuyến viếng thăm Canada đã hoàn mãn và điểm đến tiếp theo là lục địa ở bên kia – Châu Âu.

Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng rời Canada và vượt Đại Tây Dương bao la, hướng về Paris, một trong mười thành phố nổi tiếng nhất thế giới, chủ yếu vì lời mời chân thành của Sogyal Rinpoche – tác giả cuốn ***Tạng Thư Sống Chết***.

Paris thực sự là một thành phố tiêu biểu, với dáng vẻ và kiến trúc đặc biệt; tại đó, tổ chức từ thiện nổi tiếng thế giới Holy Mary đã đem lại cho thành phố một không khí huyền bí. Paris là thành phố của nghệ thuật và thực sự, trên khắp thành phố, không khí nghệ thuật có thể được cảm nhận, khiến nhiều nghệ sĩ thế giới thường lui tới.

Trong vài ngày ngắn ngủi, Kyabje Rinpoche viếng thăm tháp Eiffel, bảo tàng Louvre và nhiều nơi khác cùng các Tu viện và tổ chức Phật giáo. Rinpoche gặp gỡ nhiều quan chức chính phủ và tín đồ, những người được Ngài ban các chỉ dẫn. Giáo lý sâu xa của Ngài khiến mọi người từ các tầng lớp phát khởi niềm tin với Phật giáo và quy y.

Sau đó, Rinpoche đến Tu viện Lerab [Ling] ở Montpellier. Đây thực sự là một nơi tốt lành cho thực hành Phật giáo và không khí thiền định tại Tu viện luôn hiện hữu. Từ xa, người ta có thể nhìn thấy lều trại của các đệ tử như những chấm nhỏ. Và từ hành động của những thiện nam, tín nữ, người ta có thể nhận ra rằng tâm thức họ tốt lành ra sao. Nhưng điều đáng giá hơn nữa là mỗi người họ đều có sự kính trọng lớn lao với Bậc Thầy, điều rõ ràng chỉ ra lòng sùng mộ mạnh mẽ của họ. Sogyal Rinpoche cùng môn đồ chào đón Kyabje Rinpoche và đoàn tùy tùng vô cùng long trọng. Kyabje Rinpoche rất hài lòng khi thấy Sogyal Rinpoche vô cùng khiêm cung và những đệ tử và hành giả thành kính của Ngài.

Vào ngày thứ hai, các quán đỉnh và chỉ dẫn bắt đầu; nhiều đệ tử từ Tu viện này cùng vô số người tham dự từ Hà Lan và các quốc gia khác đã vân tập về giảng đường, khiến nó chật ních người. Tất cả ngồi một cách trật tự. Mọi người đều có gương mặt hoan hỷ. Và tất cả cảm thấy vinh dự khi có thể diện kiến vị lãnh đạo tâm linh và người đứng đầu của truyền thống Nyingma – Kyabje Rinpoche và thọ nhận ân phước của Ngài. Mọi đệ tử đều ngẩng cao đầu và nhìn Rinpoche trên Pháp tòa cao quý của Ngài, với sự kính trọng và sùng mộ chân thành. Họ cùng nhau tụng những bài cầu nguyện bằng giọng ngân nga. Kyabje Rinpoche cảm thấy cực

kỳ hoan hỷ. Sau khi trao cho họ những quán đỉnh sâu xa, Ngài nói một cách hài lòng: "Khi thấy không khí thực hành Phật Pháp tinh tấn ở đây, Ta thấy rất hài lòng và thoải mái, bởi đây thực sự là điều vô cùng hiếm có trong thời đại hiện nay, đặc biệt ở châu Âu, nơi mà vì sự thỏa mãn về vật chất cao, nhiều người dễ dàng trở nên lười biếng và sống cuộc đời vô nghĩa. Nhờ sức mạnh của thiện hạnh trong các đời quá khứ, chúng ta đã có được đời người và bởi sức mạnh của công đức, chúng ta gặp được Phật giáo, bởi chúng ta cảm thấy hạnh phúc về điều này, chúng ta cũng cần quán chiếu về việc đời người ngắn ngủi thế nào, vì trong một khoảnh khắc, nó có thể chấm dứt. Không ai chắc chắn đời người còn lại bao nhiêu bởi chúng ta không bao giờ chắc liệu ngày mai chúng ta có chết. Vì vậy, chúng ta cần thực hành Pháp thậm chí tinh tấn hơn". Như thế, Ngài hướng dẫn về đời người khó gặp và tính vô thường của nó …

Trong mười ba ngày ở đó, Kyabje Rinpoche liên tục giảng Pháp và ban quán đỉnh, điều được đồng thời chuyển dịch sang bốn ngôn ngữ, cho phép mọi đệ tử lập tức hiểu những giáo lý của Ngài. Trong giai đoạn này, theo những kinh nghiệm của bản thân, Kyabje Rinpoche hướng dẫn các điểm then chốt của Dzogchen cho những đệ tử thành thục, khiến nhiều người hoàn toàn chứng ngộ Đại Viên Mãn. Kyabje Rinpoche nói rằng: "Rất dễ dàng để hiểu Đại Viên Mãn, nhưng thật khó để ổn định và mở rộng sự chứng ngộ đó, điều cần thiết là tạo ra sự quyết tâm không ngơi nghỉ và vun bồi niềm tin vô song với Bậc Thầy truyền thừa …" Họ đều đáp rằng: "Trước đây, chúng con đã thọ nhận chỉ dẫn từ Dalai Lama, Dilgo [Khyentse] Rinpoche, Penor Rinpoche và nhiều vị Đại Đức khác và chúng con đều xem chư vị là xuất sắc. Nhưng từ quan điểm của sự trao truyền trí tuệ, Kyabje Rinpoche thực sự vô song".

Bởi Rinpoche sắp rời nơi này, nhiều đệ tử xuất hiện và thỉnh cầu Ngài ở lại, hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân, họ chí thành thưa rằng: "Ở châu Âu, y học phát triển giúp đảm bảo sức khỏe và điều trị bệnh tật, môi trường và tiêu chuẩn sống cũng tốt nhất. Nhưng điều quan trọng hơn là, chúng con sẽ có được tự do để cử hành các hoạt động tôn giáo và chúng con sẽ không bị can thiệp, điều rất lợi lạc với việc thực hành …". Sau khi nghe những lời khẩn cầu, Kyabje Rinpoche mỉm cười và đùa rằng: "Các con định bảo Ta từ bỏ hàng nghìn đệ tử đang chờ Ta trở về, cũng như quê hương Tây Tạng và mọi chúng sinh ở phương Đông à?".

Một ngày, trên đỉnh đồi ở Montpellier, một buổi lễ gia trì được tổ chức với tất cả đệ tử người Pháp để xây dựng một ngôi chùa ở đó. Tất cả cầu nguyện Phật giáo phát triển và mọi chúng sinh đều hạnh phúc … Khi Kyabje Rinpoche nhìn về phía Đông và nói: "Này chư Hộ Pháp đáng kính, hãy chuẩn bị chào đón Ta, bởi Ta sẽ trở về Tây Tạng, vùng đất của Phật giáo".

Sau đấy, Kyabje Rinpoche viếng thăm Pháp hội Trungpa ở Hà Lan, Trung tâm Nyingma ở Anh, trung tâm Trí Tuệ Kim Cương ở Đức và nhiều nơi khác, nơi Ngài ban các quán đỉnh, chỉ dẫn Giáo Pháp và cử hành nhiều nghi lễ. Dù đi đâu, Ngài đều nhận được sự kính trọng, nhưng để tránh những ghi chép không cần thiết, chúng ta sẽ không đi sâu vào vấn đề này. Kế đó, Kyabje Rinpoche viếng thăm Đài Loan, nơi các hoạt động Phật Pháp được tổ chức và trung tâm Palyul của Hồng Kông, nơi Ngài ban quán đỉnh Phổ Ba Kim Cương, để rồi cuối cùng đi qua Thâm Quyến và đến Thành Đô, kết thúc chuyến hoằng Pháp thế giới kéo dài ba tháng.

Khi máy bay hạ cánh ở sân bay Song Lưu của Thành Đô, vô số đệ tử người Hoa đã vân tập trong không khí hoan hỷ. Biển người này là đám đông lớn nhất từng thấy trong lịch sử sân bay quốc tế Thành Đô …

Một cách ngắn gọn, dù Rinpoche viếng thăm đất nước nào, Ngài đem lại sự thịnh vượng, bình yên, hòa bình và niềm hoan hỷ cho tất cả mọi người. Sự đáng kính của Ngài luôn thu hút mọi người tùy theo bản tính của riêng họ và dẫn dắt vô số chúng sinh trên con đường Phật Pháp. Ngài đã rót cam lồ Phật Pháp ở khắp nơi trong cõi Nam Thiệm Bộ Châu.

57. PHÁP ÂM DOKHAM

Công đức của Kyabje Rinpoche trở nên ngày càng rõ ràng; tên tuổi của Ngài lan rộng khắp muôn phương và sự nghiệp hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân của Ngài ngày càng phát triển. Danh tiếng của Ngài được khắp các trường phái và Tu viện công nhận.

Năm 1994, Kyabje Rinpoche viếng thăm tỉnh Kham và tại Hồ Yid-lhung Lhatso, nơi trong quá khứ, Đại Terton đã phát lộ nhiều kho tàng, Ngài trì tụng nhiều nghi quỹ và ban phước cho hồ. Lúc này, nhiều môn đồ của Ngài nhận ra vô số tinh linh bảo hộ trên mặt nước đang tỏ lòng tôn kính và tri ân Ngài. Khi họ biến mất, một khối gỗ lớn trôi trên mặt hồ. Kyabje Rinpoche yêu cầu các đệ tử vớt nó lên và đặt lên trên bờ. Ngài bắt đầu chú tâm và trì tụng kinh văn giải thoát tinh linh, lúc này, nhiều môn đồ tự nhiên hiểu rằng đây là một mạng sống từ cõi địa ngục cô đơn. Sau đó, họ viếng thăm nơi đản sinh của Vua Gesar và chiêm ngưỡng khung cảnh gần đó.

Kế đó, họ viếng thăm Dzogchen Shri Singha, Phật Học Viện Gegong, Tu viện Sershul, Tu viện Gemang v.v nơi Rinpoche ban các quán đỉnh và giáo lý. Khi đến Tu viện từng được điều hành bởi Mipham Rinpoche, Rinpoche đã ban phước gia trì cho mười nghìn môn đồ … Chỉ trong buổi chiều, mọi hoạt động đã hoàn thành và Kyabje Rinpoche nói: "Mặc dù hôm nay Ta đã rất bận, nhưng kể từ sáng nay trở đi, trong suốt cả ngày, Ta chẳng khởi lên một niệm lan man. Điều này là bởi ân phước gia trì của Mipham Rinpoche".

Khi đến Phật Học Viện Sershul Changma, Kyabje Rinpoche nhìn quanh và nhận ra rằng Phật Học Viện trở nên rất hoang tàn. Chư Tăng không mấy ấn tượng và chẳng có không khí nghiên cứu và thực hành Phật giáo. Đến nơi lưu giữ xá lợi của Đức Thubga, khi nhớ về Bổn Sư, những giọt nước mắt lại tuôn rơi và Ngài buồn bã nói: "Hơn ba mươi năm trước, cột trụ của tam giới, Đức Thubga, đã hướng dẫn chúng ta, những đệ tử, về các giáo lý Hiển và Mật sâu xa; khi ấy, Ta còn là một chàng trai trẻ, tràn đầy nhiệt huyết và tận hưởng cam lồ Phật Pháp dưới sự dìu dắt của Đức Thubga. Nhưng bây giờ, không quy luật nào có thể từ bỏ bản tính vô thường! Chao ôi, bởi Ta đã già và Học Viện Changma bây giờ trở thành như thế này …". Ngài tiếp tục: "Để Ta có thể trao truyền Giáo Pháp cho tứ chúng đệ tử Tây Tạng và Trung Hoa, tất cả đều nhờ ân phước gia trì từ dòng truyền thừa trí tuệ của Đức Thubga". Khi đến

nơi Kyabje Rinpoche từng sống, nhờ nhiều duyên khởi khác nhau, Ngài đã cúng dường sữa chua lên toàn thể chư Tăng và yêu cầu họ tin tưởng và làm theo điều Ngài nói. Khi nhớ về quãng thời gian ở đó, Ngài thở dài: "Khi ấy, noi theo bước chân của những Lama vĩ đại trong quá khứ, Ta đã thực hành khổ hạnh để thọ nhận Giáo Pháp chân chính và Ta chỉ sống nhờ sữa chua. Vào thời đại công nghệ phát triển hiện nay, Ta hy vọng tất cả sẽ không bị mê mờ trước những hình tướng bên ngoài, bởi vì các con cần noi theo tấm gương của bậc đại đức trong quá khứ và tinh tấn nghiên cứu, quán chiếu và thực hành Pháp. Dù thế nào, các con không được sống cuộc đời vô nghĩa!". Để đền đáp lòng từ vô biên của Bổn Sư, Kyabje Rinpoche tái lập một Phật Học Viện ở đây.

Bất chấp sự thật rằng Rinpoche đã từ chối chấp nhận vị phối ngẫu và việc khai mở cánh cửa bị che giấu trong đời này gặp phải nhiều chướng ngại, bởi những đại nguyện trong quá khứ, kể từ nhỏ, Ngài đã phát lộ nhiều Terma một cách dễ dàng như thổi bụi từ một vật. Nhiều trường hợp tự nhiên khai mở các Terma trong tâm Ngài cũng như phát lộ những kho tàng được chôn giấu trong tứ đại đã được ghi lại trong suốt bản văn. Hồ Yize ở tỉnh Thanh Hải là địa điểm linh thiêng nơi nhiều vị Khai Mật Tạng trong suốt lịch sử đã phát lộ vô số Terma. Những rặng núi với thông bao phủ bao trùm hồ nước trong lành và yên bình, tạo thành một khung cảnh đẹp đẽ. Nhưng vẻ đẹp bên ngoài thì không quan trọng, bởi trong hồ có một kho tàng vô giá được chôn giấu. Kyabje Rinpoche đến bên hồ và chú tâm vào mặt nước. Sau đó, Ngài bước xuống nước và khi đến giữa hồ, Ngài ngừng lại và dùng tay phải tìm kiếm dưới đáy. Những người xem trên bờ vẫn không biết điều gì đang diễn ra. Kyabje Rinpoche đã phát lộ một hộp báu và trở về. Những môn đồ tò mò cố gắng nhìn về phía Ngài và cuối cùng phát hiện ra rằng Ngài đã phát lộ một kho tàng ẩn giấu từ đáy hồ Yize. Tất cả rất ngạc nhiên.

Kế đó, tại địa điểm an bình trên đỉnh phía Nam của Phật Học Viện Larung, Kyabje Rinpoche mở một Terdrom và trong đó một Pháp tu Kim Cương Tát Đỏa được chôn giấu. Trong ghi chú, Đức Liên Hoa Sinh đã viết rằng: "Nghi quỹ này sẽ đem lại lợi lạc lớn lao nhất cho người Trung Hoa cũng như các đệ tử không phải Tây Tạng khác". Từ đó trở đi, thực hành Kim Cương Tát Đỏa bắt đầu lan tỏa khắp Trung Hoa và những nơi khác trên thế giới và số lượng thần chú Kim Cương Tát Đỏa trì tụng được thật đáng kinh ngạc.

Khi Kyabje Rinpoche đang lưu lại một trong những Tu viện ở Thanh Hải, đêm nọ, trong trạng thái mộng Tịnh Quang, Bổn tôn Yidam của Ngài xuất hiện rõ ràng và nói: "Tại nơi này, ở một trong những gia đình trong vùng có một viên đá quý. Với những người bình thường, viên đá này chẳng mấy hữu dụng, nhưng trong tay con, viên đá này sẽ rất lợi lạc".

Hôm thứ hai, Kyabje Rinpoche yêu cầu môn đồ tìm kiếm viên đá và cuối cùng đã tìm được. Sau đấy, nó trở thành một Pháp bảo quan trọng liên quan đến duyên khởi cát tường để hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân.

Dần dần, Kyabje Rinpoche đã chấp nhận những lời thỉnh mời từ vô số Tu viện Kagyu, Geluk và Nyingma và mặc dù tuổi cao sức yếu, Ngài đã du hành khắp Tứ Xuyên, Cam Túc và Thanh Hải, viếng thăm hơn một trăm Tu viện lớn nhỏ. Dù ở nơi đâu, Ngài cũng được chào đón theo cách thức long trọng nhất của truyền thống Tây Tạng: một đoàn hàng nghìn con ngựa chạy phía trước để dọn đường và tại các Tu viện, vô số Tu sĩ đắp ba y, tay cầm khăn Khata trắng xếp hàng ở hai bên đường trong sự kính cẩn cung nghênh Ngài, nhiều cư sĩ nam và nữ mặc trang phục đẹp nhất và nhảy múa, hát ca … Khắp nơi, không khí tràn ngập sự thịnh vượng.

Tại các trung tâm Pháp mà Ngài đến, Ngài đưa ra những lời đề xuất mang tính xây dựng để giải quyết các khuyết điểm và tại nhiều nơi, Ngài thành lập Học Viện Phật giáo, giúp Tăng đoàn tinh tấn nghiên cứu Phật Pháp. Ngài cũng nhấn mạnh vào việc giữ gìn giới luật thanh tịnh. Và với nhiều Tu sĩ, Ngài đã ban những chỉ dẫn thích hợp. Rinpoche thúc giục những cư sĩ trẻ và già từ bỏ ác hạnh và cẩn trọng với nhân quả. Rinpoche yêu cầu họ trì tụng hồng danh và tâm chú A Di Đà Phật và thực hành bốn nguyên nhân để tái sinh Cực Lạc, nhờ đó, khiến tất cả dân chúng Dokham, từ tuổi lên bảy đến tám mươi tuổi, trì tụng hồng danh Phật A Di Đà, dội vang âm thanh của Giáo Pháp khắp cả vùng.

58. HOẰNG DƯƠNG Ở ĐÔNG NAM Á

Bởi những đại nguyện vô song của Kyabje Rinpoche cùng với phước báu lớn lao của chúng đệ tử, Giáo Pháp Hiển và Mật hợp nhất đã có thể lan rộng khắp thế gian ở nhiều quốc gia thuộc châu Mỹ, châu Âu và Đông Nam Á. Đáp lại những lời mời chân thành của nhiều trung tâm Phật giáo ở Singapore và Indonesia, Kyabje Rinpoche khởi hành đến Đông Nam Á vào năm 1995.

Đầu tiên, Ngài viếng thăm quốc đảo giàu có: Singapore. Ở đó, trong giảng đường trang nghiêm thuộc Tổ hợp Concord, một Pháp hội Kim Cương Tát Đỏa hoành tráng được cử hành, với sự tham dự của đông đảo Phật tử trong và ngoài nước thuộc mọi truyền thống cùng vô số người dân từ mọi tầng lớp. Sau khi Kyabje Rinpoche ban quán đỉnh thứ tư trong quán đỉnh Kim Cương Tát Đỏa cho hàng nghìn người tham gia, Ngài nói: "Việc chúng ta không thể thọ nhận trí tuệ nhờ thực hành Phát Khởi và Hoàn Thiện chủ yếu là bởi vô số tội lỗi mà ta đã phạm từ vô thủy. Nếu chúng ta muốn chứng ngộ Diệu Đế và có được trí tuệ diệu kỳ, chúng ta cần tiêu trừ những che chướng tội lỗi nhiều như núi. Vì thế, tinh tấn sám hối là điều cần thiết …".

Tại Hội Phật Giáo Nhân Dân, Kyabje Rinpoche trao quán đỉnh bí mật nhất của Đại Viên Mãn cho những đệ tử đã thuần thục. Ngài chỉ dẫn những điểm then chốt để hành trì ***Thực Hành Tịnh Khẩu Văn Thù Đại Viên Mãn – Đức Phật Trong Lòng Bàn Tay***. Kyabje Rinpoche giải thích tinh túy Dzogchen sâu xa theo cách thức rõ ràng và dễ hiểu. Mọi đệ tử có mặt đều nhất tâm với Ngài, sợ rằng sẽ bỏ lỡ dù chỉ một từ. Nhờ ân phước gia trì vô song của Bổn Sư và niềm tin không dao động của các đệ tử, nhiều vị đã có được những kinh nghiệm hay dấu hiệu thành tựu đặc biệt. Họ tràn ngập lòng biết ơn và nói rằng: "Bậc Thầy từ ái, Kyabje Rinpoche, Như Ý Bảo Châu, dù trước kia Ngài đã hướng dẫn Đại Viên Mãn ở châu Âu và Mỹ, đây thực sự là lần đầu tiên thực hành Dzogchen được giảng dạy ở nước ngoài. Chúng con sẽ không làm Ngài thất vọng và sẽ tinh tấn hành trì Pháp tu trăm kiếp khó gặp này để đền đáp lòng từ của Ngài". Kyabje Rinpoche rất hài lòng khi nghe những lời này. Kế đó, Ngài cũng ban các quán đỉnh và chỉ dẫn tại Tổ chức Bồ Đề [Bodhi], chùa Pu Jue Chan Núi Quang Minh và chùa cư sĩ lớn nhất của Singapore.

Trong giai đoạn này, Kyabje Rinpoche nhất quyết ăn chay nghiêm ngặt và khuyến khích nhiều đệ tử: "Trong ***Kinh Lăng Nghiêm*** và ***Kinh Niết Bàn***, Đức Phật đã nói rất nhiều về những tội lỗi của việc ăn thịt. Ăn chay nghiêm ngặt dù trong một giai đoạn ngắn có thể tạo ra nhiều công đức".

Pháp hội Vesak vào ngày Rằm tháng Tư Âm lịch là một trong những ngày quốc lễ quan trọng của Singapore. Vào hôm đó, mọi tổ chức Phật giáo cùng các gia đình Phật tử đều thắp nến, treo băng rôn và cờ Phật giáo, khắp nơi trong thành phố, mọi hoạt động Phật giáo được tổ chức. Mọi người rất vui và kỷ niệm ngày Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh. Trong không khí hân hoan này, Kyabje Rinpoche tham dự lễ tắm Phật và có một bài phát biểu xúc động. Khi nói về lòng bi mẫn vô điều kiện của Đức Phật, tất cả đều khóc và chắp tay cầu nguyện, phát khởi niềm tin vô song với Phật giáo.

Sau đấy, Rinpoche cũng tham dự Đại Lễ Vesak được chính phủ Singapore tổ chức. Trong buổi lễ, nhiều học sinh của Trường Amitabha và Trường Manjushri đã trình diễn rất tốt. Kyabje Rinpoche hài lòng và tán dương: "Việc chính phủ có thể nhấn mạnh tầm quan trọng như vậy với Phật giáo, cho phép trẻ nhỏ biết đến Phật Pháp, tạo cơ hội cho chúng trở nên quen thuộc với Phật giáo và nghiên cứu Phật Pháp, để chúng đắm mình trong tình yêu thương và lòng bi mẫn, phát triển hoàn toàn trí tuệ, là điều thực sự đáng quý và cần phải tán thán. Nếu mọi quốc gia có thể làm vậy, thế hệ tiếp sau sẽ tràn ngập lòng từ ái và an bình; con đường phía trước sẽ rất êm đềm!".

Chặng dừng chân tiếp theo của Ngài là quốc gia láng giềng Malaysia, tại đó, ở Malacca, Ngài chấp nhận lời mời của Trung Tâm Karma Kagyu và viếng thăm chính điện. Các tín đồ rất mong ngóng và hoan hỷ khi Ngài đến. Khi họ thấy hình ảnh oai nghiêm của Ngài, đám đông im lặng trong sự kính trọng và sùng kính nhất. Trong các quán đỉnh và chỉ dẫn, Rinpoche nói: "Trong suốt cuộc đời, Ta xem trí tuệ, lòng bi mẫn và sùng mộ là ba yếu tố quan trọng nhất trong Phật giáo. Nếu người ta không sở hữu trí tuệ thì trong xã hội hiện đại với sự phát triển về công nghệ, những nhánh cuồng tín và tà giáo, thật khó để phân biệt đúng sai và quyết định xem điều gì cần chấp nhận và điều gì từ bỏ trong thế giới vật chất phức tạp này; nếu không sở hữu lòng bi mẫn, làm sao chúng ta có thể được gọi là Phật tử Đại thừa; và nếu chúng ta không có lòng sùng mộ, sẽ không thể chứng ngộ ý nghĩa bí mật của Đức Phật. Ba điều này phụ thuộc lẫn nhau và không thể thiếu điều gì. Nếu ba yếu tố này không hiện hữu, giác ngộ sẽ chỉ là giấc mộng đẹp …".

Khi rời Malaysia, nhìn gương mặt buồn bã của các đệ tử, Kyabje Rinpoche từ bi nói: "Ta đã trao cho các con cam lồ Phật Pháp, thậm chí nếu chúng ta không gặp lại trong tương lai, thế là quá đủ để các con thực hành Giáo Pháp". Họ đều khóc khi chia tay Ngài.

59. THỌ NHẬN SỰ GIA TRÌ CHIẾN THẮNG TRONG LÚC BỆNH CHƯỚNG

Năm 1995, bởi những nguyên nhân ngoài, trong và mật, Kyabje Rinpoche thị hiện bệnh nặng, khiến đám mây đen che phủ bầu trời thung lũng Larung, làm tâm trí mọi đệ tử hết sức lo âu.

Lúc đó là cuối thu khi căn bệnh của Ngài trở nên nặng hơn, Ngài quyết định đến Thành Đô để chữa bệnh. Khi rời đi, một sự buồn bã lạnh lẽo tràn ngập bầu trời và các đệ tử rất lo âu; họ khóc và cầu nguyện Kyabje Rinpoche sớm lành bệnh.

Ở Thành Đô, sau nhiều ngày được các bác sĩ và giáo sư nổi tiếng của Trung Hoa điều trị, vẫn chẳng có kết quả nào. Nhiều đệ tử cực kỳ lo sợ và hoàn toàn hiểu rằng Kyabje Rinpoche là một thành tựu giả, người đã thoát khỏi sinh và tử và bởi những nguyên nhân ngoài, trong và mật của căn bệnh này, sẽ là không đủ nếu chỉ dựa vào y học. Vô số đệ tử đã đến và cầu nguyện, trì tụng Kinh điển, phóng sinh v.v. tất cả cầu nguyện Rinpoche trụ thế dài lâu, nhưng Rinpoche vẫn im lặng.

Một tối, trong trạng thái Tịnh Quang, Tổ Atisha, Dromtonpa, Mipham Rinpoche và Lama Lodro xuất hiện trước Kyabje Rinpoche. Đức Atisha im lặng và từ ái nhìn Rinpoche; Đức Dromtonpa hân hoan nói: "Chúng ta đến đây lần này bởi Tổ Atisha rất lo cho con. Không lâu sau, vào ngày 10 tháng 3, những cơn sóng lớn trên đại dương sẽ gián đoạn, này thiện nam tử, con có hiểu ý nghĩa không?". (Điều này nghĩa là Ngài sẽ hoàn toàn bình phục). Sau khi nói vậy, hai vị Lama vĩ đại tan vào Pháp giới của Tịnh Quang và tính Không bình đẳng.

Mipham Rinpoche ngồi một cách uy nghiêm và hiển bày hình tướng phẫn nộ khi Ngài cầu nguyện mãnh liệt đến Đức Liên Hoa Sinh để tiêu trừ mọi ma quỷ hóa hiện vì sự vô minh. Kế đó, Ngài trụ trong đàn tràng thanh tịnh và cầu nguyện cho Kyabje Rinpoche đánh bại mọi nghịch duyên nhờ thực hành phẫn nộ, tiêu trừ mọi chướng ngại và rốt ráo viên thành sự nghiệp hoằng dương Giáo Pháp và lợi lạc tha nhân. Như thế, Ngài tan thành ánh sáng và biến mất.

Lama Lodro mỉm cười: "Này thiện nam tử, con cần trụ trong trạng thái Dzogchen của sự bình đẳng của luân hồi và Niết bàn và từ trong thiền định, con cần thực hành Bồ đề tâm của sự hoán chuyển. Bởi theo cách này, mọi thứ sẽ trở thành vận may bất ngờ và vầng mặt

trời hỷ lạc của ngày mai sẽ lại mọc lên trong trái tim con …". Kế đó, Ngài ban vài chỉ dẫn khác và cuối cùng tan thành ánh sáng.

Gần Năm Mới Trung Hoa, nhiều Đại Đức bắt đầu đến Thành Đô để cúng dường những vật phẩm lên Kyabje Rinpoche, thỉnh cầu Ngài trụ thế dài lâu và tiếp tục chuyển Pháp luân. Mọi đệ tử cầu nguyện nhiệt thành hơn trước. Nhưng Kyabje Rinpoche nói một cách nghiêm nghị: "Dù cho Ta có thể chấp nhận lời thỉnh cầu của các con, Ta đã phát triển sự chán ghét cực kỳ với thế giới nhiễu nhương của năm sự bất tịnh này. Và Ta cũng chán ghét thân thể già cỗi của Ta, vì thế, Ta không muốn lưu lại thế giới này nữa".

Sau đấy, đêm nọ, trong sự hiển bày bình đẳng của giấc mơ và Tịnh Quang, Kyabje Rinpoche đến cõi thanh tịnh hài lòng và oai nghiêm, nơi chư Không Hành Nữ từ năm lục địa xuất hiện chào đón Ngài, hát một bài ca kim cương xúc động:

Trong thế gian, Ngài chịu đau khổ khi làm lợi lạc tha nhân,
Chúng con, chư Không Hành Nữ của năm lục địa,
Hôm nay đến đây chào đón Ngài,
Thường xuyên viếng thăm cõi giới đại lạc này.

Kyabje Rinpoche đáp:

Dù chẳng có ham muốn nào,
Chư vị vẫn hóa hiện một quan điểm thèm khát,
Chỉ nghĩ về nó cũng tạo ra lạc thú lớn lao,
Ta sẽ kính lễ trước những bậc Thánh vĩ đại như vậy.

Sau khi tỏ lòng tôn kính, năm vị Không Hành Nữ đưa Ngài đến một cõi thanh tịnh, ở đó có một Pháp tòa diệu kỳ với nhiều ngọc báu, nhưng không ai ngồi trên đó. Tại đó, Mipham Rinpoche là vị chính yếu, Terton Minling là vị Thọ-sự (Duy Na) và Đức Khyentse Ozer là Kim Cương Thượng Sư. Khi thấy Mipham Rinpoche, trái tim Ngài tràn ngập niềm hỷ lạc, Ngài đến gần và cầu nguyện: "Kính lễ Bổn Sư từ ái vĩ đại, huyễn thân của tất cả chư Phật: trong cõi Nam Thiệm Bộ Châu vì sức mạnh của nghiệp, con đã phát triển sự thù ghét lớn lao với nhiều hành động ma quỷ gây ra bởi chúng sinh trong thời nhiễu nhương và hơn thế, con cảm thấy chán ghét thân thể già cỗi này, con không muốn ở lại thế giới Ta Bà này thêm nữa và muốn đến các cõi Tịnh độ và chuyển hóa vô số chúng sinh bằng hành động của một vị Bồ Tát thanh tịnh, con khẩn cầu Ngài từ bi chấp thuận". Mipham Rinpoche trả lời: "Con trai thân mến, con không biết rằng Phật giáo sắp biến mất sao? Làm sao con có thể từ bỏ các đệ tử kim cương của mình? Có phải con đã quên những khổ đau của tất cả chúng sinh trong tam giới? Con đang nói rằng

con đã quên đại nguyện muốn xuống địa ngục để giải thoát mọi chúng sinh, đơn giản giống như con thiên nga thích hồ sen? Thế giới Ta Bà với năm sự suy đồi thực sự là một cõi thanh tịnh và thân người của con thực sự là thân kim cương không thể phá hủy. Vì thế, con không nên phát khởi những ý nghĩ sai lầm như vậy!". Nghe vậy, Kyabje Rinpoche cảm thấy xấu hổ và nói: "Đại Đức đáng kính đã từ bi chấp nhận và gia hộ cho con đời này qua đời khác; mặc dù con đã phát khởi Bồ đề tâm nguyện từ lâu, con vẫn ham muốn lợi lạc cá nhân, dù cho Niết bàn và luân hồi vốn bình đẳng, con vẫn ham thích niềm hỷ lạc của cái chết an bình. Con thật đáng xấu hổ. Từ nay trở đi, để hoàn thành nguyện ước của mọi chúng sinh, con sẽ không sợ hãi bất cứ khổ đau nào nữa và sẵn sàng tiếp tục giải thoát chúng sinh Nam Thiệm Bộ Châu".

Mipham Rinpoche mỉm cười và khuôn mặt Ngài giống như trăng tròn, Ngài nói: "Thiện nam tử, lành thay! Đại nguyện sẵn sàng trụ lại Ta Bà của con vì lợi lạc của mọi chúng sinh quả là vô giá và đáng tán dương, vị Phật đồng tử trẻ trung tôn quý trong tim con sánh ngang với Mipham Gyamtso tuyệt đối, con sẽ làm lợi lạc vô số chúng sinh bằng những thực hành tinh tế, sự nghiệp hoằng dương Giáo Pháp của con sẽ ngày càng phát triển. Năm sự suy đồi càng mạnh mẽ, Đại Viên Mãn Tịnh Quang càng chiến thắng. Pháp tòa này được chuẩn bị cho con để trong tương lai, khi sự nghiệp lợi lạc tha nhân trên thế gian của con viên thành, con sẽ đến đây cùng đoàn tùy tùng của con, nhận Pháp tòa này và chuyển Pháp luân rộng khắp. Pháp tòa này chỉ thuộc về con mà thôi".

Sau đấy, Kyabje Rinpoche đến Pháp tòa của Khai Mật Tạng Minling và cầu nguyện:

Bậc trì giữ giác tính thanh tịnh nguyên sơ toàn tri,
Để thoát khỏi mạng lưới ám ảnh vô minh của hình tướng,
Và giác ngộ ý nghĩa chân chính bất biến,
Con cầu nguyện đến ba vị Trì Minh toàn tri.

Và trước Đức Khyentse Ozer, Rinpoche dâng lời cầu nguyện:

Cánh cửa bi mẫn toàn tri,
Hóa thân kho tàng trí tuệ của Tổ Longchenpa,
Vị Yogi vĩ đại của tính Không Tịnh Quang,
Con chí thành cầu nguyện đến Đấng Vô Úy Địa.

Terton Minling trì tụng, trong khi Đức Khyentse Ozer tụng rất lâu:

Namo,
Phật tính luôn hiện hữu trong mọi chúng sinh.
Vì thế, hãy phát khởi Bồ đề tâm mạnh mẽ,

Bởi thế mọi chúng sinh là nguồn gốc tâm linh thích hợp cho thực hành Pháp.

Những bậc thành tựu linh thiêng sở hữu mười sức mạnh,

Mãi mãi làm lợi lạc chúng sinh bằng lòng đại bi.

Đức tôn quý vĩ đại của Tam Bảo,

Trong cõi giới hư huyễn thực sự này,

Cầu nguyện chư Phật và môn đồ,

Giáng lâm đến chốn chiến thắng này,

Và ban phước cho Ngài quán đỉnh thứ tư,

Nguyện cầu Ngài thọ nhận các thành tựu thông thường và siêu việt.

Như thế, chư vị ban cho Rinpoche những sự gia hộ vô song.

Đột nhiên, mọi vật phẩm cúng dường xuất hiện và chư Không Hành Nữ bắt đầu múa hát, trong khi chư Trì Minh tận hưởng đồ cúng dường. Năm vị Không Hành Nữ tiễn Ngài trở về thế gian. Và lúc này, Rinpoche tỉnh giấc mộng.

Sau đấy, sức khỏe của Ngài cải thiện mỗi ngày và vào ngày Mười tháng Ba, Ngài hoàn toàn bình phục và trở về Học Viện.

Khi ấy, Larung đã vào mùa xuân; tuyết đang tan và sương mù biến mất; chim muông hót líu lo và cỏ mọc xanh mướt. Các đệ tử đã bắt đầu chuẩn bị cho sự trở về của Ngài từ lâu. Niềm vui hiện diện trên gương mặt khi họ đứng dọc hai bên đường như hai dải ruy-băng màu đỏ quấn quanh đường, đặc biệt chào đón Kyabje Rinpoche trở về.

Về điều này, Kyabje Rinpoche đã soạn ***Đạo Ca Chiến Thắng – Diệu Âm Từ Trống Trời*** và để kỷ niệm việc tiêu trừ mọi nghịch cảnh và đẩy lùi ma quỷ, Rinpoche tổ chức Pháp hội kim cương trong nhiều ngày cùng với các đệ tử.

60. GIẢI THOÁT CHÚNG SINH VÀ ĐIỀU PHỤC MA QUỶ

Trong mắt của hầu hết mọi người, giải phóng chúng sinh khỏi bị giam giữ được xem là một thiện hạnh lớn lao. Nhưng nhiều người vẫn hoài nghi về việc điều phục ma quỷ và vài người thậm chí xem đó là một kiểu sát sinh. Nhưng thực sự, mọi thứ không phải như họ nghĩ. Hành động điều phục đích thực là cách thức rốt ráo nhất để giải phóng chúng sinh. Về sự huyền bí ở bên trong, chúng tôi muốn kể lại một trong những giấc mơ của Ngài. Từ đó, bạn có thể hiểu đôi điều.

Sáng sớm ngày Tám tháng Tư năm 1997, Kyabje Rinpoche vào trạng thái mộng; điều khác với trạng thái Tịnh Quang thông thường là lần này nó gần như giống với trạng thái mộng mà một người bình thường có thể trải qua. Lúc này, Ngài không biết về việc đang mơ, nhưng mọi thứ vẫn xuất hiện rất rõ ràng.

Trong giấc mơ, Kyabje Rinpoche đến một nơi xa lạ nhưng thanh tịnh; ở đó, khi ngẩng đầu lên, Ngài thấy Bổn Sư Thubga đang ngự trên Pháp tòa tuyệt vời, hướng dẫn Giáo Pháp cho hàng nghìn môn đồ. Tư thế của Ngài rất uy nghiêm và khuôn mặt của Ngài giống như với bốn mươi năm trước, trước thời điểm Ngài nhập diệt. Kyabje Rinpoche khởi lên niềm hỷ lạc vô song và nghĩ rằng: "Trong vài ngày qua, Học Viện đã cùng nhau hành trì Đại Uy Đức Kim Cương Yamantaka, nhưng Ta vẫn không biết liệu nó đem lại lợi lạc hay nguy hại cho chúng sinh. Việc cộng tu tâm chú của Tăng đoàn có thể phá hủy thành phố, thân thể và tâm thức của vô số ma quỷ và những tà giáo. Dù sở hữu năng lực phá hủy, chúng ta có thể không thể sở hữu năng lực giải thoát chúng. Ta không thể không khởi lên vài nghi ngờ. Nhưng bây giờ, Ta có cơ hội hoàn hảo để thỉnh cầu chỉ dẫn từ Bậc Thầy".

Nghĩ vậy, Ngài tiến đến gần Pháp tòa. Đức Thubga rất hoan hỷ khi thấy Rinpoche và Ngài trìu mến hơn. Kyabje Rinpoche thưa với Bổn Sư về các nghi ngờ. Và Bổn Sư trả lời bằng giọng ôn hòa: "Lần này, thực hành Đại Uy Đức Kim Cương của con có cấp độ vô song và đem lại lợi lạc lớn nhất cho mọi chúng sinh; con thực sự đã tham gia vào sự giải thoát chúng sinh ở mức độ rộng lớn. Giống như vài ngày trước con đã đùa với người Tạng đó. (Vài hôm trước, khi một người Tây Tạng viếng thăm Kyabje Rinpoche, ông ấy thưa với Rinpoche về những ý định giải phóng côn trùng, điều mà Rinpoche đùa rằng: 'Ngày nay, người Tây Tạng

đang giết côn trùng à? Thậm chí nếu ông giải thoát chúng, chúng sẽ chết sau vài ngày, liệu có cần thiết không?') Giải phóng côn trùng chỉ có thể kéo dài tuổi thọ của chúng thêm vài ngày và giải phóng những con vật to lớn như bò hay cừu chỉ có thể kéo dài thêm vài năm. Nhưng nếu người ta rốt ráo điều phục ma quỷ, tuổi thọ của chúng sẽ được kéo dài mãi. Vì vậy, chúng ta có thể tuyên bố rằng điều phục là sự giải phóng chúng sinh tuyệt đối nhất".

"Với vị Yogi sở hữu sức mạnh đích thực, điều phục thực sự là hình thức phóng sinh rốt ráo nhất, nhưng nếu người ta không sở hữu năng lực giải thoát chúng, chẳng phải sự điều phục như vậy sở hữu nhiều lỗi lầm?".

"Đừng lo lắng về việc con có thể giải thoát chúng hay không, chừng nào con còn nương tựa vào nghi quỹ được viết bởi những bậc Đại Đức trong quá khứ, nếu sự điều phục diễn ra nhờ sức mạnh của định, thần chú, thủ ấn, ý định thanh tịnh v.v. thì công đức sẽ không thể tưởng tượng". Sau đấy, Bổn Sư tiếp tục nói về nhiều công đức của việc giải phóng chúng sinh. Bởi Kyabje Rinpoche biết Bổn Sư của Ngài thích việc giải phóng chúng sinh thế nào, Ngài đến bên Pháp tòa và nói: "Kể từ khi con trở về từ Singapore, con ít nhất đã giải phóng một trăm triệu mạng sống ở Trung Hoa đại lục". Nghe vậy, Đức Thubga rất hoan hỷ, chắp tay và nói: "Thiện nam tử! Thiện nam tử! Con thực sự là Như Ý Bảo Châu của thời đại suy đồi, con thực sự là mặt trời đỏ vào thời kỳ Giáo Pháp sắp chấm dứt". Sau khi nói điều này ba lần, Ngài trao cho Rinpoche bốn câu chỉ dẫn dưới dạng một bài ca kim cương:

Giáo Pháp siêu việt an bình sâu xa
Chứng ngộ ý nghĩa của Pháp tính như cam lồ,
Các hành động tinh tế và thực tiễn tùy theo căn cơ những vị được chuyển hóa,
Ta mong muốn thọ nhận năng lực giải thoát vô số chúng sinh.

Kế đó, Bổn Sư ban thêm vài chỉ dẫn về những đặc tính của Tam Bảo và cuối cùng nói rõ ràng rằng: "Trong thời đại suy đồi hiện nay, thực hành điều phục rất quan trọng và không có sự nhiễm ô của hận thù ích kỷ, tiến hành với ý định chân chính của việc làm lợi lạc tha nhân, thì thậm chí mang hình tướng điều phục ma quỷ cũng có thể tạo vô lượng công đức. Nhưng hiện nay, trong thời đại nhiễu nhưỡng, nhiều chúng sinh không có niềm tin với thực hành này và thường nói xấu hoặc thậm chí tham gia vào thực hành mà không có lòng bi mẫn hay thậm chí là sân hận, tất cả những điều này đều không đúng". Nói vậy, Bổn Sư trao cho Kyabje Rinpoche một bức tượng Đại Uy Đức Kim Cương, nói rằng: "Thời nay, thực hành Đại Uy Đức Kim Cương đem lại lợi lạc lớn lao cho mọi chúng sinh, vì thế, Ta trao cho con bức

tượng này". Đôi mắt của bức tượng tỏa ra lửa và bức tượng rất oai nghiêm trong hình tướng phẫn nộ.

Lúc này, Bổn Sư gọi Rinpoche đến bên và ban phước bằng cách chạm đầu vào đầu của Rinpoche. Kyabje Rinpoche cảm thấy buồn vui lẫn lộn, giống như khi Bổn Sư ban phước bằng cách cụng đầu trước khi Ngài nhập diệt. Như thế, Rinpoche tỉnh giấc và đồng hồ chỉ đúng năm giờ.

Buổi sáng, Kyabje Rinpoche phát hiện ra một bức tượng Đại Uy Đức Kim Cương trong phòng Ngài, thứ chưa từng xuất hiện trước kia; bức tượng hai thân giống như giấc mơ đã trở thành một thân, một mặt và hai tay trở thành ba mặt và sáu tay, sắc diện cũng khá khác. Nhờ duyên khởi này, Kyabje Rinpoche dạy rằng giải phóng động vật là nguyên nhân duy nhất khiến chư Phật, Bồ Tát, Bổn Sư hài lòng và Ngài khuyến khích nhiều Pháp hội kim cương, Tu viện, đạo sư và cư sĩ ở vùng Trung Hoa đại lục tham gia nhiệt thành vào việc phóng sinh và đi theo con đường diệu kỳ. Từ đó trở đi, theo chỉ dẫn của Ngài, tất cả đã đáp lại một cách chân thành và khắp nơi trên thế giới, việc phóng sinh được khích lệ. Theo những thống kê sơ lược, hơn sáu triệu Nhân Dân Tệ đã được sử dụng để phóng sinh.

61. HÀNH TRÌNH VỀ PHƯƠNG NAM

Để giải phóng nhiều chúng sinh đang chìm trong đại dương khổ đau của luân hồi, năm 1997, dù tuổi cao sức yếu, Kyabje Rinpoche du hành đến nhiều tỉnh, thành phố và hành hương đến nhiều ngọn núi và thánh địa. Ở đó, bằng những phương tiện vi tế, Ngài đã làm lợi lạc vô số chúng sinh, để lại dấu chân trên khắp miền Nam Trung Hoa.

Đầu tiên, Ngài đến một trong bốn thánh địa Phật giáo nổi tiếng, đạo tràng của Phổ Hiền Bồ Tát: Núi Nga Mi. Nơi ấy, những rặng núi hùng vĩ bao phủ bởi rừng cây, cùng với vô số chùa chiền, Tu viện và Học Viện Phật giáo lớn nhỏ đã tạo nên cảnh tượng trang nghiêm.

Tại đỉnh núi Nghìn Phật cùng với hàng nghìn môn đồ, Kyabje Rinpoche chiêm ngưỡng hào quang ngũ sắc do Bồ Tát Phổ Hiền hiển bày. Và giữa những đám mây nhiều màu, tất cả đồng thanh trì tụng ***Phổ Hiền Hạnh Nguyện***. Hơn thế nữa, Rinpoche thuyết giảng nhiều giáo lý quý báu; chùa chiền cùng trường học trên khắp ngọn núi đã thỉnh mời Ngài đến giảng Pháp. Kế đó, Ngài đến núi Lạc Sơn, nơi hoạt động phóng sinh lớn được tổ chức.

Thành phố Quế Lâm tháng Tám tràn ngập mùi hương hoa mộc [hoa quế]. Nhiều tín đồ đã bận rộn chuẩn bị chào đón Rinpoche và niềm hoan hỷ của họ có thể thấy rõ. Rinpoche đến đúng lúc và ở lại biệt thự trên núi được chuẩn bị tốt.

Trong giai đoạn này, cùng với mùi hương hoa quế ngọt ngào, Rinpoche chỉ dẫn nhiều giáo lý tùy theo căn cơ của vô số đệ tử viếng thăm. Cùng lúc, Ngài thăm những địa điểm nổi tiếng. Khi đi thuyền trên sông Li Giang, ngắm nhìn khung cảnh xung quanh, Kyabje Rinpoche nhập thiền sâu, rồi xả thiền, nhìn vào dòng sông đang êm đềm chảy và bảo: "Bây giờ trong tâm trí hỗn loạn của Ta, Ta nhớ về đời quá khứ. Khi ấy, Ta từng là Đồng Tử Thiện Hiền, Ta đã nương theo nhiều đạo sư tâm linh ở thành phố này và thọ nhận nhiều giáo lý vi diệu. Lúc ấy, thành phố Quế Lâm được gọi Hương Thành".

Điểm dừng chân tiếp theo của Ngài là thành phố Nam Ninh, thành phố lớn nhất của tỉnh Giang Tây. Ở đó, nhiều người ngoại đạo đã quy y và bắt đầu con đường thực hành Phật giáo. Hoạt động phóng sinh lớn được tổ chức; hàng nghìn con cá cùng với rùa và rắn lớn thoát chết và có cơ hội được sống. Kyabje Rinpoche trì tụng Kinh điển để chúng có thể sinh làm người trong tương lai, thực hành Phật Pháp và hướng về sự giải thoát. Lúc đó, trong trí tuệ

thanh tịnh của Ngài xuất hiện nghi quỹ chưa từng thấy trong lịch sử Phật giáo Tây Tạng, gọi là ***Nghi Quỹ Tự Nhiên Thọ Nhận Tam Giới***, điều đã được ghi lại ngay.

Sau đấy, Rinpoche đến Núi Kê Túc thuộc tỉnh Vân Nam. Với đa số Phật tử, ngọn núi này rất quen thuộc, bởi đó là ngọn núi thiêng nơi Tôn giả Ma Ha Ca Diếp, vị kế thừa những giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn an trụ và nơi đây cũng là đàn tràng của Bồ Tát Di Lặc. Nhiều Tu viện ở Núi Kê Túc cùng với chùa chiền khác theo truyền thống Trung Hoa đã chào mừng Ngài với nghi lễ truyền thống Trung Hoa long trọng nhất. Trong Chùa Mái Vàng trên đỉnh núi, trước Bảo tháp được xây dựng bởi Tôn giả A Nan Đà và Vua Không Hận Thù, bởi nhiều duyên khởi, Kyabje Rinpoche ban tiên đoán: "Ngọn núi Kê Túc linh thiêng này là đàn tràng của Bồ Tát Di Lặc và cũng được gọi là Tiểu Tushita. Dù đây là lần đầu tiên Ta viếng thăm nơi này, Ta đã du hành đến đây trong những giấc mơ và có được phước báu đỉnh lễ Đức Di Lặc. Tất cả các con có mặt ở đây sở hữu niềm tin sâu xa và tất cả các con, những bậc có thể giữ giới thanh tịnh, sẽ trở thành các đệ tử đầu tiên của Phật Di Lặc. Vì lẽ đó, các con cần hoan hỷ và cẩn thận giữ gìn giới luật thanh tịnh". Kế đấy, Kyabje Rinpoche thiền định cô tịch trong bảy ngày ở Cửa Hoa Thủ, trong đó nhiều dấu hiệu cát tường xuất hiện và Ngài nhận được Pháp y của Tôn giả Ma Ha Ca Diếp. Rinpoche nói: "Nơi này chứa đựng ân phước lớn lao, những di hài của Tôn giả vẫn được giữ ở trong Cửa Hoa Thủ, chờ đợi Bồ Tát Di Lặc đến cùng với môn đồ của Ngài, mở cánh cửa và lấy ra những di hài trong tay Tôn giả trong khi Tôn giả sẽ chỉ dẫn về những công đức của việc trì giới thanh tịnh … Việc hàng nghìn năm trước, Bồ Tát Vô Trước đã thiền định cô tịch ở đó trong mười ba năm là điều ít người biết và chưa thực sự được công nhận. Nhưng lần này, nhờ những năng lực thiền định của Ta, Ta có thể xác quyết rằng Động Kim Cương phía dưới Cửa Hoa Thủ, là động thiền định của Tôn giả Vô Trước v.v. Khi ấy, Ta là Đồng Tử Thiện Hiền, Ta đến đó cùng với Bồ Tát Văn Thù như những kẻ ăn xin, đến viếng thăm Tôn giả Vô Trước đang tinh tấn hành trì. Tài sản duy nhất của Ngài là một chiếc bình đất, vì thế, các con có thể tưởng tượng xem Ngài đã hành trì khổ hạnh thế nào. Lúc đó, Bồ Tát Văn Thù và Ta tuyên bố sẽ không bao giờ rời xa nhau như thể chúng ta là hình với bóng và mãi mãi xiển dương Giáo Pháp và làm lợi lạc tha nhân cùng nhau …". Trong số những đệ tử trong đoàn tùy tùng của Ngài, nhiều vị đã chứng kiến các dấu hiệu siêu phàm của sự gia trì và giác ngộ tùy theo căn cơ tâm linh riêng.

Sau khi rời Núi Kê Túc, Kyabje Rinpoche lần lượt viếng thăm Thâm Quyến, Quảng Châu, Sán Đầu, Phúc Châu, Ôn Châu, v.v. và dù đi đến đâu, Ngài đều chấp nhận các học trò và trao truyền cho môn đồ nhiều quán đỉnh, chỉ dẫn và sự gia trì thâm sâu.

Điểm đến tiếp theo của Ngài là Hàng Châu thuộc tỉnh Chiết Giang. Ở đó, Rinpoche viếng thăm những bức tượng đá của Linh Ẩn Tự và phía trước chiếc giường đá mà trên đó Ngài Tế Công từng để lại dấu chân, Kyabje Rinpoche nói với các môn đồ trong sự tán thán: "Đức Tế Công thực sự có thể được xem là một Yogi vĩ đại, người đã làm lợi lạc vô số chúng sinh nhờ những hành động lạ thường của sự không chấp nhận cũng không chối bỏ bất cứ điều gì". Khi thăm Tây Hồ, Rinpoche cầu nguyện đến chư đạo sư truyền thừa Nyingma và nói: "Từ năm 1990, hồ này đã trở thành hồ phóng sinh và nhiều con vật đã có lại được tự do; nguyện cầu chúng nhanh chóng từ bỏ đại dương luân hồi này". Như thế, Ngài trì tụng Kinh điển để cầu nguyện gia hộ.

Trước tháp thờ xá lợi Phật tại chùa Vua A Dục thuộc [thành phố] Ninh Ba, Kyabje Rinpoche cùng các đệ tử phát nhiều đại nguyện. Và sau đó, tại đàn tràng của Bồ Tát Quán Thế Âm ở Nam Hải: Núi Phổ Đà, Rinpoche ban những chỉ dẫn về Hiển và Mật giáo cho các đệ tử từ mọi Tu viện. Trước tượng Quan Âm Nam Hải mới khánh thành, Khenpo đã giảng dạy Giáo Pháp sâu xa và trao cho đại chúng cam lồ Phật Pháp.

62. GIẢNG DẠY, TRANH LUẬN VÀ BIÊN SOẠN VỚI SỰ HUY HOÀNG HIẾM CÓ

Trong toàn bộ cuộc đời, Kyabje Rinpoche luôn nhấn mạnh tầm quan trọng lớn nhất của việc giảng dạy Kinh điển và các chỉ dẫn của Giáo Pháp. Ngoại trừ lúc ở trên đường, Ngài chưa từng làm gián đoạn việc giảng dạy Giáo Pháp cho các đệ tử. Khi Ngài còn tu học tại Phật Học Viện Changma, hàng ngày, Ngài giảng dạy ít nhất bảy hay tám lớp. Bởi Ngài đã làm chủ mọi giáo lý của các trường phái và truyền thống, Ngài sẽ chỉ dẫn họ theo cách thích hợp nhất, trích dẫn nhiều bản văn kinh điển, khiến vấn đề khó trở nên dễ hiểu, bằng ngôn ngữ đẹp đẽ và trôi chảy, rõ ràng và không sai lầm trong giọng nói dội vang và mạnh mẽ. Dĩ nhiên, ngày nay có rất nhiều vị thầy Phật giáo có thể xiển dương Giáo Pháp, nhưng những đạo sư mà giáo lý dựa trên sự thành tựu hoàn hảo thì vẫn rất hiếm có. Kyabje Rinpoche hoàn toàn giảng dạy dựa trên sự chứng ngộ và kinh nghiệm của Ngài. Và ở Tây Tạng, vị thầy có thể hướng dẫn những điểm trọng yếu của các bộ luận về Đại Viên Mãn vô song như Rinpoche, thì thậm chí còn hiếm hơn cả lông chim phượng hoàng, chứ đừng nói đến bên ngoài Tây Tạng. Hiện nay, dù Ngài đã gần bảy mươi tuổi, Ngài vẫn liên tục giảng Pháp và những người thông minh, thậm chí sau khi chỉ tham dự một lớp học, sẽ có vài kinh nghiệm khác thường. Giọng giảng Pháp đầy uy lực của Ngài cũng thu hút cả loài phi nhân, khiến họ mang hình tướng con người để lắng nghe giáo lý của Ngài. Một hôm, khi Khenpo Deba nhận thấy vài người chăn ngựa, những vị cung kính đến lắng nghe Rinpoche giảng Pháp, ông ấy đi đến để nghe xem điều gì đang được giảng dạy; nhưng khi đến, ông ấy chỉ thấy Rinpoche ở đó và chẳng có dấu hiệu nào của những người chăn ngựa.

Kể từ thời thơ ấu, Kyabje Rinpoche luôn luôn có niềm yêu thích với khoa học nguyên nhân, nghiên cứu sự suy luận và Lô-gic, vì thế, Ngài rất thích tranh luận. Khi tu học ở Phật Học Viện Changma, Ngài từng viếng thăm Tu viện Sershul của truyền thống Geluk và tham gia tranh luận với vài vị Geshe lớn tuổi, người đã nghiên cứu việc tranh luận suốt cả cuộc đời. Ngài xem xét một cách cẩn trọng và trả lời trôi chảy. Những câu trả lời thông minh và kiến thức bao la của Ngài làm những vị Geshe kinh ngạc. Họ đều tán thán Ngài: "Chúng tôi không thể ngờ được một tu sĩ trẻ chưa từng thâm nhập vào việc tranh luận lại sở hữu kỹ năng hùng biện vô song như vậy. Điều này thực sự hiếm có!". Với những vị Geshe, người mà có các quan

điểm riêng về giáo lý bên trong, Ngài sử dụng những lý lẽ và bằng chứng đáng tin cậy từ Kinh điển để bẻ gẫy đánh giá của họ, điều khiến họ không thể nói gì. Và với những người vô thần và tín đồ của các tôn giáo khác, Ngài sử dụng chất cháy của trí tuệ diệu kỳ để đốt cháy đống gỗ của các quan điểm và thái độ tiêu cực của họ. Trong chuyến viếng thăm đến Tu viện Tashi Lhunpo, một hôm, Rinpoche cảm thấy không khỏe. Nhưng sau khi tranh luận với Geshe Tenzin của Tu viện, Ngài đã bình phục.

Những người bình thường khi viết sách sẽ phải tra cứu vài tác phẩm tham khảo khác trước khi viết, nhưng Rinpoche không bao giờ sử dụng tài liệu tham khảo nào khi viết. Mọi tác phẩm của Ngài được viết khi Ngài trụ trong bản tính căn bản của giác tính tự nhiên, hoặc sau khi cầu nguyện đến Bổn tôn và tất cả những gì được viết ra đều tuôn chảy từ đại dương trí tuệ của Ngài. Chúng tôi thường thấy Kyabje Rinpoche biên soạn các bộ luận một cách vô ngại, trong khi đùa giỡn hay nói chuyện với người khác. Hoàn toàn khác với những người bình thường phải cau mày, cố gắng làm loạn một quyển sách bằng cách mượn một chương và ăn trộm một chương khác. Kyabje Rinpoche từng nói rằng: "Không có tác phẩm nào của Ta được viết mà không nhờ sự gia hộ của dòng truyền thừa, nhưng trong thời đại mà Giáo Pháp sắp suy tàn, vấn đề không phải là không có đủ Giáo Pháp mà là không có đủ người nghiên cứu và thực hành nó. Vì thế, Ta quyết định không biên soạn nhiều tác phẩm". Những tác phẩm mà Kyabje Rinpoche soạn gồm ba tập và liên quan đến mọi nội dung; có nhiều điểm sâu xa về thực hành Đại Viên Mãn cũng như những bài đạo ca về con đường Pháp. Không chỉ có những luận giải về Phật giáo Hiển và Mật cùng các bài ca thành tựu, mà còn cả những tác phẩm về các chủ đề văn hóa chung. Nhiều dấu hiệu cát tường xuất hiện khi Ngài biên soạn ***Bộ Luận Dây Tết Lộng Lẫy*** về số học và chiêm tinh, trong đó, Ngài ghi chép nhiều hiện tượng chưa được khám phá và các quan niệm mới mẻ với khoa học hiện đại. Ngài cũng viết một tác phẩm lớn (khoảng 270.000 chữ) với tựa đề ***Đại Luận Về Khoa Học Âm Thanh*** (tức Âm Nhạc), nhưng tác phẩm này đã bị mất trong thời Cách mạng Văn hóa. Tác phẩm ***Giáo Lý Thế Kỷ 21*** mới được viết gần đây sử dụng khoa học và công nghệ hiện đại để giải thích các nguyên tắc của tái sinh và nhân quả và được giới trí thức chào đón rộng rãi.

Dù việc giảng dạy, tranh luận, biên soạn và những thành tựu bên trong của Ngài đã đạt đến sự hoàn thiện từ lâu, Ngài luôn cẩn trọng trong nhân quả. Dù Ngài mãi mãi trụ trong trạng thái Tịnh Quang của bình đẳng và thanh tịnh, Ngài vẫn hiển bày hình tướng thực hành Giáo Pháp một cách tinh tấn, bởi cho đến hiện nay, Ngài đã trì tụng tâm chú Bổn tôn của Ngài hơn 1,1 tỷ biến, điều thực sự rất tuyệt diệu!

63. MONG ƯỚC LỚN NHẤT

Có lẽ chẳng có chúng sinh nào trên thế gian này lại không muốn tận hưởng hòa bình – hạnh phúc và chẳng có người nào lại không muốn từ bỏ khổ đau. Nhưng từ ngày chúng ta sinh ra trên thế gian này, chúng ta chịu mọi kiểu đau khổ như ái biệt ly khổ, oán tằng hội khổ, cầu bất đắc khổ và khổ của bệnh, lão, tử, v.v. Nếu có một địa điểm linh thiêng nơi chẳng có khổ và chỉ có niềm vui vô song thì ai mà không muốn đến đó?

Dẫn dắt vô số chúng sinh tái sinh Cực Lạc là mong ước lớn nhất mà Kyabje Rinpoche đã phát khởi trong đời này và cũng là sự nghiệp chính yếu của Ngài. Ngài thường nói rằng: "Mong ước lớn nhất của Ta trong đời này là dẫn dắt mọi chúng sinh có kết nối với Ta, dù là bạn hay thù, tái sinh Cực Lạc. Dù có nhiều cõi Tịnh độ như Đông Phương Hiện Hỷ hay Núi Huy Hoàng Màu Đồng của Đức Liên Hoa Sinh, Cực Lạc Dewachen là cõi giới duy nhất với những công đức hoàn hảo như vậy và vẫn dễ dàng để tái sinh. Sau khi tái sinh ở đó, chúng ta có thể hoàn thành mọi ước muốn và tiếp đấy dễ dàng giải thoát mọi chúng sinh …". Kyabje Rinpoche thường xiển dương những công đức của Cực Lạc và yêu cầu tất cả chúng ta không chỉ mong ước tái sinh Cực Lạc cho bản thân mà còn mong muốn mọi chúng sinh có bất kỳ kết nối nào với chúng ta tái sinh về cõi Tây Phương Cực Lạc thanh tịnh này.

Năm 1989 ở Lhasa, khi cầu nguyện đến Thánh tượng Jowo Rinpoche mà Phật Thích Ca Mâu Ni từng đích thân gia trì, khi nhớ về lòng đại từ của Đức Phật, những giọt nước mắt lăn trên má Ngài và Ngài lặng lẽ phát nguyện hoằng dương Giáo Pháp và làm lợi lạc vô số chúng sinh đang chìm trong biển khổ luân hồi và dẫn dắt họ vãng sinh Cực Lạc. Sau đấy, Ngài nhập thiền sâu và trong trạng thái thấu suốt ấy, Thánh tượng Jowo tỏa hào quang, mỉm cười và ban lời tiên tri: "Này thiện nam tử, từ nay trở đi, mọi chúng sinh có kết nối với con, sẽ đều tái sinh Cực Lạc".

Hơn thế nữa, Lodro Lama và Mani Lama từng nói rằng: "Trong những năm sau này, con sẽ xiển dương thực hành Tịnh độ, nhờ đó, giúp vô số chúng sinh vãng sinh Cực Lạc". Theo tiên đoán này, Kyabje Rinpoche bắt đầu truyền bá các Pháp tu Tịnh độ, thúc giục đại chúng trì tụng danh hiệu của Đức A Di Đà và khuyến khích họ rằng: "Tất cả những ai trì tụng danh hiệu A Di Đà Phật một triệu lần chắc chắn sẽ vãng sinh Cực Lạc". Kế đó, Rinpoche tổ chức nhiều Pháp hội Cực Lạc quy mô lớn, cung cấp cho chúng sinh cơ hội tốt nhất để thiết lập kết nối

Pháp với Ngài. Ba Pháp hội ấn tượng nhất là Pháp hội ở Sertar, Tawu và Nyarong. Mỗi lần, hàng trăm nghìn cư sĩ đã tham gia. Trong tất cả, Pháp hội đông người tham dự nhất là ở Nyarong khi gần một triệu người đã có mặt. Nhiều cư sĩ đã phát nguyện trì tụng hồng danh Đức Phật A Di Đà một trăm triệu biến. Chỉ về mặt công đức, những hành động này không phải là điều mà người bình thường nào cũng có thể thành tựu hay thậm chí là mơ tưởng sẽ thành tựu. Khi bạn chìm trong vực sâu của khổ đau nhưng có ai đó cứu bạn thoát khỏi nó và đưa bạn đến vùng đất hỷ lạc linh thiêng, liệu chúng ta có thể không lập tức theo chân người ấy?

Đức Bồ Đề Kim Cương tiên đoán rằng:

Giữa Damcan và Ngala ở hẻm núi của thiên nữ Shing-gi,
Hóa thân của Orgyen Liên Hoa Sinh mang danh hiệu Vô Úy [Jigmey],
Với đoàn tùy tùng Bồ Tát tứ chúng đệ tử,
Sẽ xiển dương giáo lý Hiển và Mật như mặt trời sáng chói,
Với cuộc đời làm lợi lạc tha nhân không thể sánh bằng,
Và những đệ tử thanh tịnh sẽ đi đến muôn phương,
Tất cả những ai kết nối với Ngài sẽ tái sinh Cực Lạc.

Điều này đã chỉ ra rõ ràng rằng: phía bên phải là núi thiêng Damcan và bên trái là núi thiêng Ngala, ở hẻm núi Larung của thiên nữ Shing-gi ở giữa, có một vị đạo sư mang danh hiệu Jigmey Phuntsok, hóa thân của Đức Liên Hoa Sinh, Ngài chấp nhận Tăng, Ni, cư sĩ nam và nữ – tứ chúng đệ tử và hoằng dương Giáo Pháp rộng khắp; tất cả những ai kết nối với Ngài có thể tái sinh Cực Lạc.

Như ngày nay trong cõi Tịnh độ Larung, Kyabje Rinpoche, Như Ý Bảo Châu, với sự bền bỉ lớn lao nhất, đã liên tục ban cho những đệ tử hữu duyên các giáo lý Hiển và Mật sâu xa.

Hãy cùng nhau cầu nguyện đến Kyabje Rinpoche với lòng sùng mộ lớn nhất, để Ngài trụ thế dài lâu và tiếp tục chuyển Pháp luân. Nguyện cầu nhiều chúng sinh hơn nữa kết nối tâm linh với Ngài và trút bỏ gánh nặng của đại dương luân hồi, hướng về lục địa giải thoát quý báu gọi là Cực Lạc!

Bằng những từ ngữ giản dị, tôi đã kể
Câu chuyện chân thực về một cuộc đời phi phàm,
Nguyện cầu mọi tín đồ hữu duyên
Nhận được lợi lạc từ nó.
Các đệ tử của Đại Sư nhiều như sao trời,
Nhưng đến nay không ai viết tiểu sử của Ngài,
Để những kẻ hữu duyên phát khởi lòng sùng mộ,
Tôi chí thành viết tác phẩm súc tích này.
Trong thời đại nhiễu nhương của năm sự suy đồi,
Đạo sư ma quỷ giả dối tràn khắp,
Nhưng những vị hoàn thiện giới, định và tuệ,
Hiếm như sao buổi sáng.
Đại Đức Như Ý Bảo Châu
Thật khó để gặp trong nghìn kiếp.
Người mong cầu giác ngộ – giải thoát,
Cần lập tức từ bỏ đời sống thế tục và nương theo Ngài.
Chẳng mong cầu danh tiếng hay vận may,
Tôi viết cuốn sách này với mong ước thanh tịnh,
Nhưng trí tuệ của tôi còn yếu kém và kiến thức thì nông cạn,
Mong rằng độc giả sẽ sửa chữa những sai sót của tôi.
Nhờ công đức như ánh trăng rằm,
Mong rằng mọi chúng sinh trong luân hồi
Bước vào con đường tươi sáng của Phật Pháp,
Và cùng nhau thành tựu quả vị của Bậc Thầy.
Larung, ngày 3 tháng 1 Âm lịch Tây Tạng năm 2001.

PHỤ LỤC: BÀI CA SÙNG MỘ

Những đoạn kệ mong mỏi sự viên thành linh kiến giác ngộ của Đức Khenchen Jigme Phuntsok, vị tái sinh của Terton Lerab Lingpa

Dalai Lama thứ 14 soạn

Hỡi chúa tể của chư thánh giả, Phật Thích Ca Mâu Ni, thành tựu Phật quả nhờ xả ly và chứng ngộ,

Cùng tâm tử của Ngài, Từ Thị Di Lặc và Văn Thù Bồ Tát,

Bảy vị trưởng lão, mười bảy đại học giả và những vị khác,

Tất cả những vị Tổ vĩ đại của giáo lý ở vùng đất cao quý Ấn Độ,

Và đặc biệt, Ngài, bậc giới thiệu con đường xuất sắc ở Tây Tạng;

Ba vị vua Pháp tiên tổ,

Vị Phật thứ nhì – Đức Liên Hoa Sinh,

Tôn giả Tịch Hộ cùng toàn bộ dòng truyền thừa: nhớ nghĩ đến lòng từ của Thầy khiến chúng con tràn đầy niềm tin và lòng sùng mộ.

Để khơi dậy khát khao trong vô số chúng sinh, Thầy truyền bá

Giáo lý của Đức Phật, đấng dẫn đường chiến thắng với bốn sự vô úy,

Với năm sự hoàn hảo, chiếu tỏa chúng đến những đệ tử hữu duyên ở khắp các phương,

Hỡi Bậc Thầy uyên bác, thiện xảo và cao quý, chúng con cầu nguyện đến Ngài!

Khi những đại nguyện và hành động giác ngộ của Đức Dalai Lama Thubten Gyatso cần được hoàn thành,

Chính nhờ kết nối tâm linh của chư vị mà Tổ Lerab Lingpa,

Với kho tàng giáo lý của Ngài,

Đã đem lại vô số sự cát tường cho dân chúng Xứ Tuyết.

Thậm chí giữa bóng tối nặng trĩu của năm sự suy đồi,

Thầy hoàn thiện văn, tư và tu về tất cả các Tạng ngoại và nội cùng vô số bản văn,

Đạt đến đỉnh cao kinh nghiệm và chứng ngộ về ý nghĩa,

Trở thành bậc trì giữ thù thắng của những giáo huấn rốt ráo.

Khi những cơn gió dữ của thời kỳ thay đổi thổi vô cùng mạnh mẽ,

Lòng quyết tâm của Thầy vẫn vững chắc như vua của các núi,

Và những bậc đắp y vàng, trì giữ tam tu,

Cùng hàng nghìn môn đồ sùng kính, vân tập quanh Thầy.

Ngày qua ngày, nhờ nghiên cứu, thực hành và hoạt động tâm linh,

Thầy hoàn thành những mong ước sâu sắc nhất của chúng sinh khắp nơi,

Và bằng cơn mưa Giáo Pháp của những quán đỉnh chín muồi và giáo lý giải thoát, thâm sâu và bao la,

Thầy gieo trồng hạt giống giác ngộ hoàn hảo trong tất cả chúng con.

Từ những giáo lý Thanh Văn thừa đến Đại Viên Mãn,

Thầy trao truyền các truyền thống kinh văn của mọi thừa,

Cùng với giọt cam lồ của những chỉ dẫn cốt tủy,

Và làm hài lòng tâm trí của tất cả đệ tử hữu duyên.

Chúng con vẫn nhớ rõ thân tướng trang nghiêm của Thầy,

Chúng con vẫn nhớ rõ giai điệu sâu sắc từ khẩu giác ngộ của Thầy,

Chúng con vẫn nhớ trí tuệ và tình thương mến từ tâm trí tuệ của Thầy:

Nhớ về mọi phẩm tính cao quý của Thầy, chúng con chí thành cầu nguyện.

Tất cả chúng con, những môn đồ của Thầy, với nỗ lực không dao động,

Xin hứa sẽ áp dụng niềm tin, sự tinh tấn và trí thông minh sắc sảo

Vào kho tàng Giáo Pháp như ý của chín thừa,

Và luôn luôn tận tụy thực hành quán chiếu và thiền định.

Nhờ sức mạnh của lời cầu nguyện đến Thầy, Đấng Bảo Hộ của chúng con,

Nguyện cầu mọi mong ước của Thầy đều được viên thành và khơi dậy khát khao trong chúng sinh khắp hư không,

Và nguyện cầu chúng con không bao giờ rời xa chư đạo sư của Tối Thượng thừa,

Để chúng con vun bồi trọn vẹn những phẩm tính của kinh nghiệm và chứng ngộ.

Nhờ ân phước gia trì bao la và bi mẫn của chư Đạo Sư, Bổn Tôn và Không Hành,

Nhờ năng lực của duyên khởi, bản chất của vạn pháp, chẳng thể nghĩ bàn,

Và nhờ sức mạnh của lòng sùng mộ bất biến và chân thành trong cả đạo sư và đệ tử,

Cầu mong những mong ước này trở thành hiện thực, như chúng con mong mỏi!

Khenpo Jigme Phuntsok Rinpoche đã phụng sự giáo lý quý báu của Đức Phật về kinh văn và chứng ngộ một cách lớn lao, cả bằng sự giảng dạy và hành trì; Ngài đã làm sáng tỏ những

giáo lý của truyền thống Cựu Dịch khi những mong ước giác ngộ và lời cầu nguyện từ quá khứ của Ngài chín muồi. Trong hoạt động cao quý của mình, Ngài đem lại vô số lợi lạc cho giáo lý và chúng sinh bằng việc chuyển Pháp luân rộng khắp và theo tinh thần bất bộ phái, tác động đến hàng nghìn môn đồ sùng kính ở nhiều quốc gia trên thế giới thông qua các đại nguyện và hoạt động giác ngộ tuyệt diệu, mà đặc biệt là tại Phật Học Viện Larung do Ngài thành lập ở Serta, miền Đông Tây Tạng.

Vào thời điểm đau thương này, khi Ngài đã hiển bày việc hòa nhập tâm trí tuệ vào Pháp giới như là kết quả của vài nghịch cảnh trong và ngoài, điều vô cùng quan trọng với những đệ tử đang đau buồn trước mất mát to lớn này là ***phải nhất tâm cầu nguyện đến bậc thầy vĩ đại*** *của họ và* ***cúng dường sự hành trì bằng cách dấn thân miên mật****, không chút đạo đức giả****, liên tục giữ trong tâm những chỉ dẫn trọng yếu của Ngài****, thứ cô đọng tinh túy của Kinh điển và Mật điển và không quên chúng.*

Để những ý định giác ngộ của vị Thánh này có thể được viên thành và xua tan nỗi đau khổ của các học trò của Ngài, tôi đã biên soạn lời cầu nguyện này. Nguyện cầu những mong ước này được viên thành!

Những lời này được viết bởi vị tu sĩ Phật giáo mang danh hiệu Tenzin Gyatso vào ngày Rằm tháng Giêng năm Mộc Thân (tức ngày 6 tháng 3 năm 2004) thuộc chu kỳ Rabjung thứ 17. Nguyện đức hạnh tăng trưởng!